

Hồ Biểu Chánh

ĐỔ NƯƠNG NƯƠNG BÁO OẢN

Tiểu Thuyết



NHÀ XUẤT BẢN
SÔNG-KIÊN

**Đỗ Nương nương
báo oán**

Hồ Biểu Chánh

Đồ Nương nường báo oán

Hồ Biểu Chánh

Bìa: *NXB Sông Kiên*

Trình bày: *Muôn Phương*

Nguồn: *Internet*

Đỗ Nưng nưng báo oán

HỒ BIỂU CHÁNH

**SÔNG KIÊN
xuất bản 1961**

6 § Hồ Biểu Chánh

CHƯƠNG 1

Trái đất vẫn xây, tối rồi kể sáng, sáng rồi tối lại.

Nước sông luân chuyển, hết ròng rồi lớn, lớn rồi lại ròng.

Việc nhà hể hết thanh rồi tới suy cũng như vận nước hể mất trị thì phải loạn.

Đó là định luật dĩ nhiên xưa nay thường lệ mà Đông Tây cũng thường lệ.

Thử lật Việt Nam Quốc Sử mà xem, chúng ta sẽ nhận thấy rõ ràng cuộc thanh trị với cuộc loạn ly cứ tiếp mà diễn ra hoài hoài. Nếu người cầm quyền hể hờ để thất chánh thì tự nhiên rối rắm khắp mọi nơi. Nếu muốn non nước

8 § Hồ Biểu Chánh

được thanh bình thì phải nhờ bậc anh hùng chí sĩ có đại đức đại tài, thấu phục dân tâm, hướng dẫn quần chúng, mới có thể đánh dẹp trong ngoài mà xây dựng an ninh lại bá tánh.

Kìa như thuở xưa, sau một cơn bị trị kéo dài đến trót một ngàn năm, nước non nghiêng ngửa, quốc hồn lu lờ, dân chúng khóc than, cỏ cây khô héo. Trong thời gian đau khổ ấy tuy có Trưng Nữ Vương, có Bà Tiệu Ấu, có Lý Nam Đế, có Triệu Việt Vương có Mai Hắc Đế, có Khúc Thừa Dũ lần lượt nổi lên quyết ra tay bình định sơn hà và đem chủ quyền quốc gia về cho dân tộc.

Rất tiếc thay các đứng tiền nhơn ấy có hào khí chói lòa, có hùng tâm mãnh liệt, nhưng chưa phải là người lật ngược thời cuộc, bởi vậy công nghiệp không thành tựu được hoàn toàn, chỉ lưu lại danh thơm chí cả cho hậu nhơn sùng bái muôn đời mà thôi.

Mãi đến thế kỷ thứ 10, mới có Ngô Quyền xuất hiện, quét sạch ở trong, đánh dẹp ở ngoài, xây nền quốc gia tự chủ cho Việt Nam rạng rỡ ở góc trời Đông Á. Non nước được hưởng thanh bình có 5 năm rồi Ngô Vương lại băng. Người sau nối nghiệp lại không đủ tài đủ đức, để cho thất chánh đi, nên mới sanh phản loạn Thập Nhị Sứ Quân, làm lung tung một lúc.

May có Đinh Tiên Hoàng ra đời bình loạn trấn an, lập ra nhà Đinh, sau liên tiếp truyền ngôi quốc vương cho các nhà Tiền Lê, nhà Lý rồi qua nhà Trần.

Đến thế kỷ 13, nhà Trần gặp nạn ngoại xâm, Ngươn (Nguyên) Triều bên Trung Quốc, ý binh đông tướng mạnh nên toan nuốt luôn đất nước Việt Nam. Chẳng dè bên ta, trên vua hiền đức, dưới tướng hùng cường, lại thêm muôn dân nhứt tâm, nhứt trí, đoàn kết cùng nhau quyết đổ máu phơi xương để bảo vệ sơn hà, bởi vậy binh tướng của Ngươn Triều luôn luôn đại bại, phải cầu hòa cho khỏi bị tiêu diệt.

Trong đời chẳng có vật chi trường tồn vĩnh viễn được. Đá lâu năm phải hao mòn, sắt lâu năm phải mục sét. Tinh thần lâu năm cũng phải suy giảm, đạo đức lâu năm cũng phải lu mờ. Trước kia đời nhà Lý là đời thịnh trị nhưng giữ ngôi vua được 215 năm rồi phải sang lại cho nhà Trần. Mà đời nhà Trần là đời vừa xán lạng vừa hùng cường, song trị vì được 175 năm rồi cũng bị nhà Hồ soán đoạt.

Nhà Minh, bên Trung Quốc, mượn cớ soán đoạt này mới xua binh qua đánh dẹp họ Hồ rồi chiếm trị cả đất nước Việt Nam trót 13 năm.

Thấy cha con Hồ Quý Ly vì tham quyền cố vị để cho ngoại bang cướp mất chủ quyền quốc gia, người Việt Nam từ trẻ chí già, từ bậc sĩ phu cho đến hàng dân giả, ai ai cũng phẫn uất, quyết hy sinh tánh mạng đặng cứu nước, cứu dân. Nghe ông Lê Lợi phất cờ mộ nghĩa ở Lam Sơn, người trong nước thấy đều hưởng ứng. Trong 10 năm chinh chiến, ban đầu sức kém nên thất

bại, nhưng nhờ đem tinh thần cứu quốc cao
vòi vọi mà đấu với lòng cướp giựt thấp hèn của
giặc, bởi vậy tướng sĩ ta lần lần đánh rã quân
xâm lăng, đuổi chúng chạy về Tàu, tôn Lê Thái
Tổ lên ngôi báu, rồi bố cáo cuộc bình Ngô đạt
định.

Miêu Duệ của Lê Thái Tổ tiếp nối trị vì
được 99 năm rồi bị quyền thần Mạc Đăng
Dung cướp ngôi, may nhờ có hai trung thần là
ông Nguyễn Kim với rể là ông Trịnh Kiểm cứu
giá đưa con của vua Lê Chiêu Tôn qua Cam
Châu thuộc xứ Lào, tôn lên làm vua rồi rước về
Thanh Hóa để chiêu binh mãi mã đánh dẹp họ
Mạc.

Từ đó nhà Lê đóng đô ở Thanh Hóa, nhà
Mạc đóng đô ở Thăng Long. Trong nước có tới
hai vua, hai triều, lòng dân phải chia rẽ, người
phò Lê, kẻ phò Mạc, Nam Bắc cứ đánh nhau
trót 65 năm, dân gian hết sức đồ khổ. Mãi đến
năm 1592, Trịnh Tùng con của Trịnh Kiểm mới

đánh bắt được vua Mạc Mậu Hiệp mà giết rồi gom hết đất nước đem về một mối dưới quyền thống trị của vua Lê.

Nhưng đã dứt cái nạn một nước hai vua rồi thì tới cái họa một triều hai chúa nữa. Tuy nhà Lê đã thống nhất sơn hà song quyền bính tại triều đều ở trong tay Trịnh Tùng cả. Ông Nguyễn Hoàng là con ông Nguyễn Kim tức là cậu của Trịnh Tùng trước kia đã được vào trấn đất Thuận Hóa, chùng thấy Trịnh Tùng lộng quyền xưng chúa, ông e quyền thần ám hại nên ông không chịu ra Bắc chầu vua nhà Lê nữa, thành thử gây phân tranh. Chúa Trịnh chiếm cứ cả miền Bắc vô tới Linh Giang, còn chúa Nguyễn thống trị miền Nam từ Linh Giang vô Quảng Nam.

Trong khoảng 45 năm, chúa Trịnh với chúa Nguyễn phải đánh nhau đến bảy lần, gây tai hại cho đất Hà Tĩnh và đất Quảng Bình không biết bao nhiêu, lại làm tổn hao sanh mạng của nơnon dân không kể xiết.

Tuy luôn luôn phải lo chống với chúa Trịnh ở phía Bắc, song chúa Nguyễn cũng chăm nom mở rộng bờ cõi ở phía Nam, lần lần chiếm hết đất Chiêm thành từ Quảng Nam vô Bình Thuận rồi phân huyện, phân phủ mà cai trị. Đến giữa thế kỷ 18, tất cả vùng đất Nam Việt bây giờ cũng thuộc luôn về chúa Nguyễn thống trị nữa.

Cuộc nam tiến của các đời chúa Nguyễn được thành công rất vẻ vang chỉ nhờ sức cố gắng của thần dân từ tỉnh Quảng Bình trở vô mà thôi. Từ Hà Tĩnh trở ra Bắc, nhơn dân là phe đảng của chúa Trịnh, nghịch hẳn với chúa Nguyễn nên không có tham dự cuộc nam tiến rục rĩ đó.

Đến năm 1765 chúa Nguyễn Võ Vương mất. Quyền thần Trương Phước Loan đổi tờ di chiếu lập người con thứ 16 của Võ Vương lên ngôi Chúa gọi là Định Vương. Vả Định Vương mới được 12 tuổi nên Phước Loan đoạt hết quyền hành tác oai tác phúc, tham lam, khắc

khổ, làm nhiều điều tàn ác, khiến cho cả nước quan dân thấy đều oán ghét.

Ở đất Tây Sơn, thuộc vùng Qui Nhơn bây giờ, có ba anh em Nguyễn Nhạc, Nguyễn Lữ và Nguyễn Huệ, vốn là miêu duệ của một chiến sĩ gốc ở Nghệ An, trước kia theo Chúa Trịnh mà đánh giặc, bị tướng sĩ của chúa Nguyễn bắt làm tù binh rồi đem về quản thúc tại Qui nhơn. Ba anh em Nhạc lóng nghe ở Thuận Hóa Nguyễn Triều thất chánh, lòng dân ly tán, hết kể cang thường, biết rồi đây thế nào cũng phải rối loạn khắp nơi. Nhạc mới hiệp với hai em mà chiêu mộ dân nghèo đăng huấn luyện cho thành quân sĩ để đánh giặc.

Được người ta theo càng ngày càng thêm đông, Nhạc mới phân đội ngũ, lập trại đồn rồi kéo nhau ra đánh lấy thành Qui Nhơn, lần lượt chiếm cả phần đất từ Bình Thuận ra giáp Quảng Nam.

Ngoài Bắc Chúa Trịnh Sâm thấy Nguyễn Triều đương bối rối, trong bị quyền thần ngang ngược, ngoài bị giặc Tây Sơn hùng hào. Chúa Trịnh thừa dịp may bèn sai Đại tướng Hoàng Ngũ Phúc đem thủy bộ hơn ba muôn binh vào chiếm đất Bố Chánh (Quảng Bình) rồi lấy luôn đô thành Phú Xuân (Huế) mà bắt hết quần thần của Chúa Nguyễn.

Chúa Nguyễn Định Vương thấy tình hình nguy ngập, trong bị binh Tây Sơn đánh ra, ngoài bị binh Chúa Trịnh tràn vào, mới nhóm quần thần mà định kế đối phó. Đình thần bèn phân ra một tốp thì hộ giá đưa Chúa Nguyễn cùng cung quyến vào Quảng Nam lánh nạn, còn một tốp thì đề binh khiễn tướng bắt giam gian thần Trương Phước Loan đem nạp cho Hoàng Ngũ Phúc mà cầu hòa. Tướng Trịnh giết Trương Phước Loan, nhưng cũng đánh tan binh Nguyễn rồi vào chiếm kinh thành Phú Xuân.

Chúa Nguyễn Định Vương vào Quảng Nam rồi nghe lời khuyên của đình thần mới lập Nguyễn Phước Dương là con của cố thể tử Nguyễn Phước Hiền lên ngôi Đông Cung, chuyên lo sắp đặt cuộc chống cự với giặc. Chẳng bao lâu, Định Vương nghe tin trong thì Tây Sơn, ngoài thì tướng Trịnh, cả hai đều xua binh đánh ụp Quảng Nam. Đình thần bèn khuyên Định Vương xuống thuyền cùng với cháu là Nguyễn Phước Ánh (sau là Gia Long) vốn là con của người anh thứ hai cho quan hộ giá đưa vào đất Gia Định mà lánh nạn để Đông Cung Dương với chư tướng ở lại Quảng Nam lo mưu trừ giặc.

Và lúc Tây sơn mới khởi binh dấy loạn ở Qui Nhơn thì triều đình đã có ban chiếu cho chư trấn trong đất Gia Định dạy phải đem binh ra đàn ngoài mà dẹp loạn.

Ông Tổng Phước Hiệp đương ngôi chức Lưu Trấn Long Hồ (Long Hồ là Vĩnh Long bây giờ) tiếp được chiếu của Chúa Nguyễn, ông

hăng hái gom binh các trấn, rần rộ kéo ra Bình Thuận quyết nghinh địch.

Cuộc chiêu binh tuyển tướng này làm xao xuyến, náo động cả vùng Gia Định là lãnh thổ xứ Nam Việt ngày nay. Những người trai tráng tuy không được biết rõ tình hình chung trong nước rắc rối thế nào, song nghe nói có giặc thì ai cũng nô nức toan tính ra sức dẹp loạn, trị an, dựng lập công danh với đất nước.

18 § Hồ Biểu Chánh

CHƯƠNG 2

Vùng Nam Việt mà hồi trước người ta gọi là Gia Định, phía Tây nằm nhằm vàm sông Cửu Long. Vì đất thấp thỏm, sinh lầy nên nước sông Cửu Long từ trên nguồn đổ xuống tới đây thì tràn ngập, rồi phải quanh co theo chỗ thấp để tìm đường mà chạy ra biển.

Tại địa thế như vậy nên sông Cửu Long tới đây mới phân ra hai ngả chánh: Tiền Giang và Hậu Giang. Mỗi ngả còn kèm vô số rạch ngòi, lớn nhỏ chung nhau rút nhau đưa ra Nam Hải.

Tuy miền Tây xứ Nam Việt đất sinh lầy song có nhiều chỗ ở giữa đồng thấp thỏm đó rải rác

20 § Hồ Biểu Chánh

lại nổi lên mấy giồng¹ cát cao ráo không bao giờ nước ngập tới. Vì vậy nên xưa nay như dân thường tụ tập cất nhà trên mấy giồng thành thửa giồng nào cũng trù mật, đông đảo thanh vượng.

Trong tỉnh Mỹ Tho bây giờ hai phía có giồng:

1) Phía Tân Hiệp;

2) Phía Bình Đại.

Phía Tân Hiệp gồm tới ba cái giồng nằm gần nhau. Ấy là giồng Trấn Định tại Tân Hiệp Củ Chi, giồng Cánh Én nằm tại ranh tỉnh Tân An, giồng Thuộc Nhiều nằm dài theo quan lộ Trung Lương xuống Cai Lậy.

Trong đất Nam Việt, các giồng đều có dân

¹ Dùng để chỉ các dải cát ở Nam Bộ kéo dài hàng chục kilômét, cao 4 - 5 m, rộng vài trăm mét, song song với bờ biển, vốn là di tích các gò cát cổ. Nguồn gốc thành tạo: từ các gò cát ngấm ven bờ vùng cửa sông nổi lên trên mực nước biển, mở rộng đồng bằng cửa sông. Giồng còn dùng để chỉ các dải cát ven sông - đề tự nhiên

cư đông. Vì vậy nên mỗi giống đều có sự tích riêng, lại nảy sinh một vài nhơn vật có danh nêu vào lịch sử trong khoảng hai thế kỷ sau này.

Mà giống nào cũng không có danh bằng ba cái giống này. Sử có ghi chép ba giống này gọi là vùng “Tam Phụ”. Thường nhơn nói nôm na thì gọi là xứ “Ba Giống”.

Nhơn dân Ba Giống bình thường thì già trẻ đều cặm cùi làm ruộng làm rẫy, song họ âm thầm ung đúc một hào khí mạnh mẽ vô cùng. Hằng ngày họ ngó ra cánh đồng Tháp Mười tịch mịch minh mông nằm phía sau giống rồi họ rèn tập chí hướng cũng viễn vông quảng đại như quaug cảnh họ quen thấy đó.

Trong lúc quan Lưu Thú Long Hồ là Tổng Phước Hiệp gom binh tuyển tướng đi bình loạn Tây Sơn thì ở giống Thuộc Nhiều có một người tên là Đỗ Thanh Nhân giàu có rân rât hơn hết trong vùng. Người học văn vừa đủ dùng, nhưng võ nghệ thì có danh lắm.

Năm nầy Thanh Nhân mới có 42 tuổi, khí lực cường tráng, tánh nết thẳng ngay, dám nói dám làm, không kiêng không vị. Vợ hiền mới mất cách hai năm trước, để lại cho người một đứa con gái tên là Đỗ Thanh Xuân, năm nay mới 17 tuổi, nhưng mà hình vóc cao lớn vạm vỡ, dường như gái 20 tuổi.

Thanh Xuân giống cha, tiếng nói rồn rảng, bộ đi gọn gàng, tâm chí cương cường, tánh ý cương quyết. Tuy là phận gái song ít ưa vá may nấu nướng, lại ham tập cung kiếm, đao thương, chơi thì thích chạy nhảy nhậm lệ như con trai, làm thì chịu xốc vác mạnh mẽ như người lớn.

Thanh Nhân không có con trai mà dòm thấy tâm chí với tánh tình của Thanh Xuân như vậy thì trong bụng mừng thầm. Người nghĩ trai hay gái cũng vậy, miễn có tài có chí là hơn, bởi vậy khi Thanh Xuân được 15 tuổi rồi thì người bắt đầu dạy con tập võ nghệ, tập côn, tập quyền, tập cung, tập kiếm, tập đủ ban hết.

Đến nay Thanh Xuân giỏi nhứt là cái tài bắn tên với tài phi kiếm không ai bì kịp.

Từ khi Thanh Nhân thất ngẫu², người buồn nên thường hay giao du đặng khuây lãng. Người giao trâu bò, ruộng rẫy cho gia dịch chăm nom.

Người khuyên con ở nhà cứ luyện tập võ nghệ hằng ngày, khi thì lên Biên Trấn, khi thì qua Long Hồ kiếm người có tài có chí mà kết bạn. Mỗi lần người đi chơi, người vắng mặt đến cả tháng. Mà hễ trở về thì người thường rước về đôi ba người bạn để cùng nhau, hoặc bàn luận cổ kim, hoặc tập duyệt võ nghệ.

Thanh Nhân có sẵn cơm tiền nên quen tánh hào phóng. Trong vùng Ba Giồng ai bị hoạn nạn nếu người hay thì người giúp đỡ luôn luôn. Còn những người nào lớn tuổi thông hiểu việc đời thì người hay mời đến nhà đãi ăn uống đặng đàm luận chơi cho rộng thêm kiến thức. Cách cư xử của người như vậy khiến cho mọi

² đơn lẻ, góa vợ

người trong xứ Ba Giồng, từ già chí trẻ ai cũng cảm mến.

Lần nầy Thanh Nhân đi chơi bên Long Hồ về nhà, người có rước về hai người khách. Ấy là ông Nhiêu học Trần Minh Giám, một nhà nho học lỗi lạc tuổi đã 60 mà trí vẫn còn sáng suốt, với cậu Lê Văn Quân, một võ sĩ mạnh mẽ, tuổi lối 40, máu nóng đương đầy đủ.

Thanh Xuân hay cha về vội vã ra cửa tiếp mừng. Thanh Nhân giới thiệu con cho hai ông khách biết rồi kêu gia dịch biếu làm vịt làm gà mà đãi khách.

Trong lúc chủ khách ngồi ăn cơm chiều thì Thanh Xuân ra vô chăm nom mà nhắc người nhà rội thịt và châm rượu. Thanh Nhân kêu con lại mà nói:

– Con đã tròng tuổi rồi, võ thì con đã lão luyện được vài nghề, còn văn thì con chưa hề biết tới. Vì vậy nên cha rước ông Nhiêu về đây dạy cho con biết sử kinh, biết đạo làm

người đối với cha mẹ, với anh em, với vua chúa, với thầy bạn, với đất nước, với quần chúng. Vậy con phải bái ông Nhiêu đây và kính ông là bực sư phụ của con.

Kể từ ngày mai ông sẽ bắt đầu dạy con học chữ. Con phải cố gắng chẳng nên tưởng văn nhu nhược mà chê bai. Làm tướng, dầu nam dầu nữ cũng vậy, có võ mà cũng phải có văn đặng gồm đủ cang nhu mới khỏi thiếu sót, chớ có võ mà không có văn thì hay bạo ngược, còn có văn mà không có võ thì thường yếu ớt.

Thanh Xuân bái ông Nhiêu Giám.

Thanh Nhân nói tiếp:

– Còn anh Lê Văn Quân đây cha rước anh về đặng coi nếu có thể được thì anh chỉ giùm cho các anh trai trẻ trong vùng luyện tập võ nghệ. Con phải kính theo hàng thúc bá. Sáng mai con dượt võ thử cho anh xem đặng có chỗ nào sơ siển thì anh chỉ giùm cho con.

Thanh Xuân cũng bái Lê Văn Quân y theo lời cha dạy.

Ăn cơm rồi chủ khách mới bàn tới thời cuộc. Theo tin tức lóng nghe bên Long Hồ thì cả ba người đều hay bọn Nguyễn Nhạc khởi binh Tây Sơn đánh lấy thành Qui Nhơn rồi thừa thắng chúng hoành hành cả một vùng từ Bình Thuận ra Quảng Ngãi. Còn phía Bắc thì binh tướng của Chúa Trịnh đã xâm phạm đất Bố Chánh (Quảng Bình) và đương hăm dọa kinh thành Thuận Hóa.

Ông Tống Phước Hiệp tom góp binh các trấn trong Gia Định được hơn 5.000 người đã khởi hành gần nửa tháng rồi, quyết ra đàng ngoài dẹp loạn Tây Sơn và nếu Triều đình cần dùng thì sẽ đi thẳng ra Phú Xuân tiếp viện với binh Triều mà đánh với Chúa Trịnh.

Thanh Nhân cũng như hai người khách chỉ nghe có bấy nhiêu đó mà thôi, chớ chưa hay Chúa Nguyễn đã bỏ ngôi mà vào Quảng Nam

với cung quyền, và binh tướng Trịnh đã chiếm kinh thành Phú Xuân rồi.

Tuy vậy mà nhắc tin tức được nghe đó rồi thì Thanh Nhân nói:

– Đường từ Huế vô đây xa xôi cách trở. Tin tức mình nghe đó có lẽ đã cũ cả tháng rồi. Hiện nay tình hình thế nào mình không thể biết được. Theo ý tôi thì tôi sợ e tình hình càng thêm nguy ngập chớ không thể êm dịu đâu. Tôi sợ nguy ngập là vì tôi nghĩ từ Quảng Ngãi vô Bình Thuận chỗ nào cũng có quan quân trấn thủ.

Tại sao bọn Tây Sơn chiếm được hết cả vùng như vậy? Có lẽ binh Tây Sơn đông và mạnh hơn binh trấn thủ bội phần, chúng nó đã phá tan binh triều rồi, nên chúng nó mới hoành hành, đoạt thành, chiếm đất được. Nếu thiệt thế lực của Tây sơn mạnh mẽ như vậy thì chắc gì quan Lưu Thủ của mình với 5.000 sĩ tốt mà thắng Tây Sơn cho nổi.

Lê Văn Quân nói:

– Việc đó tôi hiệp ý với anh. Tôi cũng sợ binh của mình ra đánh đàng ngoài khó thành công được.

Ông Nhiều Giám nói:

– Hai chú trẻ tuổi mà sao hai chú lại nhút nhát quá vậy? Phàm đánh giặc mà thắng được là nhờ chiến lược của tướng chỉ huy, nhứt là nhờ tinh thần chiến đấu của binh sĩ chớ đâu phải nhờ binh đông. Huống chi binh Tây Sơn là binh ô hợp, còn binh của Triều đình là binh có huấn luyện, có kỷ luật. Huống chi Tổng Lưu Thú là người lão thông binh pháp, ngài cầm binh thì vững vàng, hai chú khỏi lo thất bại.

Quân lắc đầu cãi lại:

– Chúng tôi lo ngại không phải vô cớ đâu ông Nhiều. Binh Gia Định lão rồi, lại mấy năm nay ăn chơi không có ra trận, tôi sợ tinh thần chiến đấu mất hết. Hơn nữa, phải kéo đi đường

bộ ra tới đàng ngoài, tướng sĩ đều mệt mỏi. Dầu quan Lưu Thù có giỏi cho mấy đi nữa, dùng binh mệt mà đánh với binh khỏe chắc gì mà thắng được.

Kéo binh đi đường xa có lẽ quan Lưu Thù biết phép mà dưỡng sức cho sĩ tốt chớ. Trời mát thì đi, trời nắng với ban đêm thì cho nghỉ, mỗi ngày đi một khoảng đường vừa sức vậy thôi. Đi đúng theo binh pháp dạy thì tướng sĩ có mệt mỗi đâu.

Còn lương thực nữa, làm sao mà tiếp tế cho đầy đủ?

Cầm binh tự nhiên phải tổ chức cơm gạo và thuốc men cho sĩ tốt trước rồi chớ. Có lẽ trước khi khởi hành, quan Lưu Thù đã có sắp đặt cho thuyền chở cơm gạo, mắm muối ra Phước Hải, Cù My mà chực sẵn để tiếp tế dọc đường cho binh lính khỏi đói chớ. Làm tướng mà không biết lo quân nhu với quân y thì ai dám giao binh đội cho mình chỉ huy.

Thanh Nhân đợi hai người bàn cãi với nhau xong rồi, người mới chen vô mà hỏi:

– Ví như binh Tây Sơn thừa thắng kéo ra chiếm luôn Quảng Nam rồi chặn đèo Hải Vân, còn phía ngoài thì binh Trịnh vào tới Thuận Hóa, hai đầu đánh đồn lại, gặp trường hợp như vậy Chúa Nguyễn với Triều đình làm sao mà thoát thân?

Ông Nhiêu Giám đáp:

– Còn đường biển.

– Triều đình có thủy quân hay không?

– Chắc phải có chớ.

– Ví như Chúa Trịnh hoặc bọn Tây Sơn có thủy quân họ chặn đường thì làm sao?

– Thì đánh.

– Dầu chiến thắng đi nữa, rồi đi đâu? Từ Quảng Ngãi trở về, Tây Sơn đã chiếm hết rồi.

– Vô thắng trong này đang nhờ đạo binh của Tống Lưu Thủ tiếp ứng.

Thanh Nhân ngồi suy nghĩ một hồi rồi mới nói:

– Tôi thấy nguy... Nguy to. Mà tôi sợ rồi đây đất Gia Định của mình cũng không yên được. Ví như Chúa Trịnh cậy oai quyền của vua Nhà Lê mà chiêu dụ bọn Tây Sơn, binh trong với binh ngoài liên hiệp mà đánh ép lại. Chúa Nguyễn chỉ còn cái nước cờ vào đất Gia Định rồi nhứt diện chiêu binh mộ tướng tổ chức cuộc phòng thủ đàng trong, nhứt diện lập kế làm cho Tây Sơn với chúa Trịnh nghịch nhau, đánh nhau đang hai đàng đều giảm sức rồi mình thừa cơ đem binh tinh nhuệ trở ra đàng ngoài mà khắc phục Thuận Hóa. Nước cờ đã nguy lắm rồi. Tôi thấy bây giờ chỉ còn cái nước xuất tướng và bên chí sẵn sóc mấy con chốt rồi lần lượt ủa nó tới mà phá bên địch thì mới có thể giải nguy được.

Ông Nhiều Giám với Lê Văn Quân đồng khen Thanh Nhân có mưu lược, có khiêu đại Thần, có tài an dân giúp nước.

Được khen, Thanh Nhân đắc chí mới nói tiếp:

– Đó là việc tôi đoán thử nghe chơi. Có chi chắc chắn đâu mà hai ông khen. Nhưng mà có một điều tôi dám nói quả quyết là mặc dầu thời cuộc day trở thế nào, vùng Gia Định này cũng không an ổn được. Ví như Chúa Nguyễn thất Thuận Hóa chạy vào đây hiệu triệu dân chúng cần vương và tổ chức lực lượng để nghinh địch, chúng ta là phận râu mày lại ông cha ta nhờ nhà Nguyễn mà khai thác được đất Gia Định, không lẽ chúng ta đành khoanh tay ngồi ngó để cho Chúa ta phải tiêu vong.

Ví như mạng Trời khiến Tây Sơn hoặc Chúa Trịnh dứt nhà Nguyễn thì chúng ta chọn người tài đức của ta mà phò rồi mượn cơ báo thù cho chúa Nguyễn mà phấn khởi hào khí

của muôn dân: tổ chức cơ sở tự trị cho đất Gia Định. Chúng ta phải làm sao mà gìn giữ đất nước của ông cha ta đã dày công khai thác, chớ không lẽ chúng ta cúi đầu cong lưng bái phục chúa Trịnh hay là Tây Sơn và đem dâng cho họ hưởng sự nghiệp của ông cha ta xây dựng.

Không thể được... Không bao giờ tôi chịu cái thói rày đây mai đó. Tôi thậm ghét cái thứ chong chóng tùy theo chiều gió mà quay. Thà là tôi xưng vương trong đất Gia Định, rồi tôi chinh phạt Tây Sơn với họ Trịnh, chớ tôi không chịu yểm cựa nghênh tân. Dầu họ có ban quyền cao tước trọng mà dụ tôi đi nữa, tôi cũng không thềm. Tôi nói thiệt, thà đánh với kẻ thù mà chết, chớ tôi không chịu phản chủ đặng sống.

Ông Nhiều Giám cười mà nói:

– Chú này nuôi chí hướng vĩ đại quá. Mà nghĩ cũng phải, nếu loạn ly không còn tôi chúa gì nữa, thì ai cũng như nấy, ai mạnh thì hơn.

Nếu mình có tài có đức mình đánh dẹp được cái lũ kiến chòm ong thì mình làm vua, can gì phải phục tùng kẻ khác.

Thanh Nhân nói:

– Nếu muốn mưu đại sự cần phải đặc nhơn tâm. Vậy để tôi dò ý người trong vùng này coi họ nghĩ thế nào, rồi mình sẽ liệu lượng. Đất Ba Giồng dân cư đông đảo, hạng người cường tráng từ 20 tới 40 tuổi, kể cũng quá 500. Nếu số người hiệp ý đồng tâm với mình, thì mình huấn luyện mà gây thành một lực lượng, tuy không mạnh lắm, song cũng đủ cho mình bắt đầu hoạt động rồi lần lần bành trướng ra cho lớn được.

Bữa nay mừng 10, để tôi viết tờ rồi sai người đi khắp ba cái giồng mời mấy ông trí thức với hết thầy anh em cường tráng buổi chiều rằm tựu lại nhà tôi ăn uống một bữa và luôn dịp bàn luận mà quyết định thái độ để đối phó với thời cuộc. Tôi sẽ làm trâu làm bò mà đãi anh em một bữa đang nói chuyện chơi. Tôi mời

chắc anh em không nở từ.

Thanh Nhân biểu gia dịch dọn chỗ cho khách nghỉ rồi cặm cùi ngồi viết tờ mời dự tiệc, viết luôn ba bốn dạng để cho mỗi giồng một bốn.

Sáng bữa sau, Thanh Nhân cho kêu ba người trọng tuổi ở trong xóm lại giao cho mỗi người một tờ mời tiệc bữa rằm, dặn mỗi người đi một giồng trình tờ cho mấy ông chủ xóm xem và cậy mấy ông truyền giùm lời mời lại cho hạng trí thức với hạng cường tráng nhớ ngày rằm đến ăn uống rồi chung lo việc nước.

Ba người lãnh tờ đi rồi, Thanh Nhân kêu con thay y phục ra võ trường tập dượt cho khách xem.

Thanh Xuân vưng lời cha, mặc áo chệt quần vải, vác cung thương đao kiếm ra võ trường, tướng mạo dạn dĩ mạnh mẽ, không sụt sè ái ngại chi hết.

Lê Văn Quân với ông Nhiều Giám ra võ trường thấy một cái sân bằng phẳng, rộng lớn minh mông, dầu năm bảy trăm người tụ lại đó cũng không chật. Hai người trăm trồ khen ngợi Thanh Nhân khéo sắp đặt võ trường để duyệt binh đội cũng được, chớ không phải để tập võ nghệ mà thôi.

Thanh Xuân ra dượt một đường quyền rồi tiếp đi luôn một đường roi không có chỗ nào cho Lê Văn Quân chê được. Đi thêm một đường song kiếm nữa, bộ Thanh Xuân chẳng khác nào như phụng múa, tấn thoái lệ làng như chớp nháng, lưỡi kiếm lại qua vùn vụt không thấy kịp. Chùng gân rồi vừa múa vừa phóng liên tiếp hai ngọn kiếm vào cái bia dựng xa hơn 100 thước thì hai cây kiếm đều ghim ngay hường tâm hết cả hai.

Lê Văn Quân và ông Nhiều Giám khen nức nở, khen tài con rồi khen cha khéo tập rèn.

Thanh Nhân biểu con dượt bắn luôn. Thanh Xuân cầm cây cung với 5 mũi tên. Thanh Nhân chỉ cây chuối cách xa lối 300 thước biểu con dượt bắn luôn. Thanh Xuân không cần đứng mà nhắm, cứ đi qua đi lại hễ đứng lại thì ráp tên bắn liền, mà cả 5 cây tên đều ghim vào mình cây chuối không trật một phát nào hết.

Lê Văn Quân thất kinh bước lại khen Thanh Xuân:

– Tài của nường nường đáng làm thầy thiên hạ. Võ nghệ như vậy thì còn ai dám xưng thầy cho nường nường thọ giáo.

Mấy bữa rồi Lê Văn Quân gặp Thanh Nhân, nói chuyện cùng nhau thì biết Nhân là một võ sĩ, nhưng không hiểu tài nghệ đến bậc nào. Nay thấy tài của Thanh Xuân rồi mới biết Thanh Nhân không phải là tay tầm thường, bởi vậy anh ta kiêng nể cả cha con, không dám khoe võ nghệ nữa.

Thanh Nhân hiểu ý nên không mời Quân tập dượt, muốn để êm đặng sau cây Quân thay thế mà tập võ cho hạng thanh niên trong giồng.

Buổi chiều ông Nhiều Giám bắt đầu dạy Thanh Xuân học chữ.

Ba người cầm tờ đi mời dự tiệc lần lượt trở về nói rằng các ông chủ xóm đều hứa sẽ điếm mục mà chuyển đạt lời mời và chắc bữa rằm hết thấy đều đến không ai từ chối.

CHƯƠNG 3

Vì Thanh Nhân có sai gia dịch đi cậy mượn nên những người trai tráng trong giồng Thuộc Nhiều, từ bữa 12 đã tề tựu lại nhà Thanh Nhân đông đến bốn năm mươi, ai cũng vui lòng tiếp giúp sắp đặt đặng chiều rằm đãi tiệc.

Trong nhà có lúa đầy lẫm. Trâu bò heo cũng sẵn có nhiều, khỏi lo đi mua. Người ta bèn phân nhau ra nhiều tốp, mỗi tốp lãnh phận sự riêng, tốp xay lúa, tốp giã gạo, tốp giã nếp, tốp bửa củi, tốp đặt rượu, tốp vô đồng tát đìa chặn lung mà bắt cá lớn, tốp ngồi thuyền ra Tiền Giang lưới tôm cá sông, tốp ở nhà cửa ván đóng bàn ngang bàn dọc tại võ trường, là chỗ

dọn tiệc, vì nhà tuy lớn, song không đủ chỗ mà đãi đến bốn năm trăm khách.

Người ta làm rần rộ trong ba ngày thì đồ ăn uống đã hoàn bị, cuộc sắp đặt cũng đã xong xuôi. Sớm mời rằm bầu trời thanh bạch, gió chướng lai rai, mọi người thơ thới trong lòng nên lộ ra ngoài mặt hớn hở. Người ta bắt đầu giết trâu bò heo trước đặt có thịt sẵn cho tốp trong bếp liệu chừng mà xào nấu cho kịp lúc mặt trời xế bóng thì mở tiệc.

Đến trưa, mấy ông có học thức với các ông Chủ xóm lần lượt tới trước rồi hạng bình dân trong ba giồng tốp năm người, tốp 10 người, tiếp tục kéo tới không ngớt.

Chủ xóm với học thức chỉ có vài ba chục ông nên Thanh Nhân tiếp mời vào nhà ngồi uống nước, còn hạng bình dân thì đông nên ngồi chơi ngoài võ trường hoặc giùm năm giùm bảy trong vườn mà nói chuyện.

Thanh Nhân giới thiệu ông Nhiều Giám với ông bạn Lê Văn Quân cho mấy chủ xóm và học thức biết, rồi liền thuật cho mấy ông nghe những tin tức về cuộc rắc rối ở làng ngoài. Ngài nói:

– Tôi đi thăm anh em bên Long Hồ, tôi mới hay một việc quan hệ lắm. Người ta nói ở Qui Nhơn có bọn Tây Sơn dấy loạn, kéo binh trong núi ra đánh lấy thành rồi chiếm hết một vùng từ Bình Thuận ra Quảng Ngãi. Đã vậy mà Chúa Trịnh ngoài Bắc còn đề binh khiển tướng vào đánh Thuận Hóa nữa.

Chúa Nguyễn lưỡng diện thọ địch có lẽ bối rối nên sai người đệ chiếu vào dạy quan Lưu Thú Long Hồ gom binh Gia Định đem ra Bình Thuận dẹp loạn Tây Sơn để cho binh Triều có đủ toàn lực mà chống với Chúa Trịnh đang giữ vững Thuận Hóa. Quan Lưu Thú Long Hồ đã đem 5.000 binh Gia Định ra làng ngoài mà tiếp viện rồi. Tôi hay tin có bấy nhiêu đó mà

tin ấy có lẽ đã cũ lắm. Mấy ông có nghe tin nào khác nữa hay không?

Mấy ông khách nhìn nhau ngơ ngáo vì không có một ông nào hay chuyện rắc rối đó. Rồi đó mấy ông bàn luận với nhau từng bưng, người đoán Triều đình chắc phải nguy to, người sợ binh Gia Định ít quá dẹp loạn Tây Sơn không nổi, có người lại nói “Lũy Thầy” lập ở Quảng Bình vững vàng. Trịnh đánh đã bảy lần rồi không lần nào phá nổi, bây giờ có tài phép gì qua ải đó được mà vào Thuận Hóa nên phải lo.

Thanh Nhân cứ ngồi nghe mấy ông bàn cãi không nói thêm nữa, không tỏ ý riêng của mình, vì tính khêu gợi cho lòng người náo nức mà thôi để thủng thẳng rồi sẽ chỉ chỗ nguy nan, sẽ nói đường chơn chánh cho người ta biết sao là phải, sao là quấy đặng người ta oán ghét cái quấy và dám chết với cái phải.

Đến xế anh em mấy giống đã tụt đến đủ mặt rồi, Thanh Nhân cậy người đếm thử thì số khách được tới 470.

Thanh Nhân dạy dọn rượu thịt ra rồi mời khách lớn nhỏ nhập tiệc. Chủ nhà ngồi bàn giữa với ông Nhiều Giám, anh Lê Văn Quân, mấy ông chủ xóm và mấy ông có học thức, còn bao nhiêu thì ngồi các bàn chung quanh. Chủ khách ăn uống vui cười.

Vì xưa nay chưa hề có một tiệc nào đông đảo như vậy, lại hạng bình dân được mời khoản đãi bởi vậy ai cũng nghi Thanh Nhân muốn tính việc gì đây. Người ta có ý trông coi chủ nhà nói làm sao, mà chủ nhà cứ đi mỗi bàn chăm nom nhắc lấy thêm rượu, ân cần đãi khách, không chịu nói chi hết.

Mấy ông có học thức, đã biết tâm chí của Thanh Nhân, nên định chắc vì có việc giặc giã ở làng ngoài mới có tiệc này. Muốn gheo chủ nhà nên lúc ăn uống mấy ông còn đem việc

đó ra mà bàn nữa. Một ông nói lãnh thổ của quốc gia chẳng khác nào thân thể của con người. Trong thân thể của con người nếu có đau một chỗ nào như nhức đầu hay đau bụng hay gãy tay chẳng hạn thì cả thân thể đều chịu ảnh hưởng nên bản thân bề ngoài chung. Trong nước ta hiện thời, ở đảng ngoài loạn ly rối rắm, nhưng ở đảng trong thì bình tĩnh an ninh. Tuy vậy mà đất Gia Định này đã bắt đầu chịu ảnh hưởng rồi.

Quan Lưu Thú Long Hồ phải đem binh đảng trong ra ngoài mà tiếp viện, đó là một bằng cứ hiển nhiên, hễ đau răng thì nhức cả đầu, hễ đau bụng thì mặt nhăn nhó. Hiện giặc già đảng ngoài chưa can hệ đến đảng trong, nhưng ai dám đoán chắc ngày mai đảng trong cũng vẫn được yên tĩnh, không xôn xao biến động. Người có tâm chí phải suy nghĩ xa, phải lo liệu trước, không nên để nước ngập tới trôn rồi mới nhảy, sợ nhảy không kịp sẽ bị nước chụp mà phải chết chìm.

Người ta khiêu khích tới như vậy mà Thanh Nhân cũng cứ lặng thinh dường như người ích kỷ cứ lo cho có tiền đầy ruộng, có lúa đầy lẫm đặng ăn chơi ngỗ nguê, không thềm kể việc vua, việc nước.

Mãi đến chiều, Thanh Nhân dòm thấy khách lớn nhỏ đều ăn uống no đủ rồi, người mới đứng dậy đi lại giữa sân mà la lớn lên:

– Có một việc quan hệ lắm, lắng lắng nghe tôi nói.

Ai nấy đều nín hết. Mấy tốp ngồi ngoài xa sợ nghe không rõ, nên kéo nhau lại đứng cho gần, thành thử khách chen chúc đứng bao quanh Thanh Nhân, bao cả mấy chục ông tai mắt ngồi bàn giữa.

Thanh Nhân đợi đầu đó đứng yên tịnh rồi mới cất tiếng lên nói lớn:

– Trước hết tôi muốn cho anh em lớn nhỏ trong đất Ba Giồng này hay: nước nhà đang bị

một tai họa lớn lắm... Có giặc rồi... Giặc to tát, giặc thực sự, chứ không phải giặc chòm, giặc nhóm.

Nghe nói hai tiếng “có giặc” ai nấy đều xúc động, nên lẳng lặng lóng nghe.

Thanh Nhân thấy cách báo cáo đột ngột của mình đã có hiệu quả, mới chậm rãi nói tiếp:

– Vì hay trong nước có giặc nên mới qui tụ anh em lớn nhỏ ở đất Ba Giồng mà nói cho anh em hay rồi hỏi coi nước nhà bị họa giặc giã, chúng ta là con dân của đất nước, chúng ta phải làm sao cho đáng mặt râu mày. Ấy vậy, cuộc tiệc tôi mở ra hôm nay đây không phải là cuộc vui chơi. Ấy là cuộc hội hiệp để bàn luận rồi chung lo giữ nhà cứu nước.

Tin giặc giã tôi mới nói cho anh em biết đó là tin chắc chắn chứ không phải lời đồn huyễn. Tôi qua Long Hồ tôi nghe rõ ràng: cách hơn

một tháng nay Triều đình có cho quan Lưu Thú của ta hay, bọn cường khấu qui tụ nhơn dân tại Tây Sơn mà luyện tập phân thành đội ngũ rồi kéo ra đánh úp đoạt thành Qui Nhơn. Quan quân khiếp sợ bỏ chạy hết.

Chúng thừa thế mạnh mới tung hoành chiếm hết đất đai cả một vùng từ Bình Thuận trở ra Khánh Hòa, Phú Yên, Bình Định, Quảng Ngãi. Mà đó là tin cũ nghe hôm tháng trước, không biết bữa nay giặc Tây Sơn đã tràn ra Quảng Nam hoặc đã tới Thuận Hóa hay chưa.

Lại còn nguy hơn nữa là đồng thời Tây Sơn hoành hành ở phía Nam thì chúa Trịnh huy động binh phía Bắc vào đánh chiếm đất Bồ Chánh, cách kinh thành Huế không bao xa. Bữa nay chúng đã lấy Huế hay chưa? ... Chưa biết được. Tôi chỉ biết quan Lưu Thú Long Hồ đã đem 5.000 binh Gia Định ra đàng ngoài đặng chống với Tây Sơn.

Chống nổi hay không? Cũng chưa biết được.... Ví như binh Chúa Trịnh, hoặc binh Tây Sơn đánh chiếm kinh thành Huế rồi, Chúa Nguyễn với đình thần làm sao?... Thoát khỏi hay là bị giặc bắt?... Như thoát được thì chạy đi đâu?... Còn sống hay là chết mất? Còn quan Lưu Thú Long Hồ đem binh Gia Định ra đàng ngoài mà tiếp ứng, đạo binh có thắng hay là bại?... Như bại rồi làm sao?...

Thanh Nhân liếc thấy mọi người đều hồi hộp, lơ lửng, thì ngừng lại để cho người ta suy nghĩ. Cách một chút rồi nói tiếp:

– Hồi nãy ăn uống đàm luận tôi lóng nghe có một ông ngồi chung bàn với tôi nói rằng: lãnh thổ của quốc gia chẳng khác nào thân thể của con người. Về con người nếu có một bộ phận nào bị bệnh thì cả thân thể đều bể ngổ. Còn về quốc gia nếu có một vùng nào bị hại thì luôn cả nước đều rung động. Lời luận đó thiệt là đúng đắn.

Chúng ta tụ hội nhau đây, từ mấy ông trọng tuổi xuống tới các anh em cường tráng, chúng ta đồng sanh trưởng trong vùng Ba Giồng này. Thuở nay chúng ta đồng ăn hột gạo Ba Giồng, đồng uống dòng nước Tiên Giang mà sống. Chúng ta chịu chung một ánh nắng, hấp chung một ngọn gió, bởi vậy tâm chí của chúng ta như nhau.

Thuở nay non nước thẳng bình, chúng ta chung hưởng sung sướng. Bây giờ quốc gia nguy biến, chúng ta phải hiệp lực chung lo, chúng ta phải liệu lẽ nào cho đáng mặt nam nhi, rục rở đất Ba Giồng, cho khỏi tan nát công nghiệp của ông cha, cho được hãnh diện với nước non, với nòi giống.

Nhưng trước khi muốn làm ra thứ bánh gì cần phải có bột đường thích hợp với thứ bánh đó thì ăn mới ngon. Trước khi cất nhà lầu, cần phải có nền cho vững, cột cho lớn, đá gạch cho đủ thì nhà mới chắc.

Trước khi muốn lo việc lớn, tôi cần phải biết ruột, gan, đầu óc của người chung lo. Vậy tôi xin mấy anh lớn với mấy em nhỏ để cho tôi hỏi ít câu đặng tôi hiểu tâm chí của anh em rồi tôi sẽ bày tỏ ý kiến của tôi về sự thời cuộc biến chuyển. Tôi xin anh em lớn nhỏ bình tĩnh lắng nghe.

Tôi hỏi câu nào thì suy nghĩ cho kỹ lưỡng rồi trả lời theo câu đó, trả lời cho rõ ràng, cho thành thật đừng vị tôi mà cũng đừng sợ ai. Đây tôi xin hỏi anh em: “Ví như đạo binh Gia Định, quan Lưu Thú Long Hồ đem ra đàn ngoài bị binh Tây Sơn đánh bại phải tiêu tan hết. Anh em nghe sự thất bại đó anh em buồn hay không?”

Cả thầy bốn phía đồng la lớn: “Buồn lắm! Buồn lắm!”

Thanh Nhân gặc đầu và nói:

– Tôi xin hỏi liếp: Ví như vua quan hiệu triệu dân chúng tình nguyện nhập ngũ đặng

lập một đạo binh khác đi đánh giặc mà báo thù cho đạo binh trước, anh em dám chịu ra đi lính hay không?

Đầu này nói: “Dám”. Đầu nọ nói: “Tôi tình nguyện xin làm lính đặng báo thù cho anh em Gia Định không cần đợi quan trên kêu gọi”.

Thanh Nhân nói:

– Bây giờ tôi hỏi qua trường hợp khác. Xin anh em lắng nghe rồi tỏ ý kiến cho tôi biết: Ví như Chúa Nguyễn với Triều đình ở Thuận Hóa bị Tây Sơn, hoặc bị Chúa Trịnh đánh bại, nên phải phân tán kiếm đường mà trốn cho khỏi bị giặc bắt, anh em nghe như vậy anh em buồn hay không?

Phần đông đáp: – Buồn lắm.

Cũng có nhiều người la lớn:

– Buồn mà giận nữa.

Thanh Nhân hỏi:

– Buồn hoặc giận rồi làm sao?

Có người đáp:

– Phải rủ nhau đi tìm Chúa mà phò!

Người khác nói tiếp:

– Chừng tìm được Chúa thì xin Chúa lập binh đội khác đặt mình chen vào hàng ngũ mà đánh giặc báo thù.

Thanh Nhân hỏi:

– Ví như Chúa bị giặc bắt giết rồi thì làm sao?

Hạng binh dân ngó nhau sắc mặt bối rối như bị bít đường không còn ngã mà đi nên lặng thinh không trả lời được.

Ở bàn giữa, một ông trí thức, tóc bạc hoa râu, đứng dậy mà đáp lớn:

– Nếu rủi ro bị đại họa đến thế thì chúng ta chọn người có tài đức tôn lên làm đầu rồi chúng ta xúm nhau tá trợ đặng quét sạch quân giặc mà đem an ninh lại cho dân nước.

Thanh Nhân hỏi thêm:

– Nếu Tây Sơn hoặc Chúa Trịnh hãm hại Chúa mình thì mình qui thuận với Tây Sơn hoặc với Chúa Trịnh đặng thông thả làm ăn, như vậy không được hay sao?

Cả thầy la ó vang rân:

– Không được! Không được! Thà chết chứ không chịu đầu giặc đâu! Trở mặt đổi lòng xấu lắm! Vong ân bội nghĩa Trời hại còn gì!

Một ông nho học đứng lên nói:

– Thánh hiền có dạy: Làm người ở đời phải giữ lòng tín thành, phải tập tành trung trực, phải sát thân để thành nhân, phải xả sanh nhi thủ nghĩa. Trước kia ông cha ta nhờ cậy oai

quyền của Chúa Nguyễn nên mới được vào đất Gia Định mà khai cơ lập nghiệp, rồi để lại cho con cháu được no ấm an vui. Chúng ta được an cư lạc nghiệp như vậy, chúng ta không phép quên ơn của tổ tiên, quên nghĩa của Chúa Nguyễn.

Tổ tiên ta mất, ta đặt bàn thờ để tưởng niệm truy ân. Nếu vua chúa ta thọ hại, có lẽ nào ta đành cúi đầu tòng phục chủ mới mà quên nghĩa cũ cho được. Ta phải gìn giữ sự nghiệp của ông cha, đó là truy ân. Ta phải tưởng niệm hơn nữa, ta phải xem người hại vua chúa ta là kẻ thù chung, đó là đáp nghĩa. Dầu Tây Sơn hay là Chúa Trịnh ban vàng bạc, hoặc ban tước mà dụ ta thì ta cũng không thềm. Phải làm như vậy mới trúng chánh đạo.

Bốn phía đều la lớn:

– Làm theo chánh đạo đó! Làm theo chánh đạo.

Thanh Nhân đứng ngó vòng hết bốn phía, lấy làm toại chí, nên chúm chím cười, rồi đợi bình tĩnh lại mới nói tiếp:

– Thuở nay tôi vẫn biết anh em lớn nhỏ ở đất Ba Giồng nầy thấy đều có tâm hồn cao quý và có chí khí hào hiệp. Nhờ có dịp hội hiệp nầy anh em mới biểu lộ tâm hồn và chí khí rõ ràng. Vậy tôi tỏ lời khen ngợi anh em mà tôi cũng nghiêng mình bái phục tâm hồn với chí khí đó nữa.

Bây giờ tôi xin nhắc lại cho anh em nhớ những câu tôi đem ra mà hỏi anh em hồi nầy đều là lời ví dụ, đều là việc tưởng tượng, tôi hỏi phòng hờ để thăm dò tình ý anh em mà thôi, chớ chưa phải là việc đã xảy ra rồi.

Chúng ta chưa có tin tức nên không biết đạo binh Gia định của ta ra đàng ngoài thắng bại lẽ nào, cũng không biết Chúa ta có nguy nan hay không, cũng không hiểu Tây Sơn với Chúa Trịnh mạnh hay yếu. Nếu binh Gia Định của

ta phía trong và binh Triều đình phía ngoài, cả hai đều chiến thắng hết, thì đó là sự may mắn của nước nhà.

Ngặt theo tin tức đã chắc chắn chì Tây Sơn đã chiếm đất đai ra tới Quảng Ngãi, còn binh Trịnh thì đi vào đất Bồ Chánh rồi, tức thị thế lực hai đầu đều mạnh mẽ. Thuận Hóa ở giữa bị hai đầu dồn ép, tôi coi khó giữ vững lắm. Bởi vậy cho nên tôi sợ cái may ít quá còn cái rủi thì thiệt nhiều, nên tôi lo ngại hết sức.

Mà dầu may dầu rủi, hễ giặc giã thì tai hại chung cho cả nước. Tuy giặc ở ngoài song nó cũng ảnh hưởng vô tới trong, đã có ảnh hưởng rồi, mà không biết chừng nó sẽ tràn lan vô đất Gia Định của chúng ta nữa. Vậy chúng ta nên tính trước, nên đề phòng, đừng khi hữu sự thì chúng ta sẵn sàng mà đối phó cho khỏi rợn ràng, khỏi lính quýnh.

Làm việc gì cũng vậy, khó là lúc ban đầu, lúc gây dựng. Hễ gây dựng được rồi thì nó sẽ

mở rộng mau lẹ, nó sẽ bành trướng dễ dàng. Ở vùng Ba Giồng của chúng ta đây bậc lão thành đã được mấy chục người còn hạng cường tráng kể đến gần 500. Nếu các ông lão thành chịu giúp trí, giúp tinh thần, còn các anh em cường tráng chịu giúp sức giúp hăng hái, chúng ta lập một hội đồng chí chuyên lo an dân cứu quốc.

Hội mới thành lập mà có tới năm sáu trăm nhơn viên không phải là nhỏ. Hội lập rồi những người xa gần hễ họ có tâm chí thì họ sẽ tìm đến mà xin gia nhập. Vậy tôi xin hỏi mấy ông lão thành với các anh em cường tráng, vậy chớ có sẵn lòng hiệp với tôi mà lập một hội lấy hiệu “Ba Giồng Đồng Chí Hội” với tôn chỉ an dân cứu quốc hay không?

Từ già chí trẻ thấy đều bằng lòng hết.

Thanh Nhân nói:

– Lập hội như vậy người ta thường đặt hương án kính cáo Thiên Địa rồi các nhơn viên

đứng mà thề. Tôi đã biết tâm chí nhiệt thành với tánh tình nghĩa hiệp của các anh em nên tôi không cần bày thề thốt. Bực anh hùng nghĩa sĩ một lời hứa đủ làm tin mà chết sống với nhau, không ai chạy chối mà phải thề.

Nhưng hội thì phải có một người làm đầu để chỉ huy, giữ kỷ luật và thông tin tức. Vậy xin anh em hãy chọn cử một vị Chánh Hội Trưởng và cử luôn một vị Phó Hội Trưởng để thay thế cho Chánh Hội Trưởng khi ông nầy vắng mặt.

Anh em bàn tính với nhau rồi đồng cử Đỗ Thanh Nhân làm Chánh Hội Trưởng. Thanh Nhân từ chối không được nên phải nhận chức. Người nài xin phải cử một người trọng tuổi trong hạng học thức hoặc chủ xóm làm Phó Hội Trưởng. Mấy ông khiêm nhượng không dám lãnh chức đó rồi tiến dẫn ông Nhiều Trần Minh Giám là Phó Hội Trưởng. Mấy ông hứa sẽ tận tâm giúp cho hội với chức Hội viên vậy thôi.

Thanh Nhân với Minh Giám tỏ lời cảm ơn anh em sẵn lòng tín nhiệm và hứa sẽ hoạt động làm cho “Ba Giồng Đồng Chí Hội” được rạng rỡ thình danh, Thanh Nhân nói:

– Hội của chúng ta lập với tôn chỉ an dân giúp nước. Hiện nay ở đảng ngoài có giặc già làm cho dân xao xuyến, nước nguy nan. Muốn đạt được mục đích, hội ta cần phải một mặt bổ đức để an dân và một mặt dụng võ để cứu nước. Bổ đức tôi xin giao cho ông Phó Hội Trưởng lo liệu.

Phần tôi thì tôi chuyên lo rèn tập võ nghệ cho nhơn viên để phòng khi hữu sự thì có sẵn tài lực mà nâng đỡ quốc gia. Hạng nhơn viên cường tráng từ 20 đến 40 tuổi đều phải tập luyện võ nghệ, hiểu biết chiến lược hết thầy. Nhơn viên thì đông lại ở tới ba cái giồng.

Một võ trường của tôi đây không đủ cho anh em tập luyện. Tôi xin mấy ông chủ xóm kiếm chỗ rộng rãi bằng phẳng mà mở thêm mỗi

giống cho được đôi ba võ trường để mỗi ngày anh em đi tập cho gần. Anh bạn của tôi là anh Lê Văn Quân đây là một võ sư có danh lớn. Tôi sẽ cậy anh dạy anh em tập. Tôi cũng sẽ giúp với anh mà chỉ cho anh em. Thiệt hai người cũng chưa đủ. Để thùng thắng rồi tôi kiếm rước thầy võ thêm. Mỗi giống phải có ba thầy mới đủ mà lập hằng ngày cho nhơn viên được.

Mấy ông chủ xóm nói lập võ trường nhỏ nhỏ thì không thiếu gì đất, muốn lập mấy chỗ cũng được. Điều cần yếu là phải có người dạy.

Nhơn viên trẻ tuổi nghe nói sẽ lập trường đặng tập võ thì ai cũng hăng hái nói rằng hiện giờ trong mỗi giống đều có một hai người biết võ nghệ chút đỉnh. Vậy mấy người ấy bắt đầu tập liền cho nhơn viên được, tập cho biết tấn thối rồi sẽ cậy thầy hay phân miếng, chỉ thế thêm cho rành.

Lê Văn Quân nói tập võ đây là tập võ đặng đánh giặc, chớ không phải tập võ để biểu diễn

chơi. Vậy tập quyền cần phải chăm nom làm cho gân cốt dẻo dai, sức khỏe sung túc. Phải tập chạy mau, tập nhảy cao, tập trở lẹ, đặng khi xáp trận huy động cho gọn gàng.

Thanh Nhân nói tập dùng binh khí thì nên tập bắn tên, tập phóng lao, tập dùng chĩa ba, đại đao, đoản đao cho thành thục. Thanh Nhân hứa sẽ đặt cho thợ rèn, thợ mộc tạo mấy thứ binh khí ấy cho nhiều để phát cho nhơn viên các giống giữ mà tập luyện.

Ông nhiều Trần Minh Giám nói:

– Chiến sĩ cần phải có sức khỏe, phải biết võ nghệ, phải thông chiến lược phải hiểu binh pháp. Nhưng can đảm là bí quyết của sự chiến thắng. Vậy cần tập rèn võ nghệ mà cũng cần huấn luyện tinh thần, mười người có tinh thần mạnh mẽ có tâm chí cương quyết có thể đánh bại cả trăm người nhút nhát. Vậy mấy ông chủ xóm với mấy ông có học thức nên giúp mà huấn luyện đầy đủ cả hai mặt võ nghệ và tinh

thần thì có thể dám chiến với 5.000 binh ô hợp không có huấn luyện, không biết kỹ luật.

Trẻ già bàn luận cùng nhau đến tối, trăng rằm đã lên cao rồi mới giải tán mà về.

Sáng bữa sau, Thanh Nhân cùng với ông Nhiêu Giám và Lê Văn Quân đi viếng mấy giếng. Đi tới đâu mấy ông học thức cũng hăng hái tiếp rước rồi hiệp nhau lựa chỗ làm trường tập võ chọn người huấn luyện cho nhơn viên liền.

Sự hăng hái của hai ông Chánh, Phó Hội Trưởng gây ra một phong trào háo chiến bùng bột sôi nổi ở đất Ba Giồng. Hạng thanh niên cường tráng ban ngày thì làm ruộng, làm vườn, mà hể chiều mát thì rần rộ tựu lại võ trường tập chạy, tập nhảy.

Cách chẳng bao lâu tôn chỉ của Hội Ba Giồng Đồng Chí đã đồn ra khắp xóm xa làng gần. Có nhiều trai tráng ái mộ trí ý của hội nên

đến xin ghi tên nhập hội. Trong ba tháng, số nhơn viên đã lên gần một ngàn, và trong số đó có nhiều văn nhơn, cũng có nhiều võ sĩ ở xa, có người ở Long Hồ, có người ở tận trên Đồng Nai và Phan Trấn cũng tìm tới mà xin gia nhập đăng góp sức.

Bên văn thì được năm người: Phạm Háo Nghĩa, Lê Thứ Tiên, Dương Trung Cự, Huỳnh Hiên Hà, Triệu Bá Vạn. Còn bên võ thì được tám người: Võ Nhàn, Nguyễn Lượng, Trần Hạo, Cao Liêm, Lý Thiện, Phan Đình Trụ, Lưu Bạch Khuê và Thái Hồng Tâm mỗi người đều đủ tài rèn tập võ nghệ cho nhơn viên được.

Thanh Nhân phân phát văn nhơn và võ sĩ ở mỗi giống đôi ba người đăng văn thì huấn luyện tinh thần, còn võ thì rèn tập chiến đấu.

Thanh Nhân lại cậy ít người trọng tuổi mà lanh lợi, người qua Long Hồ, Sa Đéc, kẻ lên Phan Trấn, Đồng Nai thám dò tình hình, lóng nghe tin tức đăng về thông báo cho hội biết.

Tuy Thanh Nhân mừng thấy Hội Ba Giồng Đồng Chí bành trướng mạnh mẽ và mau lẹ khiến cho người phải bận trí cả đêm ngày, song người cũng không quên nhắc nhở con tập võ học văn, bởi vậy Đỗ Thanh Xuân càng luyện càng thêm hay, làm cho mấy võ sĩ mới thấy nàng tập dượt ai cũng bái phục.

Thấy tài nghệ của con đủ biết tài nghệ của cha, nhờ vậy mà Thanh Nhân được tất cả hội viên khâm phục, người mới cũng như người cũ.

CHƯƠNG 4

Đỗ Thanh Nhân đã có tài, có chí, có thể lực, mà còn làm Chánh Hội Trưởng cho “Ba Giồng Đồng Chí Hội”, người có thêm oai quyền nữa, bởi vậy hễ ra lệnh thì cả thầy nhưn viên trong hội, bây giờ kể đến số ngàn, ai ai cũng phải tuân theo mà làm, không dám cãi lẽ, mà cũng không dám giảng giải.

Trần Minh Giám là một nhà nho học hoạt bát, có mưu có trí, lại có nhiều sáng kiến hay. Ông phụ trách với Thanh Nhân, ông tận tâm tiếp giúp, ông lại có tài coi người không sai. Được đàm luận với văn nhưn võ sĩ ở xa mới đến xin nhập hội, trong vài ngày thì ông đã biết rõ tánh tình của mỗi người, ông cho Thanh Nhân biết Võ Nhàn tuy trẻ tuổi, song có đởm

lược, lại có dạ trung thành, có tánh chánh trực. Ông cho Võ Nhàn hơn Lê Văn Quân xa, người ấy nên đại dụng.

Thanh Nhân nghe lời mới phân võ sĩ cho đi ở đủ ba giồng đặng rèn tập võ nghệ cho hội viên. Người định: Võ Nhàn, Nguyễn Lượng, Trần Hạo với Cao Liêm phải ở giồng Thuộc Nhiều, vì giồng nầy có tới bốn võ trường. Giồng Trấn Định có ba võ trường nên giao cho Lê Văn Quân, Lý Thiện với Phan Đình Trụ tập luyện. Còn giồng Cánh Én nhỏ, lại ít dân, nên lập có hai võ trường, thì giao cho Lưu Bạch Khuê với Thái Hồng Tâm chăm nom.

Văn nhơn cũng chia đi mấy giồng đặng huấn luyện tinh thần. Thuộc Nhiều đã có Chánh, Phó Hội Trưởng nên phụ thêm Phạm Háo Nghĩa mà thôi. Lê Thứ Tiên với Dương Trung Cự thì đi Trấn Định, còn Huỳnh Thiên Hộ với Triệu Bá Vạn thì đi Cánh Én.

Tuy cắt phần cho mỗi người như vậy song

vài ba ngày thì có Thanh Nhân cỡi ngựa đến viếng một lần. Vì ở trên sốt sắng chăm nom nên ở dưới tập luyện hản hoi, không dám bê trễ.

Trong mấy tháng thì đã thấy đất Ba Giồng tạo sẵn cả ngàn người có thể làm chiến sĩ ra trận vững vàng, vừa có tinh thần chiến đấu thiết cao, vừa hiểu binh pháp công thủ rành rẽ. Về binh khí thì mọi người đều biết dùng đoản đao cả thảy, nhưng có tập riêng hai trăm người chuyên môn bắn tên với một trăm người phóng lao.

Một bữa có người lên Phan Yên Trấn dò thám trở về cho hay rằng Chúa Nguyễn Định Vương đã dùng thuyền do đường biển vào tới Sài Gòn hôm đầu tháng. Chúa đem theo có một hoàng tử lổi 13 tuổi, có bốn quan với một chục lính thị vệ hộ giá mà thôi. Hiện giờ Chúa ở trong thành Sài Gòn có quan Trấn phò trì, nhưng binh Phan Trấn bị tuyển đi tòng chinh với quan Lưu Thú Long Hồ hết nhiều, bây giờ

trong thành còn lại ít chục lính canh tuần cấm chừng vậy thôi.

Thanh Nhân với Minh Giám nghe báo như vậy thì kinh tâm biết Thuận Hóa đã thất thủ, binh Triều đã tiêu tan, nên Chúa mới vượt biển vào Nam lánh nạn.

Thanh Nhân liền sai người đi mời các võ sĩ, các chủ xóm và các người có học thức đến nhóm đặng nghị sự.

Tối lại các người ấy đều đến đủ mặt. Thanh Nhân đem tin mới nghe mà nói lại cho cử tọa biết, rồi đề nghị chọn lối 500 người cường tráng đã được huấn luyện thành thực, phân làm đội ngũ rồi đem vô thành Sài Gòn xin hộ giá Định Vương. Các võ sĩ đều hiệp ý đồng tình, nói rằng hội lập với mục đích an dân cứu nước, đây là một dịp tốt cho hội đạt được mục đích rất vẻ vang.

Minh Giám không ngăn cản, nhưng ông dè

dặt, ông khuyên phải sắp đặt cho kỹ lưỡng, vì đi xuất binh lần đầu cần phải thận trọng, không nên hốt tốc. Ông xin để cho ông lên Phan Trấn quan sát tình hình và hỏi thăm lin lúc lại cho chắc chắn. Ở nhà cứ tuyển binh cử tướng cho sẵn, tập luyện thêm cho tinh tấn, nhưng phải chờ ông về rồi sẽ đem binh đi.

Thanh Nhân biết Minh Giám là người vừa cẩn thận, vừa sáng suốt, nên chấp thuận đề nghị của ông, cho dọn một chiếc thuyền rồi khuya sai người đưa ông đi.

Thanh Nhân ở nhà cùng với Võ Nhàn và Lê Văn Quân đi đến các võ trường chọn lựa những người trai trẻ mạnh mẽ, tập luyện đã thành thục, lập sổ biên tên 450 người, rồi chọn thêm 50 người giỏi nữa cho đủ số 500. Người nào được chọn rồi thì giao cho võ sĩ huấn luyện đặc biệt thêm nữa, ung đúc cho thành 500 binh tinh nhuệ, có linh thần mạnh mẽ, có can đảm đầy đủ, dám xung phong hãm trận dặng làm rục rở cho đất Ba Giồng.

70 § Hồ Biểu Chánh

Số binh 450 thì phân làm ba đội, mỗi đội 150 người, Thanh Nhân định:

Võ Nhàn chỉ huy đội thứ nhứt với Trần Hạo phụ trách;

Lê Văn Quân chỉ huy đội thứ nhì với Phan Đình Trụ phụ trách;

Lưu Bạch Khuê chỉ huy đội thứ ba với Thái Hồng Tâm phụ trách.

Còn 50 binh bắn cung tên thì giao cho Nguyễn Lượng chỉ huy.

Nguyễn Lượng đi tiên phong.

Đội thứ Nhứt là trung quân có Thanh Nhân theo nắm quyền Tổng chỉ huy.

Đội thứ nhì làm tả dực.

Đội thứ ba làm hữu dực.

Còn bao nhiêu hội viên khác thì giao cho Cao Liêm với Lý Thiện phân thành đội ngũ làm binh trừ bị, nếu có cách dùng sẽ cho hay đang đưa lên tiếp viện.

Bên phe văn thì định Phạm Háo Nghĩa với Lê Thứ Tiên theo Tổng Chỉ huy làm Tham tá quân sự. Còn Dương Trung Cự, Huỳnh Thiên Hà và Triệu Bá Vạn thì lãnh phận sự tiếp lương thực.

Mấy ông chủ xóm lãnh qui tụ gạo và nuôi mướm lại, phải kiếm thuyền cho sẵn dặng vận tải binh lính và lương thực.

Công việc sắp đặt xong rồi. Những người được cắt đi lên Sài Gòn phò Chúa Nguyễn thấy đều vui lòng hăng hái muốn đi liền. Nhưng ông Minh Giám bật tin, trông hết sức không thấy ông trở về nói coi tình hình thế nào đang có dấy binh.

Thanh Nhân nóng nảy mà chờ đến nửa tháng cũng chưa thấy Minh Giám về, mới cậy một ông già bơi xuống đi kiếm, ông già đi biệt gần 10 bữa nữa. Ở nhà ai cũng bồn chồn lo ngại không hiểu đường sá trắc trở thế nào mà ai đi cũng biệt mất, không về được.

Có người xúi Thanh Nhân chở binh đi càn, không cần đợi ông Minh Giám. Thanh Nhân lưỡng lự không chịu đi, một là biết ông Minh Giám thận trọng, nếu ông không về chắc là có việc gì rắc rối xảy ra, hai nữa mới xuất binh lần đầu phải có mục đích rõ rệt, hễ đi thì phải thành công rõ ràng cho người Ba Giồng khỏi thất vọng.

Một đêm, ông Minh Giám về tới một lượt với ông già đi ngựa. Thanh Nhân, Phạm Háo Nghĩa với Võ Nhàn nghe ông Minh Giám về thì lật đật mở cửa tiếp ông mà hỏi liền coi ông lên Phan Trấn ở làm chi lâu quá để anh em ở nhà trông đợi muốn mòn hơi.

Minh Giám vô nhà chưa kịp ngồi, thì nói:

– Nguy rồi! Nguy to! Tôi lên tới Sài Gòn ở ít bữa được nghe tin tức chắc chắn rồi tôi sửa soạn trở về. Kể nghe thêm tin khác đồn đãi rằng đại binh Tây Sơn đi đường biển đã vào cửa Cần Giờ rồi. Thiệt quả quan quân trong thành xao xuyến mà thường dân ở ngoài cũng lo sợ nên nhiều người bỏ nhà cửa, dắt vợ con đi trốn. Nghe thấy như vậy, tôi phải rán ở lại mà xem cho rõ tình hình thế nào đặng lo mưu thiết kế mà cứu Chúa giải nguy.

Thanh Nhân nóng nảy liền hỏi:

– Phải có Chúa vào Sài Gòn thiệt hay không? Ông ngồi đây, ngồi thuật rõ công chuyện cho anh em tôi nghe.

– Có Chúa Định Vương vô thiệt, vô đã gần hai tháng rồi.

– Có binh đội theo hộ giá đông hay không?

– Không có binh theo. Đi vô với một chiếc thuyền mà thôi, bởi vậy khi mới vô tới thì giấu, không dám cho dân ngoài thành biết. Tôi lên tới Sài Gòn, tôi kiếm mấy ông già đang làm quen mà hỏi thăm. Mấy ông nói Chúa vô hồi nào không ai biết được.

May trong thành có một ông đội lâu lâu hay ra ngoài kiếm chỗ ăn nhậu chơi. Nhờ ông đội đó khi quá chén rồi, ông vui miệng nói lậu ra nên gần hai tháng nay người ta mới được biết Thuận Hóa thất thủ, bị binh Chúa Trịnh chiếm. Chúa Nguyễn phải ra Quảng Nam lánh nạn. Binh Tây Sơn trong Quảng Ngãi kéo ra tới ranh Quảng Nam mà binh Trịnh cũng vô tới đèo Hải Vân rồi nữa.

Chúa sợ bị kẹt mới xuống một chiếc thuyền chạy vào đây, chỉ đem theo có mười tên lính thị vệ với một người là Hoàng Tử Nguyễn Phước Ánh mới 13 tuổi, hai ông quan võ, một ông tên Trương Hậu, một ông tên Hồ Văn Lân và hai

ông quan văn, một ông tên Lê Đại Chí, một ông tên Hà Khâm.

Tuy nghe rõ như vậy, biết binh triều ngoài Thuận Hóa đã tan rã rồi, song chưa biết đạo binh Gia Định của mình thắng bại lẽ nào. Chúa đã vào đây, sao đạo binh mình không trở về mà hộ giá. Tôi tính ráng ở lại vài bữa nữa đợi hỏi thăm chuyện đó.

– Nếu nghe chắc có chúa vô Sài Gòn thiết thì ông về cho hay liền, đợi tôi đem binh hộ giá chờ ở lại làm chi?

– Không được. Tôi muốn biết coi đạo binh Gia Định còn hay cũng đã tan rã như binh triều. Nghe binh Tây Sơn ra tới Quảng Nam, tôi sợ binh mình đã rã rồi, nên chúng mới thông thả mà tung hoành như vậy. Nếu đạo binh của Gia Định không còn mà Chúa đã vào đây, thì cho khỏi Tây Sơn cử đại binh tràn vào chiếm đất và bắt Chúa.

Binh Ba Gồng mới được năm bảy trăm hoặc một ngàn, dầu anh dũng cho mấy đi nữa nếu phải chiến với cả muôn binh Tây Sơn, thì hộ giá đã không thành công, mà mình còn bị hại nữa. Muốn làm đại sự, phải xem thời thế. Nếu chắc nên mới làm chớ thấy hư mà làm liều, thì ai gọi là tài trí.

– Cám ơn ông. Ông dạy tôi một bài học khôn quý giá lắm. Tôi quen tánh háo thắng nên không nghĩ kịp. Mà ông ở lại ông nghe người ta đồn binh Tây Sơn vào, vậy mà có vào thiệt hay không?

– Có vào rồi.

– Nếu vậy thì đạo binh của cụ Lưu Thủ Long Hồ tiêu tan rồi.

– Không ai biết được. Nghe binh Tây Sơn sắp vào lại thấy trong thành xôn xao tôi về không được. Mà về làm gì? Đem binh của mình chống nổi với đại binh của Tây Sơn hay sao?

Rất đối với 5.000 binh Gia Định mà quan Lưu Thú Long Hồ không ngăn chúng được, binh Ba Giồng ít quá, đem lên thì đứt thịt cho cộp chớ lợi ích gì.

Nghĩ như vậy tôi nấn ná ở lại Sài Gòn có ý muốn xem coi mấy quan hộ giá của Chúa họ sắp đặt hệ thống phòng thủ thế nào và lực lượng của Tây Sơn mạnh hay yếu. Một buổi sớm mai, người ta nói rùm quan quân đã rút đi hết bỏ thành trống trơn. Thường dân áp nhau vào kho xúc lúa đem về ăn. Tôi theo họ vô thành, thiệt quả không còn ai hết, quân lính cũng không có một người ở lại giữ mấy kho.

– Tiền bạc lúa gạo đều bỏ hết hay sao?

– Bỏ hết.

– Chúa đi ngả nào?

– Các quan hộ giá đưa đi ban đêm không ai hay, nên không biết đi đâu.

– Phải tôi hay kịp, tôi đem binh lên nghinh giá đưa về đây thì xong quá.

– Đất Ba Giồng không có đồn lũy thành trì, làm sao ngăn giặc được mà rước về đây? Đem thịt về nhà đăng nhủ hay sao? Tôi có nghĩ tới việc đó, nhưng thấy có chỗ bất lợi nên tôi không dám thực hành. Thành bỏ ngày trước thì qua ngày sau thuyền của Tây Sơn nổi đuôi vào cặp bến. Thiên hạ đi coi dập dề. Tôi xen với thiên hạ xuống bến coi chơi. Tôi đếm cả thấy 25 chiếc thuyền, có 5 chiếc thiết lớn, còn bao nhiêu thì vừa vừa chớ không lớn lắm.

– Tới 25 chiếc thuyền chắc họ chở tới bốn năm ngàn binh.

– Không có đông dữ vậy. Tôi coi cả thấy chừng một ngàn, hoặc một ngàn hai là nhiều, chớ không có nhiều hơn, bởi vì có nhiều chiếc thuyền trống trơn, không có binh lính.

– Nếu vậy thì mình đánh được.

– Phải. Tôi thấy có thể đánh được. Nếu mình toàn thắng, mình khắc phục được thành Sài Gòn, mình tìm Chúa mà nghinh giá thì oai danh lừng lẫy, chừng đó mình có đủ phương tiện mà chiêu tập tướng sĩ cả đất Gia Định để cử đồ đại sự.

– Hay lắm! Hay lắm! Ở nhà tôi đã chọn 500 binh hùng tráng tinh nhuệ, phân làm ba đại đội với một tiểu đội cung tên. Đội ngũ đã sắp rồi, chỉ huy đã định xong, lương thuyền đã có sẵn. Ngày mai khởi hành liền cũng được.

– Khoan! Để tôi nói rõ tình thế của giặc cho ông biết rồi chúng ta sẽ định mưu công phá. Tôi ở trên mấy bữa rày, tôi dò chắc Nguyễn Lữ, là em Chúa Tây Sơn Nguyễn Nhạc cầm binh xâm lăng Gia Định. Đến đây Lữ hay thành Sài Gòn bỏ trống, liền cho đổ bộ năm sáu trăm binh vào chiếm thành trì. Lữ cũng lên thành mà ở. Số binh còn lại, tôi coi cũng lối năm sáu trăm, thì ở dưới thuyền mà canh giữ. Từ bến đi lên thành thì xa xa.

– Vậy thì mình phân binh vài đại đội đánh đốt thuyền, còn vài đại đội phục kích chặn đánh binh trên thành ra tiếp viện, làm như vậy chắc sẽ thắng.

– Tôi cũng nghĩ như ông vậy. Nhưng tôi có ý chờ xem coi chúng chiếm thành rồi chúng có phân binh đi tìm bắt Chúa hay không. Té ra bữa sau chúng êm ru đến trưa thấy binh lính xúc lúa trên kho vác xuống dưới thuyền, không đề phòng chi hết. Chừng đó tôi mới hiểu Tây Sơn thấy quan Lưu Thú Long Hồ huy động toàn lực đem ra đàng ngoài, chúng chắc Gia Định không còn binh lính gì nữa mà phòng bị.

Chúng mới đem chừng một ngàn binh vào chiếm thành mà đoạt lương thực vậy thôi, nên chúng không thềm truy tầm Chúa ta, cần lo xúc lúa mà chở về. Tôi nhận thấy rõ ràng binh đội Tây Sơn vào đây cố tâm đoạt bạc tiền lúa gạo chứ không có tinh thần chiến đấu. Chúng hăng hờ lắm, bởi vậy tôi bươn bả trở về cho mấy ông hay đặt đem binh hùng tráng, cương quyết

của mình lên mà tấn công thành linh chắc sẽ toàn thắng.

Thanh Nhân dạy lại cậy Phạm Háo Nghĩa viết giấy cho mấy ông chủ xóm xin dọn lương thuyên cho sẵn đợi ngày mai tấn binh.

Minh Giám can mà nói:

– Không được. Xuất binh phải có cờ hiệu, lại phải chọn ngày tốt kính cáo Thiên Địa, làm lễ tế cờ rồi mới khởi hành. Sáng mai nhằm ngày mùng 5 không tốt. Vậy nên dời qua mùng 6 rồi sẽ tấn binh. Triển lại một ngày thì có đủ thì giờ may cờ cho mỗi đội. Còn muốn chắc thắng thì nên đem thêm binh, thêm chừng 300 để ở sau làm binh trừ bị đợi nếu cần dùng thì binh ấy sẽ xông vào tiếp hoặc mình dùng để làm nghi binh hò hét và hồi trống trợ oai.

Mấy người bàn tính với nhau nghĩ vì mình chống với Tây Sơn thì nên lấy hiệu Đông Sơn. Còn binh Ba Giồng là binh tình nguyện an dân

cứu nước, chớ không phải binh của Triều đình, bởi vậy cờ hiệu nên đề chữ “Đông Sơn nghĩa binh”.

Về việc thêm binh dự phòng, thì lập một đại đội thứ tư, cũng 150 người, giao cho một mình Lý Thiện chỉ huy, để Cao Liêm ở nhà phòng thủ Ba Giồng với số binh còn lại. Cũng thêm 150 binh bắn tên và cũng giao luôn cho Nguyễn Lượng điều khiển.

Sáng bữa sau, người lo may cờ hiệu, người đi truyền rao cho mấy chủ xóm với các chỉ huy đang sắp đặt trước cho hoàn bị, sớm mơi mừng 6 các đội phải dẫn binh tề tựu tại bến Trấn Định làm lễ tế cờ rồi khởi hành. Lại có lệnh dặn các chủ xóm và các chỉ huy ở giồng Trấn Định phải coi gom tàu dừa với tàu cau khô mà chở theo một vài thuyền đẩy, để dùng thử kế hỏa công.

Khuya mừng 6, tướng sĩ các đội đều thức dậy sớm nấu cơm ăn no rồi tảng sáng phát cờ gióng trống kéo nhau ra bến Trấn Định.

Tổng Chỉ huy Đỗ Thanh Nhân với Tham Mưu Trưởng Trần Minh Giám với Đỗ Thanh Xuân đã tới trước từ hồi khuya, ba người đến duyệt binh đội, thấy cờ xí trang hoàng, tướng sĩ lắm liệt, binh khí cụ bị, lương thực đầy đủ thì đặc chí, dùng lời cứng cỏi mà nâng cao tinh thần cho chiến tướng.

Trâu heo tế Thiên Địa, người ta xẻ mà phân phát cho các đội rồi đánh trống kéo binh xuống thuyền mà đi. Đỗ Thanh Xuân ra đây tiễn hành tướng sĩ, đứng ngó theo cho tới đoàn thuyền khuất dạng rồi mới trở về.

Nước lớn đầy sông, thuyền đi một dọc gần 40 chiếc, cờ phất hùng vĩ tướng sĩ hân hoan, mới xuất binh mà lớn nhỏ đều tươi cười dường như đã thắng trận khải hoàn, đó là một bằng chứng mọi người đều cương quyết tranh hùng, đều chắc chắn sẽ chiến thắng nên vui mà hy sinh để an dân cứu nước, để làm cho nức danh nổi tiếng Ba Giồng, để làm cho rực rỡ hào khí Gia Định.

Nhờ gió thuận nước xuôi nên mới nửa chiều thì đoàn thuyền Đông Sơn đã tới Chợ Đệm. Tổng Chỉ huy ra lệnh phải đậu hết lại cho chiến sĩ nấu cơm ăn.

Thanh Nhân với Minh Giám lên bờ rồi sai người đi kêu Chỉ huy trưởng các đội tựu lại mà nghe huấn lệnh.

Bộ Tham Mưu đã viết huấn lệnh rành rẽ trước rồi. Chừng các Chỉ huy trưởng nhóm đủ mặt, Thanh Nhân mới đọc:

1. Ăn cơm rồi phải đợi mặt trời lặn, các thuyền chở chiến sĩ và chở tàu cau, tàu dừa sẽ nhổ sào đi vô vàm Rạch Ong, còn các thuyền chở lương thực thì đậu tại đây đợi sáng mai rồi sẽ vô sau;

2. Tới Rạch Ong phải đậu lại chờ trăng lặn sẽ cho chiến sĩ lên bờ, sắp hàng ngũ riêng từng đội. Lẳng lẳng không được nói chuyện;

3. Đội thứ nhì, dưới quyền chỉ huy của tướng Lê Văn Quân, mỗi chiến sĩ giắt đoản đao vào lưng, ôm một bó lá dừa, lá cau khô và lạng lẽ bò qua Bến Nghé, chỗ đoàn thuyền Tây Sơn đậu;

4. Tướng Nguyễn Lượng giao 80 binh thiện xạ cung tên cho tướng Phan Đình Trự chỉ huy, dẫn theo đội binh thứ nhì của tướng Lê Văn Quân mà trợ chiến;

5. Đội thứ ba, dưới quyền chỉ huy của tướng Lưu Bạch Khuê kéo qua ẩn núp ngoài thành Sài Gòn, núp phía Tây Bắc, hễ thấy ở Bến Nghé phát hỏa, binh trong thành kéo ra tiếp viện thì chờ binh ấy ra khỏi cửa rồi ứng lên hò hét xung phong vào thành mà chiếm đoạt và bắt hết quan quân trong thành;

6. Đội thứ nhứt, dưới quyền chỉ huy của tướng Võ Nhân, ẩn núp dọc theo đường từ cửa thành xuống mé sông Bến Nghé. Tướng Nguyễn Lượng dẫn 120 binh thiện xạ cung lên

theo tiếp ứng với đội thứ nhứt chận đánh binh trong thành ra, hoặc xuống bến tiếp đội thứ nhì, nếu binh giặc kháng cự mạnh mẽ;

7. Đội thứ tư, dưới quyền chỉ huy của tướng Lý Thiện, theo sau đội thứ nhứt nhưng không tham chiến, cứ án binh đợi lệnh của Tổng Chỉ Huy sử dụng;

8. Tướng Trần Hạo theo sát cánh Tổng Chỉ Huy để liên lạc với các đội mà truyền lệnh gấp;

9. Đội thứ nhì hể tới bến rồi thì phóng hỏa đốt thuyền. Hể binh giặc dưới thuyền huy động thì đội cung tên bắn xả xuống. Nếu binh giặc lên bờ được thì đội thứ nhì với đội cung tên phân nhau: tốp xung phong chận đánh, tốp phóng hỏa đốt hết thuyền; nếu cần thì Tổng Chỉ Huy sẽ sai đội thứ tư ứng tiếp;

10. Đội thứ nhứt và đội thứ ba, hể không thấy dưới bến phát hỏa thì coi chừng hành động đã dạy trong 2 khoản 5 và 6;

11. Từ cấp chỉ huy xuống binh lính cả thầy đều phải hăng hái chiến đấu. Gặp giặc nếu không có lệnh dạy mà thối lui thì bị xử trảm:

12. Ai không tuân y theo các huấn lệnh này cũng bị xử trảm.

Đọc dứt rồi, Thanh Nhân hỏi các tướng lãnh có ai muốn bàn cãi khoản nào hay không. Không ai dám cãi nên Thanh Nhân dạy ai về đội này mà truyền lệnh lại cho sĩ tốt biết.

Ăn cơm xong rồi thì mặt trời cũng vừa chen lặn. Các thuyền chở chiến sĩ nhổ sào đi trước. Mấy thuyền chở bồi (mớ cành lá, cỏ rác lẫn lộn, thường dùng để đun, để môi lửa) để dùng đánh hỏa công tiếp tục theo sau.

Đoàn thuyền vô tới xóm Bình Đông thì đã tối lâu rồi nhưng trăng tròn 6 lờ mờ nên thủy thủ thấy mà chèo chống. Thuyền đi từ từ, chiến sĩ im lìm, xóm nhà ở hai bên rạch không ai hay gì hết.

Đi tới vàm Rạch Ong, thuyền đậu một dọc dựa mé rạch cho chiến sĩ ôm binh khí lên bờ mà sắp thành đội ngũ, rồi ngồi êm mà đợi trăng lặn sẽ lên tiến đến mục tiêu đã chỉ trong huấn lệnh.

Binh tướng Tây Sơn vào chiếm thành Sài Gòn thông thả như đi chơi. Mấy bữa rồi không thấy một tên lính. Mở kho xúc lúa vác xuống thuyền, nhơn dân không dám nói tiếng gì. Thấy tình cảnh như vậy thì khinh rẻ người Gia Định nên chúc việc lòi thối hống hách, còn binh sĩ thì có ý ơ hờ, không lo sợ việc chi hết.

Sẵn có lúa nhiều, mấy bữa rồi phải xúc đem xuống thuyền hàng ngày mà chưa hết. Chiều bữa đó cũng như chiều mấy bữa trước, binh sĩ ở dưới thuyền ăn cơm no rồi nằm phơi bụng hát lý nghe chơi cho vui. Thuyền đậu sát mé sông, nước lớn chảy vô lờ đờ, Ngọn gió phát lai rai, ánh trăng lu lấp chóa, binh sĩ nằm chơi một hồi rồi ngủ hết. Lúc trăng chen lặn, tư bề

im lìm, chỉ nghe trong xóm là có tiếng chó sủa từng hồi xen với tiếng gà gáy từng chập.

Trong các thuyền binh lính đương ngon giấc, người ngồi canh nhắm mắt thả hồn đi chơi. Thình lình mỗi chiếc thuyền đều có năm bảy người vào nhảy xuống nổi lửa đốt buồm cháy từng bùng. Trên mé sông lại có nhiều người đứng la hét vang rân. Binh lính Tây Sơn giật mình mở mắt thấy lửa cháy thuyền, lại nghe tiếng la vang thì mất vía mất hồn, một phần nhào xuống sông mà lội, một phần sợ quá cử động không được, nên đứng trơ trơ để cho chúng trôi.

Quan quân trong thành thấy dưới bến lửa cháy đỏ trời, biết có nguy biến, nên mở cửa thành dẫn vài trăm binh ra tiếp cứu. Tốp lính nầy đi được một khúc đường thì bị đội binh thứ nhứt của Võ Nhân phục kích sẵn nên xông ra chém giết làm cho quân đội Tây Sơn điên đảo, một phần bị thương nằm than khóc, một phần tìm đường mà chạy đặng thoát thân.

Trong lúc ấy đội thứ ba của Lưu Bạch Khuê, núp phía Tây Bắc, ó lên kéo vào thành rượt bắt quan quân còn sót trong thành, nhưng chỉ bắt được có 7 tên lính mà thôi, còn bao nhiêu thì họ mở cửa hướng Bắc mà chạy hết. Trời tối lại đường xá không quen, nên theo họ không kịp mà bắt.

Thanh Nhân với Minh Giám thấy binh Đông Sơn thắng lợi toàn diện thì vui lòng thỏa chí vô cùng.

Thanh Nhân biểu Minh Giám với Võ Nhàn vào thành tiếp với Lưu Bạch Khuê tìm bắt tướng soái Tây Sơn, còn mình với Trần Hạo gom đội thứ nhứt dắt xuống mé sông quan sát tình hình, để cho Nguyễn Lượng cùng đội binh cung tiễn kiểm chiến sĩ bị thương, bắt luận bên nào, cứ công hết vào thành đặng kêu lương y cho thuốc.

Xuống tới bến, Thanh Nhân thấy nhiều chiếc thuyền còn đương cháy, Phan Đình Trụ

cùng đội cung tiễn gom giữ tù binh bắt được cả trăm, còn Lê Văn Quân thì đương lảng xằng kêu gọi binh bốn đội gom lại một chỗ đặt kiểm điểm.

CHƯƠNG 5

Thanh Nhân ngợi khen Lê Văn Quân, Phan Đình Trụ, cùng tất cả tướng sĩ vì nhờ phóng hỏa đốt thuyền được thành công nên mới mở đường cho các đội khác được toàn thắng.

Thanh Nhân dạy[1] Đình Trụ đem hết thương binh với tù binh vào thành, dạy Lê Văn Quân coi cứu chữa mấy chiếc thuyền còn cháy, đợi sáng rồi sẽ nhập thành. Thanh Nhân cùng Trần Hạo đi quan sát đủ các chiến địa, đến gần sáng mới vô thành đăng hội hiệp với Tham Mưu Trưởng và các tướng lãnh cầm quyền chỉ huy.

Quan sát trong thành thì Tây Sơn xúc lúa chưa hết, kho tiền vẫn còn nguyên.

Minh Giám đề nghị:

Xuất tiền trong kho mua trâu heo mà khao thưởng tướng sĩ, mua thuốc và đòi lương y vào thành để chăm nom, cứu thương;

Cho Dương Trung Cự với Huỳnh Thiên Hà đưa đoàn thuyền và lương thực trở về Ba Giồng đăng báo tin đại thắng cho các chủ xóm với phụ huynh các chiến sĩ hay;

Kiểm điểm cả hai bên coi mỗi bên bị thương bao nhiêu, bị tử trận bao nhiêu;

Tra vấn tù binh coi tướng soái Tây Sơn là ai, trốn chạy ngã nào;

Phân binh từ toán nhỏ đi tìm bắt tướng sĩ Tây Sơn chạy trốn;

Sai người thám dò coi Chúa Nguyễn Định

Vương lánh nạn ở chỗ nào đang đem binh nghinh giá về thành rồi bố cáo khắp đất Gia Định về sự Nghĩa binh Đông Sơn an dân cứu nước được thành công rực rỡ.

Thanh Nhân chấp thuận các điều và giao cho Phạm Háo Nghĩa bên văn với Võ Nhân bên Võ lãnh thi hành đề nghị của Tham Mưu Trưởng.

Những thân hào và trí thức trong Phan Yên Trấn hay nghĩa binh Đông Sơn đã đánh dẹp được bọn Tây Sơn, khắc phục được thành Sài gòn thì đem rượu thịt đến khao quân và cung hạ tướng lãnh có công an dân cứu nước. Lá cờ có đề chữ “Đông Sơn Nghĩa Binh” treo trước cửa thành gió thổi phất phơ có vẻ vừa xinh tươi, vừa hùng dũng.

Người thệ tâm phụng sự thần công lý, quyết chí tận tụy với công ích, dầu làm việc gì cũng do lương tri, do chánh đạo, không mưu lợi cầu danh cho mình, chỉ lo làm phương tiện chung,

lo xây hạnh phúc chung, bởi vậy hành sự rất dễ dàng mà cũng mau lẹ.

Võ Nhàn với Phạm Háo Nghĩa thuộc về hạng người đó, bởi vậy làm việc rất mau lẹ, mới lãnh huấn thị của Thanh Nhân hồi sớm mơi thì buổi chiều vào trước mặt Tổng Chỉ Huy Thanh Nhân mà tường thuật các việc của bề trên dạy điều tra và thi hành.

Võ Nhàn nói trước về phận sự của mình:

– Đã khoản đãi tướng sĩ hồi trưa rồi;

– Số người tử trận: bên Đông Sơn không có người nào. Còn bên Tây Sơn chết 5 người, được chôn cất tử tế. Số người nhảy xuống sông không biết có ai chết đuối hay không, sớm quá nên chưa thấy thây nổi lên mặt nước;

– Số người bị thương: bên Tây Sơn đếm tới 65 người, có vài người nặng. Còn bên Đông Sơn có 4 người bị thương, song vết thương sơ sài không đáng kể;

– Đã có rước lương y và mua thuốc để trị bệnh cho thương binh rồi;

– Số tù binh bắt được cộng hết tới 123 người;

– Kiểm điểm số binh Đông Sơn còn đủ hết, không thiếu một người nào;

– Đã có cắt binh đi khám xét các làng trong vùng để tìm bắt quan quân Tây Sơn ẩn trú;

– Đã có sai người đi thám dò tin tức Chúa Nguyễn Định Vương và các quan hộ giá;

– Trong 25 chiếc thuyền của Tây Sơn có 3 chiếc mở đò chèo đi nên vượt khỏi. Còn 22 chiếc bị đốt, có 6 chiếc chìm, 7 chiếc cháy sơ sài có lẽ sửa lại mà dùng được và 9 chiếc cháy nhiều chưa chìm, nhưng hết dùng. Lúa chở xuống thuyền rồi đều bị cháy.

Phạm Háo Nghĩa tiếp và nói:

– Đoàn thuyền Ba Giồng đã trở về hết. Có bản thông cáo cho Nương nương và các chủ xóm hay nghĩa binh Đông Sơn toàn thắng nên thành công mỹ mãn.

– Tra vấn tù binh nên được biết Nguyễn Lữ là em của Nguyễn Nhạc và anh của Nguyễn Huệ, cầm quyền chủ soái đem một ngàn binh vào chiếm thành Sài gòn và lấy lúa cho thuyền chở về Qui Nhơn đăng tiếp tế binh Tây Sơn;

– Khi binh Đông Sơn xông vào cửa trước thì Nguyễn Lữ với chừng một trăm lính mở cửa sau tẩu thoát, không biết chạy hướng nào;

– Đạo binh Gia Định dưới quyền chỉ huy của quan Lưu Thủ Long Hồ, chiến thắng lần lần ra tới Phú Yên. Cách mấy tháng trước mắc mưu của Nguyễn Nhạc nên không đề phòng, mới bị Nguyễn Huệ đánh bại. Hiện giờ binh Gia Định tản lạc trong vùng Phú Yên với Khánh Hòa, không còn lực lượng mạnh mẽ nữa, bởi vậy Nhạc mới thừa hư mà sai Lữ vào chiếm đất Gia Định đăng lấy lúa gạo nuôi binh.

Được biết tin lúc này Minh Giám nói với Thanh Nhân:

– Tin này quan hệ lắm. Thế lực của Tây Sơn mạnh mẽ rồi. Chúng nó lại bắt đầu dòm ngó đất Gia Định, quyết chiếm đăng châu lúa gạo. Nguyễn Lữ chạy vượt, chỉ cho khỏi nó về Qui Nhơn thông tin. Rồi đây Tây Sơn chắc sẽ cử đại binh vào đánh Gia Định, trước báo thù, sau chiếm đất. Vậy chúng ta phải mau mau tìm cho được Chúa Định Vương rước về đăng cày oai tín của Ngài mà hiệu triệu đại chúng phải ứng nghĩa cần vương, đăng tổ chức quân đội cho đông, cho mạnh, sửa thành lũy cho chắc chắn, lập thêm đồn cho nhiều, giữ mấy chỗ yếu hiểm mà ngăn giặc. Nếu hảng hờ giải đãi, sợ e chẳng khỏi tai hại.

Thanh Nhân châu mày, gặc đầu, và biểu Háo Nghĩa với Võ Nhân sai thêm người đi dò dẫm mà tìm cho được Chúa Định Vương.

Trong mấy ngày sau, mỗi ngày người ta có bắt giải về thành năm bảy tên quân Tây Sơn trốn ở trong xóm, trong làng. Những quân bị bắt mới cũng như tốp 123 tù binh cũ, người nào cũng sợ bị giết nên quì lạy khóc lóc cầu xin tha thứ và cho đầu hàng để nhập ngũ làm binh Đông Sơn.

Thanh Nhân bốn tánh chánh trực, trung thành, thấy giặc xin hàng đầu đảng trở mặt đánh với Tây Sơn thì bất bình nên không chịu nhận vào hàng ngũ quân đội Đông Sơn. Nghĩ vì thân nhận đồ phản bội, ai mạnh thì chúng nó bỏ đỡ xin theo, bữa nay Đông Sơn mạnh chúng nó xin theo mình, ngày mai Tây Sơn mạnh còn mình suy, chúng nó cũng sẽ bỏ mình mà theo Tây Sơn lại, Thanh Nhân dạy Võ Nhàn dùng tù binh làm nhơn công đảng bồi thành đắp lũy mà thôi, chớ không nên cho vào hàng ngũ quân đội.

Thiệt người ta gia công tìm kiếm rất kỹ lưỡng nhưng chỉ bắt được có mấy chục tên tiểu

tốt như vậy mà thôi, còn chủ soái Tây Sơn là Nguyễn Lữ vượt đi mất tìm không gặp được.

Tuy hồi thế kỷ 18 chưa có báo chí, chưa có vô tuyến truyền thanh, nhưng mà cái tin nghĩa binh Đông Sơn đại phá Tây Sơn, đốt tiêu mấy chục chiến thuyền, đánh tan đại binh, khắc phục thành lũy, nhờ cách truyền khẩu mà khắp cả đất Gia Định, từ Đồng Nai, Bến Nghé xuống Tiền, Hậu lưỡng giang, đâu đâu người ta cũng hay hết thảy. Nghĩa binh Đông Sơn được thỉnh danh lừng lẫy làm cho hạng thanh niên gần xa đều kính ái, nên rủ nhau đến tình nguyện xin nhập hàng ngũ đặng góp sức vào công cuộc giúp nước cứu dân.

Với hạng thanh niên thành tâm thiện chí nầy thì Thanh Nhân lấy làm vui lòng mà thâm nhận. Bao nhiêu người tới xin nhập đội ngũ đều cho hết vì sẵn có tiền, có lúa đầy kho, đầy lẫm, thiếu thốn gì mà lo. Thanh Nhân mơ ước binh Đông Sơn lên cho được một muôn đặng đại chiến với Tây Sơn một lần cho chúng nó

biết hùng tâm hào khí của người tắm gội với dòng nước ở sông Cửu Long, trưởng thành nhờ hạt gạo trắng ở đất Gia Định.

Một bữa, Phạm Háo Nghĩa báo tin cho Thanh Nhân với Minh Giám hay rằng người ta tìm gặp Chúa Định Vương ẩn trú trong chùa ở trên núi Châu Thới với một hoàng tử và 4 đại thần. Hỏi đi hỏi lại chắc chắn rồi. Thanh Nhân với Minh Giám mới tổ chức cuộc nghinh giá.

Vì Thanh Nhân không thông lễ nghi theo triều đình nên đem theo hai nhà văn học là Trần Minh Giám với Phạm Háo Nghĩa đặt nhắc chừng cho khỏi thất lễ. Lại muốn cho cuộc nghinh giá có vẻ oai nghiêm, nên dạy hai tướng Lê Văn Quân với Võ Nhàn theo dạng hộ giá.

Mỗi tướng chỉ huy 200 binh hùng tráng, mặc nhung phục một sắc và thượng hai cây cờ “Đông Sơn Nghĩa Binh” thiết lớn. Đội binh của Võ Nhàn đi trước trương cờ giống trống, kể

đó là hai cái kiệu trái nhung màu vàng. Thanh Nhân, Minh Giám và Háo Nghĩa mặc áo tràng đi tiếp theo rồi đội binh Lê Văn Quân đi hậu tập, cũng có cờ trống.

Nghi tiết sắp đặt xong rồi mới sai một toán lính đi trước bày thuyền chực sẵn đợi rước đoàn nghinh giá qua sông Bến Nghé. Đến nửa đêm, đoàn nghinh giá mới khởi hành, tính đi chừng đó đợi sáng lên tới núi Châu Thới rồi về cho khỏi tối.

Đi nhằm đêm 16 nên trăng tỏ gần như ban ngày, bởi vậy chẳng có điều chi trở ngại. Thiet trời vừa sáng thì đoàn nghinh giá đã tới chân núi. Thanh Nhân dạy binh sĩ và phu khiêng kiệu ở đó mà chờ. Thanh Nhân sửa khăn áo tề chỉnh rồi đi lên chùa với Minh Giám, Háo Nghĩa, Võ Nhàn và Lê Văn Quân.

Định Vương, Hoàng Tử Nguyễn Phước Ánh với bốn quan hộ giá đã thức dậy rồi. Ông Thủ tự trụ trì tại chùa thấy năm người khách

lạ lên sân thì lật đặt bước ra hỏi đi lên chùa có việc chi.

Thanh Nhân đáp:

– Chúng tôi là tướng lãnh chỉ huy đạo nghĩa binh Đông Sơn đóng tại thành Sài Gòn. Chúng tôi mới hay Chúa Nguyễn lánh nạn ở chùa này nên lật đặt đem binh nghinh giá về thành. Vậy ông làm ơn tâu giùm với Hoàng thượng cho phép chúng tôi vào bái yết.

Thủ tự biểu đứng ngoài mà chờ để ông vào tâu giùm cho. Ông Thủ tự đi một hồi thì có một người sầm sầm ra hỏi:

– Mấy người có việc chi mà xin bái yết Hoàng thượng?

Thanh Nhân nói lại y như đã nói với ông Thủ tự hồi nãy. Người ấy đứng nhắm nhía từng người rồi hỏi:

– Mấy người nói mấy người thuộc đạo binh Đông Sơn đương đóng tại thành Sài Gòn, nghe nói Hoàng Thượng ở đây nên đến nghinh giá. Binh Đông Sơn là binh gì? Ở đâu?

Thanh Nhân đáp:

– Tôi xin bái yết Hoàng Thượng rồi tôi sẽ tâu rõ cho Hoàng Thượng nghe.

– Không được. Ông phải nói cho tôi hiểu dặng tôi xét coi nếu đáng cho ông bái yết thì tôi sẽ tâu với Hoàng Thượng. Có phải ai muốn bái yết Hoàng Thượng cũng được hết đâu.

– Khó dữ vậy hay sao? Xin lỗi ông vậy chớ ông là ai mà tôi có lòng tốt nghe vua mắc nạn tôi đem binh nghinh giá về tôi phò mà ông lại ngăn cản không cho tôi bái yết vua?

– Tôi là Hà Khâm, một vị đại thần tại Triều, tôi theo hộ giá Hoàng Thượng.

– Ông nói ông là đại thần tại Triều. Bây giờ tại Châu Thới có lẽ ông hết đại thần rồi chứ, phải hôn? Còn hộ giá sao ông đưa Hoàng Thượng lên chùa này làm chi? Ông vào tàu với Hoàng Thượng đi. Ông nói có Đỗ Thanh Nhân, Tổng Chỉ Huy đạo nghĩa binh Đông Sơn, ngày mùng 6 đã phá tan đạo binh Tây Sơn của Nguyễn Lữ, đốt cháy tiêu 20 chiếc thuyền của giặc, khắc phục thành Sài Gòn lại.

Nay Nghe Hoàng Thượng lánh nạn ở đây, nên đem binh nghinh giá về thành đăng phò tá. Ông vào tàu như vậy đi. Như Hoàng Thượng không bằng lòng nói chuyện với tôi thì Hoàng Thượng chịu khó bước ra cửa nói một tiếng cho tôi biết rồi tôi về. Tôi không muốn thấy một người khác á quyền vua chúa đăng làm mưa làm gió, hống hách thiên hạ, vua chúa không hay gì hết. Vì cái thói đó mà hư hại nhiều lắm rồi. Sao không chịu bỏ, cứ làm hoài vậy?

Quan hộ giá Hà Khâm giận đỏ mặt, ngắt lời của Thanh Nhân xuyên tạc mà quạu quọ

cứng cỏi quá làm cho ông khiếp sợ, không dám tự cao tự trọng nữa.

Minh Giám muốn hòa đặng chung lo đại sự, bởi vậy ông lật đật mấy lời nhỏ nhẹ là yêu cầu:

– Quan Hộ giá phò chúa tự nhiên ngài phải dè dặt, gạn hỏi kỹ lưỡng. Chúng tôi đây là bọn ngoại thần, ngài chưa biết nên ngài dự dự vậy là phải. Bây giờ ngài biết rồi, vậy xin ngài tâu giùm với Hoàng Thượng an lòng để cho chúng tôi nghinh giá trở về thành đặng trong ngoài hiệp lực, trên dưới đồng tâm, chung lo mưu định kế quét sạch xóm kiến chòm ong, khuông phò giang san xã tắc.

Lời nhỏ nhẹ ấy giúp cho quan Hộ giá có đường lùi bước khỏi mất danh dự oai quyền, bởi vậy ông xây lưng trở vô chùa, vừa đi vừa nói:

– Ở đó mà chờ, để ta vô tâu giùm cho.

Minh Giám ngó Thanh Nhân mà cười và nói nhỏ nhỏ:

– Ông nóng nảy quá. Phải nhẫn nại một chút chớ. Lưỡi mềm nên còn hoài, răng cứng nên phải gãy, ông quên hay sao? Mình muốn làm việc lớn cho thành công thì phải êm dịu, mềm dẻo mà mua lòng thiên hạ mới được.

Thanh Nhân nói:

– Thà là chúng ta dắt nhau trở về Ba Giồng làm ruộng lấy lúa mà nuôi nhau, vui hơn là chung chạ với giống người bất tài mà phách lối quá, tôi bực mình chịu không nổi.

Võ Nhàn nói:

– Tôi đồng ý với Đồ đại nhơn...

Võ Nhàn nói chưa dứt lời thì có một người khác trong chùa hăm hở bước ra nói lớn:

– Cho phép mấy người vào.

Mấy anh em vào chùa. Thanh Nhân đi trước bốn người kia tiếp nối theo sau.

Chùa cất trên núi, lợp mái tranh, lúm túm chật hẹp.

Thanh Nhân thấy một người trai lố 22 tuổi với một cậu nhỏ lố 13 tuổi đương ngồi trên một bộ ván, có bốn người trọng tuổi đứng hai bên. Thanh Nhân chắc hai người trai trẻ đó là Chúa với Hoàng Tử nên xâm vâm đi ngay lại đứng trước mặt.

Một trong bốn người đứng hai bên bộ ván nói lớn:

– Quì xuống rồi sẽ tâu.

Thanh Nhân không thềm kể, đứng chấp tay xá mà thôi. mấy người đứng sau cũng làm y như vậy.

Thiệt người trai trọng tuổi ngồi trên ván đó là Chúa Định Vương. Chúa ngó Thanh Nhân mà hỏi:

– Người xưng người là Đỗ Thanh Nhân đem nghĩa binh Đông Sơn đánh tan binh Tây Sơn của Nguyễn Lữ, đoạt thành Sài Gòn lại rồi tìm ta mà nghinh giá, phải vậy hay không?

– Tàu Hoàng Thượng, phải.

– Đông Sơn nằm về phía nào?

– Tàu Hoàng Thượng, ở vùng Ba Giồng, theo mé sông lớn gọi là Tiền Giang.

– Sao mà lập nghĩa binh như vậy?

– Vì hay quan Lưu Thú Long Hồ cử binh Gia Định đem ra ngoài dẹp giặc Tây Sơn. Anh em chúng tôi tập luyện hạng trai trẻ đất Ba Giồng mà tạo thành đội ngũ phòng khi giúp nước cứu dân. Chúng tôi hay Tây Sơn chiếm Sài Gòn mới đem binh nghĩa đồng lên mà đánh.

– Người làm quan ngồi chức chi mà được lập binh nghĩa đồng?

– Tàu Hoàng Thượng, cả thầy bọn tôi đều là dân thường, không có ai làm quan.

– Kỳ dữ hôn! Binh của người được bao nhiêu?

– Một ngàn.

– Có một ngàn mà đánh bại Tây Sơn được sao?

– Hôm đánh Tây Sơn tôi đem có 800. Nhờ tôi dụng kế nên được toàn thắng.

– Người bắt được Nguyễn Lữ hay không?

– Tàu Hoàng Thượng, không được. Vì binh ít quá, phân nửa đánh đốt thuyền, phân nửa xung phong hãm thành, không đủ binh mà chặn hết các cửa thành, bởi vậy Lữ mới thoát chạy khỏi.

– Lữ thất bại, nếu Tây Sơn sai Huệ cử đại binh vô đánh báo thù, Đông Sơn có một ngàn binh thì nhà người làm sao mà chống cho nổi?

– Tàu Hoàng Thượng, xuất trận thường nhờ thao lược của tướng và nhờ đồng cảm của binh nên chiến thắng, chứ không phải nhờ binh đông. Tướng sĩ có tinh thần chiến đấu mạnh mẽ, 10 người có thể chống 100 người.

– Nguyễn Huệ là một kiện tướng, trí tài gồm đủ, chẳng nên khinh thường. Nếu có binh đông hơn mình, nó thắng càng dễ dàng.

Minh Giám thấy Thanh Nhân cùng lý đứng ngơ ngáo, nên bước tới mà nói giúp:

– Tàu Hoàng Thượng, Đông Sơn nghĩa sĩ đánh Tây Sơn đại bại làm cho hùng tâm của người Gia Định bùng dậy. Mới 10 bữa rày mà thanh niên cường tráng nườm nượp tới xin ghi tên nhập đội ngũ hơn 400 rồi. Nếu Hoàng Thượng về thành truyền hịch hiệu triệu quân

chúng cứu quốc cần vương, chắc chắn người ta sẽ rần rần kéo tới tình nguyện đi lính. Hoàng Thượng muốn mấy muôn binh cũng sẽ có đủ.

– Người Gia Định ở xa Triều Đình quá, chắc gì họ sẵn lòng kính ái nhà vua.

– Tàu Hoàng Thượng, dân Gia Định trung thành mà thêm nghĩa dũng nữa

Định Vương suy nghĩ nuốt chút rồi nói:

– Thôi, các người xuống núi mà chờ, để ta bàn tính lại coi rồi ta sẽ phán đoán.

Mấy người cúi đầu xá Định Vương với Hoàng Tử mà lui ra, không thềm ngó bốn quan hộ giá.

Thanh Nhân dắt bốn bạn đồng chí đi luôn xuống núi, thấy tướng sĩ đương lui cui nấu cơm thì cười mà nói:

– Ủ, củ nấu cơm ăn cho no mà chờ. Không biết chừng trưa hoặc tối mới về được.

Lê Văn Quân nói:

– Chúa còn trẻ tuổi quá nhưng nói chuyện đàng hoàng chứ không phải phách lối như mấy cha kia.

Thanh Nhân nói:

– Cha Hà Khâm phách lối bị tôi hạ rồi xuôi cò, hết dám hó hé nữa.

Háo Nghĩa nói:

– Họ là cận thân, họ ỷ vua chúa yêu nên họ hống hách.

Võ Nhàn ưa làm ít ưa nói, nhưng cũng phải xen vài tiếng: “Ngán quá!”, rồi bỏ đi xem quân sĩ nấu cơm.

Cơm nấu chín rồi, một người vào nhà lá gần đó mượn chén đĩa đem ra để cho người bề trên ăn, còn binh lính không có chén thì xé lá chuối đựng cơm rồi bốc tay mà ăn với muối, vì đói bụng phải ăn cho no mà sống, nên không cần ăn theo bậc đài các, phải có đĩa ngà chén kiêu, phải có thịt nướng, cá chiên.

Chờ đến xế mới có một người trên chùa xuống dạy sửa soạn, đặt một lát nữa Chúa xuống mà về thành.

Người ấy thấy hai cái kiệu thì bước lại mà xem rồi nói:

– Có hai cái kiệu thì Hoàng Thượng với Đức Ông ngồi được rồi. Cha chả còn bốn quan hộ giá đi bằng cái gì?

Thanh Nhân trợn mắt nói:

– Đi bằng cặp giò cũng như chúng tôi đây vậy. Các quan không có giò hay sao?

Nói rồi xây lưng đi coi cho Võ Nhàn với Lê Văn Quân dàn binh tế chĩnh, cờ trống sẵn sàng.

Minh Giám muốn làm dịu bớt mấy lời gay gắt của Thanh Nhân nên bước lại nói với người trên chùa sai xuống:

– Chúng tôi nghinh giá không dè có các quan mà sắp đặt. Lại xứ nầy không có xe, cũng không có ngựa, thôi thì phải rán đi bộ với nhau chớ biết làm sao. Đời giặc giã phải chịu cực một chút.

Người ấy cười mà đáp:

– Chớ sao? Chạy giặc là còn muốn làm hơi dài các sao được. Có hai kiệu cho Chúa với Đức Ông ngồi, đó là quý lắm rồi. Tôi tưởng có ngựa nên tôi hỏi cho biết vậy thôi. Nếu không có thì đi bộ. Vậy chớ hôm chạy lên đây lại đi cái gì.

– Hôm đó ai đưa lên đây?

– Có ai đâu.

– Vậy chớ quan Trấn thủ thành Sài Gòn ổng không đưa đi hay sao?

– Không. Ổng chỉ đường cho chúng tôi hộ giá đi trước. Ổng nói để ổng ở lại chống giữ chừng nào thành mất rồi ổng sẽ theo sau.

– Hú! Ổng nói gạt cho Hoàng Thượng đi rồi ổng trốn đi ngã khác, bởi vì người ta nói đêm đó trong thành trốn đi hết. Đến sáng thì thành trống trơn không còn một tên lính. Có ai chống giữ gì đâu.

– Vậy à! Té ra ổng sợ đi theo Hoàng Thượng rồi bị họa chung, nên ổng nói dối đặt bét đi ngã khác. Làm quan như vậy xấu hổ quá.

– Nghe nói ở đây gần Trấn Biên, sao mấy quan Hộ giá không phò Hoàng Thượng đi thẳng lên đó đặt có quan quân gìn giữ?

– Trên chùa cũng có nói cho chúng tôi biết Trấn Biên ở dựa sông Đồng Nai, mé bên kia. Nhưng chúng tôi sợ binh Tây Sơn chiếm Phan Trấn rồi kéo lên đánh luôn Biên Trấn nữa, nên ẩn trú trên núi này yên hơn.

– Ông cũng là quan Hộ giá phải hôn?

– Phải. Hộ giá bốn ông: Hai văn hai võ. Tôi với ông Hà Khâm là văn. Tôi tên là Lê Đại Chí. Ông Hà Khâm là người ra hỏi mấy ông hồi sớm mơi đó. Còn hai quan võ là ông Trương Hậu với ông Hồ Văn Lân.

Hai người nói chuyện tới đó thì thấy Chúa với Hoàng Tử xuống núi, ba quan hộ giá theo sau. Thanh Nhân ra dấu dạy Võ Nhàn với Lê Văn Quân gióng trống phát cờ, rồi cùng với Minh Giám chực tiếp Chúa. Chúa khoát tay biểu ngừng trống, nói nên đi êm, chớ không nên trống phách tung bùng.

Thanh Nhân với Minh Giám thỉnh Chúa với Hoàng Tử lên kiệu, rồi ra lệnh cho tiền đội khởi hành. Bốn quan hộ giá chia nhau đi hai bên cái kiệu, mỗi bên một võ một văn. Thanh Nhân, Minh Giám với Háo Nghĩa đi phía sau kiệu mà gìn giữ.

Lìa vùng sơn cước với quang cảnh chứa chan thú vị, trên nhành chim kêu cheo chết, bên đường nai nhảy lảng xảng, rồi tới đất Linh Chiếu cao thấp dốc liên miên trải qua rừng tịch mịch. Đầu nầy cặp vượn hú hí chuyền con đặng chào khách, xa kia bầy thỏ trắng thoi kiếm có mà ăn trưa. Bức tranh thiên nhiên nó đẹp dễ, nó an tịnh vô cùng, tại sao loài người không chịu thưởng thức cho khỏe trí vui lòng, để đi tìm chỗ chọn rộn lợi danh rồi sanh đấu tranh thù oán.

Qua khỏi sông Bến Nghé trời đã nửa chiều. Bóng tà dương chói mấy cụm vườn trong xóm mù xa, nước Ngự Chũ ngập mấy khoảnh ruộng cho lúa tươi tốt.

Thanh Nhân kêu dặn Võ Nhân đi sẵn bước
đặng nhập thành trước tối cho Chúa nghỉ ngơi.

Vì có lời của Minh Giám dặn trước, Nguyễn
Lượng với Thử Tiên đã cắt người canh chừng,
bởi vậy đoàn nghinh giá đương qua sông Bến
Nghé trong thành đã hay. Tướng sĩ sắp hàng
đặng hầu đón từ ngoài cửa vô trong sân, làm
cho lễ tiếp giá ra vẻ trang nghiêm long trọng.

Mặt trời vừa chen lặn thì đoàn nghinh giá
cũng vừa tới. Trong thành nổi trống từng bùng,
nhơn dân đón xem náo nức.

Kiều vào sân, Chúa Định vương với Hoàng
Tử Ánh bước xuống, đứng ngó binh đội dàn
hầu, hàng ngũ chỉnh tề, tướng mạo hùng tráng,
Chúa gật đầu mà cười, sắc mặt vui tươi biểu lộ
tấm lòng yên ổn.

Thanh Nhân với Minh Giám mời Chúa vào dinh cho văn nhơn võ tướng Đông Sơn bái yết. Rồi đó lễ nghinh giá mới chung tất, trên an lòng, dưới phỉ chí.

CHƯƠNG 6

Bữa sau, nhằm một buổi sớm mai từng bừng sáng lạng, ngọn gió phớt qua mát mẻ, mặt trời gioi nắng dịu dàng, cỏ cây tươi cười, cảnh vật phơi màu xinh đẹp.

Lê Văn Quân, Võ Nhân cùng vài anh em võ sĩ khác đương đứng trong diễn võ trường chỉ cho mấy trăm thanh niên mới nhập ngũ luyện tập tấn thối chạy nhảy cho gọn gàng.

Hai quan Hộ giá võ biên là Trương Hậu với Hồ Văn Lân dắt nhau đi dạo, tới võ trường thấy binh lính tập dượt thì đứng lại xem chơi. Trương Hậu nói:

– Giặc đã nổi tứ tung mà mới bắt đầu tập lính thì chừng nào mới ra trận.

Hồ Văn Lân cười và nói:

– Tập trễ mà có tập thì còn hơn có thì giờ mà không thềm tập gì hết.

Hai người trao đổi ý kiến có mấy câu rồi dắt nhau đi xuống mé sông, muốn xem coi thiệt có thuyền Tây Sơn bị đốt hay là người ta nói dối.

Trong lúc ấy Thanh Nhân đương ngồi nghe ông Minh Giám đọc lại tờ hịch hiệu triệu quân chúng cứu quốc cần vương của ông mới đặt thử hồi khuya.

Thanh Nhân nghe rồi, cho lời lẽ tha thiết như vậy có thể cảm xúc lòng dân, nên khuyên ông Minh Giám đem trình cho Chúa xem rồi gọi đi các Trấn dạy sao lại mà bố cáo trong các làng xóm.

Minh Giám lắc đầu nói:

– Đưa ngay cho Chúa coi, thế không tiện. Chúa có hai quan Hộ giá văn biên. Mình phải do hai ông ấy trước, cạy râu với Chúa giùm cho mình thì mới khỏi rắc rối. Nếu mình làm mà không thềm kể hai ông ấy, họ giận họ kẻ vạch rồi hư việc hết.

Thanh Nhân trợn mắt đứng dậy nói:

– Trời ơi! Mình làm việc nầy là làm cho chúa chớ có làm cho mình đâu. Mình có lợi ích gì là phải cúi lòn bợ đỡ nhứt là bợ thẳng cha Hà Khâm phách lối hôm qua đó, tôi không thể bợ được.

– Ông đừng nóng chớ. Muốn làm việc lớn, phải mềm dẻo, phải tùy tục, phải biết tâm lý, phải thuận nơn tình. Ông là người cương trực, ông không chịu làm như vậy thì để tôi làm cho. Ông ngó lơ, đừng thềm nói gì hết. Duy có thành công là đáng kể. Làm cách nào cũng được, miễn thành công thì thôi.

– Phải chịu nhục nhã mới được thành công cũng nên chịu nữa hay sao?

– Có gì đâu mà nhục. Gây tình hòa nhã đặng chung lo việc lớn, có phải đua nịnh đặng vinh thân phì gia đâu là sợ nhục.

– Theo tôi, dầu phải thí thân mà làm cho tròn đại nghĩa tôi cũng không do dự, chớ chịu cho người hống hách, dầu được làm vua làm chúa đi nữa, tôi cũng không thềm.

– Ông nên nhớ: cái thùng trống gỗ nó kêu lớn. Hạng ngu dại nó mới làm phách dọa nạt thiên hạ. Lợi dụng cái ngu dại của họ mà làm nên việc, ấy là mưu trí chớ có khiếm nhục đâu mà sợ nhục.

– Ông làm sao thì làm, tôi không muốn biết.

Thanh Nhân đứng dậy bỏ đi ra ngoài.

Minh Giám cười chúm chím, xếp cái nảo tờ hịch mà để vào túi, rồi cũng đi, tính đi kiếm hai ông Lê Đại Chí với Hà Khâm mà nói chuyện. Với cặp mắt sáng suốt khôn ngoan của ông sẵn có, ông nhận thấy ông sẽ xỏ mũi hai vị đại thần dễ như trở bàn tay. Đại Chí thì ông đã có dịp nói chuyện với người rồi. Người đó ôn hòa, khiêm nhượng, biết phân phải quấy, biết xét an nguy. Với người đó muốn bàn tính việc gì cũng được. Còn Hà Khâm phách lối là tại quen thói khi nhờn ngạo vật, ham tự trọng tự tôn, muốn làm oai đã bị Thanh Nhân hạ rồi, bây giờ ông nhỏ nhẹ kéo giùm cái oai của người lên lại, thì chắc mình muốn việc gì cũng được hết.

Minh Giám lại chỗ ngụ của các quan Hộ Giá mà kiếm Hà Khâm với Đại Chí. Đại Chí đáp lễ rồi hỏi:

– Tây Sơn chiếm thành chúng nó có lấy tiền lấy lúa hay không vậy ông?

– Có một lằm (kho) lúa lưng hết phân nửa. Cái lằm đầu ngoài đó. Có lẽ chúng nó đã xúc mà đem xuống thuyền được mớ nhấm rồi. Còn kho tiền thì thấy còn y nguyên, chắc chúng nó chưa lấy kịp. Hôm nghĩa binh Đông Sơn khắc phục thành trì rồi, thì ông Tổng Chỉ Huy dạy để lằm lúa lưng kia cho binh lính xay mà ăn, còn nấy lằm còn nguyên với kho tiền giao cho ông Háo Nghĩa gìn giữ nên ông niềm hết. Hai ngài muốn xem thì tôi kêu ông Háo Nghĩa lại mở niềm cho mà xem.

– Không, không. Hỏi cho biết vậy thôi, chớ xem làm chi. Bỏ thành Tây Sơn chiếm, tôi kể chắc lúa gạo bạc tiền đã về tay Tây Sơn hết rồi. Binh sĩ Đông Sơn chiến thắng giành lại được đó là cái may. Nhờ cái may đó nên bây giờ mới có lúa mà nuôi binh sĩ và nuôi luôn chúng ta nữa. Theo lẽ thì nhờ binh sĩ mới giữ kho liên lại được. Ông Tổng Chỉ Huy nên xuất ra một mớ mà khao thưởng những người có công.

– Hôm trước cũng có người nói như ngài vậy nhưng ông Tổng Chỉ Huy không chịu, ông nói rằng tiền thuộc của nhà nước, còn lính đã gọi là nghĩa binh thì không nên kể công lao. Bởi vậy chỉ cho phép xuất chút đỉnh để mua thuốc men mà cứu thương binh và mua trâu heo mà khoản đãi tướng sĩ một bữa vậy thôi.

Hà Khâm nói:

– Bạc tiền của nhà nước, nếu muốn xuất phát phải có phép Triều Đình cho mới được. Làm ngang bị chết chém chớ phải chơi sao.

Minh Giám cười và nói:

– Thừa ngài, ngài nói một chút đó đủ thấy ngài có cái khiếu đại thần rõ ràng. Phải thông suốt và biết giữ gìn quốc vận như vậy mới có thể thăng cực phẩm Triều Đình được chớ. Tôi rất tiếc người Gia Định ở chốn hẻo lánh, xa Triều Đình, nên học kém quá.

Hôm nay vì quốc nạn khiến cho Chúa Thượng phải mông trần vào đến đây, việc ấy tuy là rủi cho Triều Đình, song thiệt là may cho thần dân Gia Định. Cơ hội này chúng tôi mới được chiêm ngưỡng thánh thể long nhan và được gần gũi với đại thần mà tập tữ cách rường cột của nước nhà và học nhiệm vụ cha mẹ của dân chúng. Không lẽ tôi dám mơ ước quốc nạn kéo cho dài, nhưng về phương diện giáo hóa, nếu mấy ngài có dịp ở lâu lâu trong này, đó là phước lớn của dân Gia định.

– Ở lâu sao được. Hết loạn Chúa phải hồi loan trở về Kinh thành. Trong này có quan Trấn. Mấy ông phải lo giáo hóa dân chớ.

– Cao lắm với không tới! Xa lắm ngó không thấy!

Hà Khâm cười lớn mà nói:

– Vậy à?... Tại mấy ngài đó quên chữ “Thần dân” chớ có gì đâu.

Minh Giám nhận thấy cái thuật của mình đã có hiệu quả, đua bộ chút đỉnh thì Hà Khâm đã vui vẻ, phỉ chí hài lòng. Ông ta mới sấn tới và thân mật hỏi:

– Có một việc làm cho tôi bối rối quá. Tôi tính yêu cầu hai ngài dạy giùm, nhưng không biết hai ngài có vui lòng mà chỉ giáo hay không, nên tôi dè dặt không dám nói.

Hà Khâm mau mắn hỏi:

– Ông có việc chi? Ông cứ nói ngay ra rồi anh em ta dạy giùm cho. Có sao đâu mà ngại.

– Câu chuyện quan hệ nên cần phải nói cho rõ ràng. Vậy xin mời hai ngài vô nhà ngồi rồi tôi sẽ bày tỏ, không lẽ nói ngoài đường.

– Vậy thì vô nhà, vô đây!

Hà Khâm cùng với hai người kia đi vào phòng của các quan Hộ Giá. Đợi ngồi yên rồi Minh Giám mới nói:

– Bẩm hai ngài, vì nghe đảng ngoài ly loạn, quốc gia nguy nan, tôi với ông Đỗ Thanh Nhân nóng lòng mới hội hiệp anh em đồng chí ở đất Ba Giồng mà lập thành đạo nghĩa binh Đông Sơn để cứu dân cứu nước. Hôm nọ hay Tây Sơn hống hách, đem binh vào tới đây mà truy Chúa đoạt thành. Lòng ái quốc cần vương của anh em lớn nhỏ đều trạo trực, nên đồng cử Thanh Nhân làm Tổng Chỉ Huy và cử tôi làm Tham Muu Trưởng rồi đem nhau lên đánh với Tây Sơn.

Nhờ hùng dũng của tướng sĩ mà nhứt là nhờ hồng phúc của Hoàng Thượng nên chúng tôi được thắng trận rất vẻ vang. Khắc phục thành trì rồi, chúng tôi sai người đi dò dẫm khắp nơi mà tìm Chúa. Hay Chúa ẩn trú trên núi Châu Thới, ông Thanh Nhân với tôi lật đật đem binh lên nghinh giá và nghinh luôn đình thần về thành.

Chiều hôm qua làm việc đại nghĩa vương tròn rồi, chúng tôi suy nghĩ lại mới thấy nhiệm

vụ của chúng tôi to tát quá. Lực lượng không có bao nhiêu, binh vừa hơn một ngàn, tướng chưa được tới một chục, mà dám bạo gan rước Chúa Thượng với đình thần về mà hộ vệ. Ví như Tây Sơn bị thua, chúng tức giận, chúng đem toàn thể lực trở vào đánh báo thù, dầu chúng tôi có tài có trí đến bậc nào, có gan có mật đến bao lớn đi nữa, một chống với hai chục thì làm sao mà thắng cho nổi.

Đêm hôm tôi với ông Thanh Nhân lo quá, ngủ không được. Không phải chúng tôi sợ chết. Dám lập nghĩa binh để dẹp giặc mà còn sợ chết nỗi gì? Chết vì đại nghĩa, chết cho tròn phận sự nam nhi, cái chết như vậy quý giá lắm, chớ có phải rẻ đâu mà sợ. Chúng tôi lập Đông Sơn nghĩa binh có ý chống ngay với Tây Sơn cường khấu, chúng tôi cương quyết ăn thua với họ cho đến cùng, dầu cho chúng tôi phải chết hết, chúng tôi cũng vui lòng.

Ngặt chúng tôi chết hết rồi còn ai mà phò Hoàng Thượng với đình thần. Quân các Trấn

đã đi theo quan Lưu Thú Long Hồ ra đàng ngoài hết, còn lực lượng nào đâu cho Hoàng Thượng với đình thần nương dựa. Chúng tôi đương thắc mắc về việc đó quá, tính hết sức mà không ra kế.

Hai ngài làm quan Triều Đình mưu đầy trí đủ, tôi yêu cầu hai ngài làm ơn chỉ giùm đường cho chúng tôi đi. Xin hai ngài đừng lo cho phận chúng tôi. Dầu phải đi con đường nguy hiểm thế nào, chúng tôi cũng không nệ, miễn là chúng tôi gìn giữ cho Hoàng Thượng với Hộ Giá an ổn thì thôi.

Hà Khâm châu mày, bối rối, không biết phải tính lẽ nào mà giải nguy. Ông ngó Lê Đại Chí dường như muốn hỏi ý kiến.

Đại Chí nói:

– Nghe lời ông nói này giờ tôi cảm động hết sức. Nước có loạn mới biết được trung thành. Người Gia Định xa xuôi, thưở nay không được

hưởng nhờ giáo hóa của Triều đình. Thế mà ông với ông Thanh Nhân cùng tướng sĩ đều biết liều thân phò vua cứu nước như vậy thì quý không biết chừng nào. Thiệt trước tình thế hiện tại mấy ông lo là phải lắm. Lo cho Chúa an nước vững, chớ không phải sợ chết. Tâm chí như vậy đáng kính mến...

Ông hỏi chúng tôi có cách nào mà giải nguy bây giờ... Đông Sơn nghĩa binh ít quá. Binh mấy Trấn đã gom đi hết, nếu Tây Sơn đem đại binh vô đánh thì phải chịu chết, chớ có quân lính đâu mà đánh. Đã vậy mà xứ này không có núi cao rừng lớn, có chỗ nào kín đâu mà phò Chúa đến đó dựng ẩn trú. Ở lang bang trong làng trong xóm, giặc sẽ tìm bắt dễ dàng. Tôi thấy khó thiệt.

Hà Khâm nói:

– Hễ mình nghe Tây Sơn sắp tới thì mình phò Chúa đi trước, đi cho xa, chúng có biết đi đâu nên theo mà bắt được.

Minh Giám nghe đủ hai vị Hộ Giá nói rồi thì hiểu cả hai đều vô mưu, muốn hống hách lại chơi, nên hỏi:

– Nếu nghe Tây Sơn vô gân tới tự nhiên chúng tôi phải lựa chỗ hẻo lánh kín đáo rồi sai người phò Chúa với đình thần đến đó để ở cho yên, đặng chúng tôi thông thả mà chết sống với giặc cho chúng nó biết đất Gia Định không phải là vô nhơn mà hống hách. Chúng tôi đã tự quyết phải tử chiến với Tây Sơn, cho chúng nó biết hào khí đất Gia Định.

Nhưng muốn chiến đấu cho đắc lực, cần phải mộ binh thêm, được nhiều chừng nào càng tốt chừng nấy. Nếu chúng nó đông hơn chúng tôi chừng 5 mà thôi, nghĩa là chúng nó năm, chúng tôi một, thì chúng tôi sẽ thắng được. Hồi khuya ông Thanh Nhân với tôi quyết định phải mộ binh thêm mà đánh. Ngặt chúng tôi không phải là quan nên không có quyền kêu gọi dân chúng nhập ngũ đặng cứu quốc.

Chúng tôi muốn yêu cầu hai ngài tâu giùm với Hoàng Thượng gửi tờ hịch cho các Trấn hiệu triệu quân chúng đi lính đặng giúp nước cứu dân. Lời của Hoàng Thượng hiệu triệu mới có đủ oai linh... Hồi khuya tôi có viết thử nảo tờ hịch đây. Tôi xin hai ngài đọc thử coi được hay không. Như không được, xin hai ngài thảo giùm tờ khác đặng dâng lên cho Hoàng Thượng xem rồi tôi sẽ chép lại mà sai người đem các Trấn.

Minh Giám rút nảo tờ hịch trong túi ra mà trao cho Hà Khâm. Hà Khâm đọc rồi gác đầu và trao qua cho Đại Chí, không bình phẩm chi hết.

Đại Chí xem tờ hịch rồi nói với Hà Khâm:

– Theo ý tôi, tờ hịch đặt như vậy văn từ tao nhã, ý tứ hùng hào, lý lẽ minh chánh, để vậy mà gửi đi liền được, cần gì phải sửa hoặc thảo tờ khác. Lại đời ly loạn cần đánh mạnh, chớ cần gì văn hay. Quan lớn nghĩ sao?

Hà Khâm nói:

– Tôi cũng đồng ý. Vậy thì chúng ta đưa liền ông Minh Giám vào yết kiến Hoàng Thượng, tâu cho ngài biết rõ tình hình, rồi xin ngài phê tờ hịch đặt đệ đến các trấn cho gấp.

Minh Giám thấy công chuyện tiến hành y như ý muốn mà mình không bị khinh rẻ chút nào thì đắc chí đi theo hai quan Hộ Giá.

Đến trước mặt Định Vương, Đại Chí tâu:

– Hôm qua Hoàng Thượng tiếp Đỗ Thanh Nhân với mấy tướng Đông Sơn trên chùa. Hoàng Thượng nghe nghĩa binh ít quá nên sợ Nguyễn Huệ cử đại binh vào đây, Đông Sơn khó mà chống nổi. Mấy lời của Hoàng Thượng phán đó làm cho mấy người chỉ huy nghĩa binh vừa cương quyết mà cũng vừa lo ngại, cương quyết sẽ chết sống với Tây Sơn chứ không nhượng bộ, nhưng lo ngại về sự binh ít, mình một người phải đánh tới một hai chục người, tự nhiên phải nguy.

Tướng sĩ Đông Sơn quyết tử chiến đặng làm cho rực rỡ thình danh Gia Định trung nghĩa, ngật nghĩa binh chết hết rồi còn ai phò Hoàng Thượng với đình thần. Binh các Trấn đều theo cụ Tổng Phước Hiệp ra đàng ngoài, không còn mà chiêu tập lại được. Thanh Nhân với Minh Giám tính mộ binh nghĩa đông thêm cho có đủ lực lượng để trừ giặc mà cứu vua giúp nước. Bây giờ chỉ còn kể đó mà thôi! Hai người mới thảo tờ hịch như vậy đây đến dâng cho Hoàng Thượng xem rồi gọi đi các Trấn kêu gọi lòng ái quốc của thần dân và hiệu triệu quần chúng mau mau đến hiệp lực với nghĩa binh Đông Sơn đặng phò vua cứu nước.

Đại Chí dâng náo tờ hịch của Minh Giám cho Chúa xem.

Hà Khâm tâu tiếp:

– Lúc nguy mà thấy lòng người Gia Định trung thành đồng cảm, thế thì vào đây Hoàng Thượng được địa lợi mà còn thêm nhơn hòa nữa.

Minh Giám nghe lời bợ đỡ nhà vua thì cười thầm, nhưng bợ đảng giúp mình nên việc thì mình có lợi chớ không phải hại mà phiền. Định Vương xem tờ hịch rồi thì dạy Minh Giám mời Thanh Nhân vào cho ngài phủ ủy.

Minh Giám ra rồi, Định Vương nói với hai quan Hộ Giá:

– Nghĩa Binh Đông Sơn có hai người làm đầu tánh tình ta coi khác nhau xa quá. Minh Giám hòa nhã, thận trọng, khiêm nhượng; còn Thanh Nhân táo bạo, cang cường. Một văn nhưn một võ sĩ mà hiệp tác với nhau được, cái đó thiệt là lạ. Mà nghĩa binh họ cũng biết chọn người. Minh Giám nho nhã thì cử làm Tham Mưu để thiết kế bày mưu, còn Thanh Nhân ngang tàng thì cử làm Chỉ Huy để cầm binh phá trận. Có cang mà cũng phải có nhu như vậy mới được. Đương lúc Triều đình cần dùng người phò tá, không nên lựa lọc thái quá mà thất nhưn tâm. Ai có lòng thì cứ dùng rồi sau tùy công lao mà ban thưởng.

Minh Giám dắt Thanh Nhân bước vào bái kiến, Định Vương nói:

– Trong khi nước nhà nguy ngập, anh em Đông Sơn vì đại nghĩa xuống ra lo cuộc cần vương cứu quốc. Ta lấy làm cảm động. Ta cảm ơn và ngợi khen hai người với tất cả tường sĩ lớn nhỏ. Hai người chuyển đạt lời của ta lại cho các đội biết. Hiện giờ Triều đình dật lạc, nên không ban thưởng cho anh em được. Tuy vậy mà Triều đình không bao giờ vong ơn đâu. Vậy anh em lớn nhỏ cứ tận lực, tận tâm mà tá trợ, chừng đại định rồi, Triều đình sẽ tùy công lao mà ban quyền tước xứng đáng.

Định Vương trao tờ hịch cho Thanh Nhân mà nói tiếp:

– Cứ chép tờ hịch này mà gửi đi khắp nơi. Hễ có ai đến xin đầu quân thì tập luyện liên đăng chừng hữu sự thì có binh mà dùng.

Minh Giám nói:

– Hễ tờ hịch bố cáo ít bữa rồi thì tôi sẽ đi tới các Trấn đang vận động chiêu mộ binh sĩ.

Định Vương ân cần phủ ủy hai người rồi dạy hãy rán xây đắp đồn lũy và tuyển mộ binh tướng thêm cho gấp. Thanh Nhân với Minh Giám bái tạ Định Vương lui ra mà về dinh. Minh Giám nói:

– Ông thấy cái thuật của tôi hay chưa? Mềm dịu một chút thì việc gì cũng xuôi thuận hết.

Minh Giám kêu Háo Nghĩa mà đưa tờ hịch và cật qui tụ anh em văn sĩ mượn chép lại nhiều bản và chép cho mau.

Nội buổi chiều đó thì đã có người đem hịch đi các Trấn, tại trước cửa thành, tại võ trường và tại chỗ nhóm chợ đều có dán lời hịch đủ hết.

Trong vài ngày sau những trai tráng bắt đầu rải rác đến xin ghi tên làm lính, mỗi ngày có năm bảy người tới luôn luôn. Lê Thứ Tiên lãnh thầu nhận lính mới, hễ vô sổ bộ rồi thì

giao cho Trần Hạo coi việc luyện lập.

Một buổi sớm mai, Thứ Tiên ra cửa thành thân nhận mấy người xin đi lính, bỗng thấy Đỗ Thanh Xuân xâm xâm đi tới, vai mang cung tên, lưng đai song kiếm, y phục gọn gàng cũng như một cậu trai. Phía sau lại có một đám người đi theo, rồi tới một bầy trâu nữa.

Thứ Tiên lấy làm lạ nên đứng lại cửa mà chờ, có ý muốn biết coi có việc chi quan hệ mà Đỗ Nường nương phải lên tới trên nầy. Chừng Thanh Xuân đi tới, Thứ Tiên thi lễ mà hỏi:

– Nường nương lên có việc chi vậy?

Thanh Xuân đáp:

– Bà con ở Ba Giồng hay nghĩa binh Đông Sơn mới xuất trận lần đầu mà được thắng lợi rất vẻ vang nên nhóm nhau bàn tính, rồi cử người thay mặt cho mỗi giồng mà cậ tôi dặt lên đây dâng tỏ lời chúc mừng tướng sĩ.

Thứ Tiên gặc đầu và nói:

– Vậy xin Nương nương đứng đây chờ một chút. Để tôi vô thưa cho Tổng Chỉ Huy với Tham Mưu Trưởng hay.

Thứ Tiên xây lưng đi liền.

Bộ Chỉ Huy với Tham Mưu ở chung một cái nhà phía trong xa, ngoài cửa đi vô đó phải đi ngang trước Hoàng cung, chỗ Định Vương ở với Hoàng tử Ánh, và đi ngang qua dinh của mấy quan Hộ giá nữa.

Thanh Nhân đương ngồi bàn việc lập đồn dài theo mé sông Bến Nghé xuống tới Nhà Bè, bàn với Minh Giám, Háo Nghĩa, Võ Nhàn và Nguyễn Lượng. Thành linh Thứ Tiên vào báo tin có Đỗ Thanh Xuân dắt thân hào đất Ba Giồng lên chúc mừng tướng sĩ Đông Sơn toàn thắng, cả thầy còn đứng bước cửa thành chờ lịnh.

Minh Giám nghe nói như vậy thì vui mừng, không chờ lệnh Đỗ Thanh Nhân, vội vã bảo Thứ Tiên:

– Cho vô đây, vô liền, người trong Hội “Ba Giồng Đồng Chí” chớ phải ai xa lạ hay sao nên phải ở ngoài chờ lệnh.

Thứ Tiên lật đật trở ra với Võ Nhàn.

Thanh Nhân ngừng việc bàn cãi, bước ra trước cửa đứng chờ con với khách Ba Giồng. mấy người kia cũng đi theo chung quanh.

Bốn quan hộ giá đương đứng trước dinh mà chơi, thấy Thứ Tiên vô ra lảng xảng, rồi lại thấy bộ Chỉ Huy với Bộ Tham Mưu ra đứng phía cửa thành, không hiểu có việc chi, nên men men lại đó hỏi thăm. Mấy ông nghe nói có con của Thanh Nhân dắt thân hào đất Ba Giồng lên chúc mừng thì đứng luôn tại đó xem chơi.

Thứ Tiên với Võ Nhân ra cửa tiếp khách, dạy buộc 6 con trâu ngoài thành, còn khách thì đi theo vô Bộ Chỉ Huy.

Thanh Xuân đi đầu, tướng mạo lẫm liệt, oai nghiêm, bình tĩnh, mặt không có vẻ sợ hãi chút nào. Sáu người già đi tiếp theo nàng, rồi phía sau có 20 người thanh niên vạm vỡ, hăm hở. Võ Nhân với Thứ Tiên đi kèm hai bên.

Đi tới trước mặt Thanh Nhân cả thấy đều chấp tay nghiêng mình mà xá chung ba xá, rồi Thanh Xuân bước tới mà nói:

– Thưa cha, đồng chí ở Ba Giồng hay tin Nghĩa binh Đông Sơn đánh Tây Sơn đại bại thì già trẻ đều mừng. Mỗi giồng phái một vị chủ xóm với một vị học thức thay mặt cho người trong giồng và cây con dắt 6 đại biểu lên đây dâng tỏ lời ngợi khen và chúc mừng cho cả thầy chiến sĩ Đông Sơn. Mỗi giồng lại còn gởi theo hai con trâu để hiến cho tướng sĩ ăn thịt chơi một bữa dâng tướng sĩ nhận thấy tấm lòng

thân ái của hàng phụ huynh luôn luôn tưởng niệm can đảm hy sinh của con em trong công cuộc đại nghĩa giúp vua cứu nước.

Thanh Xuân nói dứt lời rồi đứng tránh qua một bên để cho 6 người già bước tới cho giáp mặt với Thanh Nhân và Minh Giám. Một ông học thức thuộc giống Thuộc Nhiều, nhơn danh cho đoàn đại biểu mà tỏ lời chúc mừng y như lời Thanh Xuân đã nói đó. Thanh Nhân với Minh Giám tiếp nhau mà tạ ơn và hứa chắc nghĩa binh Đông Sơn luôn luôn nêu cao danh dự cho đất Ba Giồng và giữ vững chánh khí cho người Gia Định.

Thanh Nhân hỏi còn mấy người trai đứng sau đó lên đây tính nói chuyện chi. Thanh Xuân nói hai chục người đó ở Cái Bè đến hỏi thăm phải làm sao đăng nhập theo nghĩa binh Đông Sơn. Sẵn có dịp đi đây nên chở theo giao cho cha định đoạt. Thanh Xuân dặt cha lại tiếp chuyện với nhóm thanh niên ấy. Thanh Nhân thấy người nào cũng hùng tráng thì rất hài

lòng, tỏ lời khen háo nghĩa, gặp nước loạn biết nhiệm vụ nam nhi.

Minh Giám giao mấy chục người trai cho Thứ Tiên ghi tên nhập ngũ, dặn Võ Nhân thâu nhận mấy con trâu của Ba Giồng hiến để đãi tướng sĩ rồi cùng với Thanh Nhân mời phái bộ vô nhà uống nước nói chuyện chơi.

Nãy giờ mấy quan Hộ giá đứng ngó Thanh Xuân trân trân, không biết trai hay gái. Mà con gái sao mang cung đai kiếm đi hùng hào tự đắc như vậy. Chừng Thanh Nhân dắt khách vô nhà, Hồ Văn Lân là Hộ giá về võ biên thấy Nguyễn Lượng còn lục thực ở sau, mới nắm tay áo kéo mà hỏi:

– Con của Đỗ Chỉ Huy đó trai hay là gái?

– Gái.

– Ủa? Gái sao mặc y phục gọn gàng như con trai, đi ra mang cung kiếm tùm lùm, đi đứng chăm hăm, tiếng nói rang rảng vậy?

– Tại Đỗ Chỉ Huy không có con trai, ông có chút gái, ông nuôi dạy như trai, cho luyện tập võ nghệ, nên tướng mạo mới ra như vậy.

– Võ rành hay không?

– Học đủ ban hết, nhưng thiện nghệ nhưt có hai môn: xạ tiễn với phi kiếm, bá phát bá trúng. Ở đâu thì tôi không biết, chớ ở đất Gia Định này không có ai dám thi hai môn ấy với nường nường.

– Có chồng hay chưa vậy?

– Chưa. Mới 17 tuổi.

– Mới 17 tuổi, sao mà vóc to dữ vậy?

– Nhờ tập dượt hàng ngày nên nở gân nở cốt.

Hồ Văn Lân bỏ Nguyễn Lượng trở về dinh thấy mấy quan Hộ giá còn đứng nói chuyện Đỗ Thanh Xuân, mới đem câu chuyện Nguyễn

Lượng hỏi hồi nãy mà thuật lại cho mấy bạn nghe. Các quan nghị luận về nghề xạ tiễn và phi kiếm của Thanh Xuân, ông thì trầm trồ khen, ông thì không tin con gái mà có tài xuất chúng được, kẻ hỏi đi, người cãi lại, gây ra một cuộc náo nhiệt trước dinh.

Định Vương nghe cãi mới biểu Hoàng tử ra đòi các quan vào đặng hỏi coi có việc chi mà xao xuyến như vậy.

Các quan tâu cho Chúa hay có 6 nhà thân hào ở đất Ba Giồng lên chúc mừng nghĩa binh Đông Sơn thắng Tây Sơn, lại có dặt theo 6 con trâu để khao thưởng chiến sĩ tận tâm cứu dân giúp nước. Các quan cũng tâu luôn về sự con gái của Thanh Nhân cầm đầu phái bộ ấy và có dặt theo 20 thanh niên cường tráng lên xin nhập ngũ tòng quân. Hồ Văn Lân còn tâu nàng ấy mới 17 tuổi mà cao lớn vạm vỡ, mang cung đai kiếm, tướng mạo phi phàm, oai phong凛冽, thiện nghệ về môn xạ tiễn và phi kiếm, không ai dám sánh.

Định Vương phán:

– Người Ba Giồng trung thành với quốc gia, với vua chúa, ta cũng nên trọng chí cho người, huống chi vì quốc nạn ta phải mông trần, ta nên gây thiện cảm với dân, cần gì cố chấp lễ nghi triều đình nữa. Vậy hãy đi nói cho Thanh Nhân hay, ta cho phép mấy người Ba Giồng bái kiến đặng ta an ủi lòng người và dạy dỗ hết lại đây cho ta nói chuyện.

Lê Đại Chí liền đi lại Bộ Chỉ Huy truyền lệnh cho Thanh Nhân hay.

Thanh Nhân với Minh Giám lấy làm cảm xúc không dè Chúa hạ cố đến hạng thôn phu, bởi vậy biểu mấy nhà thân hào sửa khăn áo rồi dắt đi lại Hoàng Cung yết Chúa, Đại Chí nài Thanh Xuân cùng đi luôn theo nữa, nói rằng Hoàng Thượng nghe ái nữ của Đỗ Chỉ Huy võ nghệ siêu quần nên có ý muốn biết mặt.

Đến Hoàng Cung. Thanh Nhân với Minh Giám đưa sáu thân hào vào bái yết Chúa. Thanh Xuân đứng phía sau. Định Vương ngó Thanh Xuân trân trân. Ngài khen ngợi lòng trọng nghĩa của dân đất Ba Giồng, khuyên thân hào về nói lại cho mọi người biết, ngài chiếu cố đặc biệt những người giúp nước cứu dân trong cơn ly loạn và chùng non nước thăng bình rồi ngài sẽ ban thưởng những người có công với quốc gia. Định Vương hỏi thăm qua võ nghệ của Thanh Xuân, Thanh Nhân tâu rằng lúc rảnh rang có dạy con cho biết chút đỉnh vậy thôi, phận gái liễu bồ làm sao dám sánh với tài trai cho kịp.

Hồ Văn Lân nghe Nguyễn Lượng khoe khoang hồi nãy, có ý muốn xem thử tài xạ tiễn và phi kiếm của Thanh Xuân coi có quả như lời người ta nói hay không, nên tâu:

– Đỗ Chỉ Huy khiêm nhượng chớ người ta nói Đỗ Nương nương xạ tiễn với phi kiếm bá phát bá trúng, trong đất Gia Định không

ai dám bì. Vậy xin Hoàng Thượng nhơn dịp Nường nương lên đây, Hoàng Thượng nên hạ lệnh cho Nường nương chiều nay diễn võ đặng khuyến khích tướng sĩ hăng hái tập luyện. Đó là một việc tốt, không lẽ Đỗ Chỉ Huy không vui lòng để cho con giục lòng tường sĩ.

Định Vương hỏi Thanh Nhân có vui lòng biểu con diễn võ cho tướng sĩ xem hay không. Thanh Nhân bằng lòng và hứa xế mát sẽ cho con đến võ trường mà biểu diễn.

Mọi người mới bái Chúa lui ra.

Cái tin Đỗ Nường nương diễn võ đồn khắp trong thành ngoài chợ làm cho tướng sĩ cũng như thường dân thấy đều náo nức, trông cho mau tới xế mát đặng xem tài của Nường nương.

Thanh Nhân dặn Võ Nhân sai quân đi kiếm đốn hai cây chuối mà cắm sẵn trong võ trờng đặng làm bia cho Thanh Xuân bắn tên và phóng kiếm.

Mặt trời vừa xế bóng thì tướng sĩ với binh dân đã kéo nhau từng tốp đến võ trường đứng chung quanh sân chật hết. Võ sĩ Ba Giồng đã từng xem Thanh Xuân luyện tập mà càng xem càng thấy cái hay, bởi vậy xem hoài không nhàm chán nên bữa nay đều có đến đủ mặt.

Bốn quan Hộ giá phò Hoàng Tử Ánh đi xem.

Mấy ông đi lại võ trường một lượt với cha con Đỗ Chỉ Huy và sáu vị thân hào Ba Giồng. Công chúng thấy Đỗ Thanh Xuân bước vô sân, sắc mặt hiên ngang, tướng mạo hùng dũng, không khớp sợ, không sụt sè, thì xầm xì ngợi khen, kính nể.

CHƯƠNG 7

Thanh Xuân thủng thảng mở cung tên, cặp kiếm để tại một góc sân, rồi day lại ngó cha đương đứng với Hoàng tử và các quan Hộ giá.

Thanh Nhân khoát tay ra lệnh cho con khởi cuộc biểu diễn.

Thanh Xuân mạnh dạn đi ra giữa sân, đứng ngó bốn phía rồi bái tổ đi một đường quyền đẹp như phụng múa, tấn lệ làng như chớp nhoáng, thối vững chắc như vách thành, không có điểm nào sống sót mà chê được.

Hà Khâm với Đại Chí xin diễn thêm một đường nữa, Thanh Xuân vưng lời tập một thiệu

khác càng hay thêm, làm cho khán giả thấy đều mê mết.

Tập quyền rồi tập dượt đoản côn và đại đao. Lê Đại Chí là người thành thiệt, nên công nhận tập thứ nào cũng thành thực, không có chỗ chê.

Bây giờ mới tới phi kiếm và xạ tiễn. Võ Nhàn đã có dạy trồng hai cây chuối, một cây cách hơn 100 thước, còn một cây xa lối 300 thước.

Thanh Xuân cầm song kiếm dượt một hồi xem ngoạn mục rồi đương múa mà tình cờ phóng hai cây kiếm liên tiếp, cả hai cây đều ghim vào thân cây chuối cách nhau không tới nửa gang. Tướng sĩ phục tài quá, không thể nín nữa được nên đồng ồng tiếng khen hay.

Thanh Xuân vẫn bình tĩnh như thường, lấy cây cung cầm tay, đeo ống tên sau lưng, rồi đi qua đi lại trong sân. Tình cờ vừa đi vừa rút

tên lấp vào cung mà bắn cây chuối xa hơn 300 thước. Bắn không cần nhắm đích, bắn như vậy 5 lần, 5 mũi tên đều ghim vào cây chuối, xê xích với nhau chừng một phân.

Công chúng rộ lên khen một lần nữa.

Võ Nhàn bước ra sân hỏi tứ phía coi có ai muốn bắn tên hoặc phi kiếm thử hay không. Bốn phía đều nín êm, không ai dám kinh nghề với Thanh Xuân.

Công chúng mới ó lên la lớn:

– Đỗ Nường nường vô địch! Đỗ Nường nường vô địch.

Cuộc biểu diễn chấm dứt. Thanh Xuân lại rút hai cây kiếm với 5 mũi tên rồi cùng cha với Hoàng Tử và các quan trở về. Tướng sĩ đi theo sau cả ngàn hoan hô vang dội. Ăn cơm chiều rồi, Minh Giám với Võ Nhàn đưa Thanh Xuân cùng sáu thân hào xuống thuyền mà về Ba Giồng.

Đỗ Nường nương đã về ba Giồng mấy bữa rồi mà cuộc diễn võ của nàng vẫn còn được người ta bàn tán luôn luôn. Người cảm mến hơn hết là Hoàng Tử Nguyễn Phước Ánh, cảm thấy phận gái mà luyện tập dày công, mến tài phi phàm về môn bắn cung phóng kiếm. Về Hoàng Cung, Hoàng Tử thuật cuộc diễn võ cho Định Vương nghe, ngài tán tụng tài của Đỗ Nường nương không ngớt, nói rằng nàng đó ra trận giết tướng địch dễ như trở bàn tay, lẹ như nháy con mắt.

Lê Đại Chí với Hồ Văn Lân nói chuyện với nhau lại mơ ước Định Vương nạp Đỗ Thanh Xuân vào cung, làm như vậy nhà vua có hơn tài phò trợ tận tâm, mà thần dân Gia Định cũng sẽ phôi gan cứu quốc. Hai người mơ ước nhưng không dám nói ra vì nhận thấy Hà Khâm với Trương Hậu bắt đầu đề nghị cử chỉ của Đỗ Thanh Nhân có ẩn ý gì nên mới qui tụ tướng sĩ đến cả ngàn ở đất Ba Giồng, thật có lòng cứu nước phò vua hay là thừa loạn tính xưng vương Gia Định. Đặt hiệu nghĩa binh

Đông Sơn thì đã ló mòi soán đoạt, muốn phản Triều đình cũng như bọn Tây Sơn ngoài Qui Nhơn. Vậy phải lưu tâm ngó chừng, không nên tin lắm.

Định Vương nghe lời châm chích như vậy trong lòng phát nghi, thâm nghĩ Thanh Nhân đánh bại Tây Sơn nghinh giá về thành rồi thì lật đật lo hiệu triệu dân chúng nhập ngũ đầu quân rồi lại cho con diễn võ dương oai đặng làm cho thiên hạ khiếp sợ. Cử chỉ ấy có thể là sự biểu lộ tấm lòng thành thiết quyết phò vua giúp nước mà cũng có thể là những mưu kế gian hùng sắp đặt để mượn oai tín của nhà vua mà bành trướng thế lực thâm phục nhơn tâm để đoạt sơn hà tranh vương bá.

Quả thiệt ngay hay là phải nghi gian?

Lẽ ngay với lẽ gian đồng nhau, không thể phân biệt được, bởi vậy Định Vương lưỡng lự không dám tin là cũng chưa dám nghi.

Giữa lúc Định Vương nghe lời sàm tấu không phân chơn giả được, nên lo ngại đêm ngày, thì Thanh Nhân không dè miệng lẫn lưỡi mỗi³ bày chuyện làm cho ly gián quân thần, nên cứ hăng hái tập tước mộ binh, để gây cho được một lực lượng hùng cường đủ sức phá giặc.

Một buổi sớm mai, tướng sĩ đương luyện tập tại võ trường, có một nên quân thú lại đồn Cá Trê, ngoài Nhà Bè, hào hển chạy về báo tin hồi gần sáng có lối 10 chiếc thuyền lớn nhỏ chở binh lúc ngúc ở ngoài cửa Cần Giờ từ từ đi vô.

Tướng Lê Văn Quân thủ đồn Cá Trê, triệt lại hỏi binh của ai, chở đi đâu. Người ta trả lời rằng binh tướng phò Đông Cung vào Gia Định hiệp với Hoàng Thượng. Ông Quân không tin, buộc phải đậu lại mà chờ lệnh, nếu cãi lời thì trên đồn bắn xả. Ông Quân dạy phải chạy về thành báo tin cho Tổng Chỉ Huy hay vì không biết phải binh Tây Sơn giả mạo hay không.

3 miệng con thần lẫn, lưỡi con rắn mồi. Thần lẫn, rắn mồi là hai loài bò sát: lời nói hạ cấp, thù dệt, vu khống để gieo oan

Thanh Nhân hay tin trọng hệ như vậy liền dạy đánh trống gom binh tướng vào thành, sai Nguyễn Lượng chọn 100 binh cung nỏ lập tức đem ra đồn Cá Trê tiếp với Lê Văn Quân rồi đại binh sẽ theo sau liền.

Binh sĩ nghe báo động lật đặt nai nịt gọn gàng, lấy binh khí cầm tay đợi chờ tướng lãnh phân đội ngũ thì sẵn sàng đợi nghinh địch.

Trong Hoàng Cung thấy xao xuyến, Định Vương sai Hà Văn Lân lại Bộ Chỉ Huy hỏi coi có việc chi.

Minh Giám theo Hồ Văn Lân lại Hoàng Cung tâu cho Chúa hay có cả chục chiếc thuyền chở binh vào tới Nhà Bè. Đồn chặn lại tra vấn thì dưới thuyền nói rằng binh sĩ phò Đông Cung vào Gia Định tìm Chúa. Không biết thiệt giả lẽ nào nên Tổng Chỉ Huy sắp đặt phân binh nghinh địch.

Định Vương nói trước khi ngài xuống thuyền vào Nam, ngài có phong người cháu là Nguyễn Phước Dương làm Đông Cung và dạy ở lại Quảng Nam đặng hiệp với các quan lo mưu dẹp giặc. Vậy có lẽ thiệt Đông Cung Dương đem binh vào Gia Định, chớ không phải nói dối.

Minh Giám tâu rằng bọn Tây Sơn có thể mạo xưng binh của Đông Cung đặng vào thành. Nếu mình tin lời để cho chúng thâm nhập thì mắc mưu của chúng. Định Vương phái Hồ Văn Lân theo Thanh Nhân ra Nhà Bè xem xét, nếu quả thiệt có Đông Cung Dương rồi sẽ cho vào.

Minh Giám với Hồ Văn Lân trở lại Bộ Chỉ Huy mà chuyển đạt ý của Chúa cho Thanh Nhân biết. Thanh Nhân định kéo ba đại đội gồm 500 binh mà đi với Hà Văn Lân, còn số binh dư, kể đến cả ngàn thì giao cho Võ Nhàn với Minh Giám điều khiển mà thủ thành và phò giá. Binh tướng rần rộ mở cửa thành ra

đi, mọi người đều hăng hái, cương quyết chiến đấu, không nhút nhát lo sợ chút nào.

Ra tới đồn Cá Trê, Thanh Nhân thấy chiến thuyền đậu một dọc dựa mé sông, đếm hơn 10 chiếc, có binh cung nỏ của Nguyễn Lượng đã ra tới trước, nên dàn ngay một đạo chiến thuyền mà gìn giữ, không cho binh lạ đổ bộ công đồn. Thanh Nhân ra lệnh dừng binh, dàn đội ngũ gây thành mặt trận rồi cùng với Hồ Văn Lân đi lại mé sông tỏ lời xin Đông Cung yết kiến.

Đông Cung Dương ở trong chiếc thuyền thứ ba, bước ra đứng trước mũi. Hồ Văn Lân nhìn xem quả thiệt Đông Cung. Không còn nghi ngờ gì nữa, mới bàn tính với Thanh Nhân định cho đoàn thuyền vào sông Bến Nghé. Thanh Nhân chịu cho Đông Cung tấn binh nhưng dặn tới Bến Nghé thì Đông Cung nhập thành, còn tướng sĩ phải ở ngoài chờ lệnh, không được vào thành liền.

Đoàn chiến thuyền của Đông Cung kéo neo mà đi, Thanh Nhân đi với Nguyễn Lượng cũng rút binh trở về. Đi dọc đường Hồ Văn Lân mới cắt nghĩa cho Thanh Nhân hiểu Nguyễn Phước Dương là cháu kêu Định Vương bằng chú, cũng như Hoàng tử Ánh. Khi chạy ra Quảng Nam, Định Vương chấp thuận lời của đình thần tâu, nên phong Dương làm Đông Cung và giao quyền điều khiển binh đội cùng tướng lãnh mà chống với giặc, rồi Định Vương mới xuống thuyền vào Nam. Có lẽ Đông Cung Dương liệu thế chống không nổi nên mới chở binh theo mà vào đây.

Thanh Nhân vui mừng mà nói:

– Binh của tôi bây giờ đã được vài ngàn rồi. Nếu binh của Đông Cung có tới vài ngàn nữa, hai đạo binh chung sức thành một lực lượng khá mạnh. Dầu Tây Sơn đem 10 ngàn binh vào đánh với ta không dễ gì mà thắng ta nổi. Nhưng không biết Đông Cung có tướng cao tài, có binh thiện chiến, binh tướng có tinh

thần chiến đấu mạnh mẽ hay không. Nếu đạo binh của Đông Cung không háo chiến, không cảm tử, thì dầu được mấy ngàn cũng vô ích.

Hồ Văn Lân nói:

– Khi Chúa Thượng cùng cung quyền ra Quảng Nam thì chỉ có vài toán quân nhỏ hộ tống mà thôi. Binh của Triều đình với các tướng lãnh đều ở lại đặng giữ gìn Thuận Hóa. Không biết binh Đông Cung đem vào đây là binh Triều hay là binh mới chiêu mộ ở vùng Quảng Nam. Để Đông Cung vào yết kiến Hoàng Thượng rồi sẽ biết.

Binh rút về tới Bến Nghé, Thanh Nhân dàn ra dọc theo mé sông dạy Nguyễn Lượng với các tướng điều khiển, dặn hễ thuyền tới thì để cho Đông Cung với các quan tùy tùng lên bờ đặng vào thành, còn binh sĩ thì để ở dưới thuyền, đừng cho đổ bộ. Sắp đặt xong rồi, Thanh Nhân với Hồ Văn Lân vào thành yết kiến Định Vương và tâu mọi việc cho Chúa nghe. Định Vương

hay Đông Cung vào, lại có binh theo, thì lộ sắc vui mừng. Ngài chấp thuận hể thuyền vô tới thì cho Đông Cung Dương vào với bộ hạ nhập thành, còn binh sĩ thì tạm để dưới thuyền rồi sẽ liệu mà sử dụng tùy số nhiều hay ít. Thanh Nhân dạy Võ Nhàn ra bến hiệp với Nguyễn Lượng mà điều khiển mấy đội ở ngoài thành.

Minh Giám muốn cho Đông Cung nhập thành, thấy nghĩa binh Đông Sơn hùng tráng, chỉnh tề, mới dạy chư tướng gom hết số binh còn lại trong thành, mọi người đều phải nai nịt như xuất trận và phải có binh khí tùy thân cho sẵn sàng.

Gần nửa chiều, đoàn thuyền của Đông Cung mới tới bến. Đông Cung lên bờ với năm, sáu thuộc tướng. Thanh Nhân, Minh Giám với Trương Hậu, Hà Khâm chức sẵn tại bến mà tiếp rước đặng đưa vào thành.

Đông Cung thấy binh Đông Sơn dàn dọc theo mé sông, tướng Định Vương dạy dàn binh

nginh tiếp nên ngó mà cười. Đến cửa thành thấy cờ có đề bốn chữ “Nghĩa binh Đông Sơn” thì lấy làm kỳ. Chừng nhập thành lại thấy binh đông cả ngàn, hàng ngũ chỉnh tề, bộ tướng hùng vĩ.

Đưa đến Hoàng Cung, Thanh Nhân với Minh Giám để cho Trương Hậu với Hà Khâm đem Đông Cung vào yết kiến Định Vương, hai người dắt nhau về Bộ Chỉ huy mà nghỉ.

Ban tối, Hồ Văn Lân lại Bộ Chỉ huy cho Thanh Nhân với Minh Giám hay rằng, số binh dưới thuyền được ba ngàn.

Binh ấy là binh của Lý Tài, chư tướng cũng vậy, chớ Đông Cung không có gì hết. Lý Tài là Người khách Trung Hoa, cựu tướng của nhà Minh. Khi nhà Thanh dứt nhà Minh, Lý Tài bèn trốn qua ở vùng Bình Định, Quảng Ngãi. Chừng Tây Sơn dấy loạn, anh ta hàng phục Tây Sơn và kéo phe đảng ra đánh Quảng Nam. Sau

nầy anh ta phản Tây Sơn đem hết bốn bộ binh theo phò Đông Cung vào đây.

Thanh Nhân châu mày hỏi:

– Tại sao ông được biết rõ như vậy?

– Hồi chiêu Đông Cung tỏ thiệt với Hoàng Thượng, có tôi ở đó, nên tôi mới hiểu chớ.

– Nếu vậy thì có Lý Tài vào đây?

– Năm người theo Đông Cung mà nhập thành hồi chiêu, người lớn tuổi hơn hết đi khít một bên Đông Cung đó là Lý Tài. Còn bốn người kia là thuộc tướng của anh ta.

– Binh tướng như vậy, nay ở bên nầy, mai nhảy qua theo bên kia, phản bội không chừng, thì làm sao mà dám tin cậy.

– Bởi vậy tôi mới lật đặt cho ông hay. Mà còn việc nầy nữa: Từ hồi chiêu, Đông Cung với Lý Tài rúng ép quá nên Định Vương đã

nhường ngôi cho Đông Cung, ngài lãnh ngôi Thái Thượng Hoàng, cũng như ông hàm, không có quyền hành chi hết. Lý Tài với bộ tướng tôn Đông Cung Dương lên ngôi Chúa, xưng hiệu Tân Chánh Vương liền. Tân Chánh Vương cử Lý Tài làm Đại Nguyên Soái. Còn 4 bộ tướng của Lý Tài thì được phong chức Chưởng Cơ. Bọn Lý Tài nài xin cho có chức tước đặng đủ oai quyền mà bắt dân đi lính, lập thành binh đội để đem ra ngoài đánh dẹp Tây Sơn mà khắc phục kinh thành Thuận Hóa.

Minh Giám chắc lười mà than:

– Chí lớn quá! Nhưng chắc thành công được hay không? Tôi sợ không lấy nhơn nghĩa mà khuyến dụ dân, lại dùng cường quyền mà rúng ép dân, làm cho lòng dân đã không cảm mến mà còn oán thù, thì khó mà nên việc lớn được. Đương lúc non sông xao xuyến, quốc gia nguy nan, lòng người phân vân, việc nước rắc rối, nếu muốn bình định sơn hà đặt an bá tánh, điều cần là phải chinh phục nhơn tâm.

Mà muốn chinh phục nhơn tâm thì phải vừa có tài vừa có đức, vừa mạnh mẽ, vừa khôn ngoan đức tài đi đôi, mạnh khôn gồm đủ, làm cho thiên hạ kính mến quý trọng, họ hăng hái qui phục, thành tâm phò trì thì mới mong cử đồ đại sự. Bọn Lý Tài ở ngoài kia, cũng như bọn Huỳnh Tấn với Dương Ngạn Địch ở trong này hồi trước, là bọn người Tàu mất nước, trốn qua xin tá túc với Chúa ta.

Bình thường chúng dùng gian dối làm kế sinh nhai, khi ly loạn chúng theo nguy tắc đảng cướp giựt. Chúng không có tài, không có đức. Dân ta không phải chung một chủng tộc với chúng, thế thì làm sao mà chúng chinh phục được nhơn tâm. Nước ta không phải là quê hương của chúng, chắc gì chúng thành thiết yêu thương đất nước này nên gắng công bình định cho quốc thới dân an. Chúng thấy nước đục vôi vãi thả câu. Thả bên phía Tây Sơn kiếm chút đỉnh cá rồi, có vốn chúng mới xây qua phía bên này tưởng có lẽ sẽ câu được cá lớn.

Chúng theo phò Đông Cung chắc chắn chúng cầu danh xạ lợi, chớ đâu phải chúng quyết cứu dân giúp nước. Lý Tài đòi cho được chức đại Nguyên Soái còn bộ hạ của nó đều được chức Chưởng Cơ, bấy nhiêu đó đủ thấy chí hướng của bọn đó rồi. Còn tính dùng oai quyền đặng ép buộc dân chúng phải cầm gươm đao mà theo mình, làm như vậy thiệt là thất sách, thất sách nặng, đã vô ích mà sợ còn gây họa nữa. Đông Cung lên ngôi Tân Chánh Vương không thấy cái họa đó hay sao?

Hồ Văn Lân thở dài mà đáp:

– Có lẽ không thấy. Mà chánh Tân Chánh Vương phong quyền tước cho chúng nó đó chớ ai...

– Còn Chúa Định Vương, sao Chúa không can?

– Ngài đã chịu lãnh ngôi Thái Thượng Hoàng, còn quyền hành gì đâu mà can được.

Huống chi về quân sự thì từ khi còn ở Quảng Nam Chúa đã giao hết cho Đông Cung chấp chưởng. Bây giờ Chúa có quyền đâu mà can thiệp.

Minh Giám chặt lưỡi lắc đầu mà nói:

– Hư rồi!... Hư hết!... Còn gì mà mong tính đại cuộc, mong được thành công.

Thanh Nhân ngồi êm mà nghe hai người nói chuyện, nhưng trong lòng hừng hực chịu không nổi, nên bực hỏi lớn:

– Lý Tài làm Đại Nguyên Soái còn tôi đây làm cái gì? Tôi làm lính cho nó hay sao?

Hai người kia lặng thinh.

Thanh Nhân nói tiếp:

– Tôi biết có Chúa Định Vương mà thôi, chứ tôi không biết có Đông Cung hay Tây Cung nào hết. Ai muốn làm Tân Chánh Vương, ai

muốn làm đại Nguyên Soái thì đi chỗ khác mà làm. Thành này trước kia Tây Sơn đã chiếm cứ. Nghĩa binh Đông Sơn đoạt lại được thì nghĩa binh Đông Sơn làm chủ. Nếu Đông Sơn rước Chúa Định Vương về đây, ấy là vì Đông Sơn nghĩ tình tôi chúa, nên cho Chúa tạm trú cho an thân vậy thôi.

Chúa chịu nhượng ngôi, nhượng quyền cho người khác cái đó tự ý Chúa. Đông Sơn không phép cản, còn nếu Chúa muốn nhượng luôn thành trì này nữa, thì cái đó không thể được vì Chúa không có quyền giao thành của Đông Sơn cho người khác. Ai muốn tranh thành này thì phải chiến cho bại nghĩa binh Đông Sơn rồi mới đoạt thành mà ở. Ông Hồ làm ơn về tâu cho Chúa Định Vương biết rằng tôi thành tâm phò Chúa, chết sống không màng, nhưng ngoài Chúa ra thì tôi không cần biết ai khác. Tôi không thềm biết Tân Chánh Vương hay Đại Nguyên Soái nào hết.

Thanh Nhân nói dứt lời liền bước ra ngoài kêu Trần Hạo mà dạy phải cắt người lập tức đi ra các đồn gom nghĩa binh về thành hết, về nội trong đêm nay, bỏ đồn trống không cần giữ nữa.

Hồ Văn Lân thành thật mến tài đức của các tướng chỉ huy nghĩa binh Đông Sơn, nghe Thanh Nhân nói cương quyết quá thì châu mày lo ngại. Chừng Thanh Nhân ra ngoài rồi, Hồ Hộ giá mới nói với Minh Giám:

– Theo lời Đỗ Chỉ Huy nói đó, tôi sợ không tránh khỏi xung đột.

– Ông nói trúng lý, chớ có phải nói ngang tàng đâu. Nếu cần phải xung đột thì thối thác sao được. Tướng sĩ Đông Sơn bao giờ chịu để cho ai lấn lướt.

– Nếu xung đột thì nguy to, ông nghĩ coi: Bên Tây Sơn ba anh em Nhạc, Lữ, Huệ đều một lòng một dạ, trên dạy dưới vâng, không chống

cự cãi lẽ. Bên mình, binh Đông Sơn quyết đánh dẹp Tây Sơn, bây giờ Đông Cung đem binh Lý Tài vào đây cũng nói quyết đánh dẹp Tây Sơn. Chưa thấy giặc mà Đông Sơn với Lý Tài ghìm nhau, đánh nhau, cả hai đều giảm sức hết, rồi chừng Tây Sơn vào còn sức đâu mà chống cự. Mình xung đột với nhau, bấy nhiêu đó đủ cho Tây Sơn thắng lợi, còn đủ cho mình chết hết. Ông không thấy hay sao?

– Tôi thấy lắm chớ. Nhưng chết thì chịu chớ biết làm sao bây giờ. Ông muốn khỏi chết thì ông phải tâu rõ tình hình cho Chúa Định Vương biết mà sửa chữa. Nếu Chúa không chịu hòa giải thì Chúa cũng phải nguy với mình.

– Nghĩa binh Đông Sơn chịu nhượng bộ một chút có lẽ êm được.

– Nghĩa binh Đông Sơn vì nghĩa vụ công dân, vì danh dự xứ sở, nên hiệp nhau lập thành lực lượng để cứu dân giúp nước. Vì nghĩa vụ, nhứt là vì danh dự đó không bao giờ nghĩa binh

chịu nhượng bộ đâu. Thà chết chứ chịu quật hạ người khác sao được. Ông về cắt nghĩa rõ cho Hoàng Thượng nghe. Chúng tôi đã quyết định làm đầu con gà, chứ không chịu làm đít con trâu.

– Để về tôi râu thử, coi Hoàng Thượng liệu lẽ nào.

Hồ Văn Lân đứng dậy từ Minh Giám mà về.

Cách một hồi, Thanh Nhân ở ngoài bước vô nói với Minh Giám:

– Tôi đã ra lệnh gom hết binh tướng các đồn về lập tức, về nội đêm nay phải chiến với bọn này cho chúng nó biết mặt Đông Sơn.

– Nghe ông Hồ Văn Lân nói chuyện hồi này, tôi đã nhận thấy Chúa Định Vương nhu nhược, quen để cho tả hữu cướp quyền, còn Đông Cung Dương thiếu sáng suốt nên tin nhiệm một tướng cướp ngoại bang đến nổi giao

tất cả binh quyền cho nó làm không biết. Nếu Lý Tài bình loạn Tây Sơn được, ai dám chắc nó không thừa oai thế mà tiến vị đoạt ngôi.

Nếu Lý Tài không chống nổi với Tây Sơn, tôi sợ e Chúa phải chịu họa chung với nó. Tôi cũng nhận thấy ông Hồ Văn Lân bất mãn về sự Chúa thối vị và nhường ngôi cho Tân Chánh Vương, mà ông cũng bất bình về sự Tân Chánh Vương lật đặt phong quyền tước cho bọn Lý Tài, không quan sát tình hình cho châu đáo. Có lẽ Tân Chánh Vương thấy Lý Tài có mấy ngàn binh nên mau mau nín nó mà nương dựa.

Đương chơi với giữa dòng, gặp thứ gì cũng quơ nín, không cần chọn lựa. Lại chuyện truyền ngôi phong tướng chắc đã sắp đặt trước rồi mới vào đây. Tôi thấy đại họa sắp tới trong một ngày gần đây. Nếu mình qui phục họ thì mình sẽ chết chung với họ, chết mà không danh dự chi hết. Theo tôi thì mình nên ly tán trước thì tốt hơn.

– Tôi đã có nói hồi nãy, tôi không qui phục ai hết. Tôi sẽ đánh. Tôi đã sắp đặt rồi. Sáng mai tôi tâu cho Chúa Định Vương biết, tôi không nhìn nhận Chúa nào khác, tôi không chịu ở dưới quyền người nào khác, tôi sẽ đuổi Tân Chánh Vương với bộ hạ ra khỏi thành của tôi. Nếu muốn có chỗ dung thân thì đi kiếm Tây Sơn mà đánh rồi chiếm đất đoạt thành mà ở. Tôi không bằng lòng cho ở trong thành của tôi. Nếu quyết ở đây thì phải đánh nghĩa binh Đông Sơn cho tiêu tan hết rồi đoạt thành mà ở.

– Tôi có dặn ông Hồ Văn Lân về chuyển đạt ý của chúng ta y như lời ông nói nãy giờ đó, tâu ngay cho Chúa Định Vương biết trước, đừng giấu chi hết. Đợi coi Chúa xử trí lẽ nào rồi sẽ hay.

– Chúa xuôi xị mà xử giống gì. Theo tôi thì phải nói bọn đó đi chỗ khác. Nếu chúng chống cự thì đánh đuổi.

– Tôi hiệp ý với ông về sự cương quyết

kháng cự. Đông Sơn phải đưa tay trợn mắt là vì tới đây người ta không thềm kể tới Đông Sơn, đoạt ngôi phong tướng tự do coi như đất nước của họ, thành trì của họ, chúng ta là trâu ngựa của họ nên họ muốn làm gì thì họ làm. Chúng ta phải trợn mắt đập bàn cho họ kinh tâm, hết dám khinh thị như dân Gia Định, nghĩa sĩ Ba Giồng nữa vậy thôi.

Tuy tôi đã có dặn ông Hồ Văn Lân tâu cho Chúa Định Vương biết rằng chúng ta bất bình nên quyết chống cự, tuy ông đã có sắp đặt hệ thống để khai chiến, tuy sáng mai vào châu Chúa Định Vương, dầu có mặt Tân Chánh Vương với bọn Lý Tài, ông cứ kháng cự không cho nhập thành, nếu phải chiến đấu, Đông Sơn cũng không nhượng bộ, song phải đợi coi Chúa Định Vương với Tân Chánh Vương xử trí cách nào rồi tôi sẽ liệu chúc hòa giải, cho khỏi chiến đấu.

– Hòa giải rồi bọn mình phải làm tay sai cho chú khách Lý Tài đó hay sao?

– Không mà. Làm tay sai sao được. Mình phải cao hơn, ít nữa cũng tương đương với Lý Tài chớ. Ông khỏi lo, để đó mặc tôi liệu cho. Tôi phải đòi quyền tổng Chỉ Huy về mình, binh đội của Lý Tài mình được sử dụng. Nếu họ không chịu, họ định hai đạo binh riêng biệt, ai chỉ huy binh nấy, không ai dưới quyền ai thì tôi làm bộ bất mãn, rồi giận nên bỏ hết, rút nghĩa binh Đông Sơn trở về Ba Giồng an dưỡng nhuệ khí và biệt lập căn cứ mà chờ vận hội xuôi thuận sẽ diệu võ dương oai, phát cờ hồi trống, kéo ra chiến trường thâm hoạch đại nghiệp.

– Không đánh, lại trở về Ba Giồng, thì còn gì thịnh danh? Người ta sẽ chê nghĩa binh Đông Sơn khiếp nhược, ai thêm kính mến phục tùng mình nữa?

– Ông là võ tướng, ông chỉ tập cái “cang” mà thôi, ông không chịu học, cái “nhu”. Muốn ra mặt vĩ nhơn phải gồm đủ “cang” với “nhu” mới gây đại nghiệp được. Gặp lúc cứng thì phải cứng khừ (lối nói của miền Nam. Cứng khừ,

cứng ngắt: thật cứng), gặp hồi phải mềm thì mềm mỏng. Đó là đạo của người quân tử. Ông đừng tưởng tôi sợ thua nên không dám chiến với lính của Lý Tài. Mình hai ngàn, chúng nó ba ngàn, nhưng mình có tinh thần mạnh, mình có thể nào thua được mà tôi sợ.

Nhưng tôi không muốn chiến với Lý Tài, lại tính rút nghĩa binh của mình về Ba Giồng, ấy là vì tôi nhận thấy chiến đấu, dầu mình thắng mình cũng phạm đại nghĩa, hạng sĩ phu có kiến thức họ sẽ chê cười mình rồi thình danh nghĩa binh của mình sẽ bị lem ố. Còn rút binh về Ba Giồng, mình có lợi nhiều, ấy là tránh khỏi chết chung với hạng người bất tài, vô trí, mù quáng, nhu nhược, đức tinh thần đặng chờ cơ hội mà cử đồ đại sự.

– Tại sao đánh mà phạm đại nghĩa?

– Đông Cung Dương là cháu kêu Chúa Định Vương bằng chú, nghĩa là cũng thuộc dòng tôn thất. Định Vương đã lập ông Hoàng

Dương làm Đông Cung thì bây giờ cũng có quyền nhường ngôi Chúa cho Đông Cung. Còn ông Hoàng Dương đã làm Đông Cung, bây giờ được Chúa truyền ngôi, thì ngài tức vị xưng là Tân Chánh Vương.

Truyền ngôi với nối ngôi đều hợp pháp, chớ có phải oán đoạt hay sao mà mình bất bình, không chịu tùng phục Tân Chánh Vương. Còn Tân Chánh Vương đã nắm quyền làm Chúa, thì tự nhiên ngài đủ điều kiện mà tuyển tướng phong quan đặt lập Triều đình. Ngài cử Lý Tài làm Soái và phong chức cho các bộ tướng của Lý Tài, việc ngài làm thì hợp pháp, có chỗ nào sai đâu mà mình trách được.

Nếu mình chống với Tân Chánh Vương mà khai chiến với bọn Lý Tài, thì mình mang tiếng phản bội với Chúa và phiến loạn trong nước. Té ra Đông Sơn của mình đây cũng như Tây Sơn ngoài kia, hai nhóm đều là cường khấu như nhau. Dầu mình chiến với Lý Tài mà thắng thì danh nghĩa cũng yếu mất, mình cũng

là hạng người tranh quyền cướp lợi, làm sao được thiên hạ mến yêu kính phục nữa. Mục đích của nghĩa binh Đông Sơn là “cứu dân giúp nước”.

Nhờ cái mục đích cao quý đó, nên thiên hạ mới phục tùng. Nếu mình bỏ chánh nghĩa, thì như lâm ly tán, nghĩa binh sẽ rời rã. Thà là mình bước về Ba Giồng mà tu dưỡng tinh thần với nhuệ khí để cho binh Tây Sơn vào, Lý Tài nó chiến với Tây Sơn thử coi. Ở ngoài kia không chống nổi mới chạy vào đây. Bây giờ có tài phép nào mà thắng được. Tôi đoán chắc trong một ngày gần đây Tây Sơn sẽ quét sạch đạo binh của Lý Tài, dầu có chúng ta ở đó, chúng ta cũng không thể cứu nổi.

Vậy chúng ta nên lui bước mà gây thêm lực lượng cho đầy đủ, kiến trúc căn cứ cho vững chắc rồi ngồi xem thời cuộc. Lưỡng hổ tranh đấu tắc hữu nhứt thương⁴. Hai bên đánh nhau phải có một bên thắng một bên bại. Phần thắng

4 hai con hổ đánh nhau tất một con bị thương

chắc về Tây Sơn rồi. Hễ thắng thì chúng nó ơ hờ. Mình thừa thế đánh một trận thì thành công mỹ mãn. Mình làm chủ tình hình vì hai bên đều yếu hết.

– Ví như Lý Tài thắng rồi liệu làm sao?

– Cái đó không chắc. Nhưng gặp trường hợp như vậy thì mình chờ xem, chờ như Lý Tài hại dân hay hiếp Chúa thì mình cạy có đó mà phát cờ nghĩa binh diệt trừ tàn bạo, muôn dân đều theo, dầu một trăm thằng Lý Tài cũng không cự với mình nổi. Mình xuất binh hữu danh, chánh nghĩa, khỏi mang tiếng phản bội hay phiến loạn.

– Được... May có ông cắt nghĩa, tôi mới thấy chỗ quấy phải, đại khôn. Nếu không có ông tôi nóng, tôi làm liều thì phải mang tiếng mà còn hư việc nữa.

– Nếu bây giờ mình đánh với Lý Tài, dầu mình thắng nó đi nữa, chừng Tây Sơn vào mình

chắc thắng luôn Tây Sơn hay không? Không chắc. Như mình thua, thành mất, binh tan, thì để gì mà gây lực lượng lại được.

– Mưu của ông thiệt cao. Tôi sẽ làm theo.

– Mai ông khởi đầu chống cự đi, rồi tôi liệu mà hòa giải.

Bàn luận rồi hai người mới phân tay đi nghỉ.

Bữa sau, vừa tảng sáng, mấy tướng thủ đồn ngoài vào trình diện với Bộ Chỉ Huy và cho hay lính các đồn đã rút về đủ hết.

Thanh Nhân với Minh Giám căn dặn chư tướng phải cẩn mật đề phòng, hễ thấy binh dưới thuyền toan đổ bộ công thành thì đầu đó phải sẵn sàng đối phó, đối phó chớp nháng và mạnh mẽ.

Mặt trời mọc một lát thì Hồ Văn Lân cho hay chúa Thái Thượng Hoàng đòi Thanh Nhân

với Minh Giám đến Hoàng Cung nghị sự. Minh Giám hỏi có tâu trước cho Chúa biết ý định của tướng sĩ Đông Sơn rồi hay chưa. Hồ Văn Lân nói hồi hôm về đã có tâu rành rẽ rồi, lúc tâu có Tân Chánh Vương ngồi đó. Hai chúa hay nghĩa binh Đông Sơn bất bình về sự truyền ngôi phong tướng thì lộ sắc lo ngại.

Hai Chúa bối rối muốn tìm chước để vỗ về mọi người, làm cho trong ấm ngoài êm, trên dưới một lòng một trí mà chung lo việc lớn. Không hiểu hai Chúa định chước thế nào mà sáng nay đã triệu hai ông lãnh đạo nghĩa binh Đông Sơn.

Thanh Nhân với Minh Giám sửa áo bịt khăn đi theo Hồ Văn Lân. Có mấy tướng Đông Sơn đứng ngoài sân lóng nhóng dòm chừng chờ hiệu lệnh đăng lập tức huy động.

Thanh Nhân với Minh Giám mạnh mẽ bước vào Hoàng Cung bái yết hai Chúa.

Thái Thượng Hoàng nói với Tân Chánh Vương:

– Hai ông đây là Tổng Chỉ Huy và Tham Mưu Trưởng cầm đầu đạo nghĩa binh Đông Sơn. Đạo binh này có công lớn với Triều đình vì đã phá tan đạo binh của Nguyễn Lữ, đốt hết chiến thuyền của giặc, khắc phục được thành trì rồi nghênh giá trở về thành mà phò tá.

Thái Thượng Hoàng day qua nói với hai lãnh tụ Đông Sơn:

– Ta công nhận hai người có công lớn với Triều đình. Hôm nọ ta có hứa chùng sơn hà bình định rồi ta sẽ phong tước gia quyền cho xứng đáng. Hôm nay Tân Chánh Vương là cháu ta, đem binh vào đây thành lập căn cứ rồi tấn công Tây Sơn. Ta nhường ngôi Chúa cho Tân Chánh Vương để rộng quyền tổ chức binh bị. Sao ta nghe nghĩa binh Đông Sơn lại tỏ ý bất bình, không chịu phục tùng Tân Chánh Vương, cũng không chịu cho binh triều nhập thành, có phải vậy hay không?

Thanh Nhân đáp:

– Tàu Hoàng Thượng, thiết quả có như vậy. Anh em nghĩa binh Đông Sơn đánh đuổi Tây Sơn mà đoạt lại thành này nên họ mới nói thành này là thành riêng của họ, phải để riêng cho họ gìn giữ, không được cho kẻ khác chen vào. Còn nghĩa binh Đông Sơn nghinh giá Hoàng Thượng về thành mà phò tá thì chỉ biết một mình Hoàng Thượng mà thôi, chớ không cần biết ai nữa. Anh em đều cương quyết chống giữ thành trì. Binh dưới thuyền nếu muốn đoạt thành thì phải đánh bại nghĩa binh Đông Sơn rồi mới chiếm thành được.

Thái Thượng Hoàng nói:

– Nếu đánh nhau thì thành nổi da xáo thịt, gà một chuồng lại đá nhau, không đoàn kết mà còn thù hằn, thì làm sao chống với giặc Tây Sơn cho nổi.

Thanh Nhân đáp:

– Tàu Hoàng Thượng, đất Gia Định rộng lớn gồm nhiều trấn khác chớ không phải có một trấn này. Nếu binh của Tần Chánh Vương thành thiệt muốn có một căn cứ đặng đánh với Tây Sơn thì lên thủ Trấn Biên mà ngăn đường bộ hoặc ra thủ Thất Kỳ Giang mà ngăn đường biển, hể Tây Sơn vào thì chặn đánh liền. Ở Phan Trấn đã có nghĩa binh Đông Sơn giữ rồi, cầm gì mà phải tranh giành ở đây nữa.

Tần Chánh Vương nói:

– Sài Gòn là thủ đô đất Gia Định. Chúa vào thì phải ở đây chớ đi đóng binh trấn khác sao được.

Thanh Nhân cương quyết nói:

– Ở đây thì phải xung đột. Nghĩa binh Đông Sơn nhứt định không chịu chung chạ với đạo binh nào khác, mà cũng không chịu tùng quyền người không phải là tướng lãnh của họ, nhứt là người ấy không thuộc một chủng tộc với họ.

Tân Chánh Vương cười mà hỏi:

– Họ không bằng lòng cho Lý Tài làm Đại Nguyên Soái phải hôn? Họ quấy lắm. Lý Tài là một cựu đại tướng của Trung Quốc, lão luyện về cách điều binh khiển tướng, võ nghệ cao, kinh nghiệm nhiều. Người đó đáng làm Nguyên Soái, vì vậy nên ta mới chọn mà giao binh quyền. Nếu họ không biết nên không chịu tùng phục Lý Tài thì họ chọn người của họ mà cử làm Nguyên Soái chỉ huy họ, có khó gì đâu. Hai đạo binh có hai Nguyên Soái riêng, bên nào điều khiển binh bên nấy cũng được.

Minh Giám thấy Thái Thượng Hoàng lo ngại, sợ hai đạo binh xung đột rồi lại thấy Tân Chánh Vương hòa nhã, muốn nhượng bộ cho êm, đã chịu cho Đông Sơn cử một Nguyên Soái riêng, không tùng quyền với Lý Tài, như vậy thì thanh danh của nghĩa binh Đông Sơn vẹn toàn, hào khí của đất nước Gia Định rực rỡ.

Được hãnh diện với bọn Lý Tài rồi, ông nghĩ không nên khiêu khích quá mà làm mất ý bề trên, ông mới tính dung hòa để vừa lòng Chúa, mà cũng để bước tránh tai họa, ông mới chen vô tâu với Tần Chánh Vương:

– Nghĩa binh Đông Sơn của chúng tôi lập ra với mục đích cứu dân giúp nước. Chúng tôi hăng hái làm nghĩa vụ để đạt cho được mục đích đó không màng lợi lộc, không ham tước quyền. Nay Hoàng Thượng tỏ ý muốn cho nghĩa binh Đông Sơn cử một vị Nguyên Soái để điều khiển cũng như đạo binh của Hoàng Thượng. Đã mang cái danh nghĩa binh, tướng sĩ lớn nhỏ yêu nhau, kính nhau cũng như anh em một nhà, hễ hữu sự thì bàn tính với nhau, không cần Nguyên Soái.

Không có Nguyên Soái mà chúng tôi cũng đã chiến thắng được, không đợi phải mang chức tước rỗng rỗng mới thắng trận. Hồi nãy Hoàng Thượng nói: Phan Trấn là thủ đô của đất Gia Định. Làm Chúa phải ngự thủ đô.

Binh tướng Triều đình phải luôn luôn một bên Chúa. Hoàng Thượng phán như vậy là hợp lý. Không dám trái ý Hoàng Thượng, nếu phản kháng té ra phản Chúa, vì vậy chỉ vì có đó mà thôi, chúng tôi phải ép bụng, dâng thành Sài Gòn của chúng tôi để Hoàng Thượng làm căn cứ, chúng tôi sẽ rút về đất Ba Giồng rồi tản mác lo làm ruộng, câu cá mà nuôi sống...

Thái Thượng Hoàng nghe nói như vậy bèn chặn hỏi:

– Giải tán nghĩa binh Đông Sơn, rồi chừng có giặc mới làm sao?

– Tàu Hoàng Thượng, có khó gì đâu. Tướng sĩ đã luyện tập rồi, hễ hữu sự thì tướng sĩ ôm nhung y, cầm binh khí ra đi liền, có sao đâu mà sợ.

– Thành này rộng lớn. Vậy hai đạo binh ở hết trong thành được, cần gì phải dời một đạo về Ba Giồng.

– Tôi thấy ở chung không tiện. Hai đạo binh đối diện với nhau, tướng bất đồng chưởng, binh bất đồng tâm. Hai đạo binh như vậy ở chung một chỗ tự nhiên phải xung đột, dẫu làm thế nào cũng không tránh khỏi. Mình với mình xung đột thì lợi cho bên địch, còn hại cho bên mình. Vậy nên chúng tôi vì nước nhà nhà tránh sự xung đột đó, chớ không có ý chi khác.

Tân Chánh Vương không thấy nổi mưu mô sâu sắc của Minh Giám, nghe xin rút nghĩa binh Đông Sơn về Ba Giồng thì mừng nên nói:

– Ông tính như vậy thì vẹn toàn. Nghĩa binh hễ cần dùng thì tựu họp, hết cần dùng thì giải tán. Duy có binh chánh qui mới ở thường xuyên.

Minh Giám chum chim cười mà đáp:

– Vậy chúng tôi nghiêng mình từ biệt hai Chúa đăng ra sắp đặt rút binh đi cho sớm.

Minh Giám với Thanh Nhân bái hai Chúa mà lui ra. Lê Đại Chí đứng chực ngoài cửa thấy Minh Giám đi ra thì theo mà ra sân rồi nín ông đứng lại mà nói nhỏ:

– Ông ác quá! Ông kiếm bề thoát thân, còn ông bỏ bọn tôi cho chúng làm thịt hay sao?

Minh Giám châu mày dự dự một chút rồi đáp:

– Vì sợ ở đây rồi mang tiếng loạn thần tặc tử, nên chúng tôi phải dời nghĩa binh Đông Sơn đi chỗ khác, chớ có mưu kế gì đâu. Từ nay hai chúa với đình thần có sẵn binh triều hộ vệ, dưới quyền thống lãnh của Đại Nguyên Soái là một cựu đại tướng của Trung Hoa lão luyện binh pháp thì mấy ông còn lo sợ nỗi gì?

– Lão luyện binh pháp sao lại bỏ chiến địa mà vào đây?

– Việc đó ông bạn hỏi Chúa Tân Chánh Vương, chớ tôi có biết đâu mà hỏi tôi. Chúng

tôi phải sắp đặt đặng cho nghĩa binh đi gấp. Vậy
nhơn dịp gặp nhau đây, chúng tôi có lời cáo
biệt ông. Xin ông nói giùm lại với ông Hồ Văn
Lân, chúng tôi cũng có gửi lời chào ông. Có lẽ
chúng ta cũng còn dịp khác gặp nhau nữa.

Thanh Nhân trở lại từ biệt ông Đại Chí rồi
cùng ông Minh Giám đi về bộ Chỉ Huy nhóm
các tướng lãnh cho hay ý định của mình, dặn
dạy sĩ tốt nấu cơm ăn sớm rồi phân từng đại
đội đạp đường bộ xuống Vũng Gò mà về Ba
Giồng.

Háo Nghĩa coi về lương thực, nghe nói binh
Đông Sơn phải đi bộ mà về, biết đi đường phải
kiếm thuyền mà qua hai sông lớn, binh đông
tự nhiên phải mất nhiều ngày giờ, mau lắm là
chiều bữa sau mới tới Ba Giồng được, bởi vậy
người phát gạo cho mỗi đội đem theo nấu ăn
dọc đường.

CHƯƠNG 8

Thiệt quả chiều bữa sau đạo nghĩa binh mới tới Giồng Trăn Định. Thanh Nhân ra lệnh cho tướng sĩ nào có gia đình ở Ba Giồng thì được phép về nhà nghỉ chơi ba ngày rồi sẽ tựu lại giồng Thuộc Nhiều mà nghe huấn lệnh. Còn các tướng sĩ gốc ở phương xa, không có thân nhơn trong vùng, thì theo Thanh Nhân lên Thuộc Nhiều mà ở. Các võ tướng và văn sĩ đều ở xứ xa, nên cả thầy đều về nhà Thanh Nhân.

Từ khi Đỗ Thanh Nhân cùng các bạn đồng chí đem nghĩa binh Đông Sơn lên đánh lấy thành Phan Trấn, Đỗ Nường nương ở nhà hàng ngày cứ luyện tập võ nghệ luôn luôn. Nhưng tập dượt một mình riết rồi cũng buồn, nàng

mới đi khắp giống Thuộc Nhiều khuyên các bạn gái từ 15 đến 20 tuổi mỗi buổi chiều, nếu không bận việc nhà, thì tựu lại võ trường nàng sẽ ra công luyện tập cho biết võ nghệ như trai, dầu không phá trận hãm thành, thì cũng được gân cốt nở nang, thân thể khỏe mạnh.

Bạn gái ghi tên thọ giáo đếm được vài chục. Đỗ Nương nương khởi tập chạy, tập nhảy rồi tập đánh quyền. Chừng nàng lên Phan Trấn diễn võ được quan quân khen tài, nàng hừng chí hài lòng, nên trở về Thuộc Nhiều nàng mới tập cho bạn gái đánh đoản đao cho thành thực rồi sẽ tập bản.

Một buổi chiều, Đỗ Nương nương đang tập cho mấy chị em tại võ trường, thình lình có người báo tin có một đám người đông lắm, ở ngoài đường cái đi vô giống, không biết họ là ai và đi đâu vậy.

Đỗ Nương nương lật đật mang cung tên vào lưng, tay cầm đoản đao, xông ra mé giống

mà xem, mọn đệ cầm đao chạy theo sau. Nàng đứng ngó một hồi rồi nói:

– Binh Đông Sơn của mình về... Phải... chắc chắn binh của mình. Có cớ rõ ràng... Cha tôi đi đầu... Kỳ dữ hôn! Tại sao bỏ thành mà về?

Thiệt quả nghĩa binh Đông Sơn trở về. Thanh Nhân vờ Minh Giám đi đầu, phía sau đi theo từng tốp mỗi tốp có người chỉ huy đi trước. Đỗ Nường nương đợi binh đi tới mới bước ra chấp tay thi lễ và hỏi:

– Tại sao cha rút nghĩa binh về? Giặc đoạt thành lại hay sao?

Thanh Nhân đáp:

– Không. Đông Sơn nhượng thành lại cho Chúa giữ, chớ không có ai đoạt được. Để tối cha sẽ cắt nghĩa cho chư tướng nghe, rồi con sẽ hiểu. Nghĩa binh Đông Sơn về cho toàn vẹn thình danh, về đặt lo việc lớn, chớ không phải sợ ai hay là thua đâu mà con nghi ngại. Hãy trở

về cho mau dựng biểu làm thịt trâu heo mà đãi tướng sĩ.

Nướng nướng với mấy bạn gái theo vòng binh trở về giồng, tay mỗi nàng đều có cầm đao, coi dường như nữ binh ra nghinh tiếp nghĩa sĩ Đông Sơn.

Về tới nhà, Thanh Nhân ra lệnh tướng sĩ rã ra, người lo giết trâu heo, kẻ lo nấu nướng, làm rần rần dựng ăn bữa cơm tối. Ăn uống rồi, Thanh Nhân gom hết tướng sĩ lại võ trường và để Minh Giám cắt nghĩa cho mọi người hiểu cơ mưu của cấp Chỉ Huy tại sao giao thành cho Tân Chánh Vương mà rút về Ba Giồng, về dựng tránh cái họa to sắp tới nay mai, mà cũng về dựng gây thêm lực lượng rồi thừa cơ hội mà cử đồ đại sự, chớ ở Phan Trấn là chỗ giặc hăm hăm quyết đánh. Thế lực Đông Sơn chưa đủ mà chống giữ nổi, nếu cương quyết ở lại thì phải thất bại, phải hư hao, rồi Đông Sơn mang tiếng thua Tây Sơn, mà còn sợ e không tròn đạo tôi Chúa. Bây giờ chư tướng hiểu mưu kế

của Bộ Tham Mưu thì ai ai cũng kính phục, nên không tức giận về sự bỏ thành mà về.

Đúng ba ngày, các tướng sĩ ở Ba Giồng tề tựu lại đủ. Thanh Nhân vời Minh Giám cắt nghĩa mưu kế một lần nữa cho lớn nhỏ hiểu đặng khỏi nản chí, rồi tuyên bố một chương trình hành động. Chương trình gồm năm điểm:

1. Tổ chức đất Ba Giồng thành một căn cứ quân sự vừa vững chắc, vừa phong phú;

2. Tổ chức cuộc làm ruộng nuôi thú, bắt cá làm mắm, để cung cấp lương thực cho binh đội;

3. Lập đồn lũy tại địa điểm trọng yếu để đặt binh phòng thủ;

4. Tổ chức do thám các nơi và đặt ban liên lạc giữa cuộc do thám với căn cứ để đưa tin tức về cho mau lẹ, đăng cấp chỉ huy biết rõ tình hình mà huy động cho hiệp thời;

5. Tổ chức cuộc vận động đặng khuyến khích hạng trai tráng xin gia nhập cho đông mà bành trướng lực lượng của nghĩa binh Đông Sơn thêm cho lớn.

Thanh Nhân giao cho Nguyễn Lượng với Trần Hạo tùy khả năng của mỗi tướng sĩ mà phân ra:

Một tốp chuyên lo nuôi trâu bò, heo cùng gà vịt;

Một tốp chuyên lo vô đồng bắt cá để làm mắm;

Một tốp xây đồn, đắp lũy, đào hào để ngừa giặc. Võ Nhàn với Lê Văn Quân lãnh nhiệm vụ quan sát địa thế, chọn địa điểm trọng yếu rồi đứng coi xây đồn lũy.

Giao cho năm văn sĩ Phạm Háo Nghĩa, Lê Thứ Tiên, Dương Trung Cự, Huỳnh Thiên Hà và Triệu Bá Vạn lãnh tổ chức cuộc do thám đặng báo tin tức và hoạt động tuyên truyền đặng rủ

thanh niên gia nhập binh đội cho đông.

Các võ tướng không có phận sự đặc biệt thì chia nhau ở khắp ba cái giồng mà thôi thúc làm ruộng rẫy, nuôi lục súc và bắt cá làm khô, làm mắm.

Phân phát công việc rồi thì tốp nào theo tốp nấy bắt đầu lo phận sự liên, lo một cách rất hăng hái. Ban ngày mắc làm việc chung để kiến trúc căn cứ thì ban đêm rảnh rang giồng nào theo giồng nấy, sĩ tốt phải tựu lại mấy võ trường đã có sẵn đặt tiếp tục tập luyện võ nghệ dưới sự chỉ dẫn của mấy võ tướng.

Lê Văn Quân với Võ Nhàn quan sát địa thế để lập đồn lũy mà phòng thủ Ba Giồng, hai người đi xem giáp vòng rồi thì đồng ý đề nghị:

1. Lập một dãy đồn kiên cố dọc theo hữu ngạn sông Vững Gù từ vàm Rạch Chanh xuống tới vàm Rạch Kỳ Sơn để che, chặn phía trái cho giồng Trấn Định và giồng Cánh Ёn;

2. Lập một dãy đồn dọc theo ngọn rạch từ chợ Tân An qua chợ Mỹ Tho để phòng thủ mặt tiền cho giống Trấn Định chặn giặc do đường thủy đổ bộ lên phía đó;

3. Lập một dãy đồn dọc theo tả ngạn Tiền Giang từ vàm Rạch Xoài Hột lên vàm Rạch Cai Lậy để che đậy mặt tiền giống Thuộc Nhiêu;

4. Còn phía Đồng Tháp Mười là phía sau đất Ba Giồng thì khỏi lập đồn lũy, nhưng phải tổ chức hệ thống cho binh đội có thể ẩn núp đợi gom lực lượng để phản công khi Ba Giồng bị giặc chiếm, binh Đông Sơn phải tạm lui về đó mà chống giữ.

Lê Văn Quân với Võ Nhân trình bày sáng kiến đó cho Thanh Nhân với Minh Giám biết. Hai người này đi xem địa thế rồi phê y. Quân với Nhân lập tức đốc binh lính xây đồn đắp lũy, chung quanh mỗi đồn có đào hào, có đóng cừ làm cho binh giặc tấn công không thể hãm đồn được.

Giữa lúc nghĩa binh Đông Sơn rần rộ kiến trúc căn cứ thì Đỗ Nường nương hô hào khuyến khích bạn gái cũng tập luyện, lập thành một đội nữ binh kể được 100 người. Nữ binh cũng hùng hào hăng hái như nghĩa binh, nam nữ kình nhau mà nêu cao linh thần chiến đấu, bởi vậy quân đội Đông Sơn càng ngày càng thêm mạnh mẽ.

Trong tám tháng thì đồn lũy lập xong, lương thực đủ dùng, căn cứ Ba Giồng tổ chức hoàn bị. Bây giờ mới xây tại mỗi giồng một thành trung ương để cho vị chỉ huy ở mà điều khiển các đồn lũy ở ngoài. Thanh Nhân phái Võ Nhân chỉ huy giồng Thuộc Nhiều, Lê Văn Quân chỉ huy giồng Trấn Định và Nguyễn Lượng chỉ huy giồng Cánh Én.

Căn cứ kiến trúc xong thì binh số đã lên tới ba ngàn.

Thanh Nhân với Minh Giám lấy làm hài lòng vì Tây Sơn có đến đây cũng không dễ

thắng Đông Sơn được. Với hệ thống phòng thủ vững chắc đã tổ chức đó, một lính trong đồn có thể chống vờ ba lính công hãm rất dễ dàng.

Theo tờ cáo trình của tốp do thám gửi về mấy tháng nay thì trên Phan Trấn (Sài Gòn) Đại Nguyên Soái Lý Tài ngày đêm cứ ăn hút, không thấy tổ chức cuộc phòng thủ gì hết. Trong mấy đồn dọc theo mé sông xuống Nhà Bè thì cho lính thủ le the, nếu giặc tới thì chạy, chớ không có sức mà chống cự. Lính trong thành cũng không thấy tập luyện, mỗi ngày chúng thả đi từng tốp vô làng vô xóm bắt gà vịt, hái trái cây, hiếp đáp dân ở thôn quê, có khi cướp giựt tới áo quần hoặc tiền bạc nữa, làm cho dân quê thán oán và mến tiếc nghĩa binh Đông Sơn.

Minh Giám nghe tình trạng như vậy thì cười mà nói với Thanh Nhân:

– Cầm binh như vậy thì chết rồi. Vậy mà làm đại tướng nổi gì. Ông thấy chưa, mình tách ra là phải lắm, ở chung chạ, mình sẽ chết theo bọn bất lương đó, chết mà vô danh.

Cách ít bữa có tin về báo rằng, người ta đồn rùm binh Tây Sơn vào gần tới, đi cả trăm chiến thuyền. Không biết có thiệt như vậy hay không, nhưng thấy trong thành Phan Trấn quan quân rộn rục lao xao lắm.

Thanh Nhân bèn cỡi ngựa đi khắp ba giồng mà báo tin ấy cho các chỉ huy trưởng hay và căn dặn phải thêm binh cho các đồn đăng phòng thủ cho nghiêm nhặt, bất luận binh tướng của ai, hễ kéo qua địa phận thì phải đánh bắt hết, dầu xưng là binh triều cũng không dung.

Cách vài bữa nữa, Háo Nghĩa hỏi dò trên Phan Trấn trở về cho hay Thái Thượng Hoàng cùng với mấy quan Hộ giá trốn đi ngã nào không biết, rồi đêm sau Tân Chánh Vương cũng trốn đi nữa mà cũng không ai biết đi ngã nào.

Thanh Nhân nghe như vậy thì cười mà nói: “Có Đại Nguyên Soái Lý Tài, là một cự tướng Trung Quốc cầm binh thì còn sợ gì mà trốn”.

Bữa sau có tin về báo Nguyễn Huệ điều khiển một chiến thuyền vào Bến Nghé, đổ bộ hơn hai muôn binh lên lấy thành Phan Yên, Lý Tài run sợ nên dắt binh trốn trước, bỏ thành trống cho giặc chiếm.

Vài bữa sau lại có tin Nguyễn Lữ đổ bộ lối một muôn binh ở Mô Xoài (Bà Rịa) do đường sứ kéo vô chiếm Biên Trấn (Biên Hòa) bắt Lý Tài tại vùng Châu Thới mà chém. Binh của Lý Tài đã tan hết.

Trước kia Thanh Nhân nghe lời Minh Giám nhượng thành Phan Yên cho Tần Chánh Vương rồi rút binh Đông Sơn về Ba Giồng, tuy không nói ra, song gần hai năm nay trong lòng vẫn âm ức hoài. Hôm nay mới thấy rõ Minh Giám thật cao kiến, nếu mình không nghe lời thì bị họa to. Vài ngàn binh Đông Sơn làm sao mà chống nổi ba muôn binh Tây Sơn, lại binh ấy do Nguyễn Huệ chỉ huy thì mong gì thắng được mà dám chống.

Nếu mình chống cự thì nghĩa binh Đông Sơn chết hết, hai Chúa cũng bị cầm, lực lượng và danh giá đều tiêu tan, còn gì mà mong cử đồ đại sự.

Minh Giám cậy các văn sĩ phân nhau giả đi buôn bán mà rảo khắp trong miền Tiền Giang và Hậu Giang thám dò coi Thái Thượng Hoàng với Tân Chánh Vương trốn chỗ nào dựng lập thế rước về, rồi sẽ lo mưu phục quốc.

Giặc dữ đã tới bên hè, hai Chúa đã mở mắt mà nhận thấy thiệt hư hay dở. Chánh là lúc Đông Sơn phải đứng dậy gióng trống phát cờ ra mặt anh hùng mà so tài so trí với Tây Sơn rồi hoặc phải bị tiêu diệt trong nhút thời, hoặc sẽ được danh thơm đến thiên cổ. Thanh Nhân nóng nảy nằm ngồi không yên, muốn kéo hết mấy ngàn binh lên Phan Trấn dựng tranh hùng với Nguyễn Huệ.

Minh Giám ngăn cản nói rằng hiện thời xuất binh có hai điều bất lợi:

1. Tây Sơn có ba muôn binh, còn Đông Sơn chỉ có ba ngàn, một chống với 10, không dễ gì thắng nổi;

2. Lữ, Huệ mới chiến thắng, oai danh của tướng soái đương lừng lẫy, tinh thần của sĩ tốt đương lên cao. Đông Sơn chiến với một đạo binh như vậy thất sách.

Thanh Nhân giận nên hỏi:

– Nói như ông vậy thì mình phải ẩn núp để chúng nó hoành hành, thâu đoạt cả đất Gia Định của mình hay sao?

– Chánh tôi chờ dịp đó, chờ cho Tây Sơn phân binh đi đánh các trấn, rồi tôi sẽ chặn đánh riêng từng tốp, mới có thể thắng được.

– Ví như chúng nó đem đại binh vây đánh đất Ba Giồng thì mình phải bỏ căn cứ mà tránh hay sao?

– Không. Nếu gặp trường hợp như vậy thì mình đánh chó. Dịp may của mình, làm sao mà bỏ qua được. Ba Giồng có hệ thống phòng thủ kiên cố. Hệ thống ấy mình tổ chức bí mật, binh giặc không hiểu nổi. Chúng nó thấy mấy đồn tự nhiên áp vào công hãm, không dè có cừ cản trở, có hầm gài chông. Hễ giặc tới bị cừ cản thì trong đồn lớp tên bắn, lớp lao phóng ra, làm sao chịu nổi.

Tốt nào qua khỏi rào cừ thì phải rút xuống hầm chết hết, chạy không khỏi. Với hệ thống phòng thủ của mình dầu một mà chống với chục mình cũng chắc thắng, sợ gì mà không dám chiến. Tôi nói thiệt cho ông biết, tôi tính thối về Ba Giồng mà tổ chức căn cứ đây là có ý đào huyệt sẵn để chôn binh tướng Tây Sơn. Nếu chúng nó mù quáng kéo nhau rần rộ đến đây, ấy là chúng nó nạp mình cho cọp.

Đỗ Nường nương này giờ đứng sau lưng cha mà nghe nói chuyện, nàng được biết rõ bí ẩn của hệ thống phòng thủ Ba Giồng, thì nàng

kính phục tài trí của ông Minh Giám vô cùng. Nàng thầm nghĩ, Đông Sơn có vị quân sư như vậy thì lo gì không được thành công mỹ mãn.

Thanh Nhân cũng phỉ dạ, bèn giao cho Minh Giám chỉ huy phòng thủ giồng Thuộc Nhiều với Võ Nhàn. Thanh Nhân qua ở giồng Trấn Định phụ lực với Lê Văn Quân và gìn giữ luôn đến giồng Cánh Én.

Đỗ Nường nương ở nhà thừa lúc ông Minh Giám rảnh rang nàng hỏi ông lại về cách phòng thủ đất Ba Giồng. Ông sẵn sàng cắt nghĩa chiến lược cho Nường nương nghe và vui miệng ông còn dạy thêm rằng, ví như giặc bị thất một trận rồi thất kinh không dám léo lại gần mấy đồn nữa, chúng kiếm khoảng trống mà xâm nhập, thì phải gài bẫy kín đáo mà gạt chúng, hoặc đốt khói đốt lửa làm nghi binh, hoặc đào hầm rồi che đậy cho chúng không dè phải sa hầm mắc bẫy mà bị giết.

Nhờ có dịp này Đỗ Nường nương mới được biết chiến lược là môn trọng hệ cho người cầm binh xuất trận. Làm tướng có sức mạnh, có can đảm, chưa chắc ra trận mà thắng được, phải biết chiến lược, biết tránh cái mạnh và biết thừa chỗ yếu của giặc thì tấn công mới chắc thắng. Nàng ghi nhớ những lời của Minh Giám dạy phòng khi hữu sự nàng có thể tiếp giúp cho binh Đông Sơn.

Thanh Nhân với Minh Giám chờ gần một tháng mà không thấy binh Tây Sơn qua lại gần đất Ba Giồng. Thanh Nhân hăng chiến mà chiến không được thì bức tức khó chịu.

Tình cờ Háo Nghĩa đi dò thám trở về báo tin Nguyễn Huệ đem hơn một muôn binh do đường thủy vào các cửa Tiểu, cửa Đại, cửa Ba Lai cửa Cổ Chiên, lục soát các vùng mà tìm Định Vương với Tần Chánh Vương. Đạo binh Tây Sơn vào sông Cổ Chiên đến Ba Vát gần Cái Mơn, đã bắt được Tần Chánh Vương nộp cho Nguyễn Huệ giết rồi. Còn Định Vương thì

bật tin, tìm không ra, nên không biết có chạy xuống miệt này hay là chạy lên vùng Biên Trấn, đặng có rừng núi mà núp cho kín.

Thanh Nhân với Minh Giám nghe Tân Chánh Vương thì hại thì không mấy động lòng, nghĩ vì Tân Chánh Vương gieo họa tự nhiên sanh họa. Đã vậy mà dẫu Tân Chánh Vương có mất, miễn Định Vương còn thì cuộc trung hưng phục quốc cũng còn có thể mong mỏi.

Té ra cách nửa tháng sau, Trung Cự với Bá Vạn trở về báo tin Định Vương với đoàn tùy tùng trốn trước nên qua Hậu Giang rồi lần xuống Cà Mau, về Ba Giồng cho có binh Đông Sơn phò tá. Chẳng dè đại binh của Nguyễn Huệ một tốp vào cửa Gành Hào, một tốp vào cửa sông Đốc vây bắt được mà giết nữa, còn đoàn tùy tùng không biết có thoát khỏi hay là đã bị giết luôn.

Minh Giám Nghe Định Vương thọ hại thì lộ sắc buồn rồi ngồi lơ lửng dường như đánh cờ bị chiếu bí, đương tìm nước mà cứu tướng.

Thanh Nhân vỗ bàn mà nói lớn:

– Ồi! Còn chúa cũng vậy, mà không còn Chúa cũng vậy, ta cứ một mực tranh đấu mà giữ đất nước Gia Định là đất nước của tổ tiên ta rưới mồ hôi nước mắt mà khai thác. Nếu không có Chúa thì ta thay thế đánh đuổi Tây Sơn, hiệu triệu nhơn dân ứng nghĩa để bành trướng lực lượng rồi ra quét sạch luôn đảng ngoài, khắc phục tất cả giang sơn đem về một mối.

Minh Giám nói:

– Được vậy thì đáng công mình lắm. Nhưng mà việc lớn quá không biết Trời có giúp cho mình hay không?

– Làm việc gì cũng phải liệu sức, phải ngó trước dòm sau, không nên nhắm mắt làm liều rồi phải ăn năn hối hận.

– Người ta nói: “Thời thế tạo anh hùng” chánh là lúc nầy. Nếu nhút nhát bỏ qua cơ hội, sợ sau tìm không gặp nữa.

– Ông muốn kêu binh lên đánh Phan Trấn liền bây giờ hay sao?

– Chớ còn chờ đợi gì nữa?

– Vậy thì phải cho người đi do thám tình hình của giặc rồi sẽ định kế tấn công.

Minh Giám bèn sai Trung Cự chở một thuyền dừa, chuối lên Phan Yên giả đi bán đặng quan sát tình thế coi Tây Sơn còn nhiều hay ít và đóng hết trong thành hay là phân ra mà đóng nơi nào.

Trung Cự vừa mới đi thì có một tên quân của Nguyễn Lượng sai về báo có một toán binh Tây Sơn gồm 50 tên với một tướng chỉ huy ngồi hai chiếc thuyền nhỏ vào sông Vững Gù bị binh của Nguyễn Lượng vây bắt được hết, hiện giờ đương giam tại giếng Cánh Én mà chờ lĩnh.

Thanh Nhân với Minh Giám liền bắt ngựa cỡi xuống giếng Cánh Én mà tra vấn.

Toán quân Tây Sơn bị bắt đây từ tướng chỉ huy cho tới mấy chục sĩ tốt đồng khai rằng Nguyễn Lữ với Nguyễn Huệ đem ba muôn binh vào đến Mô Xoài mới phân thủy bộ tấn công Biên Trấn một lượt, Nguyễn Lữ thâm Biên Trấn bắt giết khách Lý Tài, Nguyễn Huệ do đường thủy vào Bến Nghé lấy thành Phan Trấn rồi đuổi theo bắt giết Tân Chánh Vương tại Ba Vát và Thái thượng Hoàng tại Cà Mau.

Mới có lệnh của Chúa Tây Sơn gởi vào đòi Huệ, Lữ về gấp. Huệ tính để lại năm ngàn binh trấn thành Phan Yên, dưới quyền điều khiển của Tổng Đốc Châu và đương sửa soạn chờ đại binh trở về Qui Nhơn. Tổng đốc Châu mới sai binh từ toán đi các sông, rạch kiểm coi có ai tụ tập muốn dấy loạn thì bắt đem về trị tội. Toán quân nầy xuống tới Vũng Gò tình cờ bị sa lưới trở tay không kịp.

Thanh Nhân với Minh Giám nghe rồi thì ngó nhau mà cười, dạy Nguyễn Lượng cầm tù hết cả bọn rồi lên ngựa trở về Thuộc Nhiều chờ thêm tin của Trương Cự rồi sẽ chọn ngày xuất chinh.

CHƯƠNG 9

Trời mùa xuân xanh lè, gió bắc mát mẻ. Buổi sớm mai ánh nắng giọi đầu nhành, ngọn cỏ sáng lòa, ngoài sông Tiền Giang thuyền buôn lại qua trường buồm trắng nõa.

Minh Giám đương ngồi tại cái bàn giữa nhà mà uống trà đối diện với Thanh Nhân và Võ Nhân. Hai vị chỉ huy nầy nóng nảy muốn nhơn dịp Nguyễn Huệ còn ở Phan Yên đem binh Đông Sơn lên đánh cho Huệ biết tài lực, biết khí hùng của tướng sĩ Gia Định. Minh Giám gác đầu, vừa chúm chím cười, vừa nói:

– Mấy ông muốn thử sức với Huệ. Tôi cũng muốn lắm. Thuở nay nghe Huệ là kiện tướng,

gồm đủ trí dũng lược thao, tôi cũng muốn thấy tài năng của người rõ ràng, để nhận xét coi đại danh ấy thiệt hay giả. Nhưng chiến với Huệ mà binh mình ít còn binh Huệ đông, một phải chống với mười, muốn thắng lợi thì phải cậy chước quỷ mưu thần, chớ theo cái chiến thuật dàn binh dã chiến thì chắc chắn mình sẽ thất bại. Mà hễ thất bại thì ngu lắm, vì Huệ có binh đông, nó dùng cái thuật sòng người, xua binh đè bẹp Đông Sơn thì bên mình chết hết không còn một con đỏ.

Đỗ Nương nương, từ bữa được nghe Minh Giám cắt nghĩa chiến lược, thì nàng cảm phục tài trí của ông, kính ông là bậc siêu đẳng anh hùng, tối thượng hơn vật của đất nước Gia Định. Nay nghe ông nói muốn đánh bại Nguyễn Huệ thì phải cậy mưu thần chước quỷ, nàng cứ xấn bản sau lưng cha, có ý lóng nghe mưu chước của ông Minh Giám coi kỳ quái thế nào đăng học thêm khoa chiến lược.

Minh Giám chưa kịp bày tỏ ý kiến thì có hai chiến sĩ thú đồn ngoài vàm vào báo rằng ông Hồ Văn Lân xưng là quan Hộ giá của Chúa Định Vương hồi trước, ngồi một chiếc thuyền nhỏ ghé đồn xin phép vào viếng Đỗ Chỉ Huy với Trần Tham Mưu.

Minh Giám và Thanh Nhân đều có thiện cảm với Hồ Văn Lân, nên nghe nói có Lân đến kiểm thăm thì hớn hở vui mừng, liền cậy Võ Nhàn ra ngoài vàm rước Lân vào đặng hỏi thăm coi thiệt hai Chúa có tử nạn hay không và các bộ hạ ai còn ai mất.

Thanh Nhân lại dạy Đỗ Nường nương biểu người nhà bắt heo làm thịt đặng khoản đãi cố giao, vì trong bốn vị Hộ giá có Hồ Văn Lân với Lê Đại Chí hiểu biết trí ý của nghĩa binh Đông Sơn, có lẽ tại vậy nên được thoát nạn, Hồ Văn Lân mới đến đây xin hiệp tác.

Chùng hay Võ Nhàn rước Hồ Văn Lân vào gần tới bến, hai người mới bước ra sân nghinh

tiếp cố nhơn. Cùng nhau mừng rỡ xong rồi, Thanh Nhân mời bạn vô nhà, kêu người nhà lấy rượu uống chấm chút đặt đàm đạo.

Minh Giám khởi đầu nói:

– Tuy chúng tôi về giồng giải giáp, song chúng tôi không hề quên cái mục đích giúp nước cứu dân. Chúng tôi lắng nghe tin tức xa gần, nhứt là tin tức về thành Phan Yên, vì đó là địa đầu của đất Gia Định, mặc dầu có binh tướng hùng dũng của Đại Nguyên Soái Lý Tài oai trấn, nhưng chúng tôi cũng vẫn lo ngại về mạng vận của hai Chúa, nên không an lòng.

Năm ngoái chúng tôi nghe Nguyễn Lữ với Nguyễn Huệ sắp đem ba muôn binh phân thủy bộ vào đánh. Chúng tôi nóng lòng hết sức, nhưng vì không dám trái ý với đức Tân Chánh Vương, chúng tôi đã giải tán nghĩa binh Đông Sơn, có còn Lực Lượng gì đâu mà huy động.

Sau chúng tôi nghe Thái Thượng Hoàng

tránh trước rồi kể Tần Chánh Vương cũng lui sau, chúng tôi mừng cho hai Chúa thấy hiểm họa mà lánh trước, mong rằng Đại Nguyên Soái Lý Tài sẽ đánh phá Tây Sơn đang cứu Chúa thủ thành.

Té ra cách đây chẳng bao lâu, chúng tôi lại liên tiếp nghe những tin như sấm sét, nghe Đại Nguyên Soái Lý Tài bỏ thành chạy lên Biên Trấn mà trốn, bị giặc đón bắt giết sạch, không sót một tên quân, nghe Tần Chánh Vương chạy xuống Ba Vát rồi thọ hại sau lại còn nghe Thái Thượng Hoàng trốn xuống Cà Mau mà cũng không thoát khỏi tay Tây Sơn.

Chúng tôi nghe như vậy thì hết sức đau đớn. Làm thần dân mà để cho Chúa mắc nạn, không đưa tay nung đỡ, thì hổ thẹn vô cùng. Những tin chúng tôi nghe đó có quả thiệt như vậy hay là họ đồn huyền? Xin Hồ quân nói cho chúng tôi biết một chút.

Hồ Văn Lâu ứa nước mắt mà đáp:

– Tin ông nghe đó đều đúng sự thật. Chúa Thái Thượng Hoàng được chúng tôi phò đi trước, chúng tôi đưa thẳng vô tới Cà Mau. Tưởng là trốn nơi hẻo lánh như vậy Chúa sẽ được an thân, nào dè Nguyễn Huệ rượt theo bắt Chúa mà hành quyết! Đau đớn hết sức!

Thanh Nhân bức tức nên chận hỏi:

– Các quan Hộ giá cũng bị giết với chúa chỉ sót có một mình Hồ quân thoát khỏi nên về đây hay sao?

– Không. Chúng tôi thoát khỏi được ba người với Hoàng Tử Nguyễn Phước Ánh. Chỉ có một mình Lê Đại Chí chết với Chúa mà thôi.

Minh Giám chắt lưỡi mà than:

– Tội nghiệp cho ông bạn Đại Chí quá! Ngày chúng tôi vào tàu với Chúa xin để thành cho binh tướng của Tân Chánh Vương gìn giữ, chúng tôi đem nghĩa binh Đông Sơn về

Ba Giồng. Khi trở về tới sân, Đại Chí níu tôi lại tỏ tình quyến luyến. Tôi biết người nhận thấy cái nguy sắp đến, người muốn đi theo chúng tôi, gạt quân thần là đạo trọng, người không nỡ bỏ Chúa mà thoát nạn. Vì người ôm ấp cái đạo ấy người mới chết với Chúa. Sát thân dĩ thành nhân (hy sinh mạng sống của mình để làm điều nhân nghĩa), xá sanh nhi thủ nghĩa (vứt bỏ, hy sinh tính mạng vì đại nghĩa), Đại Chí là nhà nho học, người giữ tròn đạo nhân với đạo nghĩa thì phải, nên cái chết của người không lạ gì.

Thanh Nhân giận nói lớn:

– Ở đời có nhiều việc làm cho mình bức tức hết sức. Người mù quáng họ làm bậy thì họ chết đã đành. Tức là tức người sáng suốt mà bị nhân với nghĩa buộc ràng rồi phải chết với kẻ mù quáng. Khổ là tại chỗ đó. Về việc của mình đây, Tân Chánh Vương không biết nhận xét thời cuộc, cũng không hiểu hơn tình, gặp thằng Lý Tài là thằng điểm trực lợi tham danh,

nghe nó khoe khoang tài trí thì mê rồi giao cả mạng vận nước nhà cho nó.

Chùng hũu sự thì mới hay nó là đồ vô dụng thì trễ rồi, Tân Chánh Vương với Lý Tài gieo họa thì phải chết với họa của mình là phải rồi. Tội nghiệp cho Thái Thượng Hoàng chỉ vì quen nhu nhược mà thôi, nhứt là tội nghiệp cho Đại Chí sáng suốt với đám mù quáng, nghĩ tới chỗ đó thiệt đáng buồn.

Hôm nay Hồ quân tướng tình anh em nên đến thăm chúng tôi, chúng tôi muốn mời Hồ quân ở luôn lại đây với chúng tôi. Tuy anh em Đông Sơn của chúng tôi tài trí không có gì, lực lượng không đáng kể, song chúng tôi có chí lớn, có lòng thành, chúng tôi đoàn kết thành một khối đồng sanh đồng tử.

Hồ quân ở đây tịnh dưỡng tinh thần, nếu có họa, chúng tôi chết hết rồi Hồ quân mới chết sau, chúng tôi không như họ, bình thường thì khoe khoang rùm beng, chùng hũu sự thì chạy trốn trước, bỏ cho Hồ quân bị hại đầu.

Hồ Văn Lân ngó ngay Thanh Nhân mà đáp:

– Tôi rất cảm ơn Đỗ Chỉ Huy, vì thương xót thân phận tôi nên mới cặn lời như vậy. Ngặt đạo làm người chẳng phải có cái thân mà thôi, còn có cái nghĩa nó quý hơn thân nữa, ông Đại Chí vì cái nghĩa mà ổng hủy thân. Tuy tôi là võ tướng, song có lẽ nào tôi vì an thân mà bỏ cái nghĩa cho được.

– Hai Chúa đã chết hết rồi, ông còn cái nghĩa đối với Chúa nữa đâu?

– Hai Chúa mất mà Hoàng tử Ánh còn.

– Nhiệm vụ của ông là phò Chúa Định Vương mà thôi, chớ có phải phò tất cả thân quyến của Chúa đâu mà ông lo.

– Trong nước phải có một Chúa là tượng trưng của quốc gia. Chúa Định Vương mất thì Chúa Tần Chánh Vương thay. Chúa Tần Chánh Vương mất nữa thì tự nhiên Hoàng tử Nguyễn Phước Ánh thay thế. Tôi là tướng của

Triều đình, tôi phải phò Hoàng tử Ánh lo phục nghiệp. Đó là nghĩa vụ của tôi. Tôi không được phép trốn tránh.

– Nghĩa binh Đông Sơn chúng tôi không phải là tôi của Triều đình. Chúng tôi không có mang cái nghĩa vụ đó.

– Các ông không có làm quan, nhưng các ông là dân trong nước. Các ông cũng có cái nghĩa vụ thần dân đối với quân vương chứ.

– Chúng tôi bị quân vương bạc đãi thì có, chứ có chịu ân huệ gì của quân vương đâu mà có nghĩa vụ?

– Mấy ông nhờ cái gì mà ung đúc được tinh thần quốc gia, biết thương nước thương dân? Không phải nhờ vua chúa hay sao?

– Không. Không phải vậy. Chúng tôi sanh trưởng trong đất Gia Định, là vùng ông cha của chúng tôi liêu xương máu mà chiếm cứ, rồi rưới

mồ hôi nước mắt mà khai thác. Chúng tôi nhờ hy sinh với công lao của tổ tiên mà nung đúc tinh thần quốc gia, thương đất nước, thương giống nòi, chớ có nhờ cái gì khác đâu.

Chúng tôi nói thiệt, nếu Tây Sơn quyết vào thâm đoạt đất nước của ông cha chúng tôi thì chúng tôi cũng quyết chống cự đến giọt máu cuối cùng, chừng nào chúng tôi chết hết rồi, Tây Sơn mới làm chủ đất nước này được.

Minh Giám ngồi nghe hai người cãi với nhau tới đây thì ông cười ngất rồi đưa tay vỗ vai Hồ Văn Lân mà hỏi:

– Bây giờ ông hiểu tâm hồn của người Gia Định hay chưa?

– Hiểu rồi.

– Ủ, ở đây mọi người đều như vậy hết thảy. Có cái gì trong bụng thì trút ra hết, không thềm giấu giếm vì ghét cái thói phách lối, lão xược,

giả dối, bợ đỡ. Mà kìa cơm đã dọn rồi, tôi đã đói bụng, vậy xin mời Hồ quân đi dùng cơm với anh em tôi rồi sẽ nói chuyện tiếp.

Thanh Nhân, Hồ Văn Lân, Minh Giám với Võ Nhân đồng ngồi lại ăn uống. Minh Giám thì vui vẻ nói nói cười cười không ngớt, Hồ Văn Lân thì trầm tĩnh, sắc mặt có vẻ ưu tư.

Ăn uống rồi, Minh Giám mới hỏi Hồ Văn Lân:

– Hồi nãy Hồ quân nói Định Vương với Tân Chánh Vương mất rồi nhưng còn Hoàng tử Ánh. Hoàng Tử bây giờ ở đâu?

– Ở trong Cà Mau.

– Ở với ai? Có binh tướng phò tá hay không?

– Hôm tôi từ biệt ra đi thi chỉ có hai ông Trương Hậu với Hà Khâm mà thôi, chớ không

có ai nữa. Vẫn còn ả núp, nên chưa dám chiêu mộ binh sĩ.

– Ông đi bao giờ?

– Đã một tháng rồi.

– Ông đi đâu chứ không lẽ ở Cà Mau lên đây mà ông đi tới một tháng rồi.

– Tôi đi tìm mấy ông, mà vì không thông đường đi nước bước, hỏi thăm Đông Sơn không ai biết ở đâu mà chỉ. Tôi đi lẩn quẩn bên Trà Môn, Lai Vung, rồi đi qua Sa Đéc, hỏi thăm lần lần mới biết mà đến đây.

– Còn Hoàng Tử Ánh vất vả trong lúc binh tướng Tây Sơn đương hoành hành trong đất Gia Định, sao ông không phò Hoàng Tử lại bỏ mà đi?

– Hoàng Tử chơi với không nơi nương dựa, không người phò trì, ngại sai tôi đi tìm

anh hùng, nghĩa sĩ Gia Định mà cầu cứu. Ngài nhớ hùng dũng của nghĩa binh Đông Sơn năm trước đã thành thiết tận tâm cứu quốc cần vương, nên ngài căn dặn tôi phải rán tìm cho được mấy ông đang yêu cầu đưa tay cứu vớt. Hai quan Hộ giá Hà Khâm với Trương Hậu cũng theo thôi thúc tôi phải đi vì năm trước tôi có gây nhiều ít cảm tình với mấy ông, bởi vậy có tôi mới có thể yêu cầu mấy ông được.

– Thiết nghĩa binh Đông Sơn có cảm tình với ông Đại Chí và Hồ quân nhiều lắm. Gặp được Hồ quân, anh em chúng tôi hết sức vui mừng. Nghe Đại Chí mất, anh em chúng tôi hết sức thương tiếc. Trời khiến chúng ta còn được tái hiệp hôm nay, nếu Hồ quân không chê chúng tôi là đám thôn phu quê dốt, Hồ quân chịu ở đây mà dạy cho chúng tôi biết lễ nghi triều đình, được như vậy thì chúng tôi cảm tình kính đức vô hạn. Còn nếu Hồ quân ép buộc chúng tôi phải trở ra giúp Chúa phò vua nữa, điều đó chúng tôi xin từ ngay, từ hẳn, vì chúng

tôi đã chán rồi, liều chết mà không được ơn, lại còn khinh bạc, thì có cái gì khuyến khích mà làm hoài cho được.

– Thật tôi nhìn nhận lãnh đạm với mấy ông là Chúa Định Vương, còn khinh bạc mấy ông là Chúa Tân Chánh Vương. Nay hai Chúa đã mất rồi, mấy ông không nên phiền trách nữa. Hoàng tử Ánh tuy còn trẻ tuổi, song ngài biết cảm nghĩa cảm ân, ngài thường khen ngợi tài đức của mấy ông hoài, nhứt là nhắc nhở Đỗ Nường nương, vì năm trước dự xem Nường nương diễn võ, ngài kính phục tài xạ tiễn và phi kiếm của Nường nương, ngài bái Nường nương là thần tài Trời cho giáng thế để an dân giúp nước.

Thanh Nhân cười ngạo mà nói:

– Con gái luyện tập chút đỉnh mà chơi, tài trí bao nhiêu mà an dân cứu quốc. Hồ quân nên lấy thành thiệt mà đãi nhau, chẳng nên dùng chước mà phỉnh phờ. Tôi nói thiệt, nghĩa

binh Đông Sơn bị khinh bạc nhưng không lem luốc, thối bộ để dưỡng tinh thần, chớ không nản chí mà tan rã.

Nghĩa binh Đông Sơn đứng tránh một bên mà dòm thiên hạ, chờ thời rồi sẽ tái xuất mà tung hoành. Chánh lúc nầy là lúc hợp thời, Hồ quân chờ trong ít ngày rồi sẽ thấy Đông Sơn xuất hiện, mà xuất hiện với quyền tự chủ, chớ không phải xuất hiện đặng gìn giữ sự nghiệp của ông cha. Hoàng Tử Ánh muốn gữ gìn ngôi Chúa thì tự lo lấy. Đông Sơn mắc bận việc riêng, không thể giúp cho ai được.

Minh Giám tiếp nói:

– Lời của Đỗ Chỉ Huy mới nói đó là lời thành thiệt, xin Hồ quân về thừa lại với Hoàng Tử, khuyên ngài đi ngõ cửa khác mà kiếm người nâng đỡ ngai vàng. Đất Gia Định còn nhiều chí sĩ tài nhơn, nếu ngài có thiện chí, có đại đức, biết lấy sáng suốt mà xử sự, biết dùng nhơn nghĩa mà chiêu hiền, thì thiếu chi người tá trợ.

Hồ Văn Lân nhận thấy hai lãnh tụ Đông Sơn đều từ khước, vẫn còn hăng hái liệu lo cứu nước, nhưng đã chán nản hết muốn phò vua thì ông buồn hiu. Ông ngồi suy nghĩ một chút rồi ông than:

– Hai ông nói rằng đất Gia Định không thiếu gì nhơn tài. Nhưng có nhơn tài mà họ không khứng ra giúp thì cũng như không có. Tôi đến Lai Vung, tôi có gặp được ông Nguyễn Văn Hoàng, rồi qua Sa Đéc tôi có gặp hai anh em Tống Phước Khuông và Tống Phước Lương. Tôi yêu cầu mấy ông đó thì cả ba ông đều sốt sắng chịu ra phò vua giúp nước.

Minh Giám vội vã nói:

– Đó, mấy người đó được rồi. Tôi có nghe danh Nguyễn Văn Hoàng. Họ đồn người đó khiêm tốn, tánh tình thuần hậu lắm. Còn Tống Phước Khuông với Tống Phước Lương là con cháu của cụ Lưu Thủ Long Hồ Tống Phước Hiệp. Vốn là nhà quan, tự nhiên họ tận tâm

phò Chúa. Vậy thì nên cầu ba người đó ra giúp liền đi.

Hồ Văn Lân dụ dụ rồi mới đáp:

– Ba người thiết sốt sắng, nhưng không có binh sẵn.

– Thì có tướng sĩ rồi sẽ mộ binh, chớ làm sao mà có binh sẵn được.

– Mấy ông có binh đó. Mấy ông nói đem binh về Ba Giồng giải giáp đặng làm ruộng câu cá mà ăn. Tôi thấy ngoài mé sông cái có đồn lũy, đồn nào cũng chứa binh đông nức.

– Đời loạn phải phòng bị chớ sao. Không lẽ nằm chờ giặc tới đặng bó tay mà chịu chết.

– Binh Tây Sơn có tràn tới vùng này hay chưa?

– Chúng tôi có ý đợi chờ, nhưng không thấy giặc lai vãng. Chúng tôi đương bàn tính

vì giặc không thềm tới thì phải đi tìm giặc, chớ không lẽ chờ hoài.

– Mấy ông tính xuất binh đánh Tây Sơn hay sao?

– Có lẽ phải vậy. Nếu Tây Sơn muốn tránh thì Đông Sơn phải đi tìm, chớ nếu Đông Sơn cũng tránh nữa thì bao giờ mới gặp mặt.

– Cha chả! Nghe nói binh Tây Sơn cũng nhiều lắm, vô tới mấy muôn.

Thanh Nhân cười mà nói:

– Nhiều thì đánh theo nhiều, còn ít thì đánh theo ít. Chúng tôi còn chờ tin tức cho đầy đủ rồi sẽ tấn binh. Có lẽ trong năm mười bữa nữa chớ không lâu đâu.

Hồ Văn Lân vội vã đáp:

– Tôi đi đã lâu rồi, tôi phải trở về gấp kéo Hoàng Tử trông. Về tôi nói tôi có gặp được

mấy ông, chắc Hoàng Tử mừng lắm. Mà chừng nghe mấy ông không chịu giúp, chắc ngài sẽ thất vọng nản chí.

Minh Giám nói:

– Hồ quân về thưa lại với Hoàng Tử rằng nghĩa binh Đông Sơn đuổi theo một chí hướng riêng chứ không có ác cảm gì với ngài. Vậy ngài cứ chiêu mộ tướng sĩ để lo cuộc trung hưng, cũng như Đông Sơn cương quyết giữ gìn đất nước. Tây Sơn là mối thù chung của hai đảng. Tuy hai nhóm đi hai ngã, nhưng cả hai đều nhắm một mục đích chung là tiêu diệt Tây Sơn.

Để đạt mục đó đó rồi chúng ta sẽ nói chuyện với nhau. Nếu không có cơ mà phân ly, thì sự liên hiệp chắc không khó gì. Nếu hai bên đều lấy lòng thành tín mà đãi nhau, không gieo ác cảm, không gây thù hằn, thì việc khó cũng có thể hóa ra dễ được.

Hồ Văn Lân ở nói chuyện đến xế, không yêu cầu binh tướng Đông Sơn giúp Hoàng Tử Ánh nữa, mà chừng ông từ mà về; Thanh Nhân với Minh Giám cũng không cầm. Chừng Võ Nhân đưa Hồ Văn Lân đi ra vàm rồi thì Minh Giám mới nói với Thanh Nhân:

– Ông từ, không chịu giúp Hoàng Tử Ánh là phải lắm. Mình không phải là tay sai của họ nên có việc thì họ kêu, hết việc thì họ đuổi. Tôi cũng tiếp theo ông mà từ khước, làm cho họ hết lên mặt ngồi cao mà khinh bạc người ta.

– Đời loạn ai mạnh thì làm chúa. Vậy mình mong làm cho mình mạnh mà thôi.

– Ông Hồ thấy mình không phục tùng, ổng lật đật đi về liền, ông biết tại sao vậy hay không? Về cho Hoàng Tử hay rồi xin ngài phải đích thân tới đây mà yêu cầu mình.

– Ông nói có lý. Người ta đã biết tài lực của nghĩa binh Đông Sơn, nghe nói mình sắp

chiến với Tây Sơn, chắc lực lượng của mình đầy đủ. Chắc chắn người ta sẽ đeo theo mình, chớ không chịu bỏ đâu. Nếu Hoàng Tử có đến, để Hoàng Tử nói thế nào, rồi mình sẽ lập thái độ mà đối phó.

– Hoàng Tử có yêu cầu phò tá thì ông cứ từ khước. Liên hiệp thì được, chớ phò tá thì đừng chịu. Liên hiệp thì còn đủ oai quyền, tự do hành động, chớ phò tá người ta sai đâu phải làm đó.

– Tôi hiểu rồi.

Trung Cự đi do thám về báo tin. Nguyễn Huệ với Nguyễn Lữ rút binh chớ về Qui Nhơn, để lại Phan Yên có 5.000 giao cho Tổng Đốc Châu điều khiển.

Minh Giám nói:

– Huệ đã đem đại binh về thì mình không cần đánh gấp, Tổng Đốc Châu với 5.000 binh bất quá giữ thành Phan Yên, chớ không chiếm

đất Gia Định được mà mình phải lo. Để chậm chậm ít bữa cho tôi tính coi phải làm thế nào, hễ phá tan đạo binh của Châu, khắc phục thành Phan Yên rồi thì phải đi luôn ra chiếm Bình Thuận, Khánh Hòa liền, phải bành trướng thịnh thế, cho Tây Sơn phân tán lực lượng mà ngăn cản, chớ nếu mình chiếm Phan Trấn rồi cứ lực đục ở đó mà giữ, Tây Sơn đem toàn lực vào mà đánh úp nữa, thì cái họa trước sẽ diễn đi diễn lại hoài, cuộc thành công bình định chừng nào mới thấu thập được.

Thanh Nhân nói:

– Hiện giờ binh mình đã được ba ngàn rưỡi rồi, lương thực đầy đủ, binh khí sẵn sàng.

– Chớ chi binh được 5.000, khắc phục Phan Yên rồi để 1.000 ở lại giữ thành, còn đem 4.000 ra đánh đàng ngoài thì mạnh mẽ lắm.

– Vậy thì phải mộ binh thêm.

– Đó là điều cần nhứt. Nếu Đông Sơn mà có binh đông cũng như Tây Sơn, chúng ta sẽ hoạt động mạnh hơn Tây Sơn bội phần. Chúng ta có thể đánh rốc ra tới Qui Nhơn. Nhưng đánh được chỗ nào phải có binh chiếm giữ chỗ đó, chớ đánh thắng rồi bỏ mà đi cũng như không.

– Phải có binh tới năm ba muôn thì hành chánh sách đó mới được. Chúng ta có chí mà không có thể lực nên khó mà làm việc lớn. Như chúng ta trở về đây đã gần hai năm rồi, chúng ta tuyên truyền, chúng ta dùng đủ phương pháp mà khuyên dụ, nhưng chúng ta mới thêm được có một ngàn binh mà thôi. Cứ theo cái đà đó mà tiến bộ, thì biết chừng nào chúng ta mới có đủ lực lượng mà làm việc lớn.

– Tôi đã già rồi. Việc cần phải làm gấp không thể trì hoãn nữa. Hôm nọ chúng ta nói chuyện với ông Hồ Văn Lân, chúng ta cương ngạnh tỏ ý muốn hành động tự do, không chịu phục tùng Hoàng Tử Ánh. Mình phải nói như vậy đặng Hoàng Tử kiêng nể không dám bắt

mình phải uật hạ. Mình chớ quên Hoàng Tử còn oai tín giữa dân gian nhiều lắm.

Mình cần phải đua theo ngài đặng cây oai tín ấy mà chiêu mộ dân cường tráng để lập thành quân đội cho đông và thâu phục sĩ phu để tổ chức chánh trị. Phải có quan mới có người kêu gọi nhơn dân ra làm binh lính và cung cấp lương thực cho binh lính no mà đánh giặc. Mình lo dẹp giặc, Hoàng Tử lo đặt quan cai trị, hai ngành phải đi đôi với nhau mới mau thành công.

– Nếu cần phải làm như vậy mới tổ chức binh đội mạnh mẽ được thì tôi chịu hiệp tác. Xin nhớ hiệp tác chớ không phải phục tùng. Mà ông Hồ Văn Lân đã đi mất rồi, mình làm sao gặp được Hoàng Tử mà nói chuyện.

– Ông đừng lo. Ông Hồ Văn Lân thấy mình kháng cự lật đật đi về, ý ông tính về rước Hoàng Tử lên đây đặng bốn thân ngài khuyến dụ mình vì ông không có thể nói cho xiêu lòng

mình được. Trong ít ngày sẽ có Hoàng Tử đến đây cho mà coi.

Tôi dặn trước ông, nếu Hoàng Tử đến, ông phải làm lễ tôi chúa mà nghinh tiếp. Còn nghị sự thì xin ông phú cho tôi thay mặt mà bàn tính. Phải làm như vậy đặng tôi mượn cớ ông không chịu phục tùng rồi tôi đòi cho Đông Sơn có đủ quyền hành động, tự do về quân sự không ai được xâm phạm.

– Hay! Mưu sâu sắc thiệt. Tôi muốn hể Hoàng Tử chịu hiệp tác với Đông Sơn thì mình phải sắp đặt đánh với Tây Sơn một trận đổ lửa đặng Hoàng Tử thấy tài lực của Đông Sơn.

– Được. Muốn đánh bữa nào cũng được hết. Hể đánh thì thắng.

– Vậy thì kể từ ngày mai tôi sẽ đi đến mỗi giồng mà duyệt binh và dặn các Chỉ huy trưởng phải chuẩn bị sẵn sàng đợi ngày xuất binh.

Trong mấy ngày sau, bữa nào Thanh Nhân cũng cỡi ngựa đi khắp mấy giồng mà duyệt binh, truyền lệnh, nay đi giồng này mai đi giồng khác. Đỗ Nường nương xin phép đi theo cha, rồi nàng cỡi ngựa đi một bên, tướng mạo hùng hào, oai khí lẫm liệt, tướng sĩ nào thấy cũng kiêng nể.

Minh Giám đoán không sai. Thiệt quả không tới mười bữa, lúc trời vừa sáng thì hai tên quân thủ đồn ngoài vàm vào báo có thuyền của Hoàng Tử Nguyễn Phước Ánh và Hoàng Tử xin cho vào thăm Tổng Chỉ Huy với Tham Mưu Trưởng.

Muốn cho cuộc tiếp rước có vẻ niềm nở, Thanh Nhân với Minh Giám đồng xuống một chiếc thuyền nhỏ đi ra vàm. Thấy có một chiếc thuyền đậu gần đồn, lại có Hồ Văn Lân đứng trước mũi, Minh Giám biểu trạo phu cặp lại đó. Chủ khách vui vẻ chào nhau, Hồ Văn Lân nói:

– Tôi về dọc đường gặp Hoàng Tử đi kiếm tôi. Tôi thưa cho Hoàng Tử hay tôi tìm được thủ lĩnh nghĩa binh Đông Sơn tại Ba Giồng dương sắp đặt đem binh đánh Tây Sơn báo thù cho Chúa. Hoàng Tử mừng quá liền dạy tôi sang qua thuyền của ngài đăng dẫn đường cho ngài đi viếng mấy ông. Vậy tôi xin mời mấy ông qua đăng giáp mặt Hoàng Tử.

Thanh Nhân với Minh Giám vừa bước qua thì Hoàng Tử Ánh ở trong mui cũng vừa chun ra. Ba người thi lễ rồi Minh Giám liền nói:

– Hôm nọ chúng tôi nghe Hồ quân xác nhận hai Chúa đều tử nạn thì chúng tôi hết sức buồn, nhưng nghe nói Hoàng Tử được thoát khỏi tai họa thì chúng tôi rất mừng cho Hoàng Tử. Hôm nay tình cờ hay Hoàng Tử mộng trần đến chỗ hẻo lánh này, chúng tôi mừng quá, vội vã ra tiếp ngài, không kịp thay áo. Vậy anh em chúng tôi như danh nghĩa binh Đông Sơn kính cẩn thỉnh Hoàng Tử vào trại nghỉ ngơi

một đôi bữa đặng đàm đạo với nhau về nạn dân ách nước.

Hoàng Tử nói:

– Khi ở thành Phan Yên, nghe tin Tây Sơn đem đại binh vào đánh thì Thái Thượng Hoàng dạy tôi với các quan xuống thuyền đặng cùng Hoàng Thượng tỵ nạn. Tôi tâu với Hoàng Thượng nên xuống Ba Giồng yêu cầu mấy ông cho tá túc. Hoàng Thượng sợ mấy ông hờn về việc trước nên không dám xuống đây, bỏ chạy thẳng tới Cà Mau nên mới thọ hại.

Tôi luôn luôn có lòng ái mộ nghĩa binh Đông Sơn, nên được thoát nạn và vừa nghe an tĩnh thì tôi cậy Hồ quân đi tìm mấy ông. Nay được gặp nhau đây tôi hết sức vui mừng, chắc đã có người trung thành cho tôi nương dựa. Vậy tôi yêu cầu mấy ông cho tôi núp bóng trong lúc gió giông ồ ạt này mà chờ khi an tĩnh rồi tôi sẽ lo mưu khôi phục san hà, đặt an xã tắc.

Thanh Nhân nghe lời khiêm tốn của Hoàng Tử thì động lòng quên hết mưu mô, quên lời Minh Giám nên nói:

– Nếu Hoàng Tử không có người phò tá thì ở đây với anh em chúng tôi. Tuy chúng tôi không có quyền Đại Nguyên Soái như chú khách Lý Tài, song thinh danh Đông Sơn cũng đủ cho bọn Tây Sơn kiêng nể, không dám léo đến vùng này.

Minh Giám hỏi Hồ Văn Lân còn hai quan Hộ giá nữa đi đâu, Hồ Văn Lân nói có quan Hộ giá Hà khâm ở trong mui, còn quan Hộ giá Trương Hậu thì ngồi thuyền của Lân đi lên Lai Vung và Sa Đéc rước Nguyễn Văn Hoảng với hai anh em họ Tống xuống đây hội kiến với Hoàng Tử.

CHƯƠNG 10

Hà Khâm có tịch ngày trước làm phách dọa nạt Thanh Nhân trước chùa Châu Thới, bị Thanh Nhân cho một bài học rồi, bây giờ tới đây càng thêm hổ thẹn, nên rúc ở trong mui, không chịu ra. Chừng nghe Hồ Văn Lân kêu, cục chẳng đã phải bò ra, mà mặt sượng trân. Thanh Nhân nắm cánh tay ông mà kéo đứng dậy và nói:

– Đã tới đây mà còn sợ gì nữa nên không dám ra ngoài. Nãy giờ tôi không thấy ông với ông Trương Hậu, tôi tưởng hai ông cũng bị giặc khai đao như ông Lê Đại Chí rồi chớ.

Minh Giám mời Hoàng Tử vô mui mà ngồi cho thuyền đi thẳng vô trại trung ương rồi

ông cùng với Thanh Nhân trở về thuyền nhỏ đi trước dẫn đường, thuyền của Hoàng Tử tiếp đi theo sau. Hai thuyền đi ngang qua mấy đồn, trên đồn hồi trống chào mừng.

Trong lúc thuyền từ từ đi vô giếng, Hoàng Tử Ánh ngồi ngó hai bên mé rạch thì thấy dân cư trù mật, nhà cửa liên liếp, vườn tược thanh mậu. Một khúc xa xa thì có đóng một cái đồn. Đồn có dịch lâu để cho quân canh ở trên cao mà thấy đủ bốn phía.

Chùng vào nhà, Thanh Nhân với Minh Giám cung kính mời Hoàng Tử ngồi giữa là ghế chủ tịch. Hoàng Tử khiêm nhượng không chịu ngồi, nói rằng ngài xiêu lạc trong dân gian, tới đây là người khách mà thôi, nên không dám chủ tọa xin nhường địa vị vinh diệu ấy cho Tổng Chỉ Huy nghĩa binh Đông Sơn hoặc Tham Mưu Trưởng là người lớn tuổi.

Thái độ khiêm tốn của Hoàng Tử Ánh làm cho Thanh Nhân, luôn tới Minh Giám, đều cảm

xúc thêm nữa, hết muốn cường ngạnh đặng tách riêng mà xưng bá tranh ngôi. Bây giờ hai người thành thiệt thỉnh Hoàng Tử phải ngồi cái ghế danh dự nhưng nài nỉ cách nào Hoàng Tử cũng không chịu, cứ khuyên tướng sĩ Đông Sơn xem ngài như một người bạn đồng chí trẻ tuổi vậy thôi, chớ đừng kể ngài là kim chi ngọc diệp chi hết.

Thanh Nhân với Minh Giám yêu cầu hết sức không được, cùng thế phải để cho Hoàng Tử tự do muốn ngồi đâu tùy ý. Hai người lo trà rượu mà đãi khách, dặn bắt heo làm thịt dọn tiệc, sai đi các giồng đòi hết các võ tướng chỉ huy tể tựu về mà chúc mừng Hoàng Tử.

Hoàng Tử hỏi thăm Đỗ Nường nương, Thanh Nhân phải cho kêu con ra ngoài nhà bái kiến Hoàng Tử. Hoàng Tử tỏ lời khen ngợi tài năng, tặng cho Nường nương bốn chữ “Nữ Trung Tuấn Kiệt”.

Minh Giám với Thanh Nhân có ý chờ coi Hoàng Tử lấy lý gì mà yêu cầu nghĩa binh Đông Sơn tá trợ mà chờ cho đến ăn cơm, Hoàng Tử hỏi chuyện đủ thứ, nhưng chẳng hề nói chuyện cứu quốc nạn, phục ngôi vua.

Đến xế, Hoàng Tử đứng ra ngoài hứng mát. Ngài thấy bên nhà có cái sân rộng lớn, cả ngàn người hội hiệp nơi đó cũng không chật. Ngài kêu Hồ Văn Lân với Hà Khâm rồi cùng nhau đi lại cái sân đó xem chơi. Lúc ấy Thanh Nhân mắc đi vô trong, còn Minh Giám cầm khách, ông thấy ba người dắt nhau đi lại võ trường nhưng ông không đi theo, có ý muốn để cho Hoàng Tử thông thả mà bàn tính việc riêng với hai quan Hộ giá. Thanh Nhân trở ra không thấy khách, mới hỏi khách đi đâu. Minh Giám cười mà nói:

– Dắt nhau ra võ trường đặng tính mưu định kế gì đó không biết.

– Tôi phiền lắm. Nhưng từ hồi sớm mới gặp Hoàng Tử, tôi thấy ngài khiêm cung, nho nhã, tôi thương quá rồi hết giận.

– Có lẽ ông Hồ Văn Lân đã cho ngài hay trước chí hướng tự chủ của chúng ta, nên ngài sửa thái độ không tự cao, tự trọng, đặng chúng ta cảm mến mà thần phục ngài. Ấy vậy chúng ta phải dè dặt chờ xem. Đối với ngài chúng ta phải thủ lễ, việc đó đã đành, nhưng đừng hứa phò tá chi hết, đợi chừng nào ngài mở đầu mà nói rồi để mặc tôi đối đáp.

– Năm đó ở trên thành Phan Yên ngài còn nhỏ, không nghe ngài nói chuyện chi hết, tôi tưởng ngài lời thôi. Té ra ngài thông minh quá, lại có cách nói chuyện làm cho người ta phải cảm mến, không phải nhu nhược hay lù mù đâu.

– Mình chia rẽ đã ba năm rồi, bây giờ Hoàng Tử đã 16, 17 tuổi, chớ phải nhỏ hoài sao. Lại bốn quan Hộ giá, có văn, có võ đủ, họ

dạy dỗ hàng ngày, dạy trót mấy năm nay, tự nhiên phải thông minh hoạt bát. Ông Đại Chí học rộng lắm, chắc Hoàng Tử nhờ ông Đại Chí dạy nhiều.

Hai người nói chuyện tới đó thì thấy võ tướng chỉ huy giống Thuộc Nhiều bắt đầu tựu về rồi võ tướng hai giống kia lần lượt cũng về đủ. Minh Giám ra võ trường mời Hoàng Tử vào nhà đặt các chỉ huy nghĩa binh Đông Sơn bái yết.

Hoàng Tử cười mà nói:

– Tiếp anh hùng nghĩa sĩ tôi phải ra ngoài sân mà tiếp, chớ có lẽ nào tôi ngồi yên trong nhà mà gọi người ta vào. Đâu? Võ tướng chờ tôi chỗ nào? Xin ông làm ơn đưa tôi lại đó đặt tôi chào mừng mấy anh là rường cột của nước nhà, là hy vọng của dân chúng.

Minh Giám đưa Hoàng Tử với hai quan Hộ giá trở lại nhà. Hoàng Tử đứng ngoài dóm vô

thấy võ tướng độ 20 viên đương sắp hai hàng đứng chờ ngài, có Thanh Nhân đứng giữa.

Hoàng Tử nói lớn:

– Làm tướng mà rúc ở trong nhà đặng nói chuyện rù rì, coi không được. Vậy tôi xin mời các anh bước ra sân đặng chúng ta hội ngộ giữa thanh thiên bạch nhật đặng thấy mặt thấy lòng nhau.

Thanh Nhân dắt chư tướng ra sân sắp đứng mỗi giống một hàng cho phân biệt.

Hoàng Tử biết Võ Nhân với Lê Văn Quân, vì hai người ấy cầm binh lên Châu Thối nghinh giá năm trước, nên ngài bước lại chào hai người, còn mấy người khác thì ngài cậy Thanh Nhân tiến dẫn cho ngài biết tên họ, quê quán mỗi người.

Lễ tiếp kiến xong rồi, Hoàng Tử đứng giữa mà nói:

– Tôi lấy làm vinh hạnh mà được thân cận với mấy chục đóa hoa thơm của nghĩa binh Đông Sơn. Tôi càng vinh hạnh hơn nữa, nếu mấy anh vui lòng thâu nhận tôi làm một tiểu tốt của nghĩa binh này, đặng tôi theo mấy anh dẹp giặc mà cứu dân giúp nước. Tôi đoán chắc với hùng dũng, với trí tài, với thiện chí, với vô tư của mấy anh, thế nào mấy anh hễ chiến thì thắng hễ làm thì nên, không bao giờ thất bại.

Chư tướng thấy Hoàng Tử vừa giản dị, vừa lỗi lạc thì cả thấy đều cảm mến, quên hết vụ Tân Chánh Vương khinh bạc năm xưa, thậm chí Thành Nhân với Minh Giám là người đã nuôi mầm phân ly trong lòng, mà cũng thầm tính sẽ bỏ ý định đó để phò tá Hoàng Tử là người xứng đáng lên ngai vàng đặng bình quyền chấp chánh.

Nhơn dịp chư tướng hội hiệp đủ mặt, Thanh Nhân có sắp đặt đãi một tiệc tại võ trường. Có đặt một bàn riêng để cho Hoàng Tử với hai quan Hộ giá ngồi. Khi nhập tiệc, Hoàng

Tử không chịu ngồi riêng, ngài chen mà ngồi chung với tướng sĩ, nói rằng ra trận sống hay chết đều như nhau, bởi vậy ăn uống cũng phải chung với nhau, không được riêng biệt. Hai quan Hộ giá cũng làm như Hoàng Tử thành thủ cái bàn đó bỏ trống, không ai chịu ngồi.

Ăn rồi chư tướng cáo từ về hết, vì không được bỏ cuộc phòng thủ lúc ban đêm.

Sáng bữa sau ông Trương Hậu đi rước Nguyễn Văn Hoảng, Tống Phước Khuông và Tống Phước Lương qua tới, lại có chở theo 100 binh của anh em họ Tống mới chiêu mộ. Thanh Nhân hay tin thì ra lệnh cho vào, Hồ Văn Lân lãnh ra vòm đón tiếp. Hoàng Tử niềm nở tiếp ba vị hảo hớn mới tới, dùng lời thân ái mà nung chí và biểu Hồ Văn Lân giới thiệu với lãnh tụ Đông Sơn.

Hoàng Tử lấy làm mừng mà được ba tướng với 100 binh ra phò tá, nhưng ngài tỏ ý lo ngại vì tấm thân đương phiêu lưu, không cửa nhà,

không lương thực, không biết làm sao mà nuôi binh tướng được. Minh Giám thấy chỗ bối rối đó nhưng không nỡ thừa cơ hội mà đoạt thế lực của Hoàng Tử, ý muốn giúp cho ngài có binh tướng riêng, coi đối với Đông Sơn ngài tính lẽ nào. Ông mới đề nghị để cho binh sĩ mới nầy cất trại tạm tại võ trường mà ở đỡ và cũng giúp lúa để làm lương thực. Hoàng Tử hỏi tại sao không tính cho nhập chung với binh Đông Sơn, lại để riêng như vậy.

Minh Giám nhơn dịp muốn bày tỏ ý chí của nghĩa binh Đông Sơn cho Hoàng Tử biết, coi ngài liệu lẽ nào, nên trước mặt mọi người, ông mới đứng dậy mà nói:

– Nghĩa binh Đông Sơn của chúng tôi khi mới lập ra thì lớn nhỏ đều thành tâm thiện chí quyết tôn vương, cứu quốc, hộ dân. Chúng tôi thệ tâm hy sinh tất cả để đạt cho được ba mục đích đó. Tôi xin phép tỏ thiệt với ngài, trước thái độ của Tần Chánh Vương năm nọ, nghĩa binh Đông Sơn thất vọng nên chán nản, mới

định bỏ mục đích thứ nhứt, chỉ lo đuổi theo hai mục đích sau mà thôi.

Sự Tần Chánh Vương lãnh đạm với chúng tôi đã gây hậu quả không hay, việc đó ngài đã thấy rõ, nhắc lại thêm buồn, chớ không ích gì. Chúng tôi vẫn biết ngài không can hệ gì đến sự khinh bạc chúng tôi năm trước. Huống chi ngài lại đây hai bữa rày, từ lời nói đến việc làm của ngài đều gieo rắc cảm tình ái kính tận thâm tâm của anh em lớn nhỏ Đông Sơn.

Có lẽ ngài đã nhận thấy tấm lòng thành kính của chúng tôi thành thiệt, chớ không có chút nào gian dối. Bây giờ chúng tôi cũng do tấm lòng thành thiệt đó mà tỏ với ngài: ngài có nghĩa vụ riêng của Ngài là báo thù cho Hoàng Tộc và khôi phục ngôi quốc vương.

Anh em Đông Sơn có nghĩa vụ riêng của chúng tôi là quét sạch non sông và bảo an dân chúng. Tuy ngài với chúng tôi nhắm một mục đích chung mà bước tới, song mỗi bên đi riêng

một ngã, chúng tôi không thể theo sau lưng ngài, chớ không có ý thù nghịch với ngài.

Trái lại nếu có dịp thì chúng tôi sẵn lòng giúp cho ngài được phương tiện mà làm tròn nghĩa vụ nếu sự giúp đỡ đó không trái với nghĩa vụ của Đông Sơn. Tại như vậy nên chúng tôi muốn giúp cho ngài có một binh đội hùng hậu riêng, để phò tá ngài, chớ chúng tôi không nỡ dành mà bành trướng lực lượng của Đông Sơn. Chúng tôi thành thiết bày tỏ chí hướng của nghĩa binh Đông Sơn cho khỏi hiểu lầm rồi sanh nghi kỵ mà hại việc lớn là việc dân, việc nước.

Hoàng Tử Ánh ngồi chăm chỉ nghe lời từ tốn của Minh Giám thì ngài cảm động cực điểm, cảm động vì chí hướng tự cường của Đông Sơn mà cũng cảm động vì tư cách thành thiết của người lãnh đạo. Ngài bất mãn về Đông Sơn tách đi đường riêng, không chịu lấy nghĩa thần dân mà phụng sự vua chúa nữa.

Nhưng ngài có bốn tánh thông minh, ngài nhận thấy tình hình hiện tại, ngài hiểu với nghĩa sĩ hùng anh, phải lấy sáng suốt khôn ngoan mà đối đãi, ngài nghĩ cần phải nhượng bộ, phải mềm dẻo, phải dung hòa mới thấu phục được nhơn tâm, bởi vậy ngài bước lại mắt ngó ngay Minh Giám, tay vịn vai người mà nói:

– Được biết chí hướng của nghĩa binh Đông Sơn đã không oán ghét tôi, lại còn thương tưởng tôi, muốn giúp cho tôi là một chi rất yếu ớt trong Hoàng Tộc, may nhờ Trời mà còn sống sót lại đây. Tôi cũng lấy lời thành thật mà tỏ với chư vị anh hùng Đông Sơn: Hiện thời tôi đương tìm nơi an ổn mà gởi thân, chớ chưa dám nuôi hy vọng trả thù nhà, hay phục ngôi Chúa.

Chư vị anh hùng cho tôi theo núp dưới bóng cờ nghĩa đông, đó là may cho tôi lắm rồi, tôi có tài đức gì mà dám mong mỗi bậc anh hùng theo tôi đặt phò tá. Không, tôi không

dám vậy đâu. Tôi chỉ muốn được theo làm một tên quân trong đạo binh Đông Sơn vậy thôi.

Nếu binh Đông Sơn quét sạch được bọn Tây Sơn làm cho non nước thanh bình, nhơn dân an lạc, thì chí tôi thỏa mãn, tôi sẽ vác búa sắt lên trên sườn núi ca hát mà đốn củi hoặc ngồi ngư thuyền thả theo dòng nước ngâm nga mà thả câu. Thiệt, được vậy thì tôi vui không biết chừng nào, vui vì thấy người có đức lớn cầm quyền, người có tài cao trị nước.

Nghe những lời bất ngờ như vậy, Minh Giám ngơ ngẩn, ông nhận thấy Hoàng Tử Ánh thuộc vào hạng tối cao nhơn vật, hạng anh hùng, chớ không phải bậc tầm thường. Ông sợ ngay, vì ông biết không dễ gì mà đấu trí, độ lòng người như vậy nổi. Ông ngó Thanh Nhân, ông biết người bạn của ông thẳng ngay lại táo bạo, nhưng không đủ sáng suốt mà hiểu biết Hoàng Tử cho nổi.

Ông cần phải nói riêng cho người bạn ông

hiếu biết dạng ngó tương lai cho khỏi lầm. Nhưng Minh Giám không muốn để cho Hoàng Tử tưởng bọn Đông Sơn toàn là nhóm vũ phu mù quáng, nên ông nói:

– Nghe lời Hoàng Tử nói, chúng tôi nhận thấy Hoàng Tử đủ đức đủ tài ngồi cao hơn thiên hạ. Mà hiện thời điều cần thiết của Hoàng Tử cũng như của chúng tôi, là phải làm sao có đủ lực lượng mà quét sạch Tây Sơn. Lo cho xong việc đó cũng đủ già rồi; vậy không nên bỏ mất thì giờ mà nghĩ đến chuyện xa xuôi diệu vợi. Bây giờ phải lo dọn bề ăn ở cho một trăm binh mới đến xin phò tá Hoàng Tử đây đã, rồi rảnh rang chúng ta sẽ tính tới việc tấn công Tây Sơn, là việc chúng tôi chuẩn bị mấy tháng nay rồi mà chưa huy động được.

Minh Giám với Thanh Nhân dắt hết mọi người ra võ trường kêu Võ Nhân mà dạy chọn một góc để cất trại cho binh mới ở đỡ mà luyện tập, chỉ cây lá cho họ đốn mà làm nhà, xúc lúa cho họ mượn làm lương thực.

Qua bữa sau, những chủ xóm với thân hào đem rượu thịt đến làm lễ ra mắt Hoàng Tử Ánh. Chiều lại Đỗ Nương nương luyện tập nữ binh cho Hoàng Tử xem. Hoàng tử lấy làm hài lòng mà được biết ở đất Ba Giồng già trẻ trai gái đều đoàn kết, lập thành một khối vững vàng để đuổi theo một mục đích cao thượng.

Đêm đó, thừa lúc vắng vẻ, Minh Giám mới nói riêng cho Thanh Nhân biết Hoàng Tử Ánh là bậc siêu hùng, người thường không thể hiểu tâm trí của ngài nổi. Vậy nếu muốn gần thì phải thần phục tận tâm, còn như không chịu uật hạ với người thì phải dang ra cho xa, chớ nếu lưng chừng ắt sẽ sanh rắc rối.

Thanh Nhân nói:

– Mấy năm nay, vì chán nản nên tôi quyết tự cường, tự chủ, không phục tùng ai hết. Nay gặp Hoàng Tử Ánh, tôi cảm phục hoàn toàn, tôi quyết sẽ tôn ngài làm Chúa đặng tôi phò tá. Việc đó đã quyết định rồi. Bây giờ xin ông

định kế khắc phục Phan Yên cho mau đăng rước Hoàng Tử về đó tôi tôn lên ngôi Chúa rồi chiêu mộ binh tướng đem ra đàng ngoài quét sạch Tây Sơn và nếu Trời giúp vận thì đi luôn ra Bắc Hà dẹp tới Chúa Trịnh nữa, đăng thống nhứt sơn hà từ Nam chí Bắc.

Minh Giám thở một hơi dài mà nói:

– Chương Trình đó tốt đẹp biết chừng nào. Tôi vái Trời cho tôi sống lâu đăng hiệp với ông và Hoàng Tử mà thực hiện cho được ý định đó, chừng chết tôi mới hài lòng phỉ chí.

– Tuy ông quá lực tuần rồi, song sức còn mạnh, ông chưa chết đâu mà lo. Về việc ông tính phò tá Hoàng Tử Ánh, thì tốt hơn là nay mai nên nói thiệt cho ngài biết đăng thành thật hiệp tác với nhau, khỏi sự nghi kỵ nữa.

– Tôi sẽ nói. Phải nói ngay ra cho ngài biết tôi sẽ cử binh đánh lấy thành Phan Yên đăng tôn ngài làm Chúa. Rồi đó chia hai phần việc:

ngài làm Chúa lo đặt quan cai trị đăng mộ binh lính và gom lương thực, tôi làm tướng, tôi tổ chức binh đội và cầm binh đánh giặc. Nếu ngài cung cấp binh lương cho tôi đầy đủ thì tôi sẽ dẹp bọn Tây Sơn ở đàng ngoài, rước ngài về Thuận Hóa rồi tôi thu phục luôn Bắc Hà mà đem về một mối cho ngài thống trị.

– Ủ, phải nói cho rành như vậy: Lần này tôi để cho ông nói, tôi không chen vô. Tôi khuyên ông một điều này là tin mà phải phòng. Đừng dắt Hoàng Tử đi xem hệ thống phòng thủ đất Ba Giồng của mình, phải giữ bí mật, vì Đông Sơn còn mất là nhờ bí mật đó, không nên cho người ngoài biết. Dầu Hoàng Tử có xin đi xem cũng đừng cho.

– Tôi sẽ làm y theo lời dặn.

Thanh Nhân táo bạo, nhưng quảng đại và chơn chánh. Giận ai thì nói ngay ra, không biết sợ, mà phục ai thì cũng tỏ thiệt liền, không chịu giấu.

Sáng bữa sau, lúc Hoàng Tử ngồi uống nước trà thì Thanh Nhân đem ý định hồi hôm mà nói cho Hoàng Tử biết, nói trước mặt mọi người. Hoàng Tử ngạc nhiên, ngài hỏi tại sao hôm nọ Minh Giám nói nghĩa binh Đông Sơn chán nản không muốn phò vua chúa nữa, chỉ lo an dân báo quốc mà thôi, mà bây giờ Thanh Nhân lại nói nghĩa binh tính khắc phục Phan Trấn đặt tôn Hoàng Tử lên ngôi Chúa mà phò tá.

Thanh Nhân nói:

– Mấy bữa rày tướng lãnh Đông Sơn được gần ngài, thấy ngài có đủ tài đức đăng cầm quyền chúa tể trong nước. Vì vậy nên anh em lớn nhỏ thay đổi chí hướng, quyết khắc phục thành Phan Trấn cho mau đặt tôn ngài lên ngôi Chúa cho Đông Sơn phò tá. Ngài làm Chúa đăng tổ chức cai trị, đặt quan khắp nơi để mộ lính và nạp lương.

Anh em Đông Sơn chúng tôi là tướng, là cầm binh đánh giặc. Hễ Chúa cung cấp binh lương cho chúng tôi đầy đủ thì chúng tôi đánh dẹp hết Tây Sơn ở đàng ngoài, rước Chúa về Thuận Hóa rồi đuổi Trịnh, thu phục luôn xứ Bắc Hà đem về một mối cho ngài thống trị.

Hoàng Tử Ánh biến sắc, lật đật đứng dậy nói:

– Tôi có tài đức gì đâu, sao lại được các tướng Đông Sơn kính ái đến muốn giao cho tôi một trách nhiệm lớn lao cao quý như vậy?

Ngài ngó Minh Giám mà hỏi:

– Thiệt quả như vậy hay sao?

– Thiệt quả như vậy. Mấy bữa rày anh em lớn nhỏ bàn tính rồi, nên mới phái Đỗ Chỉ Huy nói trước cho ngài hay. Chúng tôi đương sắp đặt đặng xuất binh đánh Phan Trấn.

– Có đủ lực lượng hay sao?

– Đánh Phan Trấn thì có binh đủ, nhưng khắc phục thành rồi phải lập tức chiêu mộ binh thêm cho nhiều đặng thừa thắng đánh luôn ra Bình Thuận, Diên Khánh. Nếu không thi hành chiến lược ấy thì Tây Sơn thông thả kéo vào đánh lấy Phan Trấn, té ra mình thắng mà rồi cũng như bại.

– Không biết binh Tây Sơn bây giờ ở Phan Trấn được chừng bao nhiêu?

– Tôi có tin chắc Huệ với Lữ đem đại binh về Qui Nhơn để lại có 5.000 binh cho Tổng Đốc Châu thủ đất Gia Định. Châu sai 1000 binh giữ Biên Trấn, cho đi tuần các rạch ngòi chừng 5, 700 và để giữ thành Phan Yên với mấy đồn chung quanh nhiều lắm là 3.500. Để tôi nghiên cứu mà thảo chương trình tấn binh, trong vài bữa rồi tôi sẽ trình cho ngài với Tổng Chỉ Huy xem.

– Cha chả! Binh Tây Sơn số tới 3.000, lại ở trong thành có thể thủ, khó cho mình thắng lắm.

– Hãm thành thì hao binh. Mình không có binh đông nên không phép thí cho hao hốt. Tôi đương tìm kế chọc cho tướng Tây Sơn đem binh ra khỏi thành đặt mình đánh cho dễ thắng.

– Mấy ông ráng thắng một trận đặt lấy oai.

– Phải thắng mới được.

Cơm dọn rồi, Võ Nhân mời hết đi ăn cơm.

Luôn trong hai ngày, Minh Giám cứ thơ thẩn đi khắp giếng mà chơi, không ghé nhà nào, mà cũng không muốn nói chuyện với ai hết.

Một đêm, ông mời Hoàng Tử vào một cái phòng kín rồi kêu Thanh Nhân, Võ Nhân, Háo Nghĩa với Hồ Văn Lân vào mà nghị sự. Hồi thế kỷ 18 mà ông đã có sáng kiến nhóm hội nghị quân sự gồm cả nhân viên Bộ Chỉ Huy, Bộ Tham Mưu với Bộ Hành Chánh, chẳng khác

nào ngài nay các nước Âu Mỹ nhóm hội nghị quốc phòng tối cao định kế hoạch, hoặc phòng bị, hoặc tấn công.

Có vậy mới thấy từ xưa, trong cuộc chiến tranh, Việt Nam đã có nhơn tài cao quý phát sanh, đời Trần có Hưng Đạo Vương giỏi về chiến thuật tác chiến tinh thần, đời Lê có vua Thái Tổ giỏi về môn du kích, rồi đến đây lại có thêm Trần Minh Giám bày chiến lược hể khắc phục thành trì thì phải chiếm cứ đất đai rồi dùng cái thuật “tầm thực” là cách “tầm ăn dâu” lần lần đi tới hoài mà chinh phục tất cả lãnh thổ.

Minh Giám mời nghị sự, đợi ai nấy ngồi yên rồi, ông mới bày tỏ kế hoạch để đánh thành Phan Yên. Ông nói muốn đánh bại Tây Sơn mà mình khỏi hao binh tổn tướng, thì không nên rần rộ kéo đến công thành, phải dùng chước phục binh rồi dụ giặc ra ngoài dặng tốp vây đánh, tốp đoạt thành, làm như vậy mới bắt hết binh giặc.

Vậy ông đề nghị:

– Trước hết phải chở gạo với khô mắm đem lên dự trữ tại Ba Cùm và Chợ Đệm cho sẵn sàng đặng khi binh tới khỏi lo thiếu lương hướng;

Đem binh đi thì không nên dùng thuyền rần rộ. Phải phân ra từng đội rồi âm thầm cho đi đường bộ, đêm đi ngày nghỉ; nhưng đúng ngày giờ đã định cho biết trước thì mỗi đội phải đến mục tiêu của mình, đặng mai phục cho sẵn sàng mà tác chiến;

Phân binh mà đánh thì phải áp dụng chiến thuật phục kích thành linh. Phải nhiều đội ẩn núp hai bên đường từ Phan Yên xuống Chợ Đệm. Nhiều đội binh khác, ít nào cũng phải được một ngàn quân mai phục dọc theo đường Phan Yên lên Biên Trấn. Còn lại bao nhiêu binh thì cho mai phục chung quanh ba mặt thành, phải bỏ trống cửa hướng về phía Biên Trấn cho giặc trong thành thông thả chạy ra phía đó;

Hể đặt binh mai phục đầu đó xong rồi thì cho một ông già vào thành báo tin nói có giặc tụ tập tại Chợ Đệm đông đến mấy ngàn và xin quan Trấn đem binh đến đánh dẹp mà cứu dân. Nếu Tây Sơn không dám bỏ thành mà xuất binh, thì một đội binh Đông Sơn từ Chợ Đệm phát cờ gióng trống làm rùm beng kéo lên thành mà khiêu chiến. Hễ binh trong thành ra đánh thì đội binh Đông Sơn vừa đánh vừa lui, dụ cho giặc rượt theo tới chỗ phục binh hai bên mới ó lên vây chặt;

Binh mai phục ba phía thành hễ nghe phía Chợ Đệm hỗn chiến thì ó lên một lượt mà hãm thành. Tướng Tây Sơn nghe binh ra ngoài đã lọt vào ổ phục kích thì tinh thần tán loạn rồi, chùng thấy ba mặt thành bị công hãm nữa thì không còn tinh thần mà chiến đấu, tự nhiên phải kiếm đường thoát thân. Chiến đấu không có tinh thần thì mong gì thắng ai nổi. Dầu 10 người mà khiếp sợ thì một người cương quyết gặp đánh cũng thắng được.

Thấy một mặt thành bỏ trống tự nhiên kéo nhau ra ngã đó mà chạy lên Biên Trấn. Bây mới tới phận sự của mấy đội mai phục dọc theo đường lên Thủ Đức. Binh này phải chặn bắt hết tướng sĩ Tây Sơn chạy đó, rồi liền kéo hết lên vây đánh Biên Trấn mà chiếm luôn. Mà hễ đại binh đoạt được thành Phan Yên rồi thì nên cho vài đội rượt theo Tây Sơn để tiếp với đạo binh núp ở Thủ Đức mà bắt giặc và đánh Biên Trấn.

Hoàng Tử Ánh nghe Minh Giám trình bày kế hoạch thì khen ngợi hết sức. Hồ Văn Lân cũng bái kế hoạch của Minh Giám. Ông nói thiệt lâu nay ông tướng Đông Sơn nhờ tinh thần, nhờ dũng cảm mà nổi danh chớ ông không dè có mưu mô, có thao lược, tác chiến có quy củ hơn binh triều nữa. Ông là một võ tướng của Triều đình, nếu ông được chỉ huy một đội binh Đông Sơn thì ông lấy làm hãnh diện lắm.

Thanh Nhân cũng chấp thuận kế hoạch, song nói hễ chiếm được đất Phan Trấn với Biên Trấn rồi thì liền cho một đạo binh đi thẳng ra lấy luôn Bình Thuận để làm căn cứ đợi tôn Chúa, mộ binh thêm và vận lương rồi thì khởi đánh đàng ngoài.

Minh Giám phú thác cho Háo Nghĩa vận lương trữ sẵn dọc đường để cung cấp cho quân đội, còn Thanh Nhân thì lãnh phần phân phối tướng sĩ, sắp đặt người nào chỉ huy đội nào và mai phục chỗ nào.

Thanh Nhân mới định: đặt 5 đội mai phục vùng Thủ Đức dưới quyền tổng chỉ huy của Lê Văn Quân. Đạo quân này có nhiệm vụ đón bại binh Tây Sơn, đánh lấy Biên Trấn rồi đi luôn ra chiếm Bình Thuận.

Võ Nhàn chỉ huy 5 đội núp dọc đường ra Chợ Đệm lên Phan Yên. Thanh Nhân, có Nguyễn Lượng phụ trách, lãnh đem binh mai phục đặng công thành.

Hoàng Tử Ánh, có Hồ Văn Lân và các quan Hộ giá, thì đi theo trung quân của Thanh Nhân. Ba tướng mới qui thuận với Hoàng Tử thì chỉ huy một trăm binh mới, muốn nhập theo đạo binh nào tùy ý, nhưng phải xuất trận cho quen. Lại tấn công phải đem toàn lực mới đủ sử dụng, chỉ để 250 quân thủ căn cứ; 50 giữ Cánh Én, còn 200 quân giữ hai giồng kia, có Đỗ Nương nương chăm nom điều khiển.

Quyết định xong rồi, Háo Nghĩa lo kiểm thuyền chở lương đi tới dọc đường, có vài văn sĩ phụ giúp. Nguyễn Văn Hoàng với anh em họ Tống xin cho theo Nguyễn Lượng đăng công thành.

Bữa sau, Thanh Nhân sai người đi mời hết các tướng chỉ huy về mà lãnh huấn lệnh.

Trong lúc hội nghị, Minh Giám nói xuất binh phải có Nguyên Soái chấp chưởng binh quyền gìn giữ kỷ luật để ghi công phạt tội.

Thanh Nhân liền đề nghị xin chư tướng công cử Hoàng Tử làm Đại Nguyên Soái. Hoàng Tử ngạc nhiên, nói rằng mình chưa từng đánh giặc, nên cố từ không dám lãnh trọng trách, xin cử Thanh Nhân mới hợp lý. Thanh Nhân cứ nài ép Hoàng Tử phải nắm quyền Nguyên Soái thì binh xuất mới có danh có oai. Minh Giám cũng tiếp mà yêu cầu Hoàng Tử lãnh chức “Đại Nguyên Soái, Nhiếp Quốc Chánh” cho binh có danh nghĩa, quân chúng mới phục tùng, bá tánh mới an dạ.

Hoàng Tử tuy mừng thấy tướng lãnh Đông Sơn đều thành thiết phục tùng, song trong lòng chẳng khỏi ái ngại, nên dục dự không dám nhận chức. Chư tướng cứ yêu cầu, mà Hồ Văn Lân cũng xuôi thuận, cực chẳng đã Hoàng Tử phải chịu. Nhưng ngài nói nếu buộc ngài lãnh quyền “Đại Nguyên Soái, Nhiếp Quốc Chánh” thì ngài dùng quyền Nhiếp Quốc Chánh mà phong chức tước lại cho chư vị anh hùng, ai nấy cũng phải lãnh, chịu như vậy ngài mới bằng lòng. Ai nấy đều chịu.

Hoàng Tử mới phong cho:

Đỗ Thanh Nhân chức Chương Dinh.

Trần Minh Giám chức Trưởng Tham Mưu.

Lê Văn Quân, Võ Nhân và Nguyễn Lượng
chức Phó Tướng.

Còn các võ tướng khác đồng lãnh chức cai,
đội

Cả thấy đều vui lòng, nhứt là Hoàng Tử
Ánh với Hồ Văn Lân mừng được toàn đạo ng-
hĩa binh Đông Sơn qui phục, giúp cho có sẵn
một lực lượng hùng cường, lại khỏi phải lo chia
rẽ mà gây thêm một mối thù nghịch khác nữa.

Thanh Nhân phân binh cắt tướng, Háo Ng-
hĩa chuyển vận lương thực, Minh Giám chọn
ngày tốt giờ lành, rồi binh Đông Sơn từng tốp
khởi hành, tốp nào phải đi xa thì đi trước, rồi
tốp đi gần mới theo sau, các tướng lãnh đều có
tờ huấn lệnh tùy thân, cứ coi theo đó mà huy
động.

Quân đội đi rồi, Thanh Nhân với Minh Giám dẫn dò Đỗ Nường nường ở nhà điều khiển 250 quân thủ các đồn các trại rồi xuống hai chiếc thuyền nhỏ mà đi với Hoàng Tử và ba quan Hộ giá.

Minh Giám lập kế hoạch đánh giặc chẳng khác nào một người thợ ráp cái máy, bộ phận nào đặt nằm chỗ nào, để làm việc. Còn Thanh Nhân điều binh khiển tướng cũng như một người thợ đứng coi cho máy huy động. Hễ đến giờ khắc đã định thì máy bắt đầu chạy, rồi các bộ phận lần lượt chuyển động theo.

Vừa tảng sáng, Tổng Đốc Châu ở trong thành Phan Yên được tin có giặc Đông Sơn, số đông cả ngàn, rần rộ kéo lên Chợ Đệm phá làng đốt xóm. Ông liền ra lệnh cho hai bộ tướng, mỗi người đem một ngàn binh xuống vây bắt hết bọn phiến loạn đem về trị tội.

Binh đi được nửa buổi thì quân báo phía Chợ Đệm có tiếng trống vang trời, tiếng người

la dậy đất. Cách một hồi nữa, quân về báo, cả hai đạo binh Tây Sơn lọt vào ổ phục kích nên bị vây.

Tổng Đốc Châu nghe như vậy thì cả kinh, liền đem thêm 500 binh, tính bốn thân đi trợ chiến mà cứu hai tướng. Vừa ra tới cửa thành thì nghe chung quanh tiếng trống đánh từng bừng, chỗ nào cũng có giặc rần rộ xông ra. Châu dự định không biết nên tấn tới mà ngăn giặc hay là phải thối vào thủ thành. Tướng sĩ tán đờm kinh hồn, không còn tinh thần chiến đấu nữa, nên bỏ chạy tản tìm đường thoát thân. Châu ngăn cản không được, cùng thế phải lui vào thành, tom góp binh còn lại lối 500 và truyền lệnh phải tận tâm giữ thành.

Giặc ở ngoài hăng hái, tốp phá cửa, tốp leo tường, tràn vô cả ba mặt. Tổng Đốc Châu liệu thế không cản nổi, mới nhắm phía không có giặc mở cửa mà chạy.

Thanh Nhân đốc binh tướng nhập thành, dạy Trần Hạo đem 500 binh rượt theo bắt Tổng Đốc Châu rồi đi luôn lên vùng Thủ Đức tiếp viện với Lê Văn Quân đánh chiếm cho được Biên Trấn.

Minh Giám cùng ba quan Hộ giá phò Hoàng Tử Ánh nhập thành. Thanh Nhân ra cửa nghinh tiếp và nói:

– Nhờ thần oai của Đại Nguyên Soái, binh Đông Sơn chiến thắng rõ ràng. Vậy tôi xin thay mặt cho tướng sĩ Đông Sơn cung hạ. Đại Nguyên Soái mới xuất một trận đầu đã được thành công mỹ mãn.

CHƯƠNG 11

Hoàng Tử đáp:

– Được phép tham dự, tôi mới thấy rõ tài trí của quan Chương Dinh và quan Trưởng Tham Mưu và mới biết hào khí của Đông Sơn tướng sĩ. Vậy tôi xin quan Chương Dinh chuyển đạt cho các tướng sĩ tấm lòng kính ái chơn thành của tôi. Tôi tin chắc tình đoàn kết chặt chẽ của chúng ta đến cảnh vinh quang đăng lớn nhỏ chung vui cộng hưởng.

Võ Nhân dẫn hai phó tướng với cả ngàn binh Tây Sơn về thành mà nạp.

Thanh Nhân ra lệnh đem giam hết vào ngục rồi sẽ hỏi lại nếu ai chịu đầu hàng thì cho nhập ngũ sung quân, còn ai nghịch ý thì sẽ chém hết.

Sau cuộc chiến thắng vẻ vang, Thanh Nhân ra lệnh chư tướng sĩ nghỉ ngơi hai ngày và xuất tiền kho mua trâu bò khao quân. Lê Văn Quân phái Trần Hạo trở về Phan Yên báo tin đã khắc phục được Biên Trấn xong rồi, có giải về 800 tù hình bắt được dọc đường và tại Biên Thành. Tổng Đốc Châu chạy ngã lào không biết, vì không gặp được.

Thanh Nhân dạy giam tù binh chung với tù trước. Kiểm điểm binh Đông Sơn lại thì bị thương lổi 50 người, còn chết có 8 người. Thế thì binh Đông Sơn còn tại thành được một ngàn rưởi không kể 100 binh của anh em họ Tống.

Minh Giám sai người về Ba Giồng báo tin thắng trận cho các chủ xóm hay và dạy Đỗ Nường nường gởi thêm 200 binh nữa, vì Ba

Giống bây giờ khỏi phòng thủ, để hờ 50 quân giữ các đồn là đủ.

Thanh Nhân điểm một ngàn nghĩa binh Đông Sơn giao cho Nguyễn Lượng với Trần Hạo để lên Biên Trấn tiếp thêm cho Lê Văn Quân 500. Cộng số binh cũ và mới là 2.000. Lê Văn Quân làm chánh tướng và Trần Hạo làm phó tướng dắt 2.000 binh đó ra đánh Bình Thuận liền.

Với 500 binh còn lại Nguyễn Lượng điều khiển ở giữ Biên Trấn. Háo Nghĩa được lệnh phải chở gạo ra Lưới Rê và Cù My dâng tiếp lương thực cho đạo binh Lê Văn Quân. Nguyễn Văn Hoảng xin cho theo đạo binh Lê Văn Quân ra đánh giặc đảng ngoài đảng lập công. Thanh Nhân hỏi ý Đại Nguyên Soái thì ngài chấp thuận liền.

Trong thành bây giờ chỉ còn có 500 binh Đông Sơn với 100 binh của họ Tống. Chừng đỗ Nường nương gọi lên thêm 200 nữa thì cộng

có 800. Thanh Nhân với Minh Giám thấy binh còn ít quá thì lo ngại, nếu Tây Sơn trở vô đánh báo thù thì không có lực lượng mà chống cự. Hai Người vào bẩm tình thế ấy cho Hoàng Tử ánh hay và yêu cầu ngài dạy các quan Hộ giá mau mau đặt quan cai trị các nơi đặng mộ binh thêm cho nhiều mà giữ thành trì và nạp lúa gạo để nuôi quân đội đầy đủ.

Võ Nhàn lãnh xem xét tù binh xong rồi lên phúc trình cho Thanh Nhân hay cả thấy tù binh 1.800 người đều yêu cầu cho qui hàng và tình nguyện xin nhập ngũ theo binh Đông Sơn mà đánh giặc.

Thanh Nhân ghét thói phản cự nghinh tân, nhưng vì đương cần dùng người nên phải nhận số binh nầy để trà trộn với binh Đông Sơn mà dùng đỡ.

Võ Nhàn lại cho hay Tây Sơn chạy bỏ lại có 8 chiếc thuyền lớn, 5 chiếc thuyền nhỏ, lớn hay

nhỏ đều còn dùng được. Thanh Nhân dạy Võ Nhân cho người giữ gìn các thuyền ấy và cắt binh trấn mấy đồn ngoài Nhà Bè cho nghiêm nhặt. Ông lại dạy phải gọi 200 binh mới hàng đầu lên Biên Trấn cho Nguyễn Lượng sử dụng và bắt về 200 binh Đông Sơn để thế ở Phan Trấn.

Một bữa Hoàng Tử Ánh thôi thúc ba quan Hộ giá phải viết tờ dạy gắt các trấn mộ binh cho gấp và cho nhiều mà nạp cho quan Chưởng Dinh.

Hà Khâm với Trương Hậu thỏ thẻ nói với Hoàng Tử rằng Thanh Nhân là người xảo trá lại ngang tàng, hứa khắc phục thành Phan Yên đăng tôn Hoàng Tử lên ngôi chúa mà làm được chuyện rồi thì không thềm nói tới. Còn binh đã có sẵn lại tự chuyên sai đi bậy bạ hết, không thềm cho Đại Nguyên Soái hay. Bây giờ biểu phải mộ binh thêm cho gấp thì làm sao có gấp cho được. Mấy bữa rày lại còn thâu nhận 1.800

tù binh Tây Sơn cho làm linh hết. Làm sao mà dám tin bọn đó được. Nuôi ong tay áo, chẳng khỏi mang họa chung.

Hồ Văn Lân nghe hai ông bạn kiểm lời châm chích như vậy thì giận quá, lại thấy Hoàng Tử điềm nhiên, không lấy lẽ phải mà cãi thì ông ta mới nói:

– Hai ông muốn xúi Hoàng Tử làm Tân Chánh Vương nữa hay sao mà kiểm chuyện nói như vậy? Thành tuy lấy được rồi, nhưng công việc còn bận rộn, đã yên đâu mà tôn vương? Cắt binh chiếm Biên Trấn và đánh Bình Thuận mà chặn đường Tây Sơn, sao lại gọi sai đi bậy bạ?

Biểu mình lo mộ binh cho gấp, mình cứ giải đãi, người ta phải dùng đỡ tù binh, sao lại trách người ta? Mình bất tài không cựa quậy được, thì nhờ người ta làm cho, sao lại xoi bói làm cho nghi kỵ đặng có chia rẽ nữa? Mình cầu người ta, chớ phải người ta cầu mình đâu mà

bắt lỗi bắt phải. Nên bỏ thói đồ kỵ đi các ông ơi. Đã khỏi chết một lần rồi, không nhớ hay sao?

Hoàng Tử cười.

Hà Khâm với Trương Hậu giận đỏ mặt. Tuy giận Hồ Văn Lân nghịch ý, song cũng sợ Tây Sơn vào rồi phải chạy chết như mấy năm kia. Tuy ghét Thanh Nhân quyền lớn chức cao, song cũng mong nhờ cậy người gỡ nguy đỡ khổ. Bởi vậy hai quan Hộ giá này phải rán ngậm hờn dè oán mà lo mộ tướng sĩ góp lương tiền.

Thanh Nhân thấy huấn lệnh của Đại Nguyên Soái không được quan làng thi hành sốt sắng, mới xin Hoàng Tử sai Hà Khâm với Trương Hậu phân nhau đi khắp xóm khắp làng mà khuyên nhủ thần dân phải vì đất nước ra làm nghĩa vụ.

Hai lão này quen lười biếng, muốn mang chức lớn chớ không muốn cực thân, lại cũng

quen nhút nhát, sợ đông sợ tây, không dám ló ra khỏi cửa. Hai lão mới xin Hoàng Tử sai Tổng Phước Khuông với Tổng Phước Lương đi thế, viện lẽ rằng hai cậu này miêu duệ của quan Lưu Thù Tổng Phước Hiệp, nên ra ngoài mà nói chuyện chắc được người ta vừa lòng hơn, chớ hai lão tuy là đại thần của Triều đình, song ở đất mới người lạ, sợ nhơn tâm không từng phục.

Thiệt quả hai anh em họ Tống phân nhau đi khuyến khích trong ít ngày thì thấy có hiệu quả rõ ràng. Mỗi tháng đều có hai ba trăm người ra xin đầu quân, lại cũng có lúa gạo chở nạp vào thành đều đều để cung cấp quân nhu.

Thanh Nhân với Minh Giám lấy làm hài lòng, hết lo thiếu binh nữa. Hễ có binh mới thì giao cho Võ Nhân chăm nom luyện tập. Trong 6 tháng thì binh số đã thêm được vài ngàn. Thanh Nhân bèn lập thêm một đồn lớn tại cửa Cần Giờ, cắt 200 quân cung nỏ ở phòng thủ, lại

có cho thuyền lớn, thuyền nhỏ đậu sẵn để ngăn ngừa đặc lực và báo tin mau lẹ.

May cuộc phòng thủ tổ chức vừa xong thì có tin cho hay một đoàn thuyền chừng vài chục chiếc ở ngoài khơi nhắm cửa Cần Giờ trương buồm chạy vào.

Có tin quan hệ như vậy, Hoàng Tử Ánh lo ngại, nhưng Thanh Nhân với Minh Giám vẫn bình tĩnh như thường. Lập tức sai người đi báo tin cho Nguyễn Lượng ở Biên Trấn hay và dạy phải chống giữ phía Mô Xoài cho gắt. Giao cho Võ Nhàn thủ thành Phan Yên và bảo hộ Hoàng Tử với số một ngàn binh Đông Sơn cũ và 1.600 binh Tây Sơn hàng đầu, có hai anh em họ Tống ở lại tiếp sức. Thanh Nhân điểm 2.000 binh mới chở xuống thuyền rồi cùng Minh Giám với các bộ tướng chỉ huy quyết ra Cần Giờ tử chiến với giặc cho Nguyễn Huệ biết mặt Đông Sơn hùng dũng.

Hồ Văn Lân thấy trong thành đã có Võ Nhân với anh em họ Tống bèn xin theo trợ chiến với Thanh Nhân cho rõ nghĩa đồng ưu cộng lực.

Thanh Nhân, Minh Giám với Hồ Văn Lân, mỗi người chỉ huy một chiếc thuyền lớn đi hàng đầu; Minh.Giám đi giữa có hai võ tướng Cao Liêm với Lý Thiện theo hộ vệ mạnh mẽ.

Đoàn chiến thuyền ra tới cửa Cần Giờ, Minh Giám thấy trên đồn quân đương dùng cung tên mà ngăn cản không cho giặc vào cửa, nhưng giặc chia năm thuyền chuyên đánh đồn, còn mười mấy thuyền thì cứ xông tới mà vào mạnh mẽ. Thanh Nhân truyền lệnh các thuyền đầu phải day ngang để gài mặt trận chặn giặc mà đánh.

Nước ròng được nửa sông, giọt nước tuôn ra rất mạnh, đưa đoàn thuyền Đông Sơn xáp trận rất mau. Chiếc thuyền của Minh Giám đi giữa, nhờ giọt nước đập mạnh nên xáp trước

với một thuyền giặc. Minh Giám đứng trên mũi đốc quân hỗn chiến. Hai tướng Cao Liêm với Lý Thiện nỗ lực tranh đấu, cầm đao nhảy qua thuyền giặc mà chém giết.

Thanh Nhân với Hồ Văn Lân đi hai bên cũng đốc quân xông vào giữa đoàn thuyền Tây Sơn gặp đầu đánh đó, tiếng binh la inh ỏi, tiếng trống đánh vang vầy, máu nhuộm đỏ vàm sông, thân lênh nghênh trên mặt nước. Giữa lúc hỗn độn, Thanh Nhân dòm thì chiếc thuyền của Minh Giám đi, hai thuyền giặc xáp lại hai bên mà đánh. Cao Liêm với Lý Thiện chặn cản hai bên dường như đuổi sức, Minh Giám đứng giữa thuyền vẫn la hét chỉ huy.

Thanh Nhân sợ Minh Giám bị nguy khốn, lật đật xáp lại trợ chiến. Lúc gần tới, Thanh Nhân thấy một tướng giặc cầm đại đao nhảy qua thuyền Minh Giám. Thanh Nhân hét một tiếng lớn mà nhảy vọt theo, nhưng làm không kịp nên Minh Giám phải bị tướng giặc chặt một đao rồi nó mới bị Thanh Nhân đâm chết.

Cao Liêm với Lý Thiện thấy có Chương Dinh tiếp chiến thì chống cự thêm mạnh mẽ. Binh giặc thấy tướng lãnh của mình đã bị Thanh Nhân giết rồi thì mất tinh thần, nên đang ra xa mà tránh.

Thanh Nhân thấy Minh Giám bị chặt đứt lìa một cánh tay mặt thì ôm Minh Giám để nằm, nhưng miệng vẫn hô cho Cao Liêm với Lý Thiện cứ tiếp đánh.

Đoàn thuyền Tây Sơn rời rã, mỗi chiếc đều bị Đông Sơn rượt đánh, nên có chiếc bị bắt, có chiếc bị chìm, còn lổi mười chiếc tản lạc, day mũi trở ra khơi mà chạy.

Thanh Nhân bó sơ vết thương cho Minh Giám, rồi đứng dậy xem chiến trường, thấy thuyền giặc tản mác mà chạy thì day lại cho Minh Giám hay binh Đông Sơn toàn thắng.

Minh Giám tuy bị thương nặng, song nghe nói Đông Sơn toàn thắng thì vui mừng mà nói:

– Đông Sơn toàn thắng được trận này dầu
tôi chết tôi cũng mát ruột.

Thanh Nhân dạy Cao Liêm đánh chiêu
thâu quân, biểu thuyền trưởng trở lại đồn đặng
lập thế cầm máu cho vết thương của Minh
Giám.

Trong thuyền có bắt được vài tên quân
Tây Sơn. Lý Thiện dắt lại chỗ thây tướng giặc
bị Thanh Nhân đâm chết đó mà hỏi tướng ấy
là ai. Mấy quân giặc tỏ thiệt tướng chết đó là
quan Tư Khẩu Oai làm soái cầm binh, có Tổng
Đốc Châu với Hộ giá Ngạn theo trợ lực, Thanh
Nhân với Minh Giám nghe như vậy lấy làm hài
lòng vì Tham Mưu Trưởng của Đông Sơn bị
thương mà giết được Nguyên Soái của Tây Sơn
thì không lỗ gì lắm.

Thanh Nhân ghé đồn sẵn sóc cho Minh
Giám mà cũng có ý chờ các thuyền gom về
đặng xét hỏi coi có bắt được Tổng Đốc Châu
hay Hộ giá Ngạn hay không.

Chùng đoàn thuyền Đông Sơn tựu về đồn, Thanh Nhân dạy tướng kiểm điểm lại thì Đông Sơn bị chìm hết một chiếc thuyền nhưng có bắt của giặc hai chiếc. Có vớt được 120 tù binh, nhưng không có Hộ giá Ngạn với Tổng Đốc Châu, chắc hai người đó đã lui trước.

Thanh Nhân dạy Cao Liêm ngồi thuyền nhỏ về thành báo tin thắng trận. Người đi thuyền lớn với Lý Tiện hộ tống Minh Giám theo sau. Còn các thuyền khác thì ở lại Cần Giờ với Hồ Văn Lân và các tướng lãnh mà ngừa giặc phản công. Phải cho thuyền câu theo dò thám như giặc về luôn thì sẽ đem chiến thuyền trở về thành, còn nếu giặc đổ bộ ở Phước Hải hoặc Lưới Rê đặng đánh Mô Xoài hay Biên Trấn thì phải độ binh qua vùng Núi Nứa mà chặn đánh cho tan.

Hoàng Tử Ánh với Võ Nhân cùng anh em họ Tống hay Đông Sơn đại thắng giết được Tư Khẩu Oai thì mừng rỡ vô cùng. Nhưng nghe Trưởng Tham Mưu Minh Giám bị thương

nặng thì lo sợ, sai quân đi rước sẵn lương y
đặng chữa bệnh nhân về tới thì điều trị cho
gấp.

Thuyền đi dọc đường, Thanh Nhân không
rời Minh Giám, cứ ngồi một bên mà chăm
nom. Vết thương chảy máu hoài làm cho Minh
Giám mặt xanh sức đuối, coi bộ mệt nhọc lắm.

Minh Giám nằm ngó Thanh Nhân một hồi,
thấy trong mũi vắng vẻ mới rán mà nói:

– Từ ngày tôi được gặp ông bạn, đàm luận
cùng nhau, tôi nhận thấy hai ta tuy niên kỷ bất
đồng, tuy tánh tình khác hẳn, song chúng ta
đồng một ý chí, đồng một cương cứng. Vì vậy
nên tôi kết bạn cùng ông để nhập cái trí của tôi
với cái tài của ông làm một khối, đủ sáng suốt
với mạnh mẽ mà chọc trời vọc nước, xông núi
phá rừng, nổi tiếng anh hùng của đất Gia Định
cho thiên hạ biết.

Tôi rất tiếc tôi nuôi cái tham vọng như vậy mà trời dường như không cho tham vọng ấy được thành, nên mới khiến cho tôi bị trọng thương, sợ không thoát khỏi lưỡi búa của tử thần với quỷ sứ. Tôi biết chắc tôi phải chết vì tuổi già sức yếu mà mất máu nhiều quá không thể gượng nổi. Cái mạng của tôi mà đổi được mạng của vị Tư Khẩu nghĩ cũng không ức gì. Tôi tiếc là tiếc tôi mất rồi không còn ai tá trợ cho ông bạn vững bước mà đi đến chỗ thành công rực rỡ.

Thanh Nhân cảm động nên chảy nước mắt mà nói:

– Ông đừng lo sợ. Ông không chết. Vì Trời không muốn cho ông chết, nên trong lúc hỗn chiến mới khiến cho tôi thấy ông sắp nguy, tôi nhảy qua mà giết Tư Khẩu Oai đang cứu ông.

Minh Giám nói:

– Nếu Trời dung cho tôi thì tốt, dầu tôi mất hết một cánh tay cũng không hại gì. Nhưng dầu mất dầu còn, tôi tưởng cũng nên để lại cho ông bạn vài lời tâm phúc đăng ông bạn ghi nhớ mà xử sự. Tôi nhắc ông bạn nhớ Hoàng Tử Ánh là bực niếu hùng⁵.

Trong đời hỗn độn này, tôi thấy người đó có đủ tài đủ trí mà thâm phục hơn tâm và làm vua thiên hạ. Nhưng người đó tánh nghi kỵ lại có lòng sâu sắc, khó lường được. Vậy chừng tôi chết rồi, nếu ông bạn muốn phò Hoàng Tử Ánh thì phải tận lực tận tâm, phải ẩn nhẫn thận trọng cho lắm mới mong được nhứt phẩm công hầu, vinh vang từ trong triều ra ngoài trấn.

Còn nếu ông bạn liệu muốn tự chủ, không chịu tùng phục ai, thì tốt hơn là phân rẽ ngay giờ đi, phân rẽ đăng tự do mà bay nhảy, chớ nếu không phục tùng mà gần gũi, thì tôi e sợ có họa lớn. Đây là lời tâm phúc của người đồng chí vì yêu nhau nên phải dặn nhau. Vậy ông

⁵ niếu: mềm mại như sợi tơ. Niếu hùng là một anh hùng biết thích ứng với thời cuộc

bạn chớ nên khinh thường, để hư sự mà phải hối hận.

Thanh Nhân lơ lửng rồi nói:

– Tôi cảm ơn ông. Để rồi tôi sẽ liệu. Tôi ước mong cho ông lành mạnh rồi chúng ta sẽ bàn lại với nhau.

Thuyền về tới bến, có Hoàng Tử Ánh và các quan, các tướng chúc mừng Thanh Nhân thắng trận và coi cho quân võng⁶ Minh Giám vào thành.

Tiết thay, vừa đặt Minh Giám nằm êm trên giường thì ông tắt hơi, trước mặt Hoàng Tử và các quan văn võ.

Hoàng Tử Ánh với Võ Nhàn sa nước mắt, thương tiếc người trí sáng mưu cao, tức gầy gánh giữa đường không kịp thấy công thành

6 võng: phương tiện nghỉ ngơi bằng lưới, cũng dùng làm phương tiện chuyên chở. Võng ở đây được dùng làm động từ. Một số danh từ chỉ phương tiện chuyên chở khác cũng dùng làm động từ vào thời đó: xe, gánh

danh toại. Thanh Nhân ngơ ngẩn, đứng nhìn bạn trân trân, không khóc, không than vì đau đớn quá nên nói không được. Chư tướng bèn lo hòm rương mà tấn liệm. Thanh Nhân mới quyết định phải chở linh cữu về giồng Thuộc Nhiều mà mai táng.

Liệm và tể rồi mới khiêng linh cữu xuống để trong một chiếc thuyền, có Cao Liêm, Lý Thiện với 20 nghĩa binh Đông Sơn đưa về Ba Giồng. Lúc phát hành có Hoàng Tử, Thanh Nhân và các quan, các tướng tể tựu tổng chung. Hai bên đường từ thành xuống bến có binh đội dàn hầu nghiêm chỉnh cho đến thuyền đi rồi mới giải tán.

Ở Ba Giồng các chủ xóm hay tin thì hiệp nhau lại sắp đặt cuộc nghinh tiếp linh cữu mà tể một lễ cho long trọng rồi mới an táng.

Đỗ Nường nương nghe tin ấy, nàng giựt mình chẳng khác nào sét đánh một bên lưng. Nàng nói với mấy ông chủ xóm:

– Hồi trước tôi có một ông cha. Cha tôi truyền võ nghệ cho tôi. Từ ngày có ông Minh Giám về ở đây, tôi coi như ông cha thứ nhì của tôi vì ông truyền cho tôi biết thêm chiến lược nữa. Nghĩa binh Đông Sơn của ta hễ xuất trận thì thắng luôn luôn, phần nhiều là nhờ chiến lược của ông. Nay Trời khiến ông phải qui thần, không cho ông dìu dắt nghĩa binh Đông Sơn nữa. Tôi xin các chú bác lo liệu mà chôn cất ông cho tử lễ đặng vong linh của ông phưởng phất trong đất Ba Giồng mà phò hộ chúng ta. Cha tôi muốn đem ông về an táng tại Thuộc Nhiều là có ý đó.

Các chủ xóm truyền tin cho nhơn dân cả Ba Giồng hay. Thuyền đưa linh cữu của ông Minh Giám về tới vàm thì sẵn có Đỗ Nương nương với đội nữ binh ngồi trên cả chục thuyền nhỏ đón mà nghinh tiếp rồi đi kèm hai ông mà vô rạch. Rước linh cữu lên để giữa diễn võ trường có nghĩa binh dàn hầu hai bên với các chủ xóm và các nhà thân hào. Nhân dân cả Ba Giồng đứng chung quanh sân đông nghẹt.

Lễ tế có trâu bò heo. Hai tướng Cao Liêm với Lý Thiện thay mặt cho nghĩa binh Đông Sơn đứng chánh tế. Hai tướng vái lạy rồi thì Đỗ Nường nường dắt nữ binh vào cúng rồi lần lượt mấy chủ xóm và mấy nhà thân hào.

Lễ tất rồi, nghĩa binh mới khiêng linh cữu đem táng tại đầu giếng phía đông, chỗ đó ngó qua giếng Trấn Định với giếng Cánh Én được.

Cao Liêm với Lý Thiện trở lên thành Phan Yên, giao cho mấy chủ xóm giữ mộ.

Mỗi bữa, lúc mặt trời lặn, người ta thấy Đỗ Nường nường ra mả ông Minh Giám đốt mà cầm một cây nhang, không sót bữa nào.

CHƯƠNG 12

Đỗ Thanh Nhân mất Trần Minh Giám chẳng khác nào con người gãy hết một cánh tay. Mấy năm nay có việc gì ông cũng bàn với ông Minh Giám rồi mới làm. Ông Minh Giám có nhiều sáng kiến hay, nên chỉ cho ông khỏi lằm, khỏi thất.

Bồn tánh của ông nóng nảy, nhưng trầm tĩnh ít nói, ít cười. Mất Minh Giám rồi ông buồn, ông càng thêm nghiêm nghị, không muốn nói chuyện nhiều. Hồ Văn Lân với chú tướng đem đoàn chiến thuyền về nói rằng Tây Sơn đi luôn chớ không có ghé đánh Mô Xoài.

Kế được tờ của Lê Văn Quân gửi về cho hay

binh Đông Sơn đã chiếm cả đất Bình Thuận và đương sửa soạn tiến đánh Diên Kkánh.

Thanh Nhân vào cho Đại Nguyên Soái Nhiếp Quốc Chánh hay tin ấy. Nhon dịp ông nói khắp đất Gia Định đã tổ chức cơ quan cai trị xong rồi, bây giờ binh có nhiều, lương có đủ, nên ông định cho chở một ngàn binh với năm thuyền lúa đem ra Bình Thuận giúp cho Lê Văn Quân. Đại Nguyên Soái chịu. Thanh Nhân bèn sai Tống Phước Khuông chở binh với lương ra Bình Thuận liền.

Hà Khâm thấy Minh Giám chết, bỏ trống chức Trưởng Tham Mưu mới xin Đại Nguyên Soái cho lãnh chức đó. Nguyên Soái vị tình thầy trò, nên chịu cho, nhưng nói với Thanh Nhân thì Thanh Nhân gạt ngang mà đáp:

– Làm Trưởng Tham Mưu phải thông chiến lược, phải có tài, có trí, có mưu. Ông Hà Khâm có tài có trí gì mà muốn đòi chức đó. Muốn thành công vĩ đại phải chọn nhơn tài, chớ đừng

kể thân thích. Vị tình mà phong chức cho hạng người vô dụng, họ choán chỗ đặt hống hách chớ có ích gì. Hôm nay tôi có ý muốn cử Phạm Háo Nghĩa thế cho ông Minh Giám nhưng tôi còn dự dự, muốn để ít ngày mà thử tài trí coi. Hiện giờ về quân sự nếu có việc chi quan hệ thì tôi bàn với Hồ Văn Lân và Võ Nhân được, không cần phải có gặp Trưởng Tham Mưu.

Hà Khâm hay việc này thì càng thù Thanh Nhân thêm nữa.

Một bữa có một người Cao Miên đến cửa thành xin cho phép vào hầu quan Chương Dinh Đỗ Thanh Nhân, nắm quyền chỉ huy binh Đông Sơn. Quân vào báo tin. Thanh Nhân cho phép vào.

Người Miên xưng rằng mình làm quan cho Miên Triều tại Nam Vang. Nhon dịp vua Nặc Tôn băng, người cháu dành ngôi không chịu cho Nặc In là con của Nặc Tôn kế vị. Người cháu dấy loạn trong vùng Biển Hồ, lại tính cầu

viện với Xiêm đem binh qua đánh giúp mà đuổi Nặc In. Vì vậy nên Nặc In sai đem thư xuống xin binh Đông Sơn lên bảo hộ. Người Miên nói rồi bèn trình thư của Nặc In cho Thanh Nhân xem.

Thanh Nhân liền cho mời Hồ Văn Lân, Võ Nhàn với Háo Nghĩa đến nghị sự.

Háo Nghĩa xuống trại kiểm một tên quân gốc ở Trà Vinh xem thư thì thiệt quả vua Nặc In cầu binh Đông Sơn bảo hộ.

Hồ Văn Lân với Háo Nghĩa đồng ý muốn cho binh lên giúp với Nặc In mà dẹp loạn đảng gây tình nghĩa với Miên Hoàng.

Võ Nhàn nói nếu Xiêm tiếp với loạn quân, mình phải chống với Xiêm nữa, rồi ngoài Tây Sơn đánh vào, trên Xiêm đánh dồn xuống, mình bị lưỡng diện thọ địch, chịu sao nổi. Háo Nghĩa đề nghị cho một văn quan qua Xiêm xin Xiêm Triều đừng tiếp giúp quân phiến loạn

Cao Miên vì mình đã được lời của vua Nặc In yêu cầu bảo hộ rồi.

Thanh Nhân cùng với Hồ Văn Lân và Háo Nghĩa vào bàn việc ấy với Nguyên Soái Nhiếp Chánh. Nguyên Soái dự dự, một là sợ đem binh đi xa rủi Tây Sơn vào đánh không đủ binh mà chống cự, hai nữa sợ gây hấn với Xiêm La rồi sanh ra lưỡng diện thọ địch.

Thanh Nhân nói rằng mình tiếp giúp vua Cao Miên có mấy cái lợi này:

1. Gây tình nghĩa với vua Cao Miênặng dùng xứ ấy làm hậu thuẫn. Rủi mình thất bại về phía Tây Sơn thì mình nương nấu với Cao Miên và cậy giúp binh, giúp lương;

2. Bình loạn cho Cao Miên được rồi thì mình bảo hộ Cao Miên, oai thế càng mạnh mẽ, thanh danh càng rực rỡ hơn nữa.

3. Hiện giờ mình có gần hai ngàn binh gốc binh Tây Sơn hàng đầu. Hồi mới mình thiếu

binh nên phải dùng đỡ chớ không dám tin cậy lắm. Bây giờ mình có binh Gia Định nhiều rồi, vậy nên thừa dịp đem binh ấy lên bảo hộ Cao Miên cho khỏi sợ phản bội nữa. Nếu sợ gây hấn với Xiêm thì viết thư rồi sai Lê Thử Tiên đi sứ qua Vọng Các cầu thân thiện với Xiêm Hoàng và xin đừng can thiệp việc Cao Miên vì vua Nặc In đã có cầu mình bảo hộ.

Thanh Nhân lại nói, tiếp viện Cao Miên thì ông sẽ cầm binh đi với Hồ Văn Lân, đi trong một tháng thì về, chớ không lâu hơn. Võ Nhân với Háo Nghĩa ở lại thủ đất Gia Định với chư tướng được. Nếu muốn chắc chắn hơn thì hoặc Lý Thiện hoặc Tống Phước Lượng lên thủ Biên Trấn, đòi Nguyễn Lượng về Phan Yên hiệp lực với Võ Nhân thì khỏi lo gì hết.

Nguyên Soái Nhiếp Chánh chịu nhưng nài xin Thanh Nhân đi giúp sức cho Miên Hoàng phải về mau mau đừng lo việc bình định của mình.

Thanh Nhân thi hành liền, sai Thứ Tiên đi sứ qua Xiêm, sai Lý Thiện lên thủ Biên Trấn thế cho Nguyễn Lượng về chỉ huy cuộc phòng thủ từ Bến Nghé ra cửa Cần Giờ. Sắp đặt xong rồi, Thanh Nhân với Hồ Văn Lân mới từ biệt Đại Nguyên Soái, chở hai ngàn binh Tây Sơn hàng đầu xuống thuyền mà lên Nam Vang.

Lê Văn Quân tiếp được viện binh, lại có thêm lương thực dồi dào thì hăng hái tiến đánh Diên Khánh rất mạnh mẽ. Nhờ có đạo binh này lòng lầy, sĩ phu miệt ngoài mới hay Hoàng Tử Nguyễn Phước Ánh đã nổi nghiệp Chúa, đánh đuổi binh Tây Sơn mà thống trị đất Gia Định, là vùng điền địa phì nhiêu, bạc tiền chón chở. Văn nhơn võ sĩ đua nhau vào Gia Định, tốp đi bộ, tốp đi thuyền, vào phò tá Chúa Nguyễn dựng nghiệp trung hưng mà lập công danh.

Trong lúc Đỗ Thanh Nhân với Hồ Văn Lân giúp vua Nặc In củng cố quyền quốc vương xứ Cao Miên thì ở Phan Yên mỗi ngày đều có năm mươi người ở đảng ngoài vào yết kiến Hoàng

Tử Nhiếp Quốc Chánh xin cho phò tá. Hoàng Tử thu nhận hết và giao cho Trương Hậu với Hà Khâm chọn lựa; văn thì sung vào cơ quan hành chánh, còn võ thì sung vào binh đội để luyện tập.

Hoàng tử thấy nhơn tâm qui thuận càng ngày càng thêm nhiều thì ngài lấy làm hài lòng. Ngài mới đặt quan làng khắp mọi nơi, lập bộ đình để kêu dân đi lính, lập bộ điền để thu thuế, lập trại đóng thuyền để chở chuyên, lập xưởng làm binh khí để cho quân đội dùng, công việc tiến hành rần rộ, coi đặc lực lắm.

Thanh Nhân lên Cao Miên giúp vua Nặc In trong một tháng thì yên hết, vùng Biển Hồ cũng bình tịnh như các nơi. Ông phái Hồ Văn Lân ở lại với binh đội mà bảo hộ, rồi ông dắt vài chục tên quân xuống thuyền trở về Gia Định. Về ngang vàm Thuộc Nhiều nhằm lúc ban đêm, ông muốn ghé thăm coi một chút mà rồi ông nghĩ ông đã hiến thân cho dân cho nước, ông

không phép nhớ tới việc nhà nữa, bởi vậy biểu thuyền trưởng đi luôn, ông không cho ghé.

Về đến thành Phan Yên, Thanh Nhân vào yết kiến Nguyên Soái Hoàng Tử Ánh mà thuật việc dẹp loạn và bảo hộ xong rồi. Hoàng Tử tỏ lời ngợi khen và khuyên chăm nom đóng thuyền, đúc binh khí, tập binh đội đặng đến mùa thuận gió ra đánh Qui Nơn. Thanh Nhân nói trước khi xuất binh viễn chinh, Hoàng Tử phải lên ngôi Chúa đặng có vương hiệu xuất binh mới có danh.

Hoàng Tử nghe như vậy thì lấy làm mừng, vì được biết Thanh Nhân thiết phục lòng, không có ý gì khác. Thanh Nhân xin Hoàng Tử chọn ngày tốt rồi cùng với các quan văn võ tôn Hoàng Tử lên ngôi Chúa.

Hoàng Tử Ánh xưng vương hiệu rồi liền phong cho Đỗ Thanh Nhân làm chức Ngoại Hữu, Phụ Chánh Thượng Tướng Công. Thanh Nhân tạ ơn và yêu cầu Nguyễn vương thăng

thường chu tướng có chiến công nhiều dạng
dục lòng cho quân đội tận tụy với nhiệm vụ.

Ngài đề nghị:

Truy tặng Trần Minh Giám tước Tam Phụ
Trí Đồng Đại Tướng Quân;

Phong Hồ Văn Lân làm Chương Dinh dạng
có đủ oai quyền mà bảo hộ Cao Miên;

Thăng Lê Văn Quân, Võ Nhàn và Nguyễn
Lượng lên chức Chương Cơ;

Thăng mấy tướng khác là Trần Hạo, Cao
Liêm, Lý Thiện, Phan Đình Trụ, Lưu Bạch
Khuê, Thái Hồng Tâm, Nguyễn Văn Hoảng,
Tổng Phước Khuông và Tổng Phước Lương lên
chức Phó Tướng;

Còn bên văn thì phong Háo Nghĩa với Thứ
Tiên chức Tham Tri; Trung Cự, Thiên Hà và Bá
Vạn chức Tham tá Quân Sự.

Hai quan Hộ Giá Hà Khâm với Trương Hậu cùng sĩ phu mới vào xin cho phò tá lúc sau này vì Thanh Nhân chưa có dịp sử dụng nên ngài xin để cho vua tùy công lao với tài trí mà phong thưởng.

Nguyễn Vương chấp thuận đề nghị của Thanh Nhân, phong chức tước cho tướng sĩ y như lời ngài xin. Nhon dịp đó vua mới lập ra một cơ quan mới, gọi là Ngự Tiền Tham Mưu để giúp vua lo việc cai trị và việc binh bị. Cơ quan này có hai phòng:

1. Văn phòng đặt Hà Khâm làm Trưởng Phòng, được quyền thông thả chọn người có văn học, có tài năng để phụ giúp về việc cai trị;

2. Võ phòng thì đặt Trương Hậu làm Trưởng Phòng, cũng được quyền chọn lựa nhơn tài để lo về binh bị.

Tổ chức cuộc phân quyền như vậy ai nghe cũng cho là tiện lợi. Thanh Nhân nắm quyền

chỉ huy tối cao tất cả quân đội, chỉ lo phân binh đánh giặc mà thôi, không tham dự đến việc cai trị. Còn Nguyễn Vương thì chỉ lo việc cai trị, lo cung cấp binh lương và khí giới cho quân đội đủ dùng mà thôi, không cần biết tới việc chinh chiến. Nếu hai cơ quan chánh trị và binh bị thảy đều nhứt trí mà cộng tác với nhau, thành thiệt chăm lo dẹp loạn để phục hưng đất nước thì chắc chắn sẽ tiến bộ dễ dàng, sẽ thành công mau lẹ.

Sự thành thiệt hiệp tác của tôi với Chúa đã biểu lộ rõ ràng. Nguyễn Vương phong cho Thanh Nhân tới chức Thượng Tướng Công thì đủ thấy ngài biết quý trọng hơn tài nên hoàn toàn tín nhiệm. Còn Thượng Tướng Công Thanh Nhân đã vui lòng nhận chức, lại giao cả quyền cai trị cho vua được thông thả sắp đặt thì cũng thấy ngài thành thiệt phục tùng, không có ý tranh quyền đoạt vị chút nào hết.

Có điều đáng tiếc là Nguyễn Vương vị tình sư phó, lại cảm nghĩa cứu thân, tín dụng Hà

Khâm với Trương Hậu làm tả hữu cố vấn, một người coi văn phòng, một người coi võ phòng, nên mới sanh rắc rối.

Hà Khâm với Trương Hậu mang danh đại thần mà không có óc đại thần. Cả hai chỉ có tài nịnh vua, chỉ biết mưu hại bạn. Cả hai chú thấy ai có công nhiều, thấy ai được chức lớn thì thù. Cả hai chú mong vinh thân phì gia, không kể cứu dân giúp nước.

Trước kia hai chú thấy Thanh Nhân là một tên bạch đinh, nhờ nghinh giá mà được Định Vương quý trọng thì ghét rồi, nay lại thấy Nguyễn Vương phong tước trọng, giao quyền to, làm cho Thanh Nhân cũng như ông vua thứ nhì, thì âm ức trong lòng, quyết lập thế hại Thanh Nhân cho bỏ ghét, không nhớ hồi trước vì Thanh Nhân bỏ mà đi, nên chúa tôi mới bị tai hoạ, rồi bây giờ nhờ Thanh Nhân tá trợ nên tôi chúa mới hiển vinh.

Được làm Ngự Tiền Cố Vấn, coi nội điện, văn phòng võ phòng, hai chú âm mưu với nhau, kết phe lập đảng, bố trí thủ hạ khắp nơi, để dòm ngó Thanh Nhân và châm chích Hoàng Thượng.

Thanh Nhân quen tánh thẳng ngay quảng đại lại lãnh một trách nhiệm nặng nề, ngài phải chú trí lo việc lớn ngoài ngàn dặm xa xôi, không thềm ghé mắt xem vật mọn nằm dưới chân lúc nhúc. Tình thế ấy dễ cho bọn tiểu nhơn vận động, gieo chông gai đầu nầy, rót mật đắng đầu nọ để gạt người ngay sụp ngã cho chúng leo qua mình.

Bọn tiểu nhơn âm thầm lập thế xô ngã Thanh Nhân, không dè Ngài cứ nhắm đường ngay thẳng mà đi, thấy cái hay thì khen, cái dở thì quở. Ngài nghe chư tướng than phiền, nhơn dân trong làng trong xóm bị hà hiếp, bóc lột, ngài tâu cho Nguyễn Vương hay và xin vua trừng trị bọn tham lam cho khỏi thất nhơn tâm mà hư hại cuộc trung hưng vừa mới xây dựng.

Nguyễn Vương đem việc đó mà tỏ lại với hai vị Ngự Tiền Cố Vấn, quở trách hai ông không làm tròn nhiệm vụ là dẹp loạn đảng cứu dân, lại để cho người dưới tay thừa loạn mà làm thêm khổ cho dân chúng.

Việc đó đụng chạm đến quyền lợi của Hà Khâm và Trương Hậu, bởi vậy hai chú cho Thanh Nhân ý thế lộng quyền quyết phải trừ Thanh Nhân cho gấp đảng khỏi hậu hoạn.

Bữa nay Trương Hậu có dịp bàn về quân sự với Nguyễn Vương, ông đã than:

– Thượng Tướng Công Thanh Nhân cầm binh xuất trận có tài thiệt. Tài ấy ít ai dám bì. Nhưng Hoàng Thượng giao tất cả binh quyền cho ngài nắm, làm cho tôi lo sợ quá!

Nguyễn Vương chau mày mà hỏi:

– Tại sao ông lo sợ?

– Ví như ngài trở lòng phản Hoàng Thượng rồi Hoàng Thượng mới lấy chi mà đỡ gạt?

– Người đã tỏ dấu thành thiết phục từng ta rồi, không phản đâu mà sợ.

– Ngày trước Hồ Văn Lân khuyên ngài ra phò Hoàng Thượng ngài không chịu. Ngài nói đòi loạn ai mạnh thì làm Chúa. Ngài độc lập đăng tranh làm Chúa, cần gì mà phải hạ mình từng phục người khác. Chừng Hoàng Tử đi giá đến Ba Giồng mà yêu cầu Ngài thì Minh Giám cũng còn tỏ ý như vậy.

– Tại nghĩa binh Đông Sơn phiên Tân Chánh Vương khinh bạc, nên nói như vậy, chớ chừng ta cắt nghĩa phải quấy rồi thì lớn nhỏ đều qui thuận, có trách ta nữa đâu. Cả thầy đều hăng hái quyết khắc phục Phan Trấn đăng tôn ta lên ngôi báu. Trước khi xuất binh đã cử ta làm Đại Nguyên Soái Nhiếp Quốc Chánh, chừng thâm phục tất cả đất Gia Định, sai tướng chiếm Bình Thuận, đem binh bảo hộ Cao Miên, làm

cho ta có đủ thịnh thế mạnh mẽ rồi thì tôn ta lên làm vua, cử chỉ như vậy sao còn nghi người ta muốn tiến đoạt. Đừng có nghi mà hư việc lớn. Nếu người ta cố tâm muốn phản thì phản hồi mới gặp, chớ có lẽ nào đời tới bây giờ.

– Không biết chừng ban đầu người ta giả phục từng đặt cây oai tín của Hoàng Tử mà gây dựng thế lực, thâm phục nhơn tâm, sau có trở mặt cho dễ.

– Thôi, thôi, Khanh chẳng nên châm chích nhiều lời mà làm cho quân thần phân rẽ.

Trương Hậu hết dám nói nữa.

Bữa khác Hà Khâm tâu với vua:

– Bảo hộ nước Cao Miên mà Hoàng Thượng đặt ông Hồ Văn Lân tôi sợ thất sách, bởi vì ông Lân không đủ oai quyền mà làm cho người Miên phục tùng và người Xiêm khiếp sợ.

– Ta đã thăng Lân lên chức Chuởng Dinh. Ông Thanh Nhân đã cho Lân tới hai ngàn binh. Vậy thì đủ oai quyền chớ còn muốn gì nữa.

– Phải người như Thượng Tướng Công mới xứng chức.

– Sai Thượng Tướng Công đi rồi ai thế ở đây?

– Rút ông Hồ Văn Lân về thế.

– Đâu được! Rủi Tây Sơn vào đánh thì Hồ Văn Lân có đủ sức mà chống cự đâu.

– Cũng binh đó, tướng đó, ông Nhân hay ông Lân chỉ huy cũng vậy. Thắng hay bại đều tại binh tướng, chớ có phải tại người chỉ huy hay sao?

– Khanh không biết chiến pháp. Đánh giặc thắng hay bại đều tại tinh thần. Người chỉ huy phải được binh đội tín nhiệm, tinh thần chiến đấu của họ mới vững vàng, họ mới liều chết mà

thủ thắng. Ta không thể nào giao binh quyền cho một người nào khác.

Phải Đỗ Thanh Nhân ta mới vững bụng, tướng sĩ mới tận tâm. Huống chi Thanh Nhân mới bàn tính với ta, người đợi đóng thuyền cho đủ số rồi thừa mùa gió thuận người chở binh ra đánh Qui Nhơn một lần thử coi lực lượng của giặc thế nào, cách phản ứng của họ ra sao cho biết.

– Tôi dòm thấy Thượng Tướng Công được Hoàng Thượng tín nhiệm rồi ngài lộng quyền muốn làm việc gì thì làm, không cần do Hoàng Thượng.

– Ta đã giao cả binh quyền cho Thượng Tướng Công thì ông được phép tự do liệu định mà thưởng phạt tướng sĩ, phân quân đội, cần gì phải do nơi ta. Chừng nào có đại sự thì mới bàn tính chớ.

– Làm vua phải nắm tất cả quyền hành không nên giao cho ai hết, nhứt là quyền binh bị. Đó là luật cổ điển không nên bỏ. Nếu vua chia quyền bớt cho bầy tôi, tự nhiên sanh họa quân nhược thần cường. Thuở nay nước loạn ly sụp đổ là tại vua phú quyền cho đại thần. Hoàng Thượng nên xét lại.

– Lời khanh tâu thì hợp lý thiệt. Nhưng ta còn trẻ tuổi, lại không thông binh pháp. Ta phải lựa người có tài năng, có đởm lược mà phú thác binh quyền đặng người ta lo dẹp loạn mà bình định sơn hà, chớ biết làm sao. Huống chi giữa lúc đông gió nầy chỉ có một mình Thanh Nhân mới đủ sức xông lướt chớ không có người nào khác nữa mà chọn lựa. Chê thì dễ nhưng làm thì khó. Vậy làm không được thì chẳng nên chê bai, hễ tín nhiệm chẳng nên nghi kỵ.

Hà Khâm hổ thẹn lui bước trở ra.

Trương Hậu với Hà Khâm nhận thấy không thể cậy tay Nguyễn Vương mà xô ngã Thanh

Nhân được, hai chú bèn bàn tính âm mưu làm cách khác mà hại Thanh Nhân. Việc của hai chú tính, hai chú giữ bí mật nên không ai biết được. Người ta nếu để ý thì thấy thường thường hai chú hay nói rù rì với nhau, mà Trương Hậu cũng đòi năm ba anh võ sĩ ở đảng ngoài mới vào lúc sau nầy đảng nói chuyện ít lần rồi biểu mấy ảnh ở làm bộ hạ cho hai chú.

Một buổi chiều, Thượng Tướng Công Đỗ Thanh Nhân đương ngồi nói chuyện với Chương Cơ Võ Nhân, có lệnh của Nguyễn Vương mời Thanh Nhân vào nghị sự. Thanh Nhân hăm hở đi liền.

Chúa tôi bàn tính với nhau đảng tổ chức cuộc đem binh ra đánh Qui Nhơn, bàn tới chạng vạng tối, Thanh Nhân ra về. Khi ra vừa khỏi cửa thì có một tên núp trong cánh cửa nhảy ra đưa gươm lên chém Thanh Nhân. Thanh Nhân lẹ làng trở qua một bên, nắm cánh tay nó mà giựt cây gươm, rồi sẵn bộ đâm luôn nó té sấp. Trong lúc ngài giựt cây gươm có một người nữa

núp cánh cửa phía bên này ngài không thấy, nó nhẩy ra đâm ngài một gươm tại hông, rồi bỏ gươm mà chạy. Thanh Nhân bị thương nặng nên té quỵ bên thềm ám sát thứ nhứt.

Một tên quân đi ngoài đường ngó thấy thềm ám sát thứ nhì đâm Thanh Nhân rồi bỏ chạy thì chạy theo, vừa chạy vừa la:

– Bắt nó! Bắt nó! Bớ người ta! Nó đâm Thượng Tướng Công rồi nó chạy đó. Bắt nó giùm chút!

Cao Liêm ở ngoài cửa thành đi vô. Nghe tiếng quân la rồi thấy người chạy thì chặn tên ám sát toan bắt. Tên nọ thủ thế tính đánh Cao Liêm mà thoái thân, chẳng dè Cao Liêm cho một đá té nằm dài rồi chặn cổ mà bắt.

Trong thành binh lính với thường dân chạy rần rần. Cao Liêm kêu vài tên quân biểu lấy dây trói thềm sát nhơn rồi dắt trở lại trước Hoàng Cung là chỗ Thanh Nhân bị hại.

Võ Nhân nghe la đã chạy đến đó trước rồi, thấy Nguyễn Vương bước ra thì nói lớn:

– Đứng anh hùng ra phò vua giúp nước, phải vào sanh ra tử, phải lao thân mệt trí, cho chúng vui hưởng cao sang, rồi chúng đền ơn đáp nghĩa thế này hay sao? Ế! Bậy lắm! Không thể được, không thể được!

Võ Nhân vừa than, vừa đỡ Thanh Nhân ngồi dậy, rút cây gươm của kẻ sát nơn còn ghim trong hông ngài rồi kê vai công ngài về dinh, máu chảy đầm đề nhuộm đỏ quần áo.

Tướng Cao Liêm, Đinh Trụ, Bạch Khuê với Tham Tri Háo Nghĩa và Tham Tá Thiên Hà đã chạy tới đó, đồng áp lại phụ với Võ Nhân mà để Thanh Nhân nằm ngay trên bộ ván.

Thanh Nhân sắc mặt vẫn bình tĩnh, hai mắt vẫn mở trao tráo mà nhìn các tướng sĩ đứng hai bên rồi lần lần tắt hơi, không nói một lời, mà cũng không nhắm mắt.

Võ Nhân tức tử cực điểm, thò hai tay vuốt máu của Thanh Nhân còn ấm hiêm (khá nóng, hâm hẩm nóng) rồi đưa ngay lên mặt ngài mà nói:

– Tôi quyết trả thù nầy cho ngài. Xin ngài vững lòng mà an giấc.

Các tướng sĩ đứng chung quanh thấy vậy đều cảm động, nên đồng nhúng tay vào máu điều một đệ nhứt hùng Gia Định (theo sử của Việt Nam thì Gia Định tam hùng là Đỗ Thanh Nhân, Châu Văn Tiếp và Võ Tánh, cả ba đều giúp vua Gia Long phục quốc) mà thể sẽ trả oán rửa hờn.

Cao Liêm day lại thấy tên sát nhơn bị trói đương đứng trong góc, có hai tên quân gìn giữ, thì nổi giận nên rút cây gươm treo trên vách nhảy lại nạt tên sát nhơn mà hỏi:

– Thằng khốn nạn! Ai xúi mây ám sát Thượng Tướng Công, phải khai cho mau. Khai

mau kéo tao chặt rụng đầu Thằng nào xúi mây?
Nói đi. Nói mau.

Tên sát nhơn sợ chết, đứng run bầy bầy
thùng thẳng nói:

– Ông Hà Khâm với ông Trương Hậu biểu
tôi.

Cao Liêm la lớn:

– À! Hai thằng cha đó biểu mây, hai thằng
cha đó biểu mây!

Vừa nói vừa hơi gươm chém quân sát
nhơn. Háo Nghĩa với Thiên Hà vội vã muốn
chụp tay Cao Liêm mà chụp không kịp nên
đầu của tên sát nhơn rơi xuống đất, còn thân
mình nó thì ngã nằm dài máu trong cổ phun ra
có vôi.

Háo Nghĩa chặt lưỡi mà than:

– Phải để nó sống đặng đối chúng, sao lại giết nó đi!

Võ Nhàn nói:

– Dầu Hà Khâm với Trương Hậu xúi nó thì cũng phải có lệnh vua dạy bọn đó mới dám xúi. A! Hèn chi sai đòi Thượng Tướng Công lại Hoàng Cung nghị sự. Ấy là kế sắp đặt đặng hạ sát Thượng Tướng Công mà!

Cao Liêm nói:

– Vậy thì tôi đi báo thù liền bây giờ.

Cao Liêm nói dứt lời rồi hăm hở cầm gươm đi ra cửa. Đinh Trụ với Võ Nhàn cũng xách gươm chạy theo. Mấy chục tên quân đứng lóng nhóng ngoài sân cũng đi theo ba tướng.

Tới dinh của hai quan Ngự Tiền Cố Vấn, Võ Nhàn với mấy chục binh Đông Sơn bao vây còn Cao Liêm cầm gươm xông vào lục soát. Hà Khâm với Trương Hậu đều trốn đi mất, không

có ở trong dinh. Tướng sĩ kéo nhau đến trước Hoàng Cung thì thấy cửa đóng.

Võ Nhàn vỗ cửa xin cho vào đăng tâu với vua cho bắt Hà Khâm với Trương Hậu chém liền về tội xúi người âm sát Thượng Tướng Công. Cao Liêm la lớn nếu không mở cửa thì cứ phá cửa mà vào.

Nguyễn Vương ở trên từng lầu phải ra đứng ngoài cửa mà nói:

– Chư tướng chẳng nên vô lễ mà phạm tội. Vụ Thượng Tướng Công bị ám sát để cho ta tra xét rõ ràng rồi ta chiếu quốc luật mà trừng trị những chánh phạm, tòng phạm và chủ mưu. Chư tướng phải vâng lệnh ta, chẳng nên táo bạo mà gây họa: Ta sẽ báo thù cho Đỗ Tướng Công.

Cao Liêm nói:

– Đứa sát nhơn đã khai Hà Khâm với Trương Hậu xúi nó. Chắc hai thằng gian tặc

đó trốn trong Hoàng Cung. Vậy xin Hoàng Thượng dạy bắt chúng nó giao cho quân đội hành quyết liền bây giờ mới vừa lòng dân chúng, nếu Hoàng Thượng yếm ản bọn gian thần thì người ta sẽ nghi Hoàng Thượng đồng mưu rồi sự phẫn uất của nghĩa binh Đông Sơn sẽ đưa tới cái cảnh thành nghiêng nhà cháy.

Nguyễn Vương nói:

– Không có Hà Khâm với Trương Hậu trốn trong Hoàng Cung. Chư tướng hãy về lo cho Đồ Tướng Công. Để sáng mai ta ra lệnh tìm bắt hai người ấy mà tra vấn. Nếu quả có tội thì ta sẽ chiếu quốc luật mà hành hình. Ta không tư vị đâu.

Háo Nghĩa hay chư tướng lại vây tới Hoàng Cung thì sợ đại loạn, nên lật đật chạy lại đứng này giờ mà nghe vua phân phán.

Anh ta tiếp khuyên tướng sĩ phải bình tĩnh mà xử sự. Vậy nên trở về bàn tính với nhau,

không nên bạo động gây họa thêm lớn nữa. Chư tướng nghe lời mới dắt nhau trở về dinh Đỗ Tướng Công.

Nhưng khi bước vào dinh, Võ Nhàn với Cao Liêm thấy thi hài của Thanh Nhân nằm, cặp mắt vẫn mở trao tráo, thì xúc động, nên mỗi người đứng một bên ôm mình Thanh Nhân mà khóc.

Cao Liêm khóc một hồi rồi ngược mặt lên mà nói:

– Ai muốn ở lại đây thì ở. Tôi phải đưa thi hài về Ba Giồng nhà chôn cất rồi tôn Đỗ Nường nương làm nữ chúa đặng đánh báo thù.

Võ Nhàn nói:

– Tôi cũng đi, chớ ở lại đây làm gì nữa”. Mấy người khác cũng hiệp ý.

CHƯƠNG 13

Võ Nhân bước ra cửa, thấy binh lính tụ trước sân khá đông thì nói lớn:

– Anh em đi khắp các trại truyền cho tướng sĩ hay: Chúng tôi sắp trở về Ba Giồng lo báo thù cho Chủ Soái, có đại công mà bị người ta ám hại. Ai muốn báo thù thì đi theo chúng tôi. Ai không muốn thì ở lại đặng rồi cũng sẽ chết nữa.

Ở ngoài hô lớn:

– Chúng tôi theo hết.

Chu tướng lấy một cái võng ôm thi hài của Thanh Nhân để lên võng rồi dạy hai tên quân

võng đem ra bến mà chở xuống thuyền. Đã quá canh một rồi nên nhà ở dọc đường đều đóng cửa ngủ hết. Binh lính chạy về trại lấy khí giới và áo quần rồi đi theo sau.

Nghĩa binh Đông Sơn ngày trước phần nhiều thì đi đánh Bình Thuận với Lê Văn Quân, còn lại thì ít, tốp thì chia cho Biên Trấn, tốp thì thủ các đồn từ Nhà Bè ra Cần Giờ, bởi vậy ở tại thành Phan Yên chỉ có mấy chục. Mấy ngàn binh trong thành hiện thời là binh mới điền lúc sau này, chớ không phải nghĩa binh Đông Sơn.

Tuy vậy mà khi Võ Nhàn, Cao Liêm, Đinh Trụ, Bạch Khuê, Háo Nghĩa và Thiên Hà đưa thi hài của Thanh Nhân ra tới bến, đặt trong một chiếc thuyền đăng đi cho mau thì thấy chiến sĩ cầm binh khí chạy theo từng tốp, chẳng phải mấy chục nghĩa binh Đông Sơn mà thôi, mà còn có thêm gần 300 binh mới, vì mến nghĩa đồng của đệ nhứt anh hùng Gia Định, nên theo đăng làm cho thiên hạ thấy tuần kiệt dầu mất,

oai tín vẫn còn, còn đến mấy đời cũng không phai lợt.

Chư tướng thấy nhơn tình như vậy thì cảm động nên dọn thêm bốn chiếc thuyền nhỏ nữa mà chở hết đi.

Đoàn thuyền lìa bến. Mặt trăng đã lên cao. Ai nấy day lại ngó vào thành Phan Yên, thì cảnh vật lặng lẽ, im lìm, như cảnh vô nhơn, như vật kiệt lực.

Đáng buồn thay!

Đêm nay, ở Thuộc Nhiêu, Đỗ Nường nương bứt rứt trong lòng, nên nằm thốn thức hoài, nhắm mắt mà không ngủ được.

Nàng nhớ cha, hay cha đi sắp đặt cuộc bảo hộ Cao Miên, hay cha đã tôn Hoàng Tử Ánh lên ngôi quốc vương, hay cha được phong tước trọng quyền cao, hay chư vị anh hùng Đông Sơn đều được đẹp mày nở mặt. Nàng biết Trần Minh Giám khuất sớm không được thấy ngày

vinh quang hiển đạt của đồng chí Đông Sơn là nhóm người quyết nuôi lòng nghĩa hiệp đang nêu cao hào khí của đất nước Gia Định.

Đêm càng khuya, trăng càng tỏ, gà trong chuồng đua nhau gáy, dế ngoài cửa lén ngâm. Đỗ Nường nương mớ màng, hôn vờn vợ, trí mê mết, bỗng chiêm bao thấy ông Minh Giám về xô cửa buồng bước vào kêu mà nói rõ ràng: “Thanh Xuân, thức dậy con. Cha con bị gian đảng đồ hiểm tặc nằng (ghen ghét người có hạnh, ganh tỵ người có tài) nên ám sát chết rồi. Con phải dậy sửa soạn nghinh tiếp thi hài của cha con, rồi hiệp cùng đồng chí Ba Giồng mà báo thù báo oán”.

Đỗ Nường nương vùng ngồi dậy, không thấy ông Minh Giám, nhưng tiếng nói của ông vẫn còn văng vẳng bên tai. Nàng đổ mồ hôi ướt áo, bước lại khêu ngọn đèn cho tỏ, rồi ngó đèn mà suy nghĩ. Tại sao ông Minh Giám hiện hình về báo tin hung ác như vậy? Có thiệt hay là mộng寐? Ta mơ màng thấy ông rõ ràng và

nghe nói rành rẽ ông dạy ta sửa soạn rước thi hài cha ta rồi hăng hái lo báo oán. Nên tin hay là không nên tin?

Nàng ngồi ngẫm nghĩ một hồi lâu rồi bưng đèn bước ra nhà khách, kêu gia dịch thức dậy và sai một người lại nhà ông chủ xóm Tấn ở gần nhà, mời ông lại có việc gấp.

Chẳng bao lâu, chủ xóm Tấn lại tới. Ông thấy Nường nường ngồi mà có sắc lo. Ông hỏi có việc chi thì Nường nường mời ông ngồi rồi đem chuyện chiêm bao mà thuật rõ lại cho ông nghe.

Ông Tấn đã sẵn kính phục trí sáng suốt của Minh Giám, lại ông trọng tuổi, ông cho chiêm bao là linh tánh mách bảo cho mình biết việc dữ và điềm lành sắp tới, bởi vậy nghe Nường nường thuật chuyện thì ông nóng nảy lo sợ. Ông xin Nường nường sai một tên gia đình nhậm lệ đi tắt qua giếng Trấn Định lấy một chiếc xuồng nhỏ bơi riết lên thành Phan Yên

mà thăm, rồi dầu có dầu không cũng phải trở về liền mà báo tin.

Đỗ Nường nường quyết định nàng phải đi, chớ không thể ngồi nhà mà chờ tin được. Ông Tấn nói nếu Nường nường đi thì ông đi theo.

Ông Tấn liền về nhà sửa soạn. Đỗ Nường nường thay đổi xiêm y gọn gàng rồi ông Tấn trở lại, nàng đai kiếm mang cung, dắt hai tên gia đình mạnh mẽ mà đi với ông Tấn qua Trấn Định lấy xuống mà lên Phan Trấn.

Hai gia đình nỗ lực bơi riết nên tảng sáng thì xuống đã gần tới Ba Cụt. Ông Tấn thấy phía trên xa đi xuống có năm chiếc thuyền nổi đuôi đi một dọc mà chiếc nào cũng chở người ta nhiều. Ông chỉ cho Nường nường xem. Hai người đều phát nghi nên châu mày buồn bực, thúc hai gia đình bơi riết.

Chùng gặp đoàn thuyền ấy, Đỗ Nường nường thấy có Võ Nhàn đứng trong chiếc đi đầu liền kêu mà hỏi:

– Phải thuyền đưa thi hài cha tôi về hay không? Nói giùm cho mau.

Bên thuyền kia có nhiều người la “Phải” một lượt. Đỗ Nường nường nóng nảy, xuống chưa kịp cặp sát với thuyền mà nàng đã đứng dậy nháy vọt qua, thấy cha nằm im lìm nhưng cặp mắt mở lớn thì ôm cha mà khóc. Chư tướng ngồi bao chung quanh có thêm ông chủ xóm Tấn, ai cũng rơi lệ.

Bây giờ Thanh Nhân mới chịu nhắm mắt lại.

Trong thuyền ai thấy như vậy cũng lấy làm kỳ.

Háo Nghĩa hỏi chủ xóm Tấn vậy chớ ai báo tin cho Đỗ Nường nường hay nên bươn bả ngồi xuống đi đón. Ông Tấn nói hồi hôm ông Minh Giám hiện hình về kêu mà nói cho Nường nường hay nên nàng nóng nảy bứt rứt mới kêu ông đi.

Ai nấy nghe tới chuyện linh hiển này càng lấy làm kỳ hơn nữa.

Cao Liêm mới nói:

– Đổ Tướng Công với Trần Tham Mưu là bậc anh dũng, là khí phách của đất nước. Hai ngài tuy mất mà vong linh vẫn còn hiển hách. Vậy chúng ta vái van, mất cũng như còn, hai người ủng hộ diu dắt anh em chúng ta báo oán rửa hờn, cho thiên hạ biết danh Đông Sơn nghĩa hiệp.

Đổ Nương nương nghe Cao Liêm nói như vậy thì ngược mặt ngó rồi nói:

– Tôi rất cảm ơn chư vị nghĩa sĩ có lòng yêu mến cha tôi nên cha tôi mất theo đưa cha tôi trở về cố hương mà còn quyết chí rửa hờn trả oán. Xin chư vị cho tôi biết coi ai làm sao cho cha tôi chết mà tính việc trả oán? Sao không giết liền họ lại bỏ về? Ông Minh Giám nói gian đảng đồ hiền tạt năng nên ám sát cha tôi. Phải

vậy hay không? Gian đảng là ai? Xin cho tôi biết. Tôi sẽ làm rụng đầu chúng nó hết thấy tôi mới vừa lòng.

Võ Nhân với Cao Liêm mới thuật rõ trường hợp Đỗ Tướng Công bị ám sát cho Đỗ Nường nương nghe, kể có đầu có đuôi, không bỏ sót một mảy nào.

Cao Liêm nói bắt được một đứa sát nhơn nó khai Hà Khâm với Trương Hậu xúi nó. Vậy mà xét thì hai người ấy đã trốn mất. Anh em nghi trốn trong Hoàng Cung, đòi phá cửa vào kiếm hãm đốt thành cho ra tro, vua mới giải hòa, hứa sáng ngày sẽ bắt mà tra vấn, như hai người đó thiệt có tội thì vua sẽ chiếu luật mà gia hình.

Anh em trở về dinh, tức giận không bắt được Hà Khâm với Trương Hậu mà giết liền cho đã nư giận, lại thấy vua không cho vào Hoàng Cung mà kiếm thì nghi cho vua đồng mưu nên yêm ẩn kẻ gian. Anh em bối rối không biết tính

lẽ nào. Nếu nổi loạn đốt thành thì lỗi với nước non, nên đưa thi hài của Tướng Công về Ba Giồng an táng rồi sẽ lo mưu báo oán.

Đỗ Nương nương nghe rõ hết rồi thì trợn mắt mà nói:

– Tôi oán hết thầy, bất luận là ai. Để chôn cất cha tôi rồi, họ sẽ biết mặt tôi. Xin chư vị anh hùng vui lòng giúp tôi đặt cho thiên hạ biết dấu cha tôi với ông Minh Giám đã mất, nhưng hào khí Đông Sơn vẫn còn.

Cả thầy đều nói:

– Tướng Công mất rồi, anh em chúng tôi sẽ cậy Nương nương nắm quyền Tướng Soái cho anh em chúng tôi giữ vững tinh thần đặt chiến đấu cho mà coi.

Đến trưa, đoàn thuyền về tới Trấn Định. Tướng sĩ để thuyền tại đồn, vồng thi hài do đường bộ đặt về Thuộc Nhiều cho mau, vồng đi đầu, tướng sĩ sắp hàng đi theo sau.

Từ hồi sáng, cả ba giồng hay Nường nương chiêm bao thấy đại họa nên lấy xuống mà đi lên Phan Yên. Già trẻ đều lao nhao ngóng nghe tin tức. Chừng nghe thuyền chở thi hài của Tướng Công về ghé Trấn Định thì các chủ xóm thân hào ở giồng nầy và giồng Cánh én tựu lại tiếp rước mà đưa lên Thuộc Nhiêu.

Trên giồng Thuộc Nhiêu, nhơn dân còn bâng khuâng hơn nữa. Đoàn nữ binh của Nường nương ăn cơm sớm mới rồi tề tựu tại võ trường luyện tập mà chờ tin. Chừng thấy dạng tướng sĩ xa xa thì nghe thiết có họa rồi, nữ binh mới sắp hàng ngũ đi ra xa mà nghinh tiếp. Người trong giồng cũng đi theo.

Mấy ông chủ xóm dọn sẵn bộ ván giữa nhà rồi chừng thi hài về tới thì rước để Tướng Công nằm đó cho mọi người có thể chiêm bái. Người trong giồng phân cho nhau, tốp lo hòm rương đựng tẩm liệm, tốp nấu cơm nước cho tướng sĩ ăn.

Võ Nhàn giao cho Phan Đình Trụ với Lưu Bạch Khuê phân 300 binh mới đem về mà đóng giữ mấy đồn hiểm yếu trong ba giồng, còn để 50 binh cũ với đoàn nữ binh ở tại nhà làm binh lưu động, hễ chỗ nào hữu sự thì Cao Liêm hoặc Võ Nhàn sẽ điều khiển đến tiếp viện.

Tân liệm xong rồi, linh cữu để giữa nhà đủ ba ngày mà cúng tế rồi mới an táng tại đầu giồng. Táng song song với mộ của ông Trần Minh Giám.

Chiều lại Nguyễn Lượng mới về tới, có dắt theo một trăm binh, Nguyễn Lượng ra ôm mộ khóc rất lâu rồi trở vô nhà trách anh em sao không phá cho tan hoang mà bỏ ghét lại rút êm trở về Ba Giồng dường như sợ nên trốn.

Háo Nghĩa mời cắt nghĩa cho Lượng nghe: mục đích của Đông Sơn là cứu dân giúp nước. Vì mục đích đó nên Trần Tham Mưu với Đỗ Tướng Công mới ra phò vua. Có lẽ tại mạng

Trời xui khiến nên năm trước Trần Tham Muu tỵ trần rồi bây giờ Đỗ Tướng Công thất lộc nữa.

Giận thì giận, thù thì thù, nhưng chẳng nên bỏ mục đích mà dấy loạn, làm cho chết dân sụp nước, trái hẳn với ý định của sư phụ cho được. Tại như vậy nên anh em đi sai đường thì trở lại đường tìm ngã khác mà đi, chớ không phải sợ ai hay là vị ai.

Nguyễn Lượng thở dài mà nói:

– Tôi mắc ở ngoài Cần Giờ, nên việc xảy ra đến hai ngày rồi tôi mới hay. Tôi nghe anh em chở thi hài của Tướng Công về Ba Giồng, tôi mới gom nghĩa binh Đông Sơn chở về đây đường bàn tính với anh em coi bây giờ chúng ta phải làm cái gì.

Nường nương, Võ Nhân với Cao Liêm đồng nói một lượt:

– Báo oán, báo oán trước đã!

Nguyễn Lượng nói:

– Tôi oán những người đồ hiền tật năng, chủ mưu ám hại cha tôi. Tôi phải phân thầy những người đó cho được, tôi mới hết giận.

Võ Nhàn nói:

– Theo tôi thì tôi oán tất cả mọi người, hoặc công khai xuất trận, hoặc núp lén xúi giục, làm cho Trần Tham Mưu chết trước, Đỗ Tướng Công chết sau, đảng nhóm Đông Sơn không còn thủ lãnh phải vỡ tan, khối anh dũng mất hết tinh thần phải rời rã. Tôi quyết chống với tất cả mọi người đó. Tôi không dung ai hết.

Cao Liêm nói:

– Tôi hiệp ý với anh Võ Nhàn. Tôi cũng oán tất cả mọi người. Tôi muốn anh em ta kế chí của tiền nhơn, biệt lập ở đất Ba Giồng, tổ chức nghĩa binh Đông Sơn lại, ta làm chủ lấy ta, không phục tùng ai hết; thế còn yếu, thì ta hùng cứ nội đất Ba Giồng, chùng thế mạnh,

lần lần ta sẽ bành trướng ra lớn.

Nguyễn Lượng gặt đầu mà nói:

– Chí hướng đó là chí hướng đầu tiên của bậc sử phụ ta. Tại thời cuộc biến chuyển làm cho chí hướng đổi thay, nên mới gây tai họa. Bây giờ ta trở lại đường cũ mà đi là phải hơn hết. Ngặt hồi trước nhờ sử phụ ta tài cao trí sáng mới tạo được lực lượng hùng hậu, mới dựng nên một công nghiệp vẻ vang. Bây giờ anh em chúng ta thiếu tài thiếu trí, lại binh không còn tới 500, tướng chỉ có năm bảy người, sợ không giữ nổi Ba Giồng, mong gì làm được việc lớn. Tôi thấy khó kể chí cho tiên hơn nổi.

Cao Liêm nói:

– Hễ có thiện chí phải thành công. Nến làm mà cứ sợ không thành, sắp xuất trận mà chắc bại trước, thì làm sao mà thắng được.

Võ Nhàn nói:

– Anh Hùng thấy việc nên làm thì phải làm không nên nghĩ tới sự thành hay bại.

Đỗ Nương nương nói:

– Nếu mấy anh sợ thất bại, mấy anh không chịu làm thì một mình tôi, tôi cũng làm. Sự báo oán cho cha tôi, không thể nào tôi bỏ qua được.

Mấy võ tướng đồng nói việc báo oán thì đã đành, ai cũng cương quyết phải làm trước. Anh em bàn tính là tính về việc tương lai kìa. Lưu Bạch Khuê nói:

– Về sự báo oán cho Tướng Công tôi muốn xin anh em để tôi làm thích khách, tôi lập thế giết hết.

Võ Nhàn can:

– Bọn tiểu nheo nó núp lén mà hại người. Mình là anh hùng, lẽ nào mình bắt chước bọn họ. Mình báo oán giữa thanh thiên bạch nhật, chúng nó mới ghê sợ, thiên hạ mới phục tùng chớ.

Háo Nghĩa nói:

– Tôi vẫn như quen cầm bút chớ không biết cầm đao: Thời buổi này mạnh thì sống, yếu thì chết. Tôi thuộc về phe yếu, tôi dựa theo mấy anh để mượn hơi mà sống, bởi vậy mấy anh làm sao tự ý, tôi không dám can. Tôi chỉ xin mấy anh nhớ điều này: dầu làm việc gì cũng vậy, làm bây giờ hay là làm ngày khác, mấy anh đừng quên chí hướng của Đông Sơn là cứu dân giúp nước. Dân là dân của ta, nước là nước của ta, đừng làm việc chi có thể hại dân hoặc hư nước

Chư tướng nhìn nhau, có sắc bối rối.

Cao Liêm nói:

– Bọn hại Tướng Công là bọn gian. Để cho chúng nó sống thì chúng nó hại dân. Vậy trừ chúng nó mà cứu dân, hạp với chí hướng của Đông Sơn, chớ có trái đầu mà dục dục.

Nhờ mấy câu giải thích ấy chư tướng mới nhận thấy điều cần gấp là phải lo báo oán cho Tướng Công rồi nhơn dịp báo oán đó sẽ tùy tình thế, tùy thời cuộc, mà xây dựng tương lai theo chí hướng của Đông Sơn, cho khỏi hổ với sư phụ, với tiền bối.

Tổ chức cuộc báo oán, mấy anh em nghĩ phải cử một người thủ lãnh, để bàn hoạch kế sách, chỉ huy lực lượng và cung cấp nhu cầu. Một vài người đề cử Võ Nhân, hoặc Nguyễn Lượng, hoặc Háo Nghĩa phải lãnh trọng trách đó. Cả ba người đều cố từ, viện lẽ rằng tuy ba người đều cương quyết phải báo oán, song mỗi người quan niệm một cách hành động riêng, không hợp với trí ý của toàn thể anh em, nên sợ không được nhứt trí, nhứt tâm rồi giải đãi mà hư việc chung.

Bàn cãi một hồi rồi cả thầy đồng ý cậy Đỗ Nương nương nắm quyền thủ lãnh đăng cất phân phận sự cho mỗi người và chỉ huy quân đội lúc chiến đấu. Nương nương không chịu,

quyết xin lãnh quyền nữ tướng đặng điều khiển đoàn nữ binh chiến đấu vậy thôi. Chư tướng nói cầm quyền thủ lãnh cũng xuất trận như ai vậy, lại chỉ huy toàn thể quân đội thì càng dễ mà biểu lộ tài năng đặng chiến thắng.

Các tướng sĩ nài ép quá nên Đỗ Nường nương phải chịu làm thủ lãnh Đông Sơn.

Bữa sau Nường nương sai mời các chủ xóm trong Ba Giồng tề tựu lại tất cả tướng sĩ các đồn về giết trâu bò cúng tế Thanh Nhân và Minh Giám, rồi đứng ra nói:

– Vì cuộc biến chuyển nên kể từ đây đất Ba Giồng này là đất riêng của chúng ta. Vậy các chú bác, các anh em, phải góp sức với nhau mà gìn giữ, đừng cho ai được xâm phạm, mà cũng đừng thềm từng phục ai. Chúng ta vui sống vui chết với nhau, đoàn kết thành một khối cứng cỏi, mạnh mẽ mà chống chỏi cho đắc lực, chúng ta cần phải tổ chức cuộc phòng thủ chung cho ba giồng, lại cũng phải tổ chức nuôi sống chung cho quân đội.

Hôm nay các tướng sĩ cây tôi phải nắm quyền thủ lãnh đặng điều khiển mọi việc. Vì tình thế ép buộc tôi phải lãnh trọng trách. Tôi làm trâu bò mà cúng cha tôi với ông Minh Giám, vái van vong linh phò hộ đất Ba Giồng và riêng giúp tôi được sáng suốt mà lo báo oán cho tiên nhơn và lo giữ an cho dân chúng. Tôi cũng xin các bác, các chú và các anh tận lực giúp sức cho tôi làm tròn nhiệm vụ, làm rạng danh tướng sĩ Đông Sơn, làm cho vừa ý người dưới chín tuổi. Bây giờ tôi xin cây:

Anh Võ Nhàn phải đi quan sát hệ thống phòng thủ các đồn lũy lại, coi có chỗ nào hư sập phải sửa chữa lại liền và phải tùy số binh có sẵn mà phân phát thủ mấy yếu điểm;

Anh Nguyễn Lượng chỉ huy một toán quân cung tiễn lưu động trong các sông Bến Lức, Vung Gù, ngăn ngừa binh Phan Trấn xâm lăng địa phận của ta, gặp binh tướng thì đánh bắt, gặp lương thực thì đoạt lấy;

Anh Cao Liêm cũng lãnh một toán quân lưu động tuần phòng khúc Tiền Giang ngang địa phận ta mà đoạt lương bắt lính;

Anh Đình Trụ quản xuất các đồn giồng Cánh Én;

Anh Bạch Khuê quản xuất các đồn giồng Trấn Định.

Mấy đồn theo giồng Thuộc Nhiều thì xin anh Võ Nhàn kiểm soát đặng ảnh với Háo Nghĩa gần tôi cho tôi hỏi ý kiến vì tôi cần dùng một cố vấn về quân sự và cố vấn về chánh trị.

Còn anh Huỳnh Thiên Hà thì tôi cậy anh giả dạng người buôn bán lên Phan Trấn mà thám dò tình hình đặng báo tin cho chúng tôi biết hành động của họ mà đề phòng hoặc tấn công.

Xin mấy anh rán lo gấp mấy việc ấy đặng chớ có hệ thống phòng thủ vững vàng, có lương thực đầy đủ và có quân lính hùng hậu

rồi chúng ta sẽ đánh thành Phan Yên mà bắt kẻ thù để rửa hận. Về phần mấy ông chủ xóm, tôi xin mấy ông khuyên bà con làm ruộng thêm đặng có lúa cho nhiều, bắt cá thêm đặng làm mắm xẻ khô để cung cấp lương thực cho quân đội dùng.

Cử tọa từ trẻ đến già, dầu văn hay võ, ngồi nghe Đỗ Nường nường sắp đặt, thấy đều kính phục, ai cũng khen phận gái, lại trẻ tuổi mà có tài năng, có thao lược, không ai bì kịp.

Nường nường khiêm nhượng nói võ nghệ thì nhờ cha luyện tập ít môn, còn chiến lược thì nhờ ông Minh Giám chỉ giùm chút đỉnh, nên nay phải đem sự học hỏi mà giúp bạn đồng chí vậy thôi, chớ đâu dám khoe tài năng thao lược.

Nguyễn Lượng với Võ Nhàn nói Thượng Tướng Công và Trần Tham Mưu mất mà có lưu lại một môn đệ để diu dắt Đông Sơn thì cũng đủ làm rõ ràng cho xứ sở.

Cả thầy đều vui lòng và hăng hái thi hành huấn lệnh của Đỗ Thủ lĩnh.

Cách ít ngày sau, những nghĩa binh Đông Sơn hồi trước cắt đi thủ Biên Trấn, Nhà Bè, trốn về Ba Giồng từng tốp xin cho nhập ngũ lại đăng báo thù cho Đỗ Tướng Công; lại còn có nghĩa sĩ các chỗ khác mến danh Đông Sơn đến xin hiệp tác, thành thử trong một tháng đầu thì Nường nương có sẵn dưới tay 800 binh vừa cũ vừa mới, đủ phân phát cho các tướng chỉ huy hoạt động mạnh mẽ.

Nguyễn Lượng kiểm soát vùng Vũng Gù, Bến Lức không thấy dạng địch quân mới đem binh lên tận Bà Hom, Chợ Đệm mà thu lương, cũng không ai dám chống cự. Võ Nhàn coi tu bổ hệ thống phòng thủ rồi thì cùng với Cao Liêm phân binh đi góp lương thực miệt Tiền Giang, Cổ Chiên, người lên tới Long Hồ, Sa Đéc, Cao Lãnh, người qua tới Chệt Sậy, Sóc Sỏi, Ba Vát, Nước Xoáy.

Dưới quyền thủ lãnh của Đỗ Nương nương mới nửa năm mà Đông Sơn đã chế trị cả vùng phì nhiêu trong Gia Định, lúa tiền dư dả, binh lực hùng hào, chận nghẹt Phan Trấn không đủ lương thực mà nuôi quân lính.

Một bữa Thiên Hà dò thám về báo tin ở Phan Yên quan quân đương bối rối vì thiếu lương. Trong thành có mấy ngàn mà không có tướng điều khiển đặng đánh dẹp Đông Sơn cho các trấn tiện bề nạp lương. Vua sai Trương Hậu cầm binh thì người lấy có tuổi già mà từ chối. Đòi Lý Thiện thì Lý Thiện khai bệnh đi không được.

Cách ít ngày, Nguyễn Lượng chở binh đi tuần theo sông Vững Gù, hay tin có lối một chục chiếc thuyền ở phía Vàm Cỏ đi vô, chiếc nào cũng chở đầy binh lính. Lượng sai một tên quân bơi xuống về báo cho đồn Trấn Định hay và dặn phải báo luôn Thuộc Nhiều với Cánh Én nữa. Vì Lượng chỉ có 100 binh cung nỏ không thể ngăn cản nên phải đi bét vào rạch nhỏ ẩn

núp đợi đoàn thuyền giặc đi qua rồi mới trở ra mà nom theo sau.

Võ Nhàn mắc đem binh đi tuần trong Tiền Giang, Đỗ Nường nương hay tin có thuyền giặc vào Vũng Gù, chắc giặc muốn đánh Trấn Định, mới giao cho Háo Nghĩa giữ Thuộc Nhiêu, nài dắt 50 nghĩa binh với 100 nữ binh mang cung tên xuống Trấn Định phòng hờ để trợ chiến với Bạch Khuê.

Thiệt quả Nường nương vừa tới thì có tin giặc vào rạch Tân An, chắc sẽ qua Trấn Định. Nường nương bàn tính với Bạch Khuê biểu để chừng 10 tên quân trong đồn, còn bao nhiêu thì rút ra ngoài mà ẩn núp. Nường nương cũng cho 50 nghĩa binh núp ngoài đồn và chờ hết nữ binh qua mé rạch bên kia mà mai phục.

Giặc tới ngang đồn thấy êm ru thì ghé thuyền vào mé và cất binh lên. Tướng giặc vào đồn chỉ có mấy tên quân le the, bèn xua binh vào đốt phá đồn. Chừng mấy trăm binh giặc

vào sát cửa đồn rồi thì hai bên có tiếng nổi lên, có tiếng la ó, giặc kinh tâm chen lấn nhau mà thối lui. Hai bên tên bắn như mưa. Giặc tán loạn, đùng đầu chạy đó, tốp lợt xuống hầm sâu thì hết lên. Bên mé rạch, nữ binh cũng ó lên bắn qua, tướng giặc không biết chạy đường nào cho khỏi, mới nhảy xuống một chiếc thuyền với ít chục tên quân mà trở ra.

Đỗ Nương nương với Bạch Khuê đốc quân bắt hết binh giặc. Chúng đưa tay chịu trời, hết dám chống cự. Tướng giặc tưởng xuống thuyền rồi thoát nạn được, nào dè mới đi được một khúc sông thì bị binh Nguyễn Lượng chặn bắt trời hết mà đưa trở lại Trấn Định.

Nguyễn Lượng thấy có Nương nương, lại hay thắng trận rất khỏe thì mừng rỡ khen ngợi Nương nương mới xuất trận mà được thành công vẻ vang. Bạch Khuê đếm tù binh thì được gần 800, trong số đó hơn 100 bị thương. Có lẽ chạy tản lạc mà trốn chừng vài trăm.

Đinh Trụ ở Cánh Én nghe bên này có tiếng trống thì đem 100 binh qua trợ chiến. Hay giặc đã đại bại thì mừng vô cùng. Nường nương giao hết tù binh cho Bạch Khuê với Đinh Trụ xử dụng rồi biểu cho ít cái ghế để dưới bóng cây dừa đặt ngồi tra hỏi tướng giặc.

Nường nương mời ba tướng ngồi và hỏi lúc còn ở Phan Yên có biết tướng giặc này hay không. Cả ba đều nói người lạ nên không biết.

Nường nương dạy tên quân dắt tướng giặc lại mà hỏi:

- Chú tên họ gì, làm chức gì mà cầm binh?
- Bẩm, con tên Trương Tuấn, làm chức Quản Cơ.
- Chú gốc ở đâu?
- Bẩm, gốc ở Phan Rí ngoài Bình Thuận.

– Chú vô đây hồi nào, có công trận gì mà làm Quản Cơ, ai sai chú đem binh đánh đây? Chú khai thiệt hết cho ta nghe thử coi.

– Bẩm, con biết chút đỉnh võ nghệ, con nghe trong nầy Nguyễn Vương đương cần nhơn tài để cầm binh đánh giặc. Con tính vào đăng lập công danh. Cách bốn tháng trước con vào tới Phan Trấn, thiệt quả nghe quan Nguyên Soái Trương Hậu đương tuyển mộ tướng để cầm binh.

– Ông Trương Hậu làm Nguyên Soái hay sao?

– Bẩm, phải. Ngài làm Soái chấp chưởng cả binh quyền. Con nghe ngài đồng tông với con, con mới vào yết kiến và xin đầu quân đăng lập công. Ngài hỏi võ nghệ của con rồi cho con làm Cai đội. Cách mấy bữa trước ngài cho đòi con lên dinh mà nói có đảng cướp Đông Sơn, ở Ba Giồng cứ đón đường đoạt lương của các trấn gửi về, bởi vậy trong thành không có đủ lúa gạo cho lính ăn.

Ngài hỏi con dám đem binh xuống dẹp đảng cướp đó hay không. Như chịu ngài thăng con lên chức Quản Cơ và cấp cho con một ngàn binh đi đánh dẹp đảng cướp Đông Sơn đảng lương khỏi bị cướp dọc đường nữa. Con chịu nên ngài cấp binh thuyền và chỉ đường cho con đi đây.

Nguyễn Lượng cười mà hỏi:

– Bây giờ chú đã thử sức với chúng tôi rồi, chú nghĩ coi thái độ của chúng tôi có phải giống thái độ của một đảng cướp hay không?

– Bẩm, con ở ngoài mới vào, con không hiểu chi hết. Con nghe quan Nguyên Soái Trương Hậu nói với con như vậy nên con phải khai thiệt cho các quan nghe.

– Nguyên Soái Trương Hậu của chú là thằng gian xảo. Nó nói dối đảng hại chú. Chúng tôi qui tụ nơi đây không phải để cướp giết mà phá rối. Chúng tôi vì nghĩa nên đoàn kết lập ra đạo

nghĩa binh Đông Sơn đang giúp nước cứu dân. Thủ lĩnh chúng tôi ngày trước là Đỗ Thanh Nhân, một đệ nhứt anh hùng của đất nước Gia Định.

Buồn thấy nước nhà nguy dân khổ nên Đỗ Thủ lĩnh đem nghĩa binh ra dẹp loạn phò vua, công lớn danh cao được vua phong đến chức “Ngoại Hữu Phụ Chánh Thượng Tướng Công”. Anh em chúng tôi cả thầy đều được vua ban quyền tước. Trương Hậu với Hà Khâm chỉ giỏi nịnh hót, bợ đỡ, chớ không có công cán gì.

Chúng nó âm mưu sát hại Thượng Tướng Công đang chúng đoạt quyền chiếm vị. Anh em nghĩa binh chúng tôi tức giận trở về đây tôn Nương nương đây là ái nữ của Thượng Tướng Công làm Thủ lĩnh đang báo thù báo oán cho vị anh hùng vì nặng lòng với non nước, nên bị bọn gian mưu hại.

Trương Tuấn sụp quì xuống cúi đầu bái Đỗ Nương nương, vì tay bị trói không huy động được.

Nguyễn Lượng nói tiếp:

– Ấy vậy, chúng tôi lớn nhỏ đều là nhóm người đoàn kết đảng báo oán quyết phạt tội để điều dân, chớ không phải tụ tập đảng cướp giết. Bọn Trương Hậu, Hà Khâm không dám léo đến đây mà sai tướng lãnh thì không ai chịu đi. Chúng nó thấy chú ở ngoài mới vào không hiểu tình hình mới gạt cho chú đến đây nạp mình đảng chết thể cho chúng nó. Tôi phải cắt nghĩa cho chú hiểu rồi sẽ hành hình đảng chú biết tại ai mà chú chết.

Trương Tuấn cúi đầu lạy nữa, vừa lạy vừa khóc.

Đỗ Nường nường bước tới, rút gươm cắt dây mở trói cho Trương Tuấn, biểu đứng dậy và nói:

– Vì người không hiểu, bị bọn gian gạt, nên mới phạm đến địa phận của ta. Vậy mới lỡ lần đầu nên ta tha cho. Người về phải nói với bọn

Trương Hậu, Hà Khâm, nếu chúng nó muốn dẹp nhóm Đông Sơn, thì chúng nó phải đích thân đến đây, chớ đừng sai ai nữa. Nếu chúng nó không dám đến, thì ta sẽ lên phá thành bắt hết chúng nó đem về khai đao nhà tế cha ta.

Nàng nói dứt lời liền đưa mũi gươm rạch hai đường trên gò má Trương Tuấn rồi nói tiếp:

– Ta rạch mặt người đặng gởi về cho Trương Hậu với Hà Khâm. Người phải trình cho bọn đó xem. Mà ta cũng có ý ghi dấu tích trên mặt người đặng nếu người còn lên đến đây nữa thì ta biết mà trị tội.

Đỗ Nường nường dạy hai tên quân lấy xuống đưa giùm Trương Tuấn lên Chợ Đệm rồi sẽ thả cho nó về, chớ thả tại đây nó không biết đường mà đi.

Trương Tuấn cúi lạy Nường nường, lạy luôn Nguyễn Lượng, Bạch Khuê với Đinh Trụ nữa, rồi mới theo hai tên quân xuống thuyền mà đi.

Bắt thuyền giặc được 10 chiếc, Nường nương dạy Bạch Khuê để tại Trấn Định 5 chiếc và sai người chèo 5 chiếc lên giao cho đồn Thuộc Nhiều dùng. Nàng dặn Bạch Khuê với Đinh Trụ hỏi tù binh nếu người nào chịu phục tùng thì cho làm lính, còn người nào xin cho về nhà thì bắt làm công ít ngày rồi thả.

Nàng gom đoàn nữ binh với 50 nghĩa binh của Thuộc Nhiều mà đem binh về.

Nàng dạy Nguyễn Lượng dắt bốn bộ binh đi theo nàng lên Thuộc Nhiều dâng nghị sự vì quan quân trên Phan Yên tán đởm rồi, không dám léo xuống vùng Bến Lức, Vũng Gò nữa đâu mà phải tuần cho một binh sĩ.

CHƯƠNG 14

Đỗ Nường nương mới chỉ huy đánh một trận đầu đã được toàn thắng, tự nhiên nàng phấn chí hài lòng. Nàng bảo đem Nguyễn Lượng về Thuộc Nhiều trước để cho binh lính nghỉ sau đợi Võ Nhàn về rồi hội hiệp mà lo mưu trả thù trả oán.

Nhờ có lời khai của Trương Tuấn, bây giờ Đỗ Nường nương với Nguyễn Lượng thấy rõ Trương Hậu mưu ám sát Thanh Nhân đang đoạt tước đoạt quyền, mà vua đã không trị tội Trương Hậu với Hà Khâm, lại giao binh quyền cho Trương Hậu, tức thị cuộc ám sát đầu không có vua chủ mưu thì cũng không trái với ý của vua. Chờ đến 6 ngày mới thấy Võ Nhàn với

Cao Liêm về một lượt, mỗi người có dắt về một thuyền lúa.

Võ Nhàn với Cao Liêm hay ở nhà Đỗ Nương nương chỉ huy đánh trận Trấn Định được toàn thắng thì khen ngợi Nương nương, nói rằng cha hùm sanh con cọp, vậy mới đáng mặt Đông Sơn thủ lãnh, vậy mới khỏi hổ với tiếng “vô địch” của công chúng hoan hô năm trước.

Nương nương cho mời Nguyễn Lượng với Háo Nghĩa nhóm nữa cho đủ mặt rồi nàng nghiêm nghị mà nói:

– Được toàn thắng trận Trấn Định tôi vui lòng thiệt, mà vui chưa rồi thì lòng tôi phát giận nên nóng nảy như lửa đốt ruột đốt gan, vì bắt được tướng giặc nó khai tôi mới biết chắc những người nào chủ mưu và bởi duyên cớ nào mà người ta ám sát cha tôi. Tôi giận quá nên mấy bữa rày trông lai anh hết sức, không về đặng bàn tính bắt kẻ thù cho tôi khai đao mà

tế cha tôi, phải làm cho được tôi mới khỏi lỗi nghĩa sanh thành dưỡng dục. Tôi thấy ngày giờ tôi báo oán cho cha tôi đã tới rồi. Vậy phải làm cho gấp đặng khỏi lỡ cơ hội.

Nường nương ngừng mà suy nghĩ. Bốn anh em ngồi nhìn nhau dường như ý muốn hỏi nhau bây giờ phải làm sao.

Nường nương nói tiếp:

– Trên Phan Yên lương đã hết rồi. Binh lính đương sợ chết đói. Mấy bữa rày thêm Trương Tuấn về báo tin đại bại nữa. Thế thì hiện giờ quan quân trên Phan Trấn kinh tâm tán đởm; không còn tinh thần chiến đấu gì nữa hết. Mình đem binh lên thành linh rồi nổi trống lung tung cũng đủ cho binh tướng sợ rồi bỏ thành mà chạy, mình khỏi đánh, cứ vào kiếm bắt kẻ thù.

Võ Nhàn châu mày lộ sắc lo ngại, nên nói:

– Binh của mình ít quá, rủi bên địch chống cự sợ mình khó thắng.

– Đã đành bên địch có binh đông hơn mình nhưng binh họ đã mất linh thần, lại không tướng chỉ huy. Trương Hậu làm Nguyên Soái đặng có chức có quyền, chớ không dám ra trận. Còn Lý Thiện tuy không chịu bỏ mà về đây với mình, nhưng anh không nỡ trở mặt đánh với Đông Sơn. Thế có gì đâu mà sợ.

– Phải sắp đặt, hễ đánh thì chắc thắng mới nên đánh. Không nên cầu may. Rủi thất bại họ khinh khi mình, mà binh sĩ lại mất hăng hái nữa.

– Theo binh pháp có hai cách đánh giặc; một cách nhờ binh đông, tướng giỏi mà thắng, còn một cách nhờ gặt gẫm làm cho bên địch tán loạn linh thần mà thắng, dẫu binh ít mình cũng thắng được.

Nguyễn Lượng vừa lắc đầu vừa cười mà nói:

– Làm Soái cầm binh mà hiểu tới như vậy, dẫu tướng sĩ có chết họ cũng mát ruột.

– Ông Minh Giám thường nói với tôi, ông thích đánh giặc tinh thần lắm. Dùng tinh thần mà thắng mới hay. Mấy bữa rày tôi có nghĩ ra một chiến lược khác dùng tinh thần mà đánh, ăn khỏe lắm. Binh của mình đã gần một ngàn, đủ sức bố trận được.

– Chiến lược thế nào đâu. Nường nương nói nghe thử coi.

– Tôi nghe nói hồi cha tôi ở trên Phan Trấn với mấy anh, ngày đêm cha tôi cứ lo ngại về sự Tây Sơn đem binh vào đánh. Rất đổi cha tôi có binh tướng mạnh mẽ mà còn phải lo sợ thay, huống chi tụi này yếu xịu, mà bị họa Tây Sơn đã chết hụt một lần rồi, nên nghe Tây Sơn vào chắc chúng nó run lập cập. Tôi tính mình giả làm binh Tây Sơn vào cho chúng nó sợ bỏ chạy dặng mình chận mà bắt.

– Làm sao mà giả Tây Sơn cho được?

– Không khó gì. Binh mình gần một ngàn. Anh Nguyễn Lượng kiểm vài chục chiếc thuyền, anh chở chừng vài ba trăm binh, để mỗi thuyền ít chục, thừa lúc mới tối anh cho đoàn thuyền vào cửa Cần Giờ. Thuyền cắm cờ Tây Sơn, lúc đi qua đồn, binh phải nói chuyện ồn ào mà giả đông. Trên đồn tưởng binh Tây Sơn vào thiệt, tự nhiên phải cho quân báo vào mấy đồn ở phía trong Nhà Bè. Họ báo chuyển trong thành phải hay. Hễ hay có binh Tây Sơn vào thì mất hồn mất vía, bỏ chạy tán loạn. Trong lúc ấy anh Võ Nhàn với mấy anh khác hiệp cùng tôi đem binh núp chung quanh thành, đợi họ chạy thì lượm hết chớ có gì đâu.

Mấy anh suy nghĩ đồng cho kế ấy thần diệu, có binh một ngàn cũng đủ thắng, chẳng cần nhiều hơn.

Háo Nghĩa gọi giặc như vậy là giặc tâm lý, không chịu gọi là giặc tinh thần bởi vì do theo tâm lý của tình hình mà thủ thắng. Cao Liêm

cãi lại cho giấc tinh thần là trúng hơn, bởi lấy tinh thần mà thủ thắng chớ không cần binh số.

Nguyễn Lượng nói muốn giả hình Tây Sơn phải có thuyền to, thứ thuyền đi biển vào cửa trên đồn mới lắm chớ đi thuyền nhỏ chúng không tin. Cao Liêm nói vào cửa ban đêm mà ai biết thuyền nhỏ hay lớn. Mình làm rần rộ hô Tây Sơn rùm lên thì họ hết hồn, còn phân thiết giả gì nữa. Nếu Lượng dự dự không chịu giả Tây Sơn thì Liêm xin thay thế.

Võ Nhàn nhìn nhận kế đó thật hay, dầu chúng không chạy trước quyết ở lại trong thành mà chống giữ, chừng binh thủy vào bến, rần rộ cất lên bờ, binh bộ ở trên ứng lên nữa, rồi hư trương thanh thế như hai gọng của cái kềm mà công thành thì bên địch khó chống nổi. Ngặt bên mình binh ít, không đủ bố trí chặn hết bốn cửa nên sợ kẻ thù trốn chạy khỏi. Cao Liêm nói:

– Bể nào mình cũng đoạt được thành trì.

Võ Nhàn nói:

– Tôi muốn chặn bắt cho được hết kẻ thù mà ăn thịt kìa chứ.

Anh em cãi qua cãi lại như vậy rồi xin Nương nương huân trong vài ngày đặng suy nghĩ mà tổ chức cho kỹ rồi sẽ thi hành kế ấy.

Mưu kế của Đỗ Nương nương nó hàm súc một chiến lược huyền diệu phi thường, nên nó bắt buộc chư tướng phải lưu ý hoài, không thể lãng xao được. Đêm ấy vì trời không có trăng, nên không ra võ trường ngồi đàm luận được, chư tướng hội riêng với nhau trong nhà đến nửa đêm rồi mới phân tay đi ngủ.

Vì một mình Đỗ Nương nương nghỉ sớm, không có dự cuộc hội đàm của chư tướng hồi đầu hôm, bởi vậy mới nửa canh năm thì Nương nương thức giấc, nhưng nằm êm trong phòng, định ngủ luôn cho tới sáng rồi sẽ dậy.

Gà trong xóm bắt đầu gáy thúc, con nầy xướng lên, con nọ ứng tiếp, rồi con kia theo nữa, cứ nối nhau gáy theo thứ tự gáy hoài không thôi.

Đỗ Nường nương nằm mơ màng, nửa mê nửa tỉnh, thỉnh thoảng cùng với tiếng gà gáy xa xa, nàng nghe rõ ràng tiếng cha kêu mà dạy:

– Thanh Xuân dậy con, dậy đừng lo cứu chúa. Giặc Tây Sơn đương vào cửa Cần Giờ. Lần nầy chúng nó đem vào tới bốn năm muôn binh lính quét sạch đất nước của ta. Có lẽ chiều mai Chúa sẽ chạy ngang đây nên cha mách bảo cho con hay trước mà tiếp giá.

Nường nương ngồi dậy, tuy biết là chiêm bao, song nhìn nhận là giọng nói của cha và còn nhớ mấy lời cha nói đủ hết.

Trời nổi đông thổi lá cây sau vườn nghe ào ào rồi hột mưa rúc rắc đổ trên mái nhà. Nường nương bừng đèn bước ra nhà khách rồi

để đèn ngồi mà tư lự. Tiếng gà bây giờ gáy thúc nên nghe nhạt hơn. Hột mưa bây giờ đổ xuống nhiều hơn, nên mái nhà có giọt.

Háo Nghĩa nằm ngủ đang chái giựt mình thức dậy thấy Nường nường đương ngồi tại nhà khách mà ngó ngọn đèn thì bước ra nói:

– Bữa nay Nường nường dậy sớm quá.

Đỗ Nường nường nói có chuyện kỳ quái và biểu Háo Nghĩa kêu các tướng dậy hết đặng bàn chiêm bao.

Háo Nghĩa vâng lời đi kêu anh em tựu ra nhà khách đủ mặt.

Nường nường mời ngồi rồi đọc y mấy câu nằng nghe trong giấc mộng không sai sót một tiếng, lại nói quả quyết nghe giọng nói của Đỗ Tướng Công rõ ràng.

Võ Nhàn có ý không tin lời chiêm bao, nói rằng tại Nường nường mịch lòng oán hận

những người chủ mưu ám hại cha, rồi ban ngày bày kế giả binh Tây Sơn vào cửa Cần Giờ nên đêm khuya mới chiêm bao thấy binh Tây Sơn vào và Chúa chạy trốn.

Nguyễn Lượng tỏ ý ngạc nhiên, nếu thiệt hồn linh của Tướng Công về mách bảo sao ngài không nói tới Hà Khâm với Trương Hậu là kẻ thù mà vua đã không có cảm tình nếu không đồng mưu ám hại, sao lại biểu “cứu Chúa” biểu “tiếp giá”, ƠN nghĩa gì mà cứu, ai quí trọng mà tiếp.

Cao Liêm nói:

– Theo ý tôi, Tướng Công là đứng anh hùng nghĩa khí, không nỡ biểu phải đón bắt vua với Hà Khâm và Trương Hậu. Ngài biết bọn mình thù oán, còn vua đi đâu tự nhiên phải có hai chú đó chạy theo, nên ngài biểu đi tiếp giá là nói theo quân tử, chớ kỳ thiệt là ngài chỉ cho anh em mình biết mà xách trọn gói. Tôi tin chắc như vậy. Anh em có nghi mộng寐 không chịu đi đón, thì chiều nay tôi đi một mình tôi.

Háo Nghĩa cãi:

– Có lẽ Tướng Công biết Hà Khâm với Trương Hậu bị Tây Sơn giết chết rồi nên ngài không thềm nói tới, còn Chúa không có can hệ trong vụ ám sát nên biểu Nương nương cứu.

Đỗ Nương nương giận nói:

– Tôi không muốn cứu ai hết. Tôi cũng không thềm tiếp ai làm chi. Cha tôi làm ơn làm nghĩa, người ta đã không kể ơn nghĩa của cha tôi. Bây giờ có cái gì buộc tôi phải đền đáp đâu nên tôi phải tiếp, phải cứu.

Mỗi người một ý, tự nhiên câu chuyện phân vân, bàn luận đến trưa, mà chưa quyết định được.

Đến nửa chiều, Thiên Hà ở trên Phan Trấn ngồi xuống biểu trạo phu bơi riết về, hào hển vô nhà báo tin cho Nương nương với anh em hay hồi khuya cả trăm chiếc thuyền chở đầy binh Tây Sơn đã vô gần lối Nhà Bè. Hay giặc

sắp đến, thường dân bỗng con dắt vợ, mang gói gánh đồ, mạnh ai nấy chạy, không kể ngã nào hết. Nghe trong thành cũng rần rần, không hiểu quan quân tính lẽ nào. Thiên Hà không dám trũng ở lại nên lo về riết mà báo tin.

Cả nhà nhìn nhau ngơ ngẩn.

Võ Nhàn nói:

– Nếu vậy thì điếm chiêm bao ứng nghiệm rồi!

Đỗ Nường nương nói:

– Bây giờ mấy anh phải lo sắp đặt đặng nếu binh Tây Sơn đến đây mình tử chiến với chúng nó một lần cho chúng nó biết hào khí của Đông Sơn.

Cao Liêm nói:

– Tây Sơn có xuống đây cũng còn lâu. Việc gấp bây giờ là phải đi đón bắt kẻ thù. Tại họ

ở quấy nên Trời khiến có họa cho họ lọt vào ta mình. Tôi đi bắt. Ai không đi thì tôi đi một mình.

Bây giờ Võ Nhàn với Nguyễn Lượng hăng hái chịu đi. Ba người tính với nhau rồi chia phần: Nguyễn Lượng qua Trấn Định dặn Bạch Khuê phải chặn rạch Tân An để Lượng đón phía Vũng Gò. Còn Võ Nhàn với Cao Liêm thì tra xét sông Tiền Giang.

Ba người ăn cơm chiều sơ sịa rồi điểm binh mà đi. Khi Võ Nhàn sắp xuống thuyền thì Đỗ Nường nường đi theo ra sân dặn:

– Nếu gặp Chúa anh phải bắt đem về đây cho tôi dạng tôi hỏi cha tôi có tội gì mà giết. Nếu không giết, sao không trị tội kẻ mưu sát, lại phong chức tước giao binh quyền. Tôi hỏi cho biết một chút rồi muốn đi đâu tôi sẽ thả cho mà đi. Anh phải ráng nghe hôn. Đừng để chạy vuột.

Võ Nhàn gặc đầu rồi xuống thuyền mà đi.

Thuyền của Võ Nhàn đi trước còn thuyền của Cao Liêm lớn hơn nên nặng nề thủng thảng theo sau. Nhàn biểu đà công đi riết xuống vàm rạch Kỳ hôn. Nước ròng gió thuận nên thuyền đi rất lẹ.

Lối chạng vạng tối, thuyền của Võ Nhàn đi gần tới Kỳ hôn, Nhàn thấy có một chiếc ghe lườn nhỏ đương đâm ngang sông cái mà qua mé Rạch Miếu. Nhàn vừa muốn biểu đà công theo chiếc ghe lườn ấy thì thấy trong vàm rạch Kỳ hôn có một chiếc thuyền lớn đương ra vàm. Nhàn ra lệnh chặn chiếc thuyền ấy mà xét. Hai thuyền vừa cặp lại thì Nhàn cầm gươm nháy qua, dòm thấy Hà Khâm với Trương Hậu ngồi xếp ve trong mũi bèn nạt lớn:

– A! Gặp được cừu nhor rồi. Ra đây cho mau mà chịu chết. Làm điều gian ác tự nhiên Trời phạt, chạy đâu cho khỏi.

Hà Khâm với Trương Hậu trong mui bò ra, sợ run lập cập. Võ Nhàn hô trối. Binh lính xách dây nhảy qua trối hai người nầy rồi trối luôn năm tên quân theo hộ vệ nữa. Võ Nhàn hỏi lớn:

– Còn Hoàng Thượng chạy ngã nào? Sao không có trong thuyền?

Hà Khâm đáp:

– Hoàng Thượng ngồi trên chiếc ghe lương đi riêng phía trước.

Võ Nhàn đứng ngó mà kiếm chiếc ghe thấy đương qua sông hồi nầy. Trời đã tối lơ mờ nhưng còn thấy dạng chiếc ghe ấy đã gần tới mé Rạch Miễu rồi. Võ Nhàn dậm chùn kêu trời, vừa chỉ vừa hỏi:

– Phải Hoàng Thượng đi chiếc ghe lương một người chèo đơm ngang qua sông kia hay không?

Hà Khâm đứng ngó rồi đáp:

– Hoàng Thượng đi chiếc ghe đó.

Võ Nhân gãi đầu bực tức, thầm nghĩ thuyền mình thì lớn, ghe kia thì nhỏ lại đi xa rồi, làm sao mà theo cho kịp. Còn thêm trời tối, qua đó rồi biết ghe lường đi ngã nào mà tìm. Có lẽ ý Trời không cho mình gặp Hoàng Thượng lại hay sao nên mới khiến trắc trở như vậy. Gặp mà không bắt đem về cho Nường nương được, mình lỗi hẹn, thì còn mặt mũi nào mà thấy Nường nương nữa.

Thuyền Của Cao Liêm đi gần tới, Võ Nhân ngoắt kêu đi riết lại giao hết cả thuyền cho Cao Liêm mà nói:

– Anh đem bọn này về nạp cho Nường nương. Hoàng thượng ngồi ghe lường nhỏ đi trước qua sông, để tôi theo kiếm rồi tôi sẽ đưa về sau.

Võ Nhàn trở qua thuyền của anh ta mà đi liền.

Cao Liêm biểu Hà Khâm với Trương Hậu qua thuyền của anh ta, bỏ ít tên quân bên thuyền kia rồi hai chiếc song song đi về Thuộc Nhiêu.

Liêm thấy hai lão Khâm với Hậu thì ghét lắm song không thềm hỏi tới, quyết về Thuộc Nhiêu rồi sẽ cho hai lão biết lưới Trời khó lọt, hễ gian ác thì không chạy đâu cho khỏi họa, nếu tránh Tây Sơn thì phải gặp Đông Sơn.

Thuyền lớn lại đi ngược nước, bởi vậy đến sáng Cao Liêm mới trở về tới Thuộc Nhiêu. Đỗ Nường nường với Háo Nghĩa, Thiên Hà hay thuyền về, đồng ra bến coi có bắt được ai không.

Cao Liêm biểu quân dẫn Hà Khâm với Trương Hậu lên sân. Nường nường hỏi Cao Liêm:

– Còn Hoàng Thượng đi đâu? Sao không dắt luôn về?

– Đi riêng với chiếc ghe lương nhỏ, anh Võ Nhàn không dè nên để đi vượt qua phía Rạch Miễu, anh Nhàn còn theo mà kiếm.

– Trời đất ơi! Nhè người tôi cần gấp hơn hết mà lại sẩy mất!

– Tôi cũng tiếc lắm. Nhưng anh Võ Nhàn chắc sẽ tìm được, không thoát khỏi tay ảnh đâu. Để giam hai lão này, đợi anh Võ Nhàn về rồi sẽ xử một lượt.

Nường nương dạy mở trói thả mấy tên quân vô tội, còn Trương Hậu với Hà Khâm thì đóng nọc buộc ngoài sân. Nàng trở vô nhà, kêu Háo Nghĩa mà cậy kiếm thế nói chuyện với hai lão Hậu và Khâm đặt hỏi coi lực lượng của Tây Sơn thế nào và vua có can hệ đến vụ ám sát hồi trước hay không?

Đến trưa Háo Nghĩa mới nói lại với Nương nường rằng về vụ ám sát Đỗ Tướng Công thì Hậu với Khâm cứ chối nói không hiểu gì hết. Còn về Tây Sơn thì nghe thuyền giặc vào gần tới Nhà Bè, tôi chúa xuống thuyền đi trốn. Sợ gặp Đông Sơn không dám đi ngã Vũng Gò, mới đi ngã Kỳ Hôn mà tránh. Nhưng gần ra vàm sợ có binh Đông Sơn đón, Chúa phải kiểm ghe lương cậy đưa qua sông lớn cho lẹ đăng thoát thân, còn quan quân đi thuyền lớn theo sau, tới Rạch Miễu sẽ hiệp lại.

Nương nường nghe Háo Nghĩa nói rồi thì nàng thở dài mà than:

– Người tôi oán hơn hết nếu để chạy vượt mất thì cái giận của tôi không bao giờ nguôi.

– Tôi hiểu ý Nương nường. Mà tôi thấy hai anh Võ Nhàn với Cao Liêm cũng đồng một ý đó. Mấy tháng nay tôi buồn lắm, sợ Nương nường với mấy anh phạm đại nghĩa làm hư danh Đông Sơn.

– Sao mà phạm đại nghĩa? Con phải báo oán cho cha. Ấy là chánh nghĩa chớ.

– Thà bước trái để cho Tây Sơn làm sao chúng nó làm. Đông Sơn quyết cứu dân giúp nước, thì tránh cái tội “thần thí quân” cho khỏi phạm đại nghĩa.

– Tôi có thần của ai đâu?

– Nường nương không có, còn mấy anh em tôi đã lãnh chức tước nên đều là thần hết thầy.

– “Thần thí quân” là bất nghĩa, còn “quân sát thần” là hợp nghĩa hay sao?

– Cũng bất nghĩa. Nhưng nên để cho người ta phạm nghĩa, không nên tranh đua nhau mà làm. Nếu trên dưới, Đông Tây cứ đua nhau mà làm việc bất nghĩa thì đời nầy thành đời gì, nước nầy thành nước gì? Còn gì là văn minh, còn gì là luân lý?

Nghe học thuyết nhơn nghĩa của nhà Nho, Đỗ Nương nường tức giận nên trợn mắt nói lớn:

– Sống giữa đời mạnh hơn yếu thua, mình phải lo cho mạnh đặng hơn người chớ nói hợp nghĩa với bất nghĩa làm chi?

Háo Nghĩa cười mà đáp:

– Nương nường nói không kể hợp nghĩa hay bất nghĩa, vậy sao lại lập nghĩa binh Đông Sơn, và lập ra sao lại lấy sự cứu dân giúp nước làm mục đích?

Nương nường hết cãi nữa, nên ngồi lơ lửng, thấy đường đời nhiều lối, không biết phải theo lối nào, phải báo oán hay là nên rộng dung, phải phò Chúa hay là nên thù Chúa, phải đốc dân Ba Giồng tử chiến với Tây Sơn đặng người chết nhà thiêu, hay là nên nhượng bộ cho dân an cư lạc nghiệp?

Bối rồi quá nên Nường nương bỏ đi vô phòng mà nằm. Đến gần tối, Nường nương nghe Cao Liêm vô cửa phòng kêu mà nói thuyên của Võ Nhân về tới, báo tin Nhân tìm Chúa không được thì tức giận nên nhào xuống sông mà chết rồi.

Nường nương cất tiếng kêu Trời rồi lật đật mở cửa phòng đi riết ra nhà khách ngồi trơ trơ, hai hàng nước mắt chảy ròn ròn. Nàng ngồi khóc một hồi rồi mới than:

– Cha tôi chết. Ông Minh Giám cũng chết. Bây giờ anh Võ Nhân chết nữa, tôi sống với ai? Sống cho ai? Sống làm chi?... Tại sao mà anh Võ Nhân chết? Ai báo tin như vậy? Kêu vào đây cho tôi hỏi lại coi.

Cao Liêm bước ra sân kêu hai tên quân của Võ Nhân vào. Nường nương hỏi Võ Nhân chết hồi nào, chết chỗ nào, thi hài ở đâu, tại sao mà chết?

Một tên quân bước tới thưa:

– Hồi chiều hôm qua đón vàm Kỳ hôn bắt được hai ông lão rồi, Võ Đại nhơn hay Hoàng Thượng đi ghe lườn đằm ngang sông cái qua mé Rạch Miễu. Đợi thuyền của Cao Đại nhơn đến, Võ Đại nhơn giao hai ông lão rồi tốc theo chiếc ghe lườn. Trời đã chạng vạng tối, nhưng còn thấy dạng chiếc ghe lườn bên phía Rạch Miễu đương chèo dọc theo mé sông.

Thuyền đang nẩy lớn, phải đi lâu lại bị gió ngược, bởi vậy khi qua tới mé Rạch Miễu thì chiếc ghe lườn đi mất. Trời tối đen như mực, ngó quanh quất không thấy gì hết. Võ Đại nhơn ngồi trên mũi, biểu chèo lên rồi chèo xuống, ghé chỗ hóc hẻm, vào mấy rạch nhỏ mà kiếm, không bỏ sót một chỗ nào. Võ Đại nhơn cứ than thở nói Nương nương ân cần căn dặn phải rước cho được Hoàng Thượng đem về cho Nương nương.

Đi tìm thấy mà để cho vượt đi, nếu thất

ước với Nường nương, không tận tâm giúp cho Nường nương báo oán thì còn mặt mũi nào mà dám ngó Nường nương nữa. Chúng tôi kiểm trọn đêm không gặp. Hồi hùng sáng quân lính phân từng tốp lên lục soát nhà cửa vườn tược từ vàm Giao Hòa đến vàm Sóc Sãi, còn thuyền thì đi dọc theo mé, tìm đến trưa mà không gặp được Hoàng Thượng.

Võ Đại nhơn buồn rầu quá, biểu quân lính xuống thuyền mà về. Võ Đại nhơn cứ ngồi trên mũi mà ngó tứ phía, chùng thuyền ra giữa sông cái, Võ Đại nhơn đứng dậy, ngó về hướng Thuộc Nhiêu mà nói lớn: “Trời khiến tôi không giúp Nường nương báo oán cho cha được thì tôi phải chết cho Nường nương thấy rõ lòng thành của tôi”.

Võ Đại nhơn nói dứt lời rồi liền phóng mình xuống dòng nước chảy. Mấy người lợi giỏi nhào theo kiểm vớt, ngặt vì sông sâu, nước chảy mạnh, lợi lặn tìm hết sức không được thi hài, đành phải trở về báo tin.

Đỗ Nường nường lóng nghe rõ ràng rồi khóc nhà than:

– Té ra anh Võ Nhàn vì tôi mà chết. Anh còn làm khổ tâm thêm cho tôi nữa! Tôi làm sao mà đáp nghĩa với anh?

Cao Liêm cũng như Háo Nghĩa với Thiên Hà, cả ba người đều nhận thấy Võ Nhàn và Nường nường, tuy không nói ra, song đã có cảm tình với nhau, vì cảm tình đó chỉ ngầm ngầm trong thâm tâm nên thưở nay không ai thấy được.

Nường nường khóc một hồi rồi cậy Háo Nghĩa sai người đi kêu Nguyễn Lượng, Bạch Khuê và Đinh Trụ về đặng xử vụ hai lão Hả Khâm và Trương Hậu.

Đến tối ba người đó về đủ, hay Võ Nhàn tìm không được Chúa nên buồn mà tự tử thì thương tiếc vô cùng.

Về việc Trương Hậu với Hà Khâm, Nường nương nói cả hai đều chối, nói không có can hệ cuộc ân oán, bây giờ phải xử làm sao?

Cao Liêm nói một đứa sát nơn đã khai quả quyết rằng hai lão này xúi nó ám sát Tướng Công thì chối sao được. Vậy phải đặt bàn hương án tại võ trường rồi khai đao hai lão mà tế Tướng Công cho phỉ dạ Đông Sơn nghĩa sĩ.

Mấy người kia đồng ý như vậy hết.

Nguyễn Lượng sai quân đi đến mấy giồng mời chủ xóm và kêu binh lính các đồn sáng bữa sau phải tế tộ dâng dự kiến lễ báo oán.

Tặng sáng, Nường nương ra mộ mà lạy cha và lạy ông Minh Giám, cầu xin vong linh hai ông giúp mở trí cho nàng sáng suốt thấy đường phải mà noi theo, làm cho danh nghĩa Đông sơn vẹn toàn và giúp cho nơn dân Ba Giồng an ổn.

Khi nàng trở về thì thấy Háo Nghĩa đã dọn bàn hương án giữa võ trường, chủ xóm với binh lính đã bắt đầu tế tự. Chừng tới đủ hết, Háo Nghĩa sắp binh lính đứng bao chung quanh sân. Đỗ Nương nương với chủ xóm và nhà thân hào đứng hai bên hương án rồi biểu Cao Liêm mở trói dẫn Trương Hậu với Hà Khâm vào quì trước hương án.

Háo Nghĩa đốt đèn, đốt nhang.

Cao Liêm đứng vái:

– Bẩm Tướng Công, họ bắt lương đồ hiền tạt năng, chủ mưu ám hại Tướng Công. Mấy tháng nay Nương nương và tướng sĩ nằm gai nếm mật, quyết lo mưu rửa hờn trả oán. Hôm nay chúng tôi bắt được Hà Khâm với Trương Hậu là hai người chủ mưu hại Tướng Công, nên chúng tôi sẽ móc ruột cắt gan kẻ thù mà tế Tướng Công cho nghĩa binh Đông Sơn phỉ dạ. Vậy chúng tôi vái van vong linh Tướng Công về chứng chiếu lòng của chúng tôi, dầu ngài

mất cũng như còn, chúng tôi vẫn một mực tôn thờ kính ái.

Cao Liêm vái rồi xá ba xá, mới day lại rút gươm mổ bụng Trương Hậu với Hà Khâm, móc ruột gan sắp trong hai cái mâm để trước bàn mà cúng.

Các người đứng chung quanh đều ghê sợ. Đỗ Nường nương cúi mặt không dám nói, nước mắt tuôn đầm dề. Háo Nghĩa biểu lạy thì nàng quì trước bàn mà lạy, làm như cái máy, không có linh hồn không có khí phách. Tướng sĩ, chủ xóm, thân hào, tiếp nối mà lạy trước hương án. Đỗ Nường nương quỳ quả trở vào nhà khách mà ngồi.

Háo Nghĩa dạy quân khiêng thầy của Hà Khâm và Trương Hậu ra mé giếng mà đập⁷ rồi dắt chư tướng, chủ xóm, thân hào vào nhà khách.

⁷ chôn một cách sơ sài

Thấy Đỗ Nương nương ngồi bình tĩnh chớ không ửng dột ưu phiền nữa. Háo Nghĩa bước tới đứng ngay trước mặt nàng mà nói:

– Thưa Nương nương, phận sự Nương nương làm con, phận sự của bà con anh em chúng tôi làm thủ hạ, đối với Thượng Tướng Công cả thấy chúng ta đã làm tròn nghĩa vẹn tình. Bây giờ chúng ta còn cái nhiệm vụ khác, là trả nợ nước non đang bị Tây Sơn dày đạp.

Nương nương làm thủ lãnh Đông Sơn, xin Nương nương phân phán cho anh em chúng tôi biết đường lối mà đi. Chúng tôi quyết đứng sau lưng Nương nương đến cùng, cũng như chúng tôi ở dưới gối Thượng Tướng Công ngày trước, chúng tôi theo Nương nương dầu phải chịu thiên nguy vạn khổ, chúng tôi cũng không nao núng.

Ai nấy đều đứng lẳng lặng, chờ nghe Nương nương nói. Đỗ Nương nương nhắm mắt ngồi im một chút rồi vùng đứng dậy, mắt mở lớn, mặt đỏ au, ngó đủ mấy phía rồi nói lớn:

– Ta là Đỗ Thanh Nhân, ta thấy tướng sĩ với bà con đất Ba Giồng thành tâm kính bái ta, nên ta về cảm ơn tất cả bà con anh em và luôn dịp mách bảo cho biết đường lối mà đi đặng giữ vẹn danh dự của Đông Sơn và trả nợ con dân của đất nước. Hôm nọ thấy Tây Sơn sắp dày dáp công nghiệp của ông cha ta, nên ta bỏ dẹp thù riêng quên cả phần uất, ta mách bảo cho Thanh Xuân phải đón tiếp giá rước Chúa về để hiệp lực mà đánh đuổi Tây Sơn ra khỏi đi Gia Định.

Té ra ý trời định khác, cho trả oán cho ta chỗ không cho tá trợ quân vương. Mà theo tình thế hiện thời, Đông Sơn không làm sao mà xây ngược thời cuộc cho nổi. Nếu vì hào khí mà cưỡng lý, vì đất nước mà hy sinh, thì chết hết, chết vô ích. Vậy ta khuyên Thanh Xuân ẩn nhẫn tìm nơi thanh tịnh ở mà dưỡng chí tu tâm, chờ khi gió lộng sóng êm, rồi sẽ trở ra lo cứu dân giúp nước.

Ta khuyên các anh em tướng sĩ nên giải giáp đặng tản mác trong dân gian, chờ khi thánh chúa minh quân ra đời, rồi sẽ phò tá đặng làm

cho rõ ràng đất Gia Định. Ta cũng khuyên các chủ xóm, các thân hào trong ba giồng cứ bình tĩnh lo làm ăn. Ta sẽ phò hộ cho nhà nhà đều được an cư lạc nghiệp. Cả thầy phải tuân lời ta dặn. Chừng nào đất Gia Định trở sanh “đệ tam hùng”, chừng đó mới thấy mòi đại định. Ta chào tất cả bà con, anh em. Ta thắng”.

Đỗ Nường nường té ngồi lại trên ghế, cặp mắt nhắm khít, mồ hôi ướt đầm. Người ta kêu mấy chị đàn bà ở dưới bếp lên, dìu dắt Nường nường đem vào phòng để cho Nường nường nằm nghỉ.

Bây giờ măm chủ xóm với thân hào quyết định phải lập miếu tại võ trường đặt thờ Thượng Tướng Công, với Minh Giám và Võ Nhàn.

Tướng sĩ định phá đồn lũy rồi dắt nhau vô đồng kiếm chỗ cao ráo lập xóm lập làng ở làm ruộng bắt cá mà nuôi sống.

Bàn tính xong rồi, cả thầy đều về hết, ai cũng kính sợ vong linh hiển hách của Thượng Tướng Công, ai cũng quyết làm theo lời ngài dạy, không ai dám cãi.

Cách vài ngày sau, một đêm Đỗ Thanh Xuân ngồi một chiếc thuyền nhỏ biếu hai người gia dịch chèo đi, không ai biết đi đâu, đi rồi bắt tin luôn, không có trở về Ba Giồng nữa.

Tây Sơn vào lần này với một oai võ cực kỳ mạnh mẽ. Vua Tây Sơn là Nguyễn Nhạc ngự giá thân chinh, quyết chiếm cứ đất Gia Định phì nhiêu, nên đem cả trăm chiếc thuyền với mấy muôn lính do Nguyễn Huệ điều khiển. Thệt Nguyễn Huệ hùng hào, chiếm cả đất Gia Định, lục soát khắp nơi, làm cho Nguyễn Vương Phước Ánh phải chạy ra hòn Phú Quốc mà ẩn trú mới thoát nạn.

Nguyễn Huệ đặt quan cai trị rồi rút đại binh trở về Qui Nhơn.

Nguyễn Vương nhờ Châu Văn Tiếp, là Gia Định đệ nhị hùng, phò tá nên khắc phục thành Phan Yên lại được. Nhưng chẳng bao lâu bị Nguyễn Lữ với Nguyễn Huệ đem binh vào đánh nữa. Nguyễn Vương phải bỏ thành mà chạy. Lần này lại chạy xuống đất Ba Giồng.

Những người cường tráng ở đây nhớ lời của cụ Đỗ Thanh Nhân hiện hồn mà dặn dò năm trước, nghe có vua tới thì ra phò vua rất đông. Trong số này có cụ Lê Văn Duyệt gốc ở Long Hưng, thuộc giồng Thuộc Nhiều, với Cụ Nguyễn Huỳnh Đức, gốc ở Khánh Hậu, thuộc giồng Cánh én, nay rất hiển đạt.

Thiệt quả lời cụ Đỗ Thanh Nhân tiên đoán không sai, sau Nguyễn Vương nhờ có Gia Định đệ tam hùng là Võ Tánh phò tá, nên vua mời thống suất sơn hà, lên ngôi cửu ngũ.

Cụ Lê Văn Duyệt với cụ Nguyễn Huỳnh Đức nhờ đến ba Giồng địa linh, lại nhờ có Đông Sơn ung đúc nên phò vua giúp nước,

lập công nghiệp rất vẻ vang. Cả hai cụ đều có cầm quyền Nam Thành Tổng Trấn, cụ Lê Văn Duyệt được phong tới chức Chưởng Tả Quân, Bình Tây Tướng Quân Quận Công. Còn cụ Nguyễn Huỳnh Đức có ngôi chức Bắc Thành Tổng Trấn, được phong Chưởng Tiền Quân, Kiến Xương Quận Công.

Người háo sự hay bày đặt mà nói: “Địa linh mới sanh nhơn kiệt”. Lời nói chơi chơi mà nghe ngộ ngộ.

Cùng trong một khoảng loạn ly mà vùng Ba Giồng sản xuất cho Gia Định được ba anh hùng oanh liệt là cụ Đỗ Thanh Nhân, Lê Văn Duyệt với Nguyễn Huỳnh Đức, lại còn kiêm thêm một thiếu nữ kỳ quái là Đỗ Thanh Xuân, nếu không nói nhờ địa linh thì phải nói nhờ cái gì chớ?

Vẫn biết người phê bình sẽ chê cha con họ Đỗ hữu thủy vô chung, nói rằng Thanh Nhân vì ham tự do nên tánh mạng không vuông tròn,

còn Thanh Xuân vì vương thần quyền nên báo oán không châu tất.

Thử hỏi lại: Hữu thủy hữu chung (luôn giữ tình cảm vẹn toàn với nhau, trước sau như một, không bao giờ thay đổi) quý hơn bao nhiêu mà muốn?

Trên hí trường của nhơn loại, kếp hay diễn một lớp cũng đủ cho khán giả biết tài mà kính yêu, cần gì phải diễn đến mãn cuộc đặng mệt mỏi cho người ta phải chán.

Phải vậy chăng?

Sài Gòn – 1954

